

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN
ĐẢNG BỘ XÃ TỨC TRANH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TỨC TRANH
(GIAI ĐOẠN 1947 - 2010)

Tháng 12, năm 2013

THE JOURNAL OF THE
ROYAL ANTHROPOLOGICAL INSTITUTE

THE JOURNAL

OF THE
ROYAL ANTHROPOLOGICAL INSTITUTE

OF GREAT BRITAIN AND IRELAND

Volume 100, Part 1, 2000

Lời giới thiệu

Xã Tức Tranh nằm ở phía đông huyện Phú Lương, cách thành phố Thái Nguyên về phía Tây bắc 15 km. Từ cách mạng Tháng Tám thành công đến nay xã đã thu được nhiều thành quả đáng mừng về mọi mặt. Có được những thành quả ấy, trước tiên phải nói đến sự lãnh đạo của Chi bộ cơ sở. Có thể nói từ khi ra đời, vai trò lãnh đạo của Chi bộ luôn gắn liền với phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc ở địa phương qua từng chặng đường cách mạng... Để giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng cho nhân dân, Trung ương đã có chủ trương biên soạn cuốn lịch sử Đảng địa phương các cấp, các ngành trên phạm vi toàn quốc.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28/8/2002 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu biên soạn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, các chỉ thị, công văn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo tỉnh Thái Nguyên, Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo huyện Phú Lương và thể theo nguyện vọng của đông đảo đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, Ban Chấp hành Đảng bộ Tức Tranh tổ chức sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Tức Tranh giai đoạn (1947 - 2010).

Cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Tức Tranh được tổ chức nghiên cứu, sưu tầm công phu và tiến hành biên soạn hết sức nghiêm

túc. Cuốn sách đã phản ánh một cách trung thực, khách quan quá trình hình thành, phát triển của Đảng bộ xã. Qua từng chặng đường của cách mạng và những bước ngoặt của lịch sử kể từ khi Chi bộ đầu tiên ra đời, trải qua các cuộc kháng chiến chống xâm lược của dân tộc, Chi bộ Đảng luôn là người lãnh đạo, tập hợp các tầng lớp nhân dân đoàn kết đấu tranh, xây dựng quê hương, góp phần làm nên những thắng lợi to lớn của cả dân tộc và đất nước.

Cuốn sách cũng ghi lại được những thành tựu to lớn của nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng cơ sở trong suốt hơn sáu mươi năm qua trên các lĩnh vực; đồng thời cũng rút ra được những bài học thành công và chưa thành công trong công tác lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ ở địa phương.

Cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Tức Tranh ra đời để tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ Đảng viên và con em nhân dân các dân tộc trong xã. Đây cũng là một tài liệu quý còn lưu lại cho đời sau, để cháu con thêm hiểu và thêm tự hào về truyền thống đấu tranh cách mạng của cha anh mình, trên mảnh đất nơi họ đã sinh ra và lớn lên, từ đó càng thêm yêu quê hương đất nước.

Trong quá trình nghiên cứu, sưu tầm tư liệu và biên soạn, tổ biên soạn đã có nhiều cố gắng và được sự giúp đỡ tận tình của Ban Tuyên giáo huyện Phú Lương, Phòng lịch sử Ban Tuyên giáo tỉnh Thái Nguyên, các bậc Lão thành cách mạng, Tiền khởi nghĩa, các đồng chí trong cấp ủy, cùng đông đảo cán bộ

đảng viên, nhân dân các dân tộc trong xã Tức Tranh. Tuy nhiên, vì thời gian quá lâu, nên vấn đề sưu tầm, xác minh tư liệu cũng gặp rất nhiều khó khăn, đó là trở ngại không nhỏ cho những người biên soạn. Mong quý vị hết sức thông cảm!

Cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Tức Tranh đã hoàn thành, nhưng không thể tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí đảng viên trong Đảng bộ, nhân dân ở địa phương và bạn đọc khắp nơi để cuốn sách khi xuất bản đạt được chất lượng như mong muốn!

*Nhân dịp kỷ niệm 68 năm cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc Khánh 2/9, Ban chấp hành Đảng bộ xin trân trọng giới thiệu cuốn **LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TỨC TRANH (1947 - 2010)** với toàn thể Đảng viên trong Đảng bộ, cùng đông đảo nhân dân các dân tộc trong xã và bạn đọc xa gần.*

Tháng 12/2013

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ**

Nịnh Tiến Thành

BAN CHỈ ĐẠO

- | | |
|-----------------------|---|
| 1 - Ninh Tiến Thành | - Bí thư ĐU - Chủ tịch HĐND
- Trưởng Ban chỉ đạo |
| 2 - Nguyễn Lương Đăng | - Phó Bí thư ĐU - CT UBND
- Phó trưởng ban |
| 3 - Dương Thị Liên | - TV - Thường trực Đảng ủy
- Phó trưởng ban |
| 4 - Nguyễn Thị Vân | - Phó Chủ tịch HĐND - Ủy viên |
| 5 - Vũ Thanh Hà | - Phó Chủ tịch UBND - Ủy viên |
| 6 - Tạ Quang Chung | - Phó Chủ tịch UBND - Ủy viên |
| 7 - Hầu Văn Lương | - Chủ tịch UBNDTTQ - Ủy viên |
| 8 - Phạm Văn Dậu | - Chủ tịch Hội CCB - Ủy viên |
| 9 - Dương Văn Hoàn | - Chủ tịch Hội Nông dân - Ủy viên |
| 10 - Phan Thị Quyên | - Chủ tịch Hội Phụ nữ - Ủy viên |
| 11 - Hầu Thị Tuyết | - Bí thư Đoàn xã - Ủy viên |
| 12 - Ninh Đình Đức | - Chỉ huy Trưởng quân sự - Ủy viên |
| 13 - Phạm Quang Vinh | - UVBCH Đảng bộ - Ủy viên. |

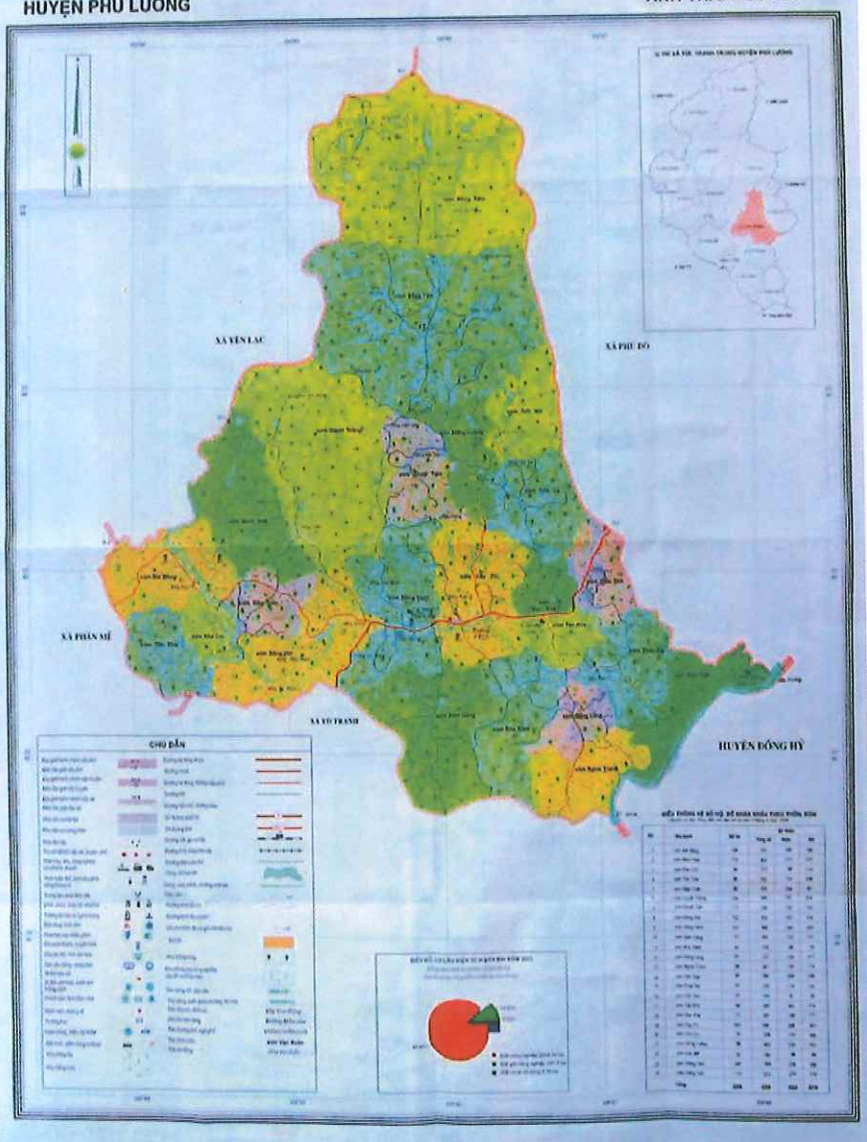
TỔ BIÊN SOẠN

- 1 - Ông: **TÔ SƠN**
- Viết chương 1 và 2, phụ lục 1 và 2.
- 2 - Ông: **BÙI NHẬT LAI** **Chủ biên**
- Viết chương 3,4,5 và phụ lục 4,5.
- 3 - Bà: **DƯƠNG THỊ LIÊN**
- Ảnh toàn bộ cuốn sách và phụ lục 3.

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ TỨC TRANH

HUYỀN PHÚ LƯƠNG

TÌNH THÁI NGUYÊN





Trại sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tức Tranh

NHỮNG TẶNG THƯỢNG CAO QUÝ





CHƯƠNG I:
ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, XÃ HỘI
VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA NHÂN DÂN XÃ TỨC TRANH

I. TỨC TRANH ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Xã Tức Tranh nằm ở phía đông huyện Phú Lương, cách thành phố Thái Nguyên về phía Tây bắc khoảng 15 Km, phía Bắc giáp với hai xã Phú Đô và Yên Lạc. Phía Tây giáp xã Phấn Mễ, phía Đông giáp xã Minh Lập của huyện Đồng Hỷ và phía nam giáp xã Vô Tranh.

Địa hình Tức Tranh mang đặc điểm của miền đồi núi trung du phía bắc sông Hồng. Ở đây không có núi cao mà chủ yếu là đồi gò lô nhô như bát úp. Độ cao trung bình từ 150 m đến 200m so với mặt nước biển, hình thế nghiêng theo hướng tây bắc xuống đông nam. Độ dốc khoảng 15°.

Xưa kia nơi đây là rừng rậm. Rừng có nhiều lâm thổ sản quý và chim, thú hiếm như hổ, báo, hươu, nai, gà rừng, cu gáy.v.v. Hiện xóm Đồng Tâm ở phía Bắc xã Tức Tranh vẫn còn giữ được khu rừng Trò hàng trăm tuổi rộng gần một ha, là dấu tích rừng già. Còn hầu hết do con người khai phá, thiếu ý thức bảo vệ, nên ở Tức Tranh giờ rừng già nay không còn. Bởi vậy các sản phẩm về rừng hầu như cũng cạn kiệt. Rừng ở đây giờ chủ yếu là rừng trồng, có khoảng 892,33 ha, độ che phủ chiếm tới 70%. Rừng trồng ngoài việc phủ xanh cho đất, còn tạo thêm công ăn việc làm cho người dân những khi nông nhàn. Rừng ở Tức Tranh hiện là nguồn cung cấp nguyên liệu chính cho xây dựng và nghề chế biến gỗ của xã, nhưng còn nhỏ lẻ nên giá trị về kinh tế chưa cao...

Diện tích tự nhiên của Tức Tranh là 2.559,35 ha (25,559 Km²). Đất canh tác nông nghiệp chiếm 1.233,8 ha gần bằng 1/2

diện tích. Riêng đất trồng lúa và hoa màu chỉ có khoảng 195 ha, nên kinh tế vườn đồi ở đây vẫn là chính. Thổ nhưỡng vùng này chủ yếu là chất đất thịt pha sét của vùng đồi. Trong đất lẫn nhiều chất sắt nên có màu nâu vàng (feralit). Ngoài đất đồi, Tức Tranh còn có một lượng đất phù sa khá lớn ở các bãi soi ven sông suối.

Tức Tranh nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa nắng lắm, mưa nhiều. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1800 mm đến 2000 mm. Tháng 4 đến tháng 7 mưa nhiều chiếm tới 90%, từ tháng 8 đến tháng 12 mưa ít chỉ chiếm khoảng 10% lượng mưa cả năm. Khí hậu ở đây mang tính chất miền núi, chịu ảnh hưởng nhiều của gió mùa đông bắc lạnh và khô từ lục địa Trung Quốc thổi về. Nền nhiệt trung bình năm từ 20 đến 25⁰ C. Mùa đông có lúc xuống đến 18⁰ C, thậm chí có khi xuống đến 7 - 8⁰ C. Độ ẩm trung bình 75%.

Xã Tức Tranh có con sông Cầu từ Bắc Kạn chảy về ven theo rìa phía đông của xã, đồng thời cũng là ranh giới tự nhiên giữa Tức Tranh với xã Minh Lập của huyện Đồng Hỷ. Sông Cầu chảy trong phạm vi của xã chỉ chừng 4 km, nhưng ảnh hưởng khá lớn đến đời sống người dân nơi đây. Ngoài việc cung cấp nước cho sinh hoạt, tưới tiêu trong nông nghiệp, sông Cầu còn là đường thủy nối liền các xã phía đông huyện Phú Lương, với xã Minh Lập huyện Đồng Hỷ, về Sơn Cầm xuôi thành phố Thái Nguyên. Tuy nhiên, về giao thông đường thủy ở đây cũng còn nhiều hạn chế.

Tức Tranh còn có 2 dòng suối khá lớn. Dòng thứ nhất từ Yên Lạc chảy vào Tức Tranh là nguồn cung cấp nước cho vùng trồng chè của xóm Khe Cốc rất nổi tiếng. Dòng suối thứ hai từ Phú Đô chảy vào Tức Tranh qua xóm Đồng Tiến, Đồng Tâm, Đồng Lường, Đan Khê, Thác Dài, Gốc Gạo rồi đổ ra sông Cầu, là nguồn cung cấp nước và tưới tiêu cho một vùng trồng lúa và chè khá lớn của xã.

Chế độ thủy văn ở đây thay đổi theo mùa rõ rệt. Mực nước của sông, suối, ao hồ phụ thuộc chủ yếu vào lượng mưa hàng năm. Nước thường lên cao về mùa hạ, ảnh hưởng khá nhiều đến canh tác nông nghiệp và đời sống của nhân dân địa phương. Sông Cầu cùng các khe suối và 17 đầm, ao, hồ có mặt nước tới 41,98 ha còn là nơi nuôi trồng thủy sản, nguồn cung cấp tôm, cá đáng kể cho nhân dân địa phương.

Về khoáng sản: Địa phương Tức Tranh hiện chỉ mới phát hiện có một mỏ đất sét với trữ lượng khá lớn.

2 - ĐIỀU KIỆN XÃ HỘI:

* **Dân cư:** Theo như địa dư hành chính của huyện Phú Lương dưới thời Pháp thuộc toàn huyện có 7 tổng chia ra làm 23 xã. Tức Tranh trước cách mạng tháng 8/1945 vẫn là một xã thuộc tổng Tức Tranh. Tổng Tức Tranh khi đó có 2 xã là Đan Khê, và Tức Tranh. Sau năm 1946 do yêu cầu về quản lý hành chính của chính quyền cách mạng, đơn vị hành chính “châu” đổi thành huyện, dưới huyện là xã, đơn vị trung gian “tổng” không còn tồn tại nữa, chỉ còn xã Tức Tranh (gồm Tức Tranh và Đan Khê). Sang năm 1948 xã nhỏ được sáp nhập lại cho tiện việc quản lý. Cùng thời gian đó, Tức Tranh sáp nhập với xã Phú Đô thành xã

Tân Phú. Năm 1954 lại tách xã Phú Đô ra, còn lại xã Tức Tranh như ngày nay ⁽¹⁾.

Từ kháng chiến chống Pháp đến hoà bình 1954, xã Tức Tranh vẫn chia thành 10 xóm là: Đồng Chùa, Đồng Hút, Thâm Găng, Đan Khê, Đồng Lường, Đồng Báng, Đồng Lươn, Ngoài Tranh, Ba Rôm, và Khe Cốc.

Trong kháng chiến chống Mỹ đến hiện nay xã Tức Tranh chia thành 24 xóm là: Tân Thái, Tân Khê, Khe Cốc, Bãi Bằng, Minh Hợp, Đập Tràn, Đồng Hút, Quyết Thắng, Quyết Tiến, Đồng Danh, Thâm Găng, Khe Xiêm, Cây Thị, Đan Khê, Thác Dài, Đồng Lòng, Ngoài Tranh, Gốc Gạo, Gốc Sim, Gốc Mít, Gốc Cọ, Đồng Lường, Đồng Tâm, Đồng Tiến.

Đơn vị xóm của xã Tức Tranh được phân theo từng khu vực dân cư. Mỗi xóm đều có Trưởng, phó xóm, công an, ngoài ra còn có các đoàn thể chính trị, xã hội như thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi.v.v. Ngày nay tất cả các tổ chức trên đều đặt dưới sự lãnh đạo nhất quán của Chi bộ Đảng.

Xã Tức Tranh của huyện Phú Lương là miền đất cổ đã hình thành từ nhiều năm trước. Ngay từ thời xa xưa vùng này đã có người dân về đây sinh sống...

Từ năm 1954, nhất là từ khi đất nước thống nhất 1975, đồng bào từ nhiều nơi chuyển về đây làm ăn, sinh sống, nên dân số Tức Tranh tăng theo cơ học khá lớn. Trước cách mạng Tháng Tám dân số Tức Tranh có 91 hộ với 629 nhân khẩu (người).

1. Chú thích: Lịch sử Đảng bộ Phú Lương tập I trang 7.

Nay dân số Tức Tranh đã lên đến 8.825 người (nhân khẩu). Mật độ dân cư xấp xỉ 353 người trên 1 km². So với trước cách mạng nay dân số xã Tức Tranh đã tăng hơn 14 lần.

***Dân tộc:** Hiện xã Tức Tranh có 6 dân tộc cùng chung sống:

- 1 - Dân tộc Kinh là chủ yếu gồm 6.418 người.
- 2 - Dân tộc Sán Chay dân tộc đông thứ hai gồm 2.267 người.
- 3 - Dân tộc Nùng đứng thứ ba về số dân có 91 người.
- 4 - Dân tộc Tày đứng thứ tư về số người có 42 người.
- 5 - Dân tộc Dao có 4 người.
- 6 - Dân tộc Sán Dìu có 3 người.

Từ xưa trên địa bàn Tức Tranh chỉ có 2 dân tộc chính là Kinh và Sán Chay. Sau năm 1975 đồng bào dân tộc các vùng khác chuyển đến ngày thêm nhiều, nên Tức Tranh là địa phương đa dân tộc như ngày nay. Cư dân nơi đây sống quần tụ theo làng bản, xóm thôn không phân biệt là dân tộc gì. Lúc đầu chỉ là quan hệ làng xóm, lâu dần họ trở thành thông gia, liên gia một cách rất tự nhiên .

Dưới thời Pháp thuộc, bọn thực dân, phong kiến dùng chính sách “chia để trị” rất thâm độc, nhưng cũng không thể tách rời mối quan hệ lân bang hàng xóm “Tội lửa tắt đèn” có nhau của nhân dân nơi đây. Đồng bào tuy nguồn gốc từ nhiều dân tộc, mang những bản sắc khác nhau, nhưng về đây đã trở thành một vùng văn hóa đa sắc màu rất hòa hợp. Mỗi dân tộc đều có riêng một sắc thái văn hóa biểu hiện ngay từ trang phục, tín ngưỡng

tâm linh, nghi lễ thờ cúng tổ tiên và trong các làn điệu dân ca, dân vũ.v.v.

Người Kinh có làn điệu hát chèo, người Sán Chay, Sán Dìu có điệu Sinh ca, Cầu mùa, người Nùng có hát Sli, hát Slượn, người Tày có điệu hát Then.v.v. Trong những ngày Hội hay lễ tết, những nét riêng ấy được hòa quyện càng trở nên phong phú, đa dạng...

Về tín ngưỡng tôn giáo: Mỗi dân tộc đều có tục thờ cúng tổ tiên ông bà, cha mẹ. Tuy có những nét rất riêng biệt, nhưng đều biểu hiện đạo hiếu của cháu con. Người Kinh có tục cúng giỗ để tưởng nhớ ông bà cha mẹ.v.v. Người Nùng, người Sán Chay, Dao, Tày lại có tục mừng “sinh nhật” để cầu mong cho ông bà cha mẹ sống lâu .v.v.

Tức Tranh từ xưa đồng bào nơi đây chủ yếu theo đạo Phật. Họ thờ Phật ở chùa, thờ Thánh ở miếu, đền, thờ Thành Hoàng ở đình, thờ Thổ công trong nhà.v.v. Từ sau năm 1975 đồng bào miền xuôi lên làm ăn, phát triển kinh tế, thì đạo Thiên chúa được du nhập vào địa phương.

Tuy nhiên dù là đạo Phật, hay Thiên chúa giáo, đồng bào đều sống theo tâm nguyện “Tốt đời đẹp đạo” nên đoàn kết nhất trí không phân biệt Lương hay Giáo. Công việc làng xóm từ chung đến riêng đều nhất trí cao để cùng chung tay xây dựng Tức Tranh ngày thêm ấm no hạnh phúc theo chủ trương chung của Đảng và địa phương. Cho nên mặc dù xã Tức Tranh là địa phương có nhiều người theo đạo Thiên chúa, nhưng lại xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh, thuộc diện điển hình trong huyện Phú Lương.

Về giáo dục: Dưới chế độ thực dân phong kiến, với chính sách “ngu dân” bọn chúng không cho mở trường học. Cả tổng Tức Tranh chỉ có một hương sư với một cơ sở dạy học duy nhất. Trường mới có đến lớp một, mà chỉ dành riêng cho những con em nhà giàu, còn đại bộ phận con em nông dân đều thất học. Hơn 80 năm dưới ách đô hộ của thực dân Pháp người dân Tức Tranh 95% mù chữ, nên trình độ dân trí vô cùng lạc hậu. Khi cách mạng tháng 8/1945 thành công, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nhân dân nơi đây nô nức đi học “Bình dân học vụ” để diệt giặc đói... Từ năm 1954 xã Tức Tranh đã có riêng một trường tiểu học, đến năm 1972 lại có trường trung học cơ sở. Sau năm 1975 cả nước được thống nhất độc lập, đặc biệt từ năm 1976 sự nghiệp giáo dục phát triển rất nhanh. Trường tiểu học và trung học cơ sở của xã đã hoàn chỉnh (có từ lớp 1 đến lớp 9). Hiện nay toàn xã Tức Tranh có 4 trường: 1 trường mầm non, 2 trường tiểu học và 1 trường trung học cơ sở với gần 1700 học sinh.

Xã Tức Tranh các trường học đã được xây dựng kiên cố, với đội ngũ giáo viên được đào tạo chuẩn, trên chuẩn làm công việc dạy chữ, dạy người. Các trường luôn phấn đấu vươn lên đạt “chuẩn Quốc gia”. Hiện số học sinh học THPT của địa phương ngày càng tăng, nhiều con em của xã hiện đang theo học các trường Cao đẳng, Đại học ở trong tỉnh, Trung ương khá đông. Ngoài ra các đồng chí cán bộ, viên chức địa phương luôn được cử đi học văn hóa, chính trị, chuyên môn ngắn hạn, dài hạn góp phần đáng kể vào việc nâng cao trình độ dân trí của địa phương.

Về y tế: Xưa kia cả tổng Tức Tranh không có lấy một cơ sở y tế, người dân ốm đau bệnh tật chỉ trông cậy vào thầy mo, thầy cúng cứu giúp đuổi con ma đi, hoặc tìm cây thuốc nam trên rừng mong chờ vào sự may rủi, chứ không có nơi chữa bệnh như bây giờ. Y tế xã Tức Tranh đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2010. Xã có trạm y tế là nơi chữa bệnh cho người dân. Hiện nay trạm Y tế có 6 phòng với đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh. Trạm có đội ngũ Y Bác sỹ, có trình độ chuyên môn và y đức phục vụ nhân dân. Việc xây dựng y tế cộng đồng xã, xã Tức Tranh cũng là một đơn vị khá. Toàn xã có số người tham gia BHYT đạt 70,7%. Công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn luôn được chính quyền thường xuyên đôn đốc kiểm tra. Nhiều năm địa phương không có trường hợp nào bị hiện tượng ngộ độc thực phẩm. Đảng bộ, Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến công tác y tế và vệ sinh môi trường nên sức khỏe của nhân dân ngày càng được chăm sóc tốt hơn, tuổi thọ người dân ngày càng cao hơn.

Về đường giao thông: Tức Tranh có 3 con đường nhánh liên xã từ trung tâm nối với quốc lộ 3. Nhánh thứ nhất qua xã Phấn Mễ, nhánh thứ 2 qua xã Vô Tranh ra Giang Tiên, và nhánh thứ 3 qua xã Yên Lạc ra Núi Phấn (Động Đạt). Cả 3 đường nhánh này mặt đường rộng tới 3,5m, được nhựa hóa khá tiện lợi cho việc đi lại của nhân dân và các phương tiện giao thông.

Hiện nay các tuyến đường giao thông trong toàn xã đã hoàn chỉnh: Đường từ huyện về trung tâm xã có 9 km được nhựa hóa 100%, bề mặt rộng 3,5 m, nền đường 6 m rất thuận tiện cho xe cơ giới, và nhân dân đi lại. Đường trục liên xã có 12 km đạt

chuẩn 8 km, chưa đạt chuẩn 4km. Đường trục liên thôn có 45 km đạt chuẩn 10 km, chưa đạt 35 km. Đường nội xóm có 52 km mới chỉ mới đạt chuẩn 2 km, vẫn còn tới 50 km chưa đạt rất khó khăn cho việc đi lại của bà con nhân dân. Đường trục nội đồng có 47 km, 100% chưa đạt chuẩn.

Đường giao thông của xã Tức Tranh hiện nay còn nhiều khó khăn. Đây là một vấn đề Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân địa phương phải phân đấu nhiều trong việc xây dựng nông thôn mới ở những năm tới.

Về lưới điện nông thôn: Năm 1989 xã Tức Tranh là xã đầu tiên của huyện Phú Lương kéo được điện về xã. Hiện lưới điện Quốc gia đã phủ kín 100% địa bàn với 13 trạm biến áp công suất 1958KVA cung cấp đủ điện cho nhân dân toàn xã trong sinh hoạt và sản xuất. Đường dây trung thế là 16,7 km, hạ thế 54,34 km, trong đó có 39,22 km đạt chuẩn. Tuy nhiên, vẫn còn 15,12 km cần phải cải tạo, nâng cấp thêm cho hoàn chỉnh.

Ngoài ra, về thủy lợi xã còn có 9 đập nước, 2 trạm bơm điện và 8 km kênh mương nội đồng để phục vụ cho công tác tưới tiêu ở địa phương.

Tức Tranh sau ngày thống nhất Tổ Quốc, nhất là từ năm 1976 đã đạt được nhiều thành tựu trong xây dựng và phát triển kinh tế. Chỉ sau 10 năm từ 1976 - 1986 nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh đã xây dựng được mô hình HTX quy mô lớn, làm ăn có hiệu quả. Năm 1985 Hợp tác xã Tức Tranh được công nhận là đơn vị Anh Hùng lao động, đã vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhất và hạng Ba.

Tức Tranh địa phương có thành tích xuất sắc còn được nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thăm như: Đồng chí Đỗ Mười Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, đồng chí Nguyễn Khánh Phó Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Đào Duy Tùng Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, đồng chí Vũ Oanh Trưởng Ban Dân vận Trung ương, đồng chí Nông Đức Mạnh Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ngoài ra các đồng chí lãnh đạo địa phương còn được tham dự một số Đại hội và hội nghị ở Trung ương, đó không chỉ là niềm tự hào của nhân dân địa phương mà còn là niềm tự hào của nhân dân các dân tộc huyện Phú Lương và tỉnh Bắc Thái ngày đó. Có thể nói đây là “điểm nhấn” về thời kỳ làm ăn có hiệu quả của địa phương Tức Tranh. Có được thành tích như vậy, trước tiên phải nói đến vai trò lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là Đảng bộ xã Tức Tranh.

Đặc sản vùng miền: Khi nói đến Tức Tranh người ta nghĩ ngay đến một vùng đặc sản chè rất nổi tiếng là Khe Cốc. Được thiên nhiên ưu ái, đất ở đây rất thích hợp cho cây chè, nên nghề trồng, chế biến chè phát triển. Bởi vậy cây chè ở Tức Tranh là “Cây mũi nhọn” của nền kinh tế địa phương. Đất trồng chè hiện chiếm tới 2/5 diện tích tự nhiên toàn xã, cây chè đang phát huy thế mạnh làm thay đổi diện mạo của nền kinh tế địa phương từ nhiều thập kỷ nay.

Tuy chưa làm thủ tục đăng ký thương hiệu, nhưng từ nhiều năm nay tiếng tăm của chè Khe Cốc đã vang khá xa, bắt đầu có uy tín trên thị trường cả nước. Từ 195 ha năm 1985, nay diện tích trồng chè của xã đã tăng lên gấp hơn 5 lần là 1.028 ha.

cũng có sự góp sức của nhân dân Phú Lương, Tức Tranh nói riêng...Khi thực dân Pháp xâm lược đánh chiếm Phú Lương tinh thần ấy của nhân dân nơi đây lại được phát huy rất mạnh mẽ.

Chiếm được thị xã Thái Nguyên, năm 1887 Pháp bắt đầu mở cuộc tấn công đánh chiếm Chợ Mới do Tướng Booc - nhi - đê - booc chỉ huy. Đánh chiếm Chợ Mới, Pháp đã thực sự với “bàn tay xâm lược” rộng ra đến các huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên. Đánh chiếm Phú Lương, Pháp không đánh chiếm châu lỵ mà đánh chiếm Chợ Mới, vì chúng biết đây là vị trí có tầm chiến lược hết sức trọng yếu. Chợ Mới nằm bên con đường giao thông huyết mạch từ Thái Nguyên lên Bắc Kạn, Cao Bằng. Chợ Mới lại nằm bên con sông Cầu, con đường thủy duy nhất xuôi về Thái Nguyên.

Từ đây Pháp có thể khống chế được một vùng khá rộng lớn của đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi phía bắc. Đồng thời chúng còn thăm dò, nghe ngóng tình hình ở châu Định Hóa kề sát phía tây của Chợ Mới. Ở Định Hóa lúc đó đang có sự bành trướng khá mạnh của lực lượng quân “Cờ Vàng”. Quân “Cờ Vàng” dưới sự chỉ huy của Lường Tam Kỳ chiếm giữ cả một vùng rộng lớn ở Chợ Chu không chịu sự quản lý hành chính của châu Định Hóa. Đánh Chợ Mới quân Pháp tiến theo đường thủy từ Thái Nguyên qua đoạn sông Cầu chảy trong địa phận Vô Tranh, Tức Tranh, Phú Đô đã bị nhân dân nơi đây phục kích chặn đánh làm cho thiệt hại nặng nề. Trên đường bộ các địa phương từ nam Phú Lương trở lên dưới sự chỉ huy của Phùng Bá Chỉ, liên tiếp đánh địch ở khắp nơi làm cho Pháp hết sức khốn đốn.

Ngày 17/1/1889, thực dân Pháp lại tấn công Phú Lương lần nữa. Lần này chúng đưa một đạo quân lớn gồm 924 tên, cùng 1.200 dân phu đi vận chuyển lương thực, vũ khí, có cả pháo binh yểm trợ. Dựa vào rừng núi hiểm trở quân và dân Phú Lương suốt một dải từ nam đến bắc huyện kiên quyết đánh trả để bảo vệ quê hương, làng xóm của mình...

Đặc biệt trận Chợ Mới cuộc chiến đấu diễn ra suốt từ sáng sớm đến chiều tối. Kết quả trong trận này ta đã tiêu diệt gần 100 tên lính, cùng hàng chục sỹ quan, hạ sỹ quan làm cho “Chính phủ Pháp phải lo lắng”. Tuy nhiên do tương quan về lực lượng và kinh nghiệm chiến đấu, nghĩa quân phải thiêu hủy căn cứ và rút lui để bảo vệ an toàn lực lượng. Suốt năm 1889 nhân dân Phú Lương dưới sự chỉ huy của Phùng Bá Chỉ đánh Pháp quyết liệt từ Giang Tiên đến Chợ Mới gây cho chúng nhiều thiệt hại. Năm 1895 do tương quan về lực lượng cuộc khởi nghĩa Phùng Bá Chỉ thất bại.

Ngày 10/1/1897, sau cuộc khởi nghĩa của Phùng Bá Chỉ, nhân dân Phú Lương trong đó có nhân dân Tức Tranh lại tập hợp dưới cờ khởi nghĩa Mã Sinh Long (Mã Mang) chặn đánh một đoàn vận tải vũ khí lương thực, hàng hóa của Pháp ngay trên bờ sông Cầu đoạn từ Vô Tranh qua Tức Tranh lên đến Phú Đô thu toàn bộ vũ khí lương thực. Trong nửa đầu năm 1897 nghĩa quân phát triển có đến hơn 300 người liên tục đánh địch ở phía bắc Chợ Mới, trong huyện lỵ Phú Lương, nam Giang Tiên tiêu hao khá nhiều sinh lực địch. Cuối cùng cuộc khởi nghĩa này cũng thất bại.

Do tương quan về lực lượng và trang bị vũ khí, Pháp vẫn chiếm được Phú Lương. Để ngăn chặn sự nổi dậy của lực lượng chống đối, Pháp lập các đồn, chốt và cho lính khổ xanh chốt giữ suốt dọc từ Chợ Mới đến Đu, Phấn Mễ và Giang Tiên... Mặc dầu hai cuộc khởi nghĩa xảy ra trên địa bàn Phú Lương thất bại, nhưng phần nào cũng nói lên tinh thần yêu nước của nhân dân các dân tộc nơi đây, ngay khi Pháp vừa đặt chân đến mảnh đất này.

Cùng với hai cuộc khởi nghĩa chống Pháp nổ ra ở Phú Lương là cuộc khởi nghĩa Yên Thế (Bắc Giang) do Đề Thám chỉ huy làm dân chúng khắp nơi phấn khởi. Khi quân khởi nghĩa rút về Phấn Mễ cận kề xã Tức Tranh, được bà con nhân dân ở đây hết lòng ủng hộ cung cấp lương thực và đùm bọc che chở...

Ngày 31/8/1917 cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên nổ ra do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến chỉ huy. Mặc dầu chỉ giữ được tỉnh lỵ 5 ngày, nhưng cuộc nổi dậy của Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến đã gây tiếng vang khắp nơi khơi dậy tinh thần yêu nước trong lòng người dân Tức Tranh.

2. TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG.

Nhân dân các dân tộc Phú Lương, Tức Tranh vốn có truyền thống yêu nước từ ngàn xưa.. Tinh thần yêu nước ấy khi được giác ngộ sẽ trở thành sức mạnh đấu tranh cách mạng vô cùng mạnh mẽ. Nhất là từ khi có Đảng, được Đảng vạch đường chỉ lối đồng bào Phú Lương cũng như Tức Tranh quyết tâm theo Đảng chiến đấu đến cùng để bảo vệ quê hương làng xóm của mình...

Thái Nguyên, nhất là Phú Lương tập trung nhiều mỏ và đồn điền, cũng là nơi có khá đông phu mỏ và tá điền là những lao động làm thuê nghèo khổ bị bóc lột cần được giải phóng, là nơi các tổ chức cách mạng chủ trương hướng vào để gây dựng cơ sở. Ngay từ đầu năm 1929 Tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đã có ý định gây ảnh hưởng vào Thái Nguyên. Tiếp ngay sau đó, nhiều cán bộ của Đông Dương Cộng sản Đảng được phân công bí mật về đây hoạt động, nhưng chưa thành công vì nhiều lí do...Phú Lương, Tức Tranh cũng không nằm ngoài tình trạng ấy. Tuy nhiên, cách mạng đã bắt đầu ảnh hưởng đến địa bàn huyện Phú Lương. Giữa lúc đêm đen nô lệ đang bao trùm trên khắp đất nước Việt Nam, Thái Nguyên cũng như Phú Lương, thì một sự kiện hết sức trọng đại xảy ra làm chấn động dư luận.

Ngày 3 tháng 2 năm 1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ngay sau đó cao trào cách mạng 30 - 31 đã bùng phát, mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh làm nhân dân cả nước phấn khởi. Từ đây một cao trào cách mạng do Đảng lãnh đạo lan rộng ra trong cả nước bắt đầu một thời kỳ cách mạng mới rất sôi nổi để giải phóng dân tộc giành độc lập cho đất nước.

Năm 1936 “Mặt trận Bình dân” Pháp thắng thế lên nắm chính quyền nói rộng dân chủ ở các thuộc địa. Tình hình trên có nhiều thuận lợi cho cách mạng ở Đông Dương và Việt Nam. Đảng đã thành lập “Mặt trận dân chủ” để tổ chức đòi quyền dân sinh dân chủ. Ngay khi đó cơ sở cách mạng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên đã được gây dựng ở Võ Nhai và Đại Từ. Tuy

nhiên, địch tăng cường mật thám nên Phú Lương, Đồng Hỷ vẫn chưa gây dựng được cơ sở cách mạng. Tức Tranh của huyện Phú Lương cũng nằm trong tình trạng ấy...

Năm 1939 Đại chiến II bùng nổ, nhân dân các dân tộc thuộc địa ở Đông Dương bị bóc lột nhiều hơn. Để thay đổi mục tiêu đấu tranh, Đảng ta thành lập “Mặt trận phản đế Đông Dương” lãnh đạo nhân dân không chỉ đòi quyền dân sinh kinh tế, mà chủ yếu chống bọn phản động quốc tế. Nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng đoàn kết đấu tranh chống bọn phát xít đang gây ra thảm họa chiến tranh trên phạm vi toàn thế giới.

Khi Đức tấn công chiếm nước Pháp, nhân cơ hội này ở Đông Dương quân đội Nhật vượt biên giới Việt - Trung vào Việt Nam. Ngày 27/9/1940 cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra, gây tiếng vang trong cả nước. Khởi nghĩa Bắc Sơn cho ta bài học rất quý về khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh du kích.

Đầu năm 1941 tình hình thế giới có những biến chuyển, sau 30 năm bôn ba nước ngoài tìm đường cứu nước, cụ Hồ Chí Minh đã trở về Pắc - Bó Cao Bằng để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 do Người chủ trì đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh. Việt Minh ra đời nhằm đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân chống phát xít và chiến tranh đang lan rộng trên toàn cầu.

Ngày 15/9/1941 đội Cứu quốc quân II ra đời, và hình thành khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Cũng từ đây ảnh hưởng của Cứu quốc quân và khởi nghĩa vũ trang từ Bắc Sơn - Võ Nhai lan nhanh sang địa bàn Thái Nguyên và khắp các xã trên địa bàn huyện Phú Lương.

Cuối tháng 10/1941 thực hiện chỉ thị của Trung Ương, một “Ủy Ban quân sự - Chính trị” khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai được thành lập để lãnh đạo khu căn cứ và đơn vị Cứu quốc quân II. Đồng chí Đào Văn Trường, Thường vụ Xứ ủy chủ nhiệm Ủy ban trực tiếp làm chỉ huy Trưởng Cứu quốc quân II. Đồng chí Chu Văn Tấn, Phó chủ nhiệm làm chỉ huy Phó, đồng chí Cao Đàm làm Chính trị viên và Chỉ đạo viên. Ủy Ban quân sự đề ra chủ trương: Nhanh chóng củng cố và phát triển đơn vị Cứu quốc quân ra ngoài Căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai.

Thực hiện chủ trương trên ngày 19/11/1941 một tiểu đội của Cứu quốc quân gồm 7 đồng chí là: Nguyễn Cao Đàm (Tức Độ), Phương Cường, Chu Viết Phong (Chu Dì Phong), Mông Phúc Quyền (Tức Mông Văn Sính), Đường Thị Ân (Tức Sông Ly), Hoàng Thị Môn (Tức Lê), Hoàng Thị Ngoan (Tức La) do đồng chí Cao Đàm chỉ huy vượt vòng vây quân thù sang Đại Từ hoạt động. Cứu quốc quân đã đến La Bằng (Đại Từ) nơi thành lập cơ sở cách mạng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên để bắt mối liên lạc với các đồng chí cũ bên Núi Hồng, phát triển sang Sơn Dương (Tuyên Quang), Chợ Chu, Bảo Cường (Định Hóa) gây cơ sở mới. Tiểu đội Cứu Quốc quân do đồng chí Nguyễn Cao Đàm phụ trách trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng ở Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương. Từ đây dưới sự lãnh đạo của Cứu quốc quân, phong trào cách mạng ở Phú Lương phát triển ngày càng rầm rộ tiến tới thành lập Việt Minh khởi nghĩa giành chính quyền...

Tiếp theo các sự kiện từ năm 1942 - 1945 phong trào đấu tranh của công nhân mỏ than Phấn Mễ, Làng Cẩm lên rất cao.

Cuộc đấu tranh buộc bọn chủ phải nhượng bộ không dám bớt xén tiền lương và trang bị thêm bảo hiểm lao động cho công nhân. Cuộc bãi công này của giai cấp công nhân ảnh hưởng rất nhiều đến bà con nông dân quanh vùng lân cận và cả xã Tức Tranh...

Ngay từ tháng 2/1942 ở Phú Lương đã có hai cơ sở cách mạng bí mật là Làng Cam (Động Đạt) và Hái Hoa (Phần Mễ ngay cận kề với Tức Tranh). Đây là hai mắt xích để nối với các cơ sở cách mạng từ Võ Nai, Phú Lương sang Đại Từ, Định Hóa. Lúc này các tổ chức Cứu quốc như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ lão Cứu quốc của mặt trận Việt Minh cũng được thành lập ở Phú Lương, khích lệ rất nhiều cho phong trào cách mạng trên địa bàn xã Tức Tranh.

Đến cuối năm 1944, đồng chí Lôi Viết Dìu tên bí mật là Cam được Xứ ủy Bắc kỳ cử về phụ trách phong trào cách mạng ở Phú Lương, nên từ đây phong trào càng thêm mạnh mẽ. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản, phong trào cách mạng trên khắp địa bàn Phú Lương ngày càng rầm rộ. Uy tín của Cộng sản được đề cao trong dân chúng khắp nơi lan xuống các xã ở phía nam Núi Chúa trong đó có xã Tức Tranh...

Tháng 10/1944 đồng chí Lôi Viết Dìu về tới Làng Cam, ngay sau đó, đồng chí đã triệu tập một cuộc họp quan trọng gồm các đồng chí chủ chốt trong các đoàn thể Cứu quốc ở các xã trên địa bàn huyện Phú Lương để truyền đạt lại: Chương trình huấn luyện 4 tháng, và Chỉ thị sửa soạn khởi nghĩa (7/5/1944) của Tổng bộ Việt Minh.

Hội nghị quyết định củng cố và phát triển các tổ chức Cứu quốc, kiện toàn đội tự vệ, tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ chiến đấu. Ngoài ra Hội nghị còn chủ trương hướng dẫn quần chúng công nhân tá điền và nông dân đấu tranh đòi quyền lợi thiết thực hàng ngày (Chống cúp lương, phạt vạ, chống phá hoa màu trồng đay, chống tăng tô, thuế.v.v.). Vào những tháng cuối 1944 phong trào cách mạng ở Thái Nguyên có những diễn biến phức tạp, mặc dầu vậy lúc này phong trào cách mạng từ Làng Cam vẫn lan rộng đến các xã như Động Đạt, Phấn Mễ, Vô Tranh, Cổ Lũng, Sơn Cẩm.v.v. Nhất là xã Tức Tranh liền kề với xã Phấn Mễ, một địa phương tuy xa quốc lộ, nhưng có phong trào khá sôi nổi.

Trong lúc phong trào cách mạng ở Phú Lương đang phát triển mạnh, thì địch nhận được tin báo về sự hoạt động của đồng chí Lôi Viết Dìu. Lập tức chúng tung mật thám, cảnh sát lùng sục khắp nơi để tìm bắt cho được người lãnh đạo của cách mạng là Lôi Viết Dìu, hòng dập tắt phong trào ở Phú Lương. Tuần phủ Thái Nguyên là Cung Đình Vận khét tiếng tàn ác đã treo giải thưởng lớn cho kẻ nào giết được Lôi Viết Dìu...

Ngày 14/12/1944 trên đường đi công tác đồng chí Lôi Viết Dìu bị bọn phản động sát hại tại một địa điểm gần cánh đồng Phổ Giá. Sau khi đồng chí Lôi Viết Dìu hy sinh địch vây ráp bắt gần 20 người trong tổ chức Việt Minh ở các xã Phấn Mễ, Động Đạt, Cổ Lũng đem giam tại nhà lao Thái Nguyên để điều tra xét hỏi.

Ở khắp trên địa bàn huyện Phú Lương chúng ban hành quy định rất hà khắc. Ban đêm không được thắp đèn quá 21 giờ,

không cho người lạ mặt nơi khác đến ở trong nhà, cấm các gia đình có người bị bắt ra khỏi nhà...

Trong khi ở Phú Lương phong trào cách mạng đang bị đàn áp khốc liệt, thì ngày 9/3/1945 Nhật đảo chính Pháp để độc quyền cai trị Đông Dương.

Việc Nhật đảo chính Pháp, Đảng ta đã có dự tính từ trước. Ngay sau khi tiếng súng đảo chính vừa phát nổ Trung ương đã triệu tập một cuộc Hội nghị mở rộng và Bản Chỉ thị lịch sử “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” đã ra đời. Dưới ánh sáng của Bản Chỉ thị một cao trào kháng Nhật cứu nước nổ ra khắp nơi trên toàn quốc. Tỉnh Thái Nguyên có căn cứ địa Võ Nhai khởi đầu cho phong trào kháng Nhật trong toàn tỉnh. Được ảnh hưởng của phong trào khởi nghĩa Bắc Sơn và sự chỉ đạo trực tiếp của Cứu quốc quân phong trào kháng Nhật bùng lên mạnh mẽ ở Phú Lương lan rộng ra đến các xã hẻo lánh.

Ngay khi đó, tổng Túc Tranh có các đồng chí cán bộ của tổ chức Việt Minh về hoạt động làm công tác tuyên truyền như đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao), các đồng chí Quảng Hiền, Quảng Hòa.v.v. Những người ở tổng Túc Tranh lúc đó được giác ngộ đầu tiên là hương sư Trần Văn Nội, ông Ninh Đình Phùng, ông Hoàng Văn Tắc và ông Trần Trọng Nho. Tiếp ngay sau đó Túc Tranh có tới gần 20 thanh niên được giác ngộ tham gia vào tổ chức Việt Minh để hoạt động cách mạng.

Ở Phú Lương chiều ngày 11/3/1945 quân đội Nhật mới vào chiếm đóng đồn Giang Tiên, Phấn Mễ và đồn Đu. Chúng chiếm

mỏ than Phấn Mễ để lấy than phục vụ cho nhu cầu của cuộc chiến tranh. Nhưng cai kị, bóc lột, công nhân mà Pháp sử dụng đã hoảng sợ bỏ chạy, nên công việc khai thác than cũng bị ngừng trệ...

Sau khi chiếm lĩnh các công sở, dinh thự và bắt giam người Pháp vào các nhà giam, phát xít Nhật vẫn duy trì bộ máy quan lại Nam triều dưới thời Pháp thuộc làm tay sai, chỉ thay đổi một số chức danh như Tuần Phủ thành Tỉnh Trưởng, Tri Châu thành huyện Trưởng..v.v. Chúng lập Bảo an binh bằng cách sáp nhập lính khổ xanh và lính cơ. Ở Phú Lương ngoài lính Bảo an ở đồn Đu, Phấn Mễ, Giang Tiên, chúng còn tăng cường thêm một tiểu đội lính Nhật tuần tiểu dọc quốc lộ từ Giang Tiên, Phấn Mễ đến Đu để canh chừng an ninh cho chính quyền của chúng. Ngoài ra ở các tổng, xã Nhật lập “Bảo an đoàn” thay cho tuần, đóng trước đây. Tại huyện lỵ Phú Lương có huyện trưởng Hoàng Như Khuê và một đội lính bảo an túc trực bảo vệ...

Ngay từ khi bọn phát xít Nhật chính thức chiếm đóng Phú Lương thay thế quân đội Pháp nắm quyền cai trị, nhân dân ở khắp các xã trong huyện nổi dậy chống trả quyết liệt. Được sự hỗ trợ của lực lượng Cứu quốc quân II do đồng chí Nguyễn Cao Đàm phụ trách, kết hợp với lực lượng tự vệ các xã tổ chức đánh Nhật ở khắp nơi trên địa bàn huyện. Có lần quân đội Nhật cùng lính Bảo an tràn vào vùng Phủ Lý để đánh sang Định Hóa đã bị tự vệ của Động Đạt, Phủ Lý cùng lực lượng Cứu quốc quân phục kích chặn đánh, buộc địch phải quay lại đồn Đu, khiến trận càn của Nhật không thực hiện được ý đồ. Từ đây phong trào chống Nhật của nhân dân các xã trong huyện Phú Lương

phát triển ngày càng trở nên sôi nổi, quyết liệt hơn.

Ngày 2/4/1945 các đơn vị tự vệ và Cứu quốc quân tiến đánh đồn Đu và bao vây huyện lỵ Phú Lương, lính khố xanh không dám chống cự, chỉ cố thủ cố giữ lấy huyện lỵ. Lực lượng Cứu quốc quân và tự vệ còn phá kho thóc ở đồn Đu, Phấn Mễ chia cho dân nghèo, làm dân chúng hết sức phấn khởi tin theo cách mạng.

Ngày 15/5/1945 tại khu đình Làng Quặng (Định Hóa), sau khi sáp nhập Đội cứu quốc quân II với Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân thành Việt Nam giải phóng quân, một bộ phận của đội Việt Nam giải phóng quân gồm các đồng chí Nguyễn Văn Rạng, Phương Cường, Phan Văn Đắc, Lê Đình Nhậm, Kim Anh từ Định Hóa được cử về làm nhiệm vụ xóa bỏ chính quyền cũ thành lập chính quyền cách mạng ở các xã của huyện Phú Lương. Đến cuối tháng 5/1945 Chính quyền cách mạng đã được thành lập ở nhiều xã trên địa bàn huyện Phú Lương (Ôn Lương, Hợp Thành, Phấn Mễ, Cổ Lũng, Động Đạt.v.v.)

Được sự hỗ trợ của Việt Nam giải phóng quân, phong trào kháng Nhật lan rộng trên địa bàn Phú Lương. Các đoàn thể cứu quốc hoạt động công khai, tự vệ cứu quốc ngày đêm canh giữ xóm làng, một khí thế cách mạng rầm rộ chưa từng có...

Đầu tháng 6/1945 các đồng chí Phan Văn Quế, Nguyễn Đại Hải, Phan Văn Tĩnh và Nguyễn Thiện Tùng học trường Quân chính ở Tân Trào (Sơn Dương) trở về, được phân công lãnh đạo phong trào cách mạng phát triển xuống phía nam Núi Chúa,

nên phong trào càng trở nên sôi động. Các lực lượng vũ trang được các đồng chí đi học trường Quân chính về trực tiếp chỉ huy hoạt động mạnh ở khắp nơi. Trên địa bàn huyện Phú Lương lực lượng Việt Nam giải phóng quân kết hợp với dân quân tự vệ hoạt động mạnh trên tuyến Quốc lộ số 3 từ km 29 đến km 34 và ở phía bắc huyện khiến giặc Nhật hết sức lúng túng, luôn phải tìm cách đối phó.

Cũng tháng 6/1945 tại một địa điểm gần núi Phấn thuộc xã Động Đạt một đơn vị quân giải phóng kết hợp cùng tự vệ xã Động Đạt phục kích một đoàn xe vận tải của Nhật bắn hỏng 1 xe, làm bị thương 2 tên.

Ở khu vực gần huyện lỵ Phú Lương, đội Việt Nam giải phóng quân cùng tự vệ chiến đấu xã Động Đạt bao vây giặc Nhật, cùng lính Bảo an ở đồn điền NA (Lagô) kêu gọi chúng đầu hàng. Hoảng sợ trước cơn lốc cách mạng ấy, nhất là khi Đốc Hiến một tên tay sai đắc lực của Nhật - Pháp bị cách mạng trừng trị, tên huyện trưởng Hoàng Như Khuê phải bỏ nhiệm sở ở Đu cùng lính bảo an chạy về đồn Phấn Mễ ỷ vào thế lính Nhật để lẩn trốn.

Ở xã Tức Tranh lúc đó tổ chức Việt Minh có uy tín lớn trong dân chúng không chế được cả những thân hào chức dịch trong xã. Vào chiều tháng 6/1945 một cuộc họp của tổ chức Việt Minh xã Tức Tranh tại nhà ông Ninh Đình Phùng (Là con trai ông Ninh Đình Thông ở xóm Thâm Găng) có khá đông dân làng, kể cả Chánh phó Tổng, Trưởng bạ, Tiên chỉ, Lý trưởng.v.v. Tất cả đều thống nhất cử ông Ninh Đình Phùng (Lúc đó đang là Phó Lý) giữ chức Chủ nhiệm Việt Minh lâm thời của xã.

Tổ chức Việt Minh của Tức Tranh từ nay trở thành chỗ dựa của quần chúng nhân dân, khiến bọn kỳ hào địa phương không còn hống hách như xưa. Mọi hoạt động của địa phương, các chức dịch trong tổng, ngoài làng đều phải tuân thủ, phục tùng tổ chức Việt Minh. Cả tổng Tức Tranh như có một luồng gió mới thổi đến khiến dân tình thêm phấn chấn...

Vào giữa tháng 8/1945 trong khi cao trào kháng Nhật đang dâng lên thành cao trào ở Thái Nguyên, cũng như huyện Phú Lương thì Đại chiến thế giới thứ II kết thúc với sự thắng lợi của phe Đồng minh là Anh, Pháp, Liên - Xô và sự thất bại của phe phát xít Đức, Ý và Nhật. Ở Đông Dương cũng như Việt Nam khi nghe được tin đội quân Quan Đông của Nhật đóng trên đất Trung Quốc, bị Hồng quân Liên - Xô tiêu diệt, quân đội Nhật vô cùng hoang mang dao động. Tại chính quốc chính phủ Nhật đã phải ký giấy đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện.

Nhận rõ thời cơ nghìn năm có một ấy, ngày 15/8/1945 Hội nghị Đảng toàn quốc, rồi ngày 16,17/8/1945 Quốc dân Đại Hội tại Tân Trào (Tuyên Quang) phát động khởi nghĩa giành chính quyền. Ngay đêm ngày 13/8/1945 Ủy ban khởi nghĩa đã ra "Bản Quân lệnh số 1" hạ lệnh khởi nghĩa. Đội Việt Nam giải phóng quân dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên, mở đường tiến về cướp chính quyền ở Thủ đô Hà Nội. Nhiều đội tự vệ của Phú Lương cũng được tham gia giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Ngày 19/8/1945 tổ chức Việt Minh ở xã Tức Tranh do ông Ninh Đình Phùng phụ trách, kết hợp với đội tự vệ chiến đấu do ông Nguyễn Văn Súc chỉ huy, có sự hỗ trợ của lực lượng Việt

Nam giải phóng quân của đồng chí Phan Văn Đắc, tổ chức nhân dân họp mít tinh tại chùa Thông tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai thành lập chính quyền cách mạng. Chính quyền cách mạng của Việt Minh do ông Ninh Đình Phùng cùng ông Trần Trọng Nho và hương sư Trần Văn Nội trong ban phụ trách ra mắt trước toàn thể nhân dân trong xã. Chính quyền mới thay thế chính quyền cũ điều hành mọi hoạt động của địa phương Tức Tranh. Chánh tổng Trần Văn Sỹ và bọn chức dịch cũ phải nộp triện đồng cùng mọi giấy tờ quan trọng và sự điều hành cho Việt Minh.

Ở thị xã Thái Nguyên Đội Việt Nam giải phóng quân cùng tự vệ và dân quân du kích tấn công các doanh trại của Nhật thắng lợi, đang tiến quân về giải phóng Thủ đô Hà Nội. Ngày 26/8/1945 quân Nhật ở Thái Nguyên rút chạy, chính quyền cách mạng được thành lập lên thay thế. Trên địa bàn huyện Phú Lương số lính Nhật ở đồn điền Na và Phấn Mễ cũng buộc phải rút chạy. Ở huyện Phú Lương chính quyền tay sai của Nhật đã bị xóa bỏ, chính quyền mới của công nông được thành lập từ tháng 7/1945 lên thay thế gồm các ông: Phan Văn Sáng - Chủ tịch, Hoàng Gia Dũng - Phó Chủ tịch, Phan Châu Chính và ông Mai Khóat Hải - Ủy viên điều hành mọi hoạt động của nhân dân trên địa bàn huyện.

Cách mạng tháng Tám 1945 đã thành công trong cả nước. Cách mạng tháng Tám thành công có một ý nghĩa hết sức lớn lao. Nó chấm dứt sự tồn tại của chế độ phong kiến, đập tan ách thống trị của thực dân phát xít tàn bạo gần 100 năm. Nền dân chủ cộng hòa ra đời đem lại quyền tự do, độc lập dân chủ thực

sự cho người lao động. Cách mạng tháng Tám thành công mở ra một thời đại mới trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Ngày 2/9/1945 Hồ Chủ tịch đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Từ đây một Nhà nước độc lập thực sự dân chủ tự do đã đến với người dân Việt Nam. Hơn một ngàn năm Bắc thuộc và hơn 80 năm dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, đến nay dân tộc ta mới thực sự được ngẩng cao đầu... Tuy chưa thật hiểu rõ hai từ độc lập là gì, nhưng người dân trong tổng ngoài làng ở Tức Tranh cứ cảm thấy như có sự khác lạ đang xảy ra, mà từ xưa chưa hề có...

CHƯƠNG II:

CHI BỘ CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN XÃ TỨC TRANH RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CHỐNG PHÁP (1947 - 1954)

I. KHẮC PHỤC NẠN ĐÓI VÀ NẠN ĐÓT, CỨNG CỐ CHÍNH QUYỀN BẢO VỆ THÀNH QUẢ CỦA CÁCH MẠNG.

Do chính sách bóc lột của bọn thực dân phong kiến, nên ngay sau ngày độc lập, nhân dân ta đã lâm vào tình trạng cùng quẫn, khiến 2 triệu đồng bào phải chết đói thảm thương.

Trước tình hình đó, Hồ Chủ tịch cùng Chính phủ đã kêu gọi mọi người tích cực tăng gia sản xuất và lập “Hũ gạo cứu đói”. Nghe theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân trong xã Tức Tranh, nhà nhà lập “Hũ gạo cứu đói” thực hiện mỗi bữa bỏ vào hũ một nắm gạo cứu giúp những người khốn khó. Ngoài ra nhân dân còn tận dụng đất đai trên các bãi soi ven sông Cầu, triền gò để trồng hoa màu ngắn ngày như ngô, khoai, đỗ, lạc, vừng.v.v. Bởi vậy chỉ một thời gian ngắn nạn đói ở địa phương đã dần dần được khắc phục...

Với chính sách “Ngu dân”, hơn 80 năm dưới sự đô hộ của Pháp, nhân dân địa phương có đến 95% mù chữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ đã phải tổ chức các lớp “bình dân học vụ”, vận động mọi người đi học để xóa nạn mù chữ. Ở Tức Tranh nhiều lớp “Bình dân học vụ” được mở ra dạy chữ cho mọi người. Với phương châm “Người biết dạy cho người không biết”, cả tổng Tức Tranh một không khí thi đua đi học chưa từng có, nên chỉ sau một thời gian người biết đọc biết viết đã tăng lên nhanh chóng và “giặc đốt” ở đây cũng dần bị đẩy lùi.

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa không chỉ có nạn đói và giặc đốt hoành hành, mà Nhà

nước còn phải tiếp nhận một nền tài chính kiệt quệ do chế độ cũ để lại, Chính phủ lại phải kêu gọi “Tuần lễ vàng” để vận động nhân dân đóng góp cho ngân khố Quốc gia. Xã Tức Tranh là một địa phương nông nghiệp thuần túy, nên các hộ gia đình chủ yếu ủng hộ cho công quỹ bằng thóc. Gia đình ông Ninh Đình Thông ở xóm Thâm Găng ủng hộ 1 tạ thóc. Ở xóm Đồng Tiến gia đình cụ Nước cũng ủng hộ 1 tạ thóc. Bà Thừa ở Đan Khê ủng hộ công quỹ 1 tạ thóc. Ngoài ra còn nhiều gia đình khác ủng hộ cho ngân khố Quốc gia bằng tiền mặt, vòng bạc và những đồng bạc trắng “hoa xòe”.v.v.

Ngay khi ta vừa khắc phục được nạn đói, nạn dốt và nền tài chính Quốc gia rỗng không, thì ở miền Nam núp sau lưng quân Anh, thực dân Pháp đã quay trở lại. Ở miền Bắc 20 vạn quân Tàu Tưởng, với danh nghĩa thay thế quân Đồng Minh vào giải giáp vũ khí của Nhật gây bao khó dễ cho Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa còn non trẻ. Đảng ta, Hồ Chủ tịch và Chính phủ đã lãnh đạo nhân dân quyết tâm khắc phục mọi khó khăn trở ngại để tiến hành tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc Hội đầu tiên của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Theo sắc lệnh số 51 ngày 17/10/1945 Tổng tuyển cử bầu ra Quốc Hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa sẽ diễn ra trong cả nước vào ngày 23/12/1945.

Để có thời gian chuẩn bị Trung ương quyết định lùi cuộc bầu cử đến ngày 6/1/1946. Nhưng do ở xa không nhận được lệnh, nên Phú Lương cũng như tỉnh Thái Nguyên vẫn tiến hành như kế hoạch bầu cử vào ngày 23/12/1945.

Nhân dân xã Tức Tranh nô nức đi bầu cử Quốc Hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Người dân ở đây lần đầu tiên được tự mình cầm lá phiếu bầu ra người đại diện cho mình vào Quốc Hội để Phản ánh tâm tư nguyện vọng với Nhà nước. Bầu cử Quốc Hội lần đầu tiên đã thành công tốt đẹp. Tỉnh Thái Nguyên vinh dự có 3 đại biểu trúng cử vào Quốc Hội là: Ông Lê Trung Đình, ông Đặng Đức Thái và ông Nguyễn Trung Thành

Niềm vui độc lập hòa cùng niềm vui tự do khiến người dân ai cũng phấn khởi. Tuy nhiên, niềm vui ấy chưa được bao lâu, thì thực dân Pháp đã quay trở lại và gây hấn ở khắp nơi Bắc Giang, Hà Nội, Hải Phòng...Tổ quốc lâm vào tình trạng hết sức nguy nan...Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo léo ký các “Hiệp định”, “Tạm ước” dùng kế “hoãn binh” nhằm cứu nguy cho Tổ quốc nhưng không được, bởi khi chữ ký còn chưa ráo mực thực dân Pháp đã bội ước, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa... Trước một nền tài chính kiệt quệ, thêm vào đó là nạn mù chữ, nạn đói hoành hành và thực dân Pháp đã quay trở lại - Vận mệnh của Tổ quốc như “ngàn cân treo sợi tóc”. Hồ Chủ tịch đã ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: “Hỡi đồng bào! Chúng ta muốn hòa bình, nên chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết cướp nước ta một lần nữa... Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ...”

Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh vang vọng núi sông thúc giục cả dân tộc đứng lên quyết bảo vệ nền độc lập vừa giành được bằng mọi giá...

Từ ngày 19/12/1946 theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn quốc đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ nền độc lập và Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa còn non trẻ. Tại Thủ đô Hà Nội mỗi đường phố đều là chiến lũy, mỗi ngôi nhà đều trở thành pháo đài. “Tự vệ thành” ôm bom “ba càng” lao vào xe tăng địch “Quyết tử cho Tổ Quốc quyết sinh”. Ngay khi đó Hồ Chủ tịch đã viết thư khích lệ: “Các em là đội cảm tử, các em phải quyết tử cho Tổ Quốc quyết sinh, các em là đại biểu của cái tinh thần tự tôn, tự lập của dân tộc hàng ngàn năm để lại”.

Thực hiện tán cư để kháng chiến, Đảng, Chính Phủ và Hồ Chủ tịch cùng các cơ quan Nhà Nước chuyển lên Việt Bắc. Nhân dân xã Tức Tranh không chỉ đón tiếp các cơ quan, đồng bào tán cư đến địa phương mình, mà còn tiếp tục xây dựng lực lượng dân quân tự vệ sẵn sàng chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược để bảo vệ quê hương làng xóm của mình...

Trải qua cuộc chiến đấu sinh tử để giành lại chính quyền trong cách mạng tháng 8/1945, lại quyết tâm bảo vệ nền độc lập ấy, nhân dân các dân tộc Tức Tranh dám hy sinh cả của cải vật chất lẫn tính mạng. Nay thực dân Pháp đã quay lại hòng cướp nước ta một lần nữa, theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch nhân dân các dân tộc nơi đây quyết đứng lên làm cuộc kháng chiến trường kỳ. Trường kỳ kháng chiến tuy gian khổ, nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Hồ Chủ tịch, nhất định chúng ta sẽ giành được thắng lợi.

II. CHI BỘ ĐẢNG ĐẦU TIÊN CỦA XÃ TỨC TRANH RA ĐỜI.

Sau cách mạng tháng 8/1945, Chính quyền cách mạng được thành lập ở huyện, đến các xã, nhưng “Phú Lương vẫn chưa có tổ chức cơ sở Đảng”⁽¹⁾. Mặc dầu như vậy, nhưng vai trò lãnh đạo của Đảng giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám vẫn do tổ chức Đảng của Đội Việt Nam giải phóng quân đảm nhiệm...

Để khắc phục tình trạng trên và sự cấp thiết cần phải có một tổ chức cơ sở Đảng để lãnh đạo nhân dân ở Phú Lương bảo vệ thành quả mà cách mạng vừa giành được, tại Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh Thái Nguyên tháng 9/1945, Ban Tỉnh ủy lâm thời đã ra nghị quyết: “Tích cực phát triển Đảng viên trong đội ngũ quần chúng ưu tú của hệ thống chính quyền, đoàn thể ở các cơ quan tỉnh, huyện, và cơ sở xã. Thành lập chi bộ ở những nơi có điều kiện, và tiến tới thành lập Đảng bộ cấp huyện...”. Đồng chí Lê Phương cán bộ của Tỉnh ủy được cử về Phú Lương thay đồng chí Vũ Hưng (Hai Cao) để thực hiện Nghị quyết trên...

Sau gần nửa năm theo dõi giúp đỡ, đồng chí Lê Phương cùng tổ chức Việt Minh đã phát hiện, tuyên truyền được một số cá nhân tích cực trong các tổ chức Cứu quốc của mặt trận Việt Minh giới thiệu để tỉnh bồi dưỡng kết nạp vào Đảng Cộng sản.

Đến tháng 2/1946 Phú Lương đã có tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của huyện gồm các đồng chí Phan Văn Sáng, Phan Văn

1. Lịch sử Đảng bộ huyện phú Lương tập I trang 123.

Tĩnh, Phan Văn Quế, Nguyễn Thị Hát mà đồng chí Lê Phương trực tiếp phụ trách. Một thời gian sau Chi bộ kết nạp thêm được 2 đồng chí nữa là Nguyễn Đại Hải và Nguyễn Thiện Tùng. Vậy là Phú Lương đã có 6 Đảng viên Cộng sản. Từ khi có Chi bộ cơ sở đầu tiên, phong trào Cộng sản ở Phú Lương đã phát triển rộng khắp các xã trên địa bàn huyện. Sang tháng 11/1946 Huyện ủy lâm thời Phú Lương được thành lập, cấp ủy gồm 3 đồng chí: Thái Bảo (tức Thuận), Nguyễn Vũ và Phan Văn Quế, do đồng chí Thái Bảo làm Bí thư lâm thời. Tiếp sang năm 1947 Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất của huyện Phú Lương đã bầu đồng chí Hứa Đình Khánh làm Bí thư huyện ủy. Từ đó phong trào thành lập các Chi bộ ở các xã càng trở nên sôi động hơn⁽²⁾.

Sang đầu năm 1947 nhiều xã trong huyện Phú Lương đã có Chi bộ Đảng cơ sở. Cùng với sự phát triển chung của phong trào Cộng sản ấy, Chi bộ Cộng sản đầu tiên của xã Tức Tranh cũng được thành lập. Từ khi phong trào Việt Minh lan rộng đến các xã, nhiều quần chúng trong Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc tích cực ở Tức Tranh cũng được giới thiệu kết nạp vào tổ chức Đảng Cộng sản...

Ở xã Tức Tranh năm 1945 hương sư Trần Văn Nội dân tộc Cao Lan ở xóm Cầu Lân xã Động Đạt được phủ Phú Lương điều về đây dạy học. Do hiểu biết, ông đã sớm giác ngộ cách mạng và tìm hiểu để gia nhập Đảng Cộng sản.

Cuối tháng 11/1946 ông đã được Chi bộ xã Phấn Mễ kết nạp vào Đảng Cộng sản cùng với 3 đồng chí là Lâm Thị Thom,

2. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập I trang 124.

Trần Đức Thắng và Dương Văn Hợp. Chi bộ Phần Mễ lúc này do đồng chí Bằng Việt Cường từ huyện về trực tiếp làm Bí thư.

Ban cán sự Đảng huyện Phú Lương rất chú trọng việc phát triển Đảng và thành lập các chi bộ ở các xã. Ông Hoàng Văn Tắc đã tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1945, là Đảng viên được kết nạp tại Chi bộ cơ quan huyện từ tháng 11/1946 do đồng chí Phan Văn Quế giới thiệu.

Hương sư Trần Văn Nội về Tức Tranh dạy học ở tại nhà ông Ninh Đình Thông. Ông chơi thân với người con trai lớn của gia đình là Ninh Đình Phùng, hiện đang giữ chân Phó lý. Là thanh niên cùng trang lứa, hai người thân nhau như anh em ruột thịt. Được hương sư Trần Văn Nội giác ngộ, tuy làm phó lý, nhưng ông Ninh Đình Phùng rất say mê cách mạng, nên đã tham gia Việt Minh ngay từ khi “cướp chính quyền” tháng 8/1945. Đến tháng 12/1946 ông Ninh Đình Phùng cũng được hương sư Trần Văn Nội giới thiệu với Chi bộ Phần Mễ kết nạp vào Đảng Cộng sản.

Thời gian đó ở tổng Tức Tranh đã có 3 Đảng viên là đồng chí Hoàng Văn Tắc, đồng chí Trần Văn Nội và đồng chí Ninh Đình Phùng. Đồng chí Trần Văn Nội và Ninh Đình Phùng được kết nạp ở Phần Mễ trong phong trào tuyên truyền của Việt Minh, bí mật về hoạt động ở Tức Tranh. Về sau người của Tức Tranh cũng được hai đồng chí giới thiệu với Chi bộ Phần Mễ kết nạp là ông Trần Trọng Nho.

Như vậy Tức Tranh đã có tới 4 Đảng viên Cộng sản, điều kiện thành lập Chi bộ riêng của xã đã chín muồi. Lúc này địa

phương rất cần có một Chi bộ riêng để lãnh đạo nhân dân bước vào giai đoạn trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch. Khoảng trung tuần tháng 3/1947 vào một đêm Khai Hội thành lập chi bộ cơ sở của Tức Tranh được tổ chức. Tại nhà ông Ninh Đình Phùng ở xóm Thâm Găng, Hội nghị do Bí thư Huyện ủy Hứa Đình Khánh chủ trì. Trong cuộc Khai Hội có mặt đầy đủ 4 đồng chí đảng viên là: Ninh Đình Phùng, Trần Văn Nội, Trần Trọng Nho và Hoàng Văn Tắc. Đồng chí Bí thư Huyện ủy thay mặt Ban Huyện ủy phổ biến chủ trương thành lập chi bộ ở các cơ sở xã, và nhấn mạnh việc cấp thiết phải có tổ chức Chi bộ ở Tức Tranh để lãnh đạo nhân dân bước vào cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Thay mặt Ban Huyện ủy, đồng chí Hứa Đình Khánh chỉ định đồng chí Ninh Đình Phùng là đảng viên chính thức, hiện đang giữ chức Chủ nhiệm Việt Minh làm bí thư Chi bộ lâm thời. Hội nghị đã tán thành ý kiến chỉ đạo của Huyện ủy, đồng thời các đồng chí đảng viên còn được nghe đồng chí Bí thư Hứa Đình Khánh truyền đạt chủ trương của Trung ương là phải trường kỳ, toàn dân, toàn diện kháng chiến để đánh tan ý đồ xâm lược của bọn đế quốc Pháp. Được nghe chủ trương mới, các đảng viên trong Chi bộ hết sức phấn khởi, thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và của Hồ Chủ tịch.

Tức Tranh Chi bộ cơ sở Đảng đầu tiên đã ra đời. Chi bộ cơ sở Đảng địa phương ra đời có một ý nghĩa hết sức lớn lao. Trong khi Pháp đang tập trung binh lực để tấn công lên Việt Bắc, Chi bộ đã được thành lập kịp thời lãnh đạo nhân dân bước vào giai đoạn cách mạng mới.

Từ nay hoạt động cách mạng ở địa phương Tức Tranh đã có sự lãnh đạo của Chi bộ. Mọi chủ trương đường lối của Trung ương Đảng luôn được quán triệt kịp thời không chỉ trong hàng ngũ Đảng mà còn sâu rộng đến toàn thể nhân dân trong xã. Theo chủ trương chung, nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh tích cực thực hiện “Tiêu thổ kháng chiến” sẵn sàng bước vào cuộc trường kỳ kháng chiến quyết tâm đánh tan ý đồ xâm lược của thực dân Pháp.

Đặc biệt chủ trương kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được quán triệt đến mọi người dân trong xã. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân các dân tộc Tức Tranh theo chỉ thị của Trung ương ngoài việc “Làm vườn không nhà trống” không hợp tác với giặc, còn vót hàng ngàn cây chông tre cắm chông trên các bãi trống để phòng quân Pháp nhảy dù. Nhân dân tự phá hủy cầu cống, đường sá để ngăn bước quân thù .v.v. không chỉ tích cực chi viện sức người và sức của cho chiến trường, Chi bộ Đảng còn lãnh đạo tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên luyện tập để bảo vệ xóm làng.

III. CHI BỘ XÃ TỨC TRANH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CUỘC TẤN CÔNG CỦA PHÁP LÊN VIỆT BẮC THU ĐÔNG 1947.

Sau khi chiếm giữ được vùng đồng bằng và một số tỉnh ở trung du, Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc hòng bóp nát cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực của ta để chấm dứt chiến tranh Việt Nam trong vòng 18 tháng. Chi bộ Đảng đã lãnh

đạo nhân dân xã Tức Tranh “Tiêu thổ kháng chiến” đánh sập chùa Thông, chùa Dạt, đình Đồng Hút, Đồng Lường.v.v. không cho địch có chỗ trú chân. Ngoài ra nhân dân còn cử hàng trăm dân công tham gia đào hố phá hủy trên Quốc lộ III đoạn từ Phố Giá lên Đu dài hơn 4km để ngăn bước tiến của giặc Pháp...

Ngày 10/7/1947 Pháp bắt đầu cuộc tấn công lên Việt Bắc với 12.000 quân tinh nhuệ gồm hải, lục, không quân. Lực lượng Pháp gồm 5 trung đoàn bộ binh, tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 2 tiểu đoàn công binh, 3 đại đội cơ giới với 800 xe, 40 máy bay, một thủy đội gồm 40 tàu chiến ca - nô do viên tướng Xa - lăng tư lệnh trưởng chiến trường Bắc Đông Dương chỉ huy. Chiến dịch Việt Bắc thực dân Pháp chia làm 2 giai đoạn với âm mưu vô cùng hiểm độc.

Giai đoạn I với cuộc hành quân Le - A (Tên ngọn đồi “Colia” trên đường Bắc Kạn đi Cao Bằng) mà Pháp gọi là chiến lược “Hai gọng kìm” để bao vây khép chặt căn cứ Việt Bắc. Mũi thọc sâu Pháp dùng quân nhảy dù, bất ngờ ập xuống Bắc Kạn, Chợ Mới, chợ Đồn, và quanh vùng được gọi là “Thủ đô kháng chiến”. Sau đó chúng càn quét ra các vùng xung quanh, diệt nốt lực lượng kháng chiến để chiếm đóng trên toàn bộ địa bàn Việt Bắc khắp phạm vi 6 tỉnh của Việt Bắc. Đánh lên Việt Bắc Pháp còn nhằm khóa chặt biên giới Việt - Trung để ngăn cản sự chi viện của cả phe XHCN với ta. Đồng thời hòng dùng thắng lợi về quân sự để mau chóng thành lập chính phủ bù nhìn làm tay sai cho chúng...

Chỉ trong hai ngày mồng 7, và mồng 8 tháng 10/1947 Pháp đã cho 1.200 quân nhảy dù xuống khu vực thị xã Bắc Kạn, Chợ

Mới, và Chợ Đồn. Tiếp ngay sau đó gọng kìm thứ nhất binh đoàn bộ binh theo đường số 4 từ Lạng Sơn, Cao Bằng vòng xuống bao vây Việt Bắc ở phía đông và phía bắc. Mặt khác gọng kìm thứ hai binh đoàn hỗn hợp bộ binh và thủy quân từ Hà Nội ngược sông Hồng, sông Lô lên Việt Trì Phú Thọ, sang Tuyên Quang, Chiêm Hóa bao vây Việt Bắc ở phía tây.

Trước sức tấn công ồ ạt từ các phía với chiến lược “Hai gọng kìm” của địch khá bất ngờ, ta tuy bị động nhưng đã kịp thời triển khai kế hoạch đánh địch. Thực hiện chủ trương của Trung ương, ta “Kiên quyết đánh bại cuộc tiến công lên Việt Bắc của thực dân Pháp, phá tan âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của chúng”. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, một thế trận toàn dân được thiết lập với việc đẩy mạnh chiến tranh du kích đánh địch ở khắp nơi trên các chiến trường.

Lực lượng chủ lực của ta phối hợp với dân quân du kích, tự vệ chiến đấu tiêu hao dần sinh lực địch và ngày đêm quấy nhiễu, gây cho Pháp nhiều thiệt hại.

Trên mặt trận đường số 4, binh đoàn bộ binh thuộc địa do Bô-Phơ-rê chỉ huy từ Lạng Sơn lên Cao Bằng đã bị chủ lực ta phối hợp với dân quân du kích mai phục tập kích trên suốt chặng đường hành quân của chúng tiêu diệt hàng trăm tên. Ở mặt trận này trung đoàn 74, trung đoàn 11 đã biến con đường số 4 thành “Con đường máu” của giặc Pháp. Gọng kìm trên đường số 4 đã bị bẻ gãy hoàn toàn.

Trên mặt trận Sông Lô binh đoàn hỗn hợp bộ binh và thủy quân do Com-muy-nan chỉ huy từ Hà Nội theo sông Hồng vào

sông Lô lên Tuyên Quang để bao vây Việt Bắc ở phía tây, đã bị trung đoàn của khu 10 và một tiểu đoàn chủ lực phục kích bắn chìm hàng chục ca-nô trên bến Bình Ca, Khe Lau và Đoàn Hùng cắt đứt con đường tiếp tế của địch từ Hà Nội lên. Gọng kìm sông Lô của Pháp cũng lại bị bẻ gãy hoàn toàn.

Cánh quân dù do Sô - Va - Nhắc chỉ huy, lần lượt cho quân nhảy dù xuống Bắc Kạn, Chợ Mới, Chợ Đồn nhằm thọc sâu thần tốc bất ngờ, nhưng đã bị bao vây cô lập giữa rừng núi chiến khu không có đường ra. Thế trận toàn dân như “Thiên la địa võng”, và lối đánh du kích bất ngờ của ta làm cho địch có mất như mù tan tác giữa núi rừng Việt Bắc, biến “Việt Bắc thành mồ chôn quân giặc Pháp”.

Cuối tháng 11/1947 cuộc hành quân mang tên LeA giai đoạn một của Pháp đã hoàn toàn thất bại. Đúng như lời nhận định của Hồ Chủ tịch ngày 15/10/1947 trong thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ta ra sức đánh giặc. Người phân tích rõ ý đồ tạo thành cái ô vây bọc Việt Bắc của địch, sau đó khép chặt vòng vây, cụp ô, phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, kết thúc chiến tranh. Người chỉ rõ: Địch mạnh về hai gọng kìm, gọng kìm gãy thì ô cụp sẽ trở thành ô rách.

Giai đoạn II: Để bao vây vùng tứ giác rộng gần 8.000km² gồm các tỉnh suốt từ Tuyên Quang, Thái Nguyên, Việt Trì, và Phú Lạng Thương, ngày 20/11/1947 Pháp chuyển cuộc hành quân sang giai đoạn II lấy tên là “Xanhtuya”(nghĩa là vành đai).

Pháp phán đoán trên địa bàn các huyện Võ Nhai, Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), Yên Thế (Bắc Giang), lưu vực sông

Phó Đáy và phía nam Tam Đảo cơ quan đầu não của ta và có tới 20 đến 25 tiểu đoàn chủ lực đóng tại đây. Bộ chỉ huy quân Pháp cho Trung đoàn Maroc 5 và Trung đoàn do Trung tá Côxtơ đã từng tham gia cuộc hành quân LeA tập trung về đánh phá vùng này.

Đêm 24/11/1947 sau khi nhảy dù xuống Chợ Mới, một trung đội địch theo Quốc lộ 3 càn xuống cây số 31 (thuộc địa bàn Phú Lương) để đánh sang Phố Ngừ, quán Vuông, Chợ Chu (Định Hóa) nhằm phá nát căn cứ địa kháng chiến. Ở đây giặc Pháp đã bị dân quân tự vệ Phú Lương kết hợp với lực lượng chủ lực đánh trả quyết liệt. Ngay đầu tiên quân đội Pháp đã phải chạm trán với các trung đội dân quân tự vệ của xã Tức Tranh, Vô Tranh, Phần Mễ, Động Đạt lên gặt lúa giúp Chợ Mới. Các đội dân quân tự vệ lập tức triển khai đội hình chiến đấu làm cho trận càn của Pháp không thực hiện được ý đồ. Tuy nhiên về phía ta có 6 chiến sỹ bị tử thương, trong đó có 2 chiến sỹ người xã Vô Tranh là Lâm Văn Nho và Trần Văn Đạt. (5)

Ngày 26/11/1947, sau khi cho máy bay ném bom bắn phá dữ dội, Pháp cho quân nhảy dù xuống đánh chiếm La Hiên, Tràng Xá (Võ Nhai), làng Ngò (An Khánh) và khu vực Ba Ngò xã Cù Vân (Đại Từ)

Đồng thời từ Hà Nội theo đường số 3 Pháp cho một cánh quân đánh lên Phố Yên (Thái Nguyên). Một mũi khác cùng lúc men theo sườn Tam Đảo đánh chiếm phía nam Đại Từ.

Với lực lượng hàng ngàn tên Pháp cho đóng chốt trên 32 điểm của 7 huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên, cho lính đi càn quét

khắp nơi. Đi tới đâu là chúng đốt nhà, cướp của, cưỡng hiếp, giết hại dân lành đã man tới đó.

Tức Tranh nằm sát bên con đường hướng tiến quân của địch vào vùng ATK Định Hóa. Dưới sự lãnh đạo của huyện ủy Phú Lương, Huyện đội và Chi bộ xã Tức Tranh quân và dân đã sẵn sàng chiến đấu. Dân quân tự vệ cùng bộ đội chủ lực kết hợp luôn tổ chức đánh địch trên khắp địa bàn tiêu hao dần sinh lực địch làm cho giặc Pháp hết sức lúng túng...

Ngày 28/11/1947 từ Làng Ngò Pháp cho quân càn sang ngã ba Bờ Đậu tấn công vào Cổ Lũng, Vô Tranh...Đến lúc này nhân dân trên khắp địa bàn phía nam huyện mới giáng trả những đòn đích đáng khiến địch phải chùn bước.

Đặc biệt ngày 2/12/1947 quân Pháp từ đồn Du càn qua Tức Tranh, Phú Đô sang Đồng Hỷ bị dân quân tự vệ của xã Tức Tranh và Phú Đô phục kích chặn đánh làm bị thương 3 tên, ta thu 1 quả lựu đạn buộc Pháp phải bỏ dở cuộc càn quét. Đồng thời dân quân tự vệ còn kết hợp với bộ đội chủ lực, đánh địch ở khắp nơi trên địa bàn huyện, nhất là đoạn Bờ Đậu lên Giang Tiên, Du gây cho chúng nhiều thiệt hại...

Chỉ tính riêng chiến dịch thu đông 1947 nhân dân các dân tộc Tức Tranh nhà nào cũng có con em tham gia vào lực lượng dân quân du kích để đánh Pháp bảo vệ xóm làng. Toàn xã đã đóng góp hơn 2 tấn gạo, 6 con trâu phục vụ chiến dịch. Cả xã có 30 dân công đi phục vụ chiến trường, hàng chục thanh niên nhập ngũ vào bộ đội tham gia đánh Pháp.v.v. Chi bộ Đảng xã Tức Tranh lúc này đã có 7 đảng viên, với 3 đồng chí trong cấp

ủy là ông Ninh Đình Phùng làm Bí thư, ông Phạm Bá Quát, và ông Sầm Tô Tài là Chi ủy viên. Chi bộ đã tích cực lãnh đạo nhân dân làm “Vườn không nhà trống”, xây dựng lực lượng vũ trang để bảo vệ xóm làng.

Liên tiếp các ngày 13,14 và 15/12/1947 du kích các xã cùng bộ đội chủ lực phối hợp đánh Pháp ở khắp nơi làm cho chúng bị động, vô cùng lúng túng buộc phải rút lui. Đặc biệt ngày 16/12/1947 trên đường rút lui về Làng Ngò, khi vừa đến dốc Võng quân Pháp đã lọt vào trận địa phục kích của ta. Tại trận này quân Pháp bị ta tiêu diệt và làm bị thương 5 tên khiến địch hoảng loạn rút lui khỏi Phú Lương. Từ cuối tháng 12 năm 1947 giặc Pháp bị đánh ở khắp nơi khiến “vành đai” vùng tứ giác không sao khép lại được. Cuộc hành quân mang tên “Xanh tuya” của chúng cũng lại bị thất bại hoàn toàn. Trên địa bàn Thái Nguyên quân Pháp đã phải rút lui hết về bên kia cầu Đa Phúc, tỉnh Thái Nguyên từ đó không còn bóng dáng quân xâm lược Pháp.

Chiến thắng thu đông 1947 của quân và dân ta có một ý nghĩa vô cùng lớn lao. Đây là chiến thắng lớn nhất của quân và dân ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Nó mở đầu đánh giá về tương quan lực lượng giữa ta và địch. Ta từ thế phòng ngự bị động, tiến tới chủ động cầm cự để phản công giành thắng lợi hoàn toàn. Có được thắng lợi to lớn ấy, là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng mà đứng đầu là Hồ Chủ tịch. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khơi dậy ý chí tự cường của dân tộc và xây dựng được thế trận toàn dân, toàn diện, nên ta đã áp đảo được thế mạnh về quân sự của Pháp, làm chủ trên mọi chiến trường, kết thúc thắng lợi.

IV. CHI BỘ TỨC TRANH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG CHẮC, TIẾP TỤC CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN.

Sau chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947 Chính phủ chủ trương xây dựng nông thôn thành hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến lâu dài nên rất chú trọng đến vùng nông thôn. Tức Tranh là vùng nông thôn tuy không thật hẻo lánh, nhưng xa đường quốc lộ có nhiều cơ quan Nhà nước, đơn vị quân đội dừng chân, hoặc đóng tại địa bàn, việc giữ bí mật bảo vệ Đảng, Nhà nước là hết sức cần thiết. Đồng bào và nhân dân các dân tộc ở Tức Tranh giữ gìn bí mật theo đúng chủ trương của Đảng “Ba không” là không thấy, không nghe, và không biết.

Sang năm 1949 Đảng và Chính phủ chủ trương bầu HĐND và UBHC kháng chiến để kiện toàn lại tổ chức chính quyền nhằm xây dựng thôn làng kháng chiến. Về quân sự ta chủ trương “Vũ trang toàn dân, phát triển chiến tranh du kích”. Về kinh tế ta xây dựng nền kinh tế tự cung tự cấp, phục vụ tại chỗ mang tính độc lập phù hợp với thời chiến lúc bấy giờ. Dưới sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, Huyện, Tức Tranh tiếp tục xây dựng thôn làng vững mạnh để tiếp tục đường lối kháng chiến lâu dài.

Qua chiến đấu đánh Pháp thu đông 1947 đến đầu năm 1949 Chi bộ cơ sở Tức Tranh lúc này đã phát triển có tới 15 đồng chí. Đảng viên của xã có đều khắp trên địa bàn của 6 xóm. Xóm Thâm Găng có đồng chí Ninh Đình Phùng. Xóm Đồng Chùa có các đồng chí: Hoàng Văn Tắc, Trần Trọng Nho, Phạm Bá Quát,

Phí Văn Cầu, Lê Văn Ân. Xóm Khe Cốc có 2 đồng chí là Phạm Văn Tổng, và Lý Văn Tham. Xóm Đan Khê có 3 đồng chí là Lục Đức Thành, Lục Văn Phẩm (tức Nam), và Ma Tiến Cầm. Xóm Đồng Lường có các đồng chí: Hoàng Hữu Khuê, Hoàng Văn Chứng, và Lục Phú Đồng. Xóm Đồng Tiến có 2 đồng chí: Sầm Tô Tài, và Hoàng Văn Vương. Chi ủy có 3 đồng chí là: Ninh Đình Phùng Bí thư, và 2 đồng chí trong chi ủy là: Phạm Bá Quát và Sầm Tô Tài. Qua chiến đấu đánh Pháp thu đông 1947 Chi bộ ngày thêm đông về số lượng, và cũng rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm về lãnh đạo nhân dân và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ chiến đấu. Đội dân quân tự vệ của xã vừa trực tiếp sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu được huấn luyện thường xuyên cả về chiến lược và chiến thuật ngày càng trưởng thành về mọi mặt.

Để khẳng định vai trò của lực lượng quân sự địa phương ngày 7/4 năm 1949 Hồ chủ tịch ký Sắc lệnh về việc thành lập bộ đội địa phương. Sắc lệnh xác định rõ “Du kích” là một bộ phận của quân đội quốc gia Việt Nam. Tiếp sau đó ngày 7/7/1949 Bộ Quốc phòng ban hành Nghị định 103-NĐ, và Thông tư 46TT quy định tổ chức bộ đội địa phương.v.v. Thực hiện Sắc lệnh, và các Nghị định trên, huyện Phú Lương tập trung xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương gồm hai bộ phận: Lực lượng dân quân tự vệ được gọi là dân quân du kích. Bộ đội địa phương là những đội du kích tập trung, thoát li sản xuất, chiến đấu trong phạm vi địa phương, mọi trang bị, cấp dưỡng do UBHC huyện và tỉnh đảm nhiệm.

Lúc này tại Tức Tranh 2 trung đội dân quân tự vệ cũng được kiện toàn lại và đổi tên thành “Du kích”, bỏ từ tự vệ cho phù hợp với tình hình chỉ đạo của Huyện đội Phú Lương. Nhân dân xã Tức Tranh không chỉ vận động con em mình tham gia du kích để trực tiếp bảo vệ xóm làng và bổ xung cho bộ đội chủ lực mà còn đóng góp lương thực nuôi quân theo chủ trương của Đảng rất tích cực.

Năm 1949 một sự kiện hết sức lớn lao xảy ra. Ngày 28/8/1949 tại xóm Vườn Thông (khu đồn điền Na) thuộc xã Động Đạt, “Đại đoàn quân Tiên phong” (Đại đoàn 308) được thành lập. Đây là lực lượng nòng cốt của chủ lực ta, khẳng định sự trưởng thành lớn mạnh không ngừng về quân sự của ta.

Sau chiến thắng Việt Bắc, ta thắng lợi ở chiến dịch Biên giới 1950, đã khơi thông biên giới nối liền với cả phe XHCN. Ở đây ta tiêu diệt binh đoàn Lơ-pa ở Đông Khê, và binh đoàn Sac-tông ở Thất Khê. Đây là hai binh đoàn chủ lực của Pháp được cử cầm chốt nhằm khóa chặt biên giới Việt - Trung. Kết quả ta đã tiêu diệt, bắt sống, làm bị thương 8.300 tên địch, thu 300 tấn vũ khí đạn dược, 450 xe vận tải, 13 khẩu trọng pháo, 120 súng cối với 350 quả đạn, 600 tấn xăng dầu, 1.279 tấn quân trang quân dụng. Chiến dịch Biên giới ta đã khơi thông được một diện tích 400Km² với 35 vạn dân, suốt một dải từ Quảng Ninh đến Lào Cai, Yên Bái. Đây cũng là lần đầu tiên ta tổ chức đánh địch trên những cứ điểm kiên cố, và quân tiếp viện thắng lợi to lớn. Cũng lần đầu tiên ta dùng chiến thuật nghi binh để nhử địch thành công khiến Đông Khê, Thất Khê không liên lạc được với nhau và cùng bị tiêu diệt. Chính ở đây Hồ Chủ tịch đã lên tận mặt trận để chỉ đạo và động viên các chiến sỹ.

Cũng từ năm 1950 do “Thi đua phát triển Đảng” nên chất lượng đảng viên không đảm bảo, nhiều đồng chí đảng viên yếu kém cả về trình độ, lẫn tư tưởng. Có nơi vai trò Đảng bị lu mờ, Trung ương phải chủ trương “Chấn chỉnh cấp xã”. Đảng bộ cấp trên đã về giúp huyện Phú Lương củng cố nội bộ Đảng nhiều đợt. Lúc này Tức Tranh đã có Chi bộ cơ sở riêng, đồng chí Ninh Đình Phùng làm Bí thư, đồng thời là Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến. Cả xã Tức Tranh lúc này dân cư còn thưa thớt mọi mặt hoạt động phục vụ cho kháng chiến khá tốt, nhưng một số cán bộ kể cả đảng viên không gương mẫu mà lao vào cờ bạc sòng đĩa làm mất uy tín của Đảng, nên đã bị kỷ luật cách chức cả về tổ chức Đảng và Chính quyền.

Chi bộ đã phải kiện toàn lại, bầu ông Ninh Văn Hương người ở Phú Đô làm Bí thư, và hai ông trong chi ủy là Lê Văn Ân và Lục Đức Thành. Đồng thời HĐND cũng bầu ông Lê Văn Ân đang giữ chức phó Bí thư chi bộ làm Chủ tịch UBHC kháng chiến. Không chỉ ở xã Tức Tranh cán bộ Đảng viên mắc sai lầm, mà nhiều xã khác một số người còn bị truy tố trước pháp luật, kể cả Đảng viên và trong cấp ủy xã. Tình hình nội bộ Đảng của Phú Lương thời kỳ này có hiện tượng tiêu cực. Có xã ngay bên cạnh địa phương, Thanh tra Chính phủ đã phải về giải tán cả Ủy ban hành chính kháng chiến, Bí thư Chi bộ cũng bị khai trừ khỏi Đảng⁽¹⁾.

Cũng từ năm 1950 trở đi hầu hết các xã trong huyện Phú Lương đều có phong trào thành lập tổ đổi công giúp nhau sản

1. Chú thích: Lịch sử Đảng Phú lương tập I trang 128

xuất cấy hết diện tích. Việc đòi giảm tô, giảm tức nâng cao đời sống cho các hộ nghèo nhiều khi địa phương làm quá mạnh, hoặc lại xuê xoa, sai cả chủ trương “Đoàn kết toàn dân để kháng chiến lâu dài”. Cũng thời gian này Đảng, Chính phủ còn chủ trương xây dựng các tập đoàn ở các xã để giúp nhau trong sản xuất nông nghiệp. Xã Tức Tranh lãnh đạo địa phương lợi dụng quyền hành nhận chân ruộng tốt, đánh giá công hạ ở tập đoàn để làm giàu cho gia đình mình, gây bất bình trong dân chúng. Đây cũng là một bài học cho lãnh đạo ở các địa phương khác của huyện Phú Lương⁽²⁾.

Qua đợt “Chấn chỉnh cấp xã” của Trung ương, Phú Lương nói chung, Tức Tranh nói riêng đã có nhiều biến chuyển tích cực. Cấp ủy được bầu lại, sốt sắng với công việc, UBHC được kiện toàn lại, có ý thức, và năng lực công tác hơn. Cuộc kháng chiến trường kỳ còn lâu dài và gian khổ, Đảng cũng như Chính quyền xã phải tiếp tục kiện toàn lại để lãnh đạo nhân dân theo Đảng kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Thi hành chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành ngày 1/5/1951, Tức Tranh đã cơ bản hoàn thành kế hoạch thuế mà huyện giao. Tuy nhiên trên địa bàn huyện Phú Lương vẫn còn những khúc mắc về đóng góp thuế chưa công bằng. Ngày 26/11/1951 tại xã Yên Đồ Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Phú Lương và nói chuyện với bà con nông dân, cùng cán bộ trên địa bàn huyện. Người căn dặn: “Chính sách thuế phải công

2. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập I trang 107 - 108.

bằng hợp lí, và giản tiện. Muốn đánh thắng giặc Pháp thì bộ đội phải được ăn no. Vì vậy nhân dân phải nộp thuế để nuôi quân đánh giặc...”. Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch, cả hội nghị cùng phấn đấu làm theo lời Người quyết tâm hoàn thành tốt chính sách thuế nông nghiệp. Sang năm 1952 một sự kiện hết sức quan trọng nữa diễn ra trên địa bàn huyện Phú Lương. Đó là Đại Hội chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất diễn ra từ ngày 30/4 đến ngày 6/5/1952 tại xã Hợp Thành do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì. Đại Hội gồm 154 cá nhân xuất sắc trong hàng ngũ công, nông, binh, trí thức toàn Quốc về tham dự. Đại Hội đã bầu chọn được những Anh hùng để Chính phủ tuyên dương công trạng. Nhiều Anh hùng, Chiến sỹ thi đua xuất hiện trên mặt trận sản xuất cũng như chiến đấu được biểu dương thành tích nêu gương cho cả nước. Đại Hội Anh Hùng Chiến sỹ thi đua toàn quốc đã thành công tốt đẹp, tạo được niềm tin lớn trong nhân dân về cuộc kháng chiến của chúng ta nhất định thành công.

Cũng từ năm 1952 huyện Phú Lương đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng quân sự địa phương để trực tiếp tham gia chiến đấu lâu dài bảo vệ quê hương làng xóm. Lúc này toàn huyện đã có tới 4 đại đội du kích miền. Một trung đội du kích của xã Tức Tranh được phiên chế vào đại đội III của huyện gồm các xã: Yên Lạc, Phú Đô và Tức Tranh do đồng chí Khoa người xã Yên Trạch làm đại đội trưởng, đồng chí Thanh người xã Phú Đô làm đại đội phó và đồng chí Nguyễn Tất Đạt người xã Động Đạt làm chính trị viên. Đại đội này được thường xuyên tập luyện cả về chiến lược, chiến thuật nên ngày càng trưởng

thành sẵn sàng chiến đấu, hoặc bỏ xung cho bộ đội chủ lực bất cứ lúc nào khi có lệnh.

Năm 1953 huyện Phú Lương phát động giảm tô cải cách ruộng đất. Ở Tức Tranh không có cải cách ruộng đất, nhưng giảm tô vẫn được tiến hành mang lại quyền lợi thiết thực cho nông dân. Tức Tranh không có địa chủ bị đấu tố, chỉ có 9 hộ là phú nông nhưng cũng bị thoái tô, trả bớt một phần ruộng đất cho các hộ nghèo. Nhiều hộ là thành phần bản, cổ nông được chia ruộng đất xóa bỏ tô, tức, nợ nần nên rất phấn khởi. Trên cơ sở ấy bà con càng hăng hái tăng gia sản xuất đóng góp cho tiền tuyến. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng thực dân Pháp xâm lược”, Tức Tranh không chỉ đóng góp lương thực cho chiến trường, mà bà con còn tham gia đóng góp cả trâu, bò cung cấp thực phẩm cho bộ đội và vận động con em mình nhập ngũ vào bộ đội trực tiếp chiến đấu, đi dân công phục vụ hỏa tuyến.v.v.

Từ sau chiến thắng Việt Bắc ta thắng lợi ở khắp nơi: Biên Giới 1950, Hòa Bình năm 1952, Tây Bắc năm 1953...Thế và lực ta ngày càng mạnh, bắt đầu phản công và tổng phản công giành thắng lợi hoàn toàn.

V. SỨC NGƯỜI SỨC CỦA CHO CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ.

Trên cơ sở những thắng lợi liên tiếp của quân và dân ta trên các chiến trường và cải cách ruộng đất ở nông thôn miền Bắc thu được nhiều kết quả, lực lượng ta ngày càng trưởng thành, từ ATK Việt Bắc lệnh tiến đánh tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ

của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch được ban ra làm nhân dân khắp nơi phấn khởi. Để chuẩn bị cho chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, nhân dân khắp nơi trên cả nước tập trung sức người sức của chi viện cho chiến trường quyết tâm đánh thắng giặc Pháp xâm lược. Hoà chung với phong trào của cả nước, nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh cũng thi đua cùng tiền tuyến lập công.

Ngay từ đầu năm 1953 Tức Tranh có hàng trăm lượt dân công, xe đạp được bình chọn sẵn sàng đi phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ khắp xóm làng Tức Tranh nêu cao khẩu hiệu “Tiếp tục chi viện cho chiến trường và sẵn sàng chiến đấu đánh thắng giặc Pháp xâm lược” rất rầm rộ. Nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh không chỉ nộp nhanh nộp đủ thóc thuế cho Nhà nước, mà còn vận động con em mình tình nguyện vào bộ đội, đi dân công để thi đua giết giặc lập công.

Là một xã có nhiều đơn vị, cơ quan Nhà nước đóng trên địa bàn, nên xã Tức Tranh trở thành mục tiêu bắn phá của máy bay địch.

Đặc biệt xóm Thâm Găng tháng 6/1953 bị máy bay Pháp oanh tạc thiệt hại khá nhiều. Tuy không có người chết nhưng nhiều nhà cháy, trâu bò lợn gà chết, thiệt hại khá lớn về tài sản của cải. Chi bộ Đảng cùng Chính quyền đã kịp thời vận động nhân dân trong xã và các đơn vị, cơ quan đóng trên địa bàn cứu trợ cho những gia đình có nhà bị cháy, trâu bò lợn, gà bị chết, đồ đạc bị hư hại... Nghĩa cử đó đã khơi dậy tình tương thân tương ái trong làng xóm rất đáng ghi nhận. Chính từ đó càng

khẳng định được vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng, không chỉ với bà con xóm Thâm Găng, mà còn cả với nhân dân trong toàn xã. Ngoài ra Đảng, chính quyền địa phương còn vận động nhân dân trong xã đóng góp sức người sức của cho chiến trường Điện Biên Phủ theo chủ trương chung.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, ta tập trung toàn bộ lực lượng tiến đánh tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ ngay từ trung tuần tháng 3/1954.

Ngày 13/3/1954 ta đột phá Him Lam - Tầm của sắt phía bắc Điện Biên Phủ, và chỉ sau 5 ngày “Tầm cửa sắt” ấy đã bị mở toang.

Ngày 30/3/1954 ta nổ súng bắt đầu đợt II tấn công vào trung tâm. Bộ binh ta còn đào hào vây riết cắt nát sân bay Mường Thanh làm cho máy bay địch không thể hạ cánh. Pháo binh ta đã làm pháo địch tê liệt hoàn toàn...

Ngày 7/5/1954 ta đã hoàn toàn làm chủ trận địa. Quân ta ồ ạt tấn công vào trung tâm Mường Thanh chiếm chỉ huy sở. Lá cờ “Quyết chiến quyết thắng” đã tung bay trên nóc hầm Đờ - Cát. “Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ” đã hoàn toàn thất bại, Tướng Đờ - cát cùng toàn thể bộ chỉ huy quân Pháp ở đây đã bị ta bắt sống. Binh lính Pháp hoang mang đến cực độ lũ lượt kéo cờ trắng ra hàng.

Sau 56 ngày đêm chiến đấu anh dũng của quân và dân ta, chiến dịch Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Với 16.200 tên địch bị tiêu diệt, 62 máy bay bị bắn rơi, toàn bộ vũ khí đạn dược, quân trang quân dụng, hàng chục vạn tấn xăng dầu bị thiêu hủy, uy

danh của “Tập đoàn cứ điểm bất khả xâm phạm” đã hoàn toàn bị sụp đổ.

Để có được chiến thắng vang dội ấy, chúng ta phải huy động 260.000 dân công, 20.911 xe đạp thồ, 11.800 bè mảng, 25.000 tấn lương thực. Riêng cho bộ đội là 14.950 tấn gạo, 266 tấn muối, 62 tấn đường, 577 tấn thịt, 565 tấn lương khô. Chỉ nói riêng 6 tỉnh Thanh Hóa, Hòa Bình, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Thái Nguyên, Phú Thọ đã sử dụng 7.000 xe cút kít, 1.800 xe trâu, 325 xe ngựa, và hàng ngàn xe đạp thồ phục vụ cho chiến dịch...

Xã Tức Tranh có 35 người tham gia đoàn dân công hỏa tuyến phục vụ chiến dịch. Cả xã ủng hộ cho chiến dịch 6 con trâu, trực tiếp 3 người dẫn trâu lên mặt trận (Ninh Tuyên Ngôn, Hoàng Sỹ Minh và anh Hầu Văn Cán). Xã Tức Tranh có 2 xe đạp được chọn tham gia đoàn xe đạp thồ hàng lên Điện Biên Phủ, và hơn một chục thanh niên nhập ngũ lên đường trực tiếp chiến đấu⁽¹⁾.

Có thể nói nhân lực vật lực cả hậu phương dồn cho tiền tuyến mà không xã nào trên địa bàn Phú Lương là không có.

Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến, nhân dân ta đã làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “Chấn động địa cầu”. Hội nghị Giơ - ne - vơ mở ra, hòa bình được lập lại trên toàn cõi Đông Dương. Tháng 10 năm 1954 những tên Pháp cuối cùng phải rút khỏi Hải Phòng, Hà Nội. Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch đã về tiếp quản Thủ Đô trong niềm vui hân hoan của nhân dân cả nước. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã mang lại hòa

1. Theo tài liệu của ông Nguyễn Ngọc Sách và ông Ninh Đình Thanh.

bình cho dân tộc Việt Nam, nhưng mới chỉ trên nửa nước. Từ vĩ tuyến 17 trở vào vẫn tạm thời dưới sự kiểm soát của chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Diệm đổ, Thiệu lên thay âm mưu chia cắt đất nước ta lâu dài càng thâm độc hơn. Đế quốc Mỹ đã nhảy vào miền Nam can thiệp một cách trắng trợn. Cuộc đấu tranh cho hòa bình thống nhất nước nhà còn nhiều gian khổ, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, chúng ta nhất định sẽ giành được thắng lợi. Nhân dân Tức Tranh cùng cả nước lại bước vào một giai đoạn lịch sử mới không kém phần gay go và ác liệt !

CHƯƠNG III:

ĐẢNG BỘ XÃ TỨC TRANH TRONG THỜI KỲ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. LÃNH ĐẠO SỬA SAI SAU GIẢM TÔ, KHÔI PHỤC, CẢI TẠO, PHÁT TRIỂN KINH TẾ XHCN (1954 - 1965)

1. Lãnh đạo sửa sai sau giảm tô, củng cố và xây dựng chính quyền, khôi phục, cải tạo phát triển kinh tế XHCN (1954 - 1960)

Với chiến thắng Điện Biên Phủ Pháp buộc phải ký Hiệp định Geneve chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam và Đông Dương. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam tạm thời dưới quyền kiểm soát của thực dân Pháp và Chính phủ Ngụy quyền.

Nhiệm vụ cách mạng giải phóng dân tộc của cả nước vẫn chưa hoàn thành. Ý thức xây dựng, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, quyết tâm giải phóng miền Nam đã trở thành ý chí và hành động của nhân dân cả nước.

Khi bắt tay vào công cuộc phục hồi kinh tế, cả xã Tức Tranh khi đó mới chỉ có 123 hộ gia đình với 730 nhân khẩu, sinh sống trong các xóm: Đồng Chùa, Đồng Hút, Thâm Găng, Đan Khê, Đồng Lường, Đồng Báng, Đồng Lươn, Ngoài Tranh, Ba Rơm và Khe Cốc.

Từ 25/12/1953 đến 22/10/1954, Tức Tranh cùng với 13 xã trong huyện thực hiện chính sách giảm tô (Đây là đợt thí điểm). Qua cuộc vận động thực hiện giảm tô, nông dân Tức Tranh đã thực sự được giải phóng, thực sự làm chủ đồng ruộng và các tư liệu sản xuất khác. Đảng viên được giáo dục nâng cao lập trường giai cấp.

Năm 1954, toàn xã Tức Tranh có 17 đảng viên. Tháng 3/1954, Đại hội chi bộ lần thứ IV nhiệm kỳ 1954 - 1957 đã bầu

chi ủy gồm 3 đồng chí, do đồng chí Phạm Bá Quát làm Bí thư, đồng chí Lê Văn Ân làm Phó bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Lục Đức Thành là Ủy viên Thường trực.

Đời sống của nhân dân các dân tộc Tức Tranh sau kháng chiến chống Pháp, gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Tất cả đều dựa vào nông nghiệp, năng suất lúa thấp do tập quán canh tác lạc hậu. Nạn đói luôn đe dọa mọi nhà. Cuộc sống nhìn chung còn nghèo nàn và lạc hậu.

Tình hình an ninh chính trị phức tạp các phần tử chống đối, nổi lên xuyên tạc chính sách, phá hoại đoàn kết, gây chia rẽ trong cán bộ và nhân dân, gây hoang mang trong quần chúng.

Thực hiện sự chỉ đạo của trên Chi bộ đã nhanh chóng bổ sung đội ngũ cán bộ các ngành, các giới của xã, xóm tiếp nhận và triển khai các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước từ Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Phú Lương, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân ổn định tư tưởng, chăm lo sản xuất.

Sửa sai sau giảm tô và chỉnh đốn tổ chức Đảng đã diễn ra trong thời điểm khi chúng ta vừa bước ra khỏi cuộc chiến, chưa kịp khắc phục những hậu quả nặng nề của chiến tranh; tổ chức Đảng, chưa phát huy được hết vai trò lãnh đạo trong đời sống xã hội vì phải lo củng cố chính quyền, ổn định đời sống nhân dân trong tình trạng kinh tế nghèo nàn, trình độ dân trí còn thấp, nhận thức chính trị và giác ngộ về cách mạng còn rất hạn chế, do đó đã tác động mạnh đến đời sống chính trị, văn hóa, tinh thần của nhân dân trong xã. Không khí lo lắng, thiếu tin tưởng bao trùm lên làng, xã. Thắng lợi của công cuộc giảm tô càng làm

cho bà con nông dân thêm phần khởi và tin theo Đảng, theo cách mạng. Tuy nhiên, cũng trên nền tảng phân định các thành phần giai cấp ở nông thôn với phương thức hoạt động cách mạng dựa hẳn vào bản cổ nông, đoàn kết với trung nông, cô lập phú nông, đánh đổ địa chủ mà một số quần chúng tốt bị quy vào thành phần phú nông.

Do nhận thức hạn chế của đội giảm tô, không dựa vào các tổ chức Đảng và các đoàn thể ở trong xã, nên đã quy sai thành phần cho một số người.

Sau khi học tập Nghị quyết 10 của Trung ương Đảng (Khóa II) về sửa sai và chỉnh đốn tổ chức Đảng do Tỉnh ủy tổ chức. Trong 2 ngày 16 và 17/12/1956, Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Phú Lương đã tổ chức Hội nghị để quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng về sửa sai và chỉnh đốn tổ chức đến Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính các xã và thông báo cử các đội sửa sai do tỉnh và huyện phụ trách về các xã tiến hành ngay công tác sửa sai.

Tháng 5/1957 Chi bộ Tức Tranh đã tiến hành Đại hội lần thứ V nhiệm kỳ 1957 - 1958, đồng chí Phạm Bá Quát được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Văn Ân làm Phó bí thư - Chủ tịch UBHC xã, đồng chí Lục Đức Thành là Ủy viên Thường trực.

Sau khi đã chuẩn bị chu đáo mọi điều kiện cần thiết cho việc sửa sai, giảm tô với chủ trương tiến hành từng bước. Bước 1, Huyện Phú Lương đã tiến hành sửa sai ở 9 xã. Đến ngày 27 và 28/1/1957, Huyện ủy triệu tập Hội nghị kiểm điểm tổng kết, rút kinh nghiệm công tác sửa sai bước 1 và triển khai tiếp bước 2.

Sau Hội nghị nói trên, dưới sự chỉ đạo của đội sửa sai, đồng chí Phạm Bá Quát là Bí thư chi bộ và đồng chí Lê Văn Ân - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã đã triệu tập Hội nghị Chi ủy mở rộng đến các thành viên của Ủy ban, các ngành, các giới trong xã để quán triệt mục đích ý nghĩa của việc sửa sai và xác định trách nhiệm của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể lãnh đạo toàn diện nhân dân trong xã hoàn thành tốt nhiệm vụ sửa sai. Chi ủy đã tổ chức cho nhân dân học tập đường lối nông thôn mới, các tiêu chuẩn quy định thành phần giai cấp, chủ trương sửa sai và chỉnh đốn tổ chức của Đảng.

Vấn đề này thu hút sự chú ý của mọi người, mọi nhà vì nó liên quan đến cuộc sống vật chất và tinh thần của mỗi gia đình, nó giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của nhân dân về chế độ mới.

Các đoàn thể Thanh niên, Nông hội, Phụ nữ đã phát huy tính tiên phong, tích cực động viên các hội viên của mình làm nòng cốt trong học tập chủ trương sửa sai và phát hiện những sai lầm của cuộc vận động giảm tô và chỉnh đốn Đảng trong thôn xóm. 100% các hộ nông dân đã được học tập về nội dung công tác sửa sai. Các gia đình thành phần bản, cổ nông tỏ ra lo lắng băn khoăn sợ bị rút lại ruộng đất hoặc tư liệu sản xuất như cày bừa, trâu bò... đã được chia trong giảm tô. Các gia đình bị quy sai mong được thay đổi lại thành phần để yên tâm sản xuất, lo việc phát triển kinh tế và việc học hành của con cái.

Căn cứ vào các tiêu chuẩn phân định thành phần giai cấp, dưới sự lãnh đạo của chi ủy, chi bộ, nhân dân các xóm đã bình

xét lại từng hộ bị quy thuộc thành phần phú nông. Do không bị tỷ lệ phần trăm ép buộc như trong quá trình thực hiện giảm tô trước đây, bà con đã nêu rõ lý do và các dẫn chứng trong cuộc sống thường ngày để sửa lại thành phần cho một số gia đình bị quy sai. Đại hội nông dân đã thông qua báo cáo và đề nghị lên trên. Trên cơ sở đó từ cuối tháng 7/1957 Huyện ủy Phú Lương đã tiến hành sửa sai đợt 2 với 5 xã còn lại trong đó có xã Tức Tranh.

Căn cứ vào báo cáo đề nghị của địa phương, ngày 1/9/1957, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định sửa thành phần cho một số gia đình thuộc xã Tức Tranh. Theo Quyết định đó 8 gia đình phú nông ở Tức Tranh được sửa giảm thành phần xuống trung nông⁽¹⁾.

Nhìn lại cuộc sửa sai ở Tức Tranh số người bị quy sai đã được chính quyền xem xét và sửa đổi, giảm thành phần đem lại niềm tin cho nhân dân. Số ruộng đất, nông cụ bị trưng thu trước đây cũng được trả lại một phần cho 8 hộ nói trên.

Qua công tác sửa sai vai trò của chi ủy, chi bộ và đảng viên được nâng cao làm nòng cốt lãnh đạo, hướng dẫn tập hợp quần chúng xung quanh Đảng, giải thích thấu tình đạt lý các chính sách của Đảng nên được nhân dân hết sức tin tưởng.

Tình hình nông thôn Tức Tranh được cải thiện rõ rệt. Bầu không khí mới làm chuyển biến diện mạo nông thôn tạo tiền đề cho các phong trào ở địa phương phát triển ngay trong thời gian sửa sai và các giai đoạn sau.

1. Tài liệu tại cục lưu trữ sở Nội vụ - Thái Nguyên.

Tiếp theo những ý kiến chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Phú Lương, Chi ủy, Chi bộ xã Tức Tranh kịp thời chấn chỉnh những mặt còn yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo đồng thời phát huy thắng lợi của công tác sửa sai, Chi bộ kịp thời hướng các hoạt động của xã vào việc đẩy mạnh sản xuất, xây dựng nếp sống mới xã hội chủ nghĩa và tăng cường bồi dưỡng cán bộ cho các đoàn thể nhanh chóng đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ mà chủ yếu là phát triển sản xuất nông nghiệp trong địa phương.

Trong sản xuất nông nghiệp Ban lãnh đạo xã thấy rõ tầm quan trọng của công tác thủy lợi vì nó không chỉ cung cấp nước kịp thời cho nông nghiệp mà còn phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày của nhân dân. Nên công tác thủy lợi luôn được coi trọng và đặt lên hàng đầu.

Từ tháng 4 năm 1957, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Phú Lương, xã Tức Tranh đã huy động hàng trăm nhân công đắp đập, đào mương dẫn nước để chống hạn đảm bảo sản xuất các vụ trong năm. Bằng những biện pháp chủ động này, chỉ trong vòng một tháng, Tức Tranh đã kịp thời chống hạn cho hàng chục mẫu lúa.

Từ vụ mùa năm 1957, Chi bộ đã hướng dẫn các hộ trong các thôn xóm đưa giống lúa Nam Ninh là giống lúa mới vào trong cơ cấu sản xuất vụ mùa. Mặc dầu các giống lúa truyền thống như lúa tám, lúa ri, lúa ba giăng ...vẫn chiếm diện tích lớn nhưng nhiều gia đình đã đưa giống lúa mới cấy trong một phần diện tích ruộng của gia đình. Các biện pháp kỹ thuật như

chọn giống, ngâm mạ theo tiêu chí “3 sôi, 2 lạnh”, giúp cho hạt nảy mầm đều, gieo mạ thưa... để mạ phát triển tốt, cũng được phổ biến trong nhân dân. Điều đáng phấn khởi là giống lúa mới cho năng suất cao hơn giống lúa truyền thống, tạo được lòng tin trong nhân dân và có cơ sở để Chi ủy, Ủy ban đặt kế hoạch cho sản xuất nông nghiệp trong những năm đầu thực hiện kế hoạch Nhà nước trên địa bàn Tức Tranh. Nhờ chủ động với các phương án sản xuất mà mùa vụ các năm 1956, 1957, 1958, đều cho thu hoạch ổn định, một số cây trồng năng suất được nâng cao, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Về giáo dục, năm 1955, toàn xã Tức Tranh có 6 lớp học bình dân được tổ chức tại 6 xóm, mỗi lớp chỉ có hơn chục học viên, nhưng nó đã làm thay đổi nhận thức cho nhân dân trong toàn xã. Mọi người phấn khởi tham gia học tập rất tích cực với tinh thần “người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ”. Đây cũng là cơ sở nền tảng cho sự nghiệp giáo dục sau này của xã phát triển. Mùa khai trường năm 1956 xã đã tổ chức được 6 lớp vỡ lòng. Tuy nhiên, số học sinh còn ít. Năm học 1956, trường cấp I của xã cũng được mở tại xóm Đồng Chùa trường học khi đó chỉ có một lớp 1 và một lớp 2 do thầy giáo Ma Văn Liên vừa là giáo viên trực tiếp đứng lớp và sau này là Hiệu trưởng của trường.

Vào thời điểm này cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Đồng bào các dân tộc rất phấn khởi và ra sức thi đua lao động, sản xuất thực hiện các nghĩa vụ như đóng thuế, bán lương thực, thực phẩm cho Nhà nước để chào mừng Khu tự trị.

Một trong những nét đặc trưng của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là tính kế hoạch. Sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng và Nhà nước đề ra kế hoạch khôi phục kinh tế trong 3 năm (1955 - 1957). Nhiệm vụ cơ bản của thời kỳ khôi phục kinh tế đối với các địa bàn sản xuất nông nghiệp là khôi phục lại diện tích nông nghiệp, đẩy mạnh các biện pháp kỹ thuật để tăng năng suất, tăng sản lượng. Khôi phục lại các làng nghề để phục vụ cho sản xuất và đời sống nông thôn. Đẩy mạnh giao lưu hàng hóa, tăng cường các hoạt động thương nghiệp góp phần thúc đẩy sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân.

Công cuộc khôi phục kinh tế đã được toàn dân tích cực tham gia hưởng ứng và triển khai trong mọi lĩnh vực ngành nghề. Trong nông nghiệp, nông dân hăng hái khai hoang, phục hóa ruộng đất, nêu cao khẩu hiệu “tắc đất, tắc vàng”, đảm bảo cày cấy hết diện tích canh tác. Chú trọng chăm sóc và phát triển đàn trâu bò đảm bảo việc cung cấp phân bón cho đồng ruộng và sức kéo cho sản xuất. Nông dân tích cực mua sắm, tự làm thêm nhiều nông cụ phục vụ sản xuất. Về thủy lợi Nhà nước chú trọng việc củng cố xây đắp nhiều đập nước, ao hồ, hệ thống mương máng bị phá hoại trong chiến tranh lúc này được sửa chữa lại, kịp thời đưa vào phục vụ sản xuất. Nhờ những nỗ lực đó mà đến cuối năm 1957, sản lượng nông nghiệp tăng vượt mức so với năm trước, đời sống nhân dân được cải thiện thêm một bước.

Do nắm chắc tình hình trong xã, các đồng chí trong Chi ủy và Ủy ban đã phát hiện tình hình nhận thức sai lệch nói trên của một số cán bộ xóm và một số quần chúng nên đã kịp thời uốn

nấn. Công tác tuyên truyền về kế hoạch khôi phục kinh tế được tiến hành rầm rộ, tại trung tâm làng, xã, thông qua các cuộc họp và các tổ chức đoàn thể. Đoàn thanh niên làm bình phong, kẻ khẩu hiệu tuyên truyền, Đội thiếu nhi các xóm đánh trống đi cổ động, dùng loa phóng thanh hô khẩu hiệu hưởng ứng các chỉ tiêu kế hoạch khôi phục kinh tế của Đảng và Nhà nước... Đó là những việc làm tích cực giúp bà con hiểu rõ chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Nhiều gương điển hình trong sản xuất được các xóm biểu dương kịp thời trong khu dân cư tạo không khí thi đua sôi nổi trong mọi làng xóm. Tất cả những công tác giáo dục, tuyên truyền được tiến hành nhịp nhàng, rầm rộ cả bề rộng và chiều sâu. Đi đến đâu cũng thấy bà con bàn bạc về kế hoạch sản xuất, về định mức của mỗi gia đình. Một không khí mới hào hứng, phấn khởi tràn ngập trong đời sống sinh hoạt xóm làng.

Ngay từ khi bắt tay vào giai đoạn khôi phục kinh tế, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện đã sớm xác định phương hướng và có chỉ đạo chặt chẽ, toàn diện các mặt bao gồm cả nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp. Riêng trong sản xuất nông nghiệp, huyện luôn chú trọng công tác làm thủy lợi, cùng với việc sản xuất tăng nguồn phân các loại cho cây trồng, đồng thời đẩy mạnh trồng hoa màu, cây công nghiệp. Mặt khác ra sức phát triển chăn nuôi, đề phòng dịch bệnh cho trâu bò, lợn gà. Được sự chỉ đạo của cấp trên, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã Tức Tranh luôn coi trọng công tác thủy lợi, liên tiếp trong nhiều năm xã đã huy động hàng nghìn nhân công đào mương, đắp đập, dẫn nước vào đồng ruộng phục vụ gieo trồng

và chăn nuôi. Trước yêu cầu của huyện cũng như nhu cầu thủy lợi cho mùa vụ, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã Tức Tranh đã tính tới việc làm thủy lợi có quy mô hơn, đem lại hiệu quả cao hơn. Năm 1958, sau khi nghiên cứu, khảo sát tình hình thực tế của địa phương cùng ý kiến chỉ đạo của cơ quan chuyên môn của huyện, xã đã huy động lực lượng lớn nhân công, đồng loạt ra quân cùng một lúc nạo vét các kênh mương, đầm, ao, hồ và đắp mới một số đập nước trên địa bàn xã phục vụ kịp thời cho sản xuất.

Việc tăng nguồn phân bón cũng là một khâu được Chi bộ Tức Tranh chú trọng động viên nhân dân khai thác, sử dụng vì trước đó, bà con quen “cấy chay” nên năng suất lúa rất thấp chỉ đạt 40 - 60 kg/sào. Hai nguồn phân chủ yếu là phân xanh và phân chuồng được xã viên và các đoàn thể, nhất là thanh niên, phụ nữ tích cực tham gia đã thu được kết quả tốt. Phong trào làm nhà vệ sinh hai ngăn và làm chuồng trâu xa nhà vừa thu được nguồn phân bón vừa đảm bảo vệ sinh được đông đảo nhân dân thực hiện. Đi đôi với việc làm phân bón, các biện pháp kỹ thuật mới cũng được cán bộ kỹ thuật phổ biến cho bà con như dùng cào cỏ Nghệ An, chọn lúa giống, diệt trừ sâu bệnh...sự nỗ lực của những biện pháp trên đã đưa đến kết quả thiết thực làm tăng năng suất lúa. Tuy nhiên, vụ mùa năm 1957, năng suất bình quân của xã chỉ đạt 340 kg/mẫu với loại ruộng có nước và 300 kg/mẫu với loại ruộng trung bình. Năng suất giảm 15% so với năm 1956, do ảnh hưởng thời tiết và bị sâu bệnh phá hoại nặng nề.

Với 3 năm khôi phục kinh tế, kế hoạch sản xuất cũng được triển khai cho từng xóm và trên cơ sở đó, các hộ nông dân cũng

có kế hoạch cho mình từ sản xuất lúa, khoai, hoa màu đến chăn nuôi...mọi mặt kinh tế - xã hội được khôi phục và đi vào phát triển ổn định.

Trong các năm 1957, 1958, 1959, mặc dầu sản xuất còn nhiều khó khăn nhưng Chi bộ Tức Tranh đã động viên nhân dân thực hiện hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Cùng với việc lãnh đạo, điều hành xã, Chi bộ Tức Tranh cũng chủ động đề xuất với Huyện ủy tăng cường công tác huấn luyện, giáo dục để nâng cao chất lượng lãnh đạo của cán bộ và tiếp tục bồi dưỡng các hội viên tích cực trong Nông hội, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ tạo nguồn kết nạp đảng viên mới bổ xung vào hàng ngũ của Đảng. Trong thời kỳ khôi phục kinh tế, số đảng viên của Chi bộ lên tới 23 đồng chí.

Đoàn thanh niên có 154 đoàn viên luôn hăng hái tham gia các phong trào của đoàn, tích cực đi đầu trong lao động sản xuất cũng như gìn giữ trật tự trị an ở địa phương, nhất là việc áp dụng kĩ thuật vào gieo trồng, chăn nuôi.

Hội phụ nữ được tổ chức thành các chi hội ở các xóm, chị em đã tích cực tham gia sinh hoạt hội, làm tốt các cuộc vận động như làm phân bón, vận động ăn, ở vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, chị em cùng gia đình thực hiện tốt kế hoạch sản xuất.

Tỷ lệ nông dân vào Nông hội đạt 80%.

Công tác giữ gìn trật tự, an ninh được duy trì tốt. Ban công an luôn duy trì tốt công tác của mình. Một số đối tượng tổ chức

đánh cờ bạc được giáo dục, nhắc nhở nên đã hạn chế được những tệ nạn trong xã.

Công tác quân sự được duy trì thường xuyên. Lực lượng dân quân ngoài việc giữ gìn trật tự trong địa bàn, còn có các hoạt động thiết thực trong công tác thủy lợi và cũng là lực lượng đi đầu áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới trong sản xuất, tạo được lòng tin, sự yêu mến của nhân dân. Từ đó bà con tin tưởng và làm theo.

2. Cải tạo và phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa:

Sau những thắng lợi trong lãnh đạo sản xuất, xây dựng củng cố chi bộ Đảng và chính quyền, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, Chi bộ xã Tức Tranh đã tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ VI, nhiệm kỳ 1958 - 1961.

Trong Đại hội này, Chi bộ tập trung thảo luận và thống nhất ra Nghị quyết dựa trên tình hình thực tế của địa phương và các văn kiện Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II. Đó là nâng cao hơn nữa vai trò của chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện tốt 3 chính sách lớn của Đảng và Nhà nước lúc đó.

Một là, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự.

Hai là, củng cố chính quyền.

Ba là, xây dựng và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, củng cố tổ đổi công.

Những nội dung của Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1958 - 1961 của Chi bộ có ý nghĩa sâu sắc trong cuộc đấu tranh gìn

giữ chế độ XHCN. Tiếp tục củng cố niềm tin cho nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy mới gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phạm Bá Quát được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Lê Văn Ân làm Phó bí thư - Chủ tịch UBHC xã. Đồng chí Lục Đức Thành là Ủy viên Thường trực. Đến tháng 2 năm 1960 đồng chí Ninh Kim Cường được bầu làm Ủy viên Thường trực.

Trong 3 nhiệm vụ lớn xuyên suốt nhiệm kỳ, thì nhiệm vụ trung tâm, trước mắt là lãnh đạo nhân dân Tức Tranh xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp, trên cơ sở phương thức làm ăn mới, đẩy mạnh sản xuất, từng bước cải thiện mức sống của nhân dân, đồng thời xây dựng đời sống văn hóa mới ở nông thôn.

Để việc quản lý mọi mặt có hiệu quả, xã Tức Tranh được chia thành 10 xóm và lấy đơn vị xóm làm cơ sở xây dựng hợp tác xã bậc thấp.

Việc vận động xây dựng hợp tác xã là một cuộc vận động lớn, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã đã huy động tổng hợp nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục để chủ trương chính sách của Đảng đến trực tiếp với người nông dân. Tỷ lệ nông dân đi học tập chính sách về xây dựng hợp tác xã đạt rất cao. Cùng trong thời điểm đó, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã cử một số cán bộ theo học các lớp huấn luyện của huyện về bình công, chấm điểm, công tác quản lý và nghiệp vụ kế toán trong hợp tác xã.

Phong trào hợp tác hóa gặp nhiều khó khăn do nông dân thiếu tin tưởng và còn hoài nghi vào phương thức làm ăn tập thể vốn còn mới lạ. Tuy được tuyên truyền vận động từ rất

sớm nhưng đến giữa năm 1958, Tức Tranh vẫn là “xã trắng” không có hợp tác xã. Trước tình hình đó được sự hỗ trợ của trên, Huyện ủy Phú Lương đã cử cán bộ xuống xã, tổ chức giáo dục, tuyên truyền, thuyết phục bà con nông dân. Được huyện nhất trí với phương án phát triển hợp tác xã nhỏ, đầu năm 1959, Tức Tranh đã xây dựng hợp tác xã đầu tiên ở xóm Đồng Chùa do ông Lê Văn Khang làm Chủ nhiệm, ông Ninh Kim Cường làm Phó chủ nhiệm.

Đến cuối năm 1959, Tức Tranh phát triển được 2 hợp tác xã chuyên sản xuất lúa. Năm 1964 Hợp tác xã Mua bán Tức Tranh do ông Lê Văn Ân làm Chủ nhiệm cũng được thành lập, là cơ sở tạo dựng nguồn vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất của nhân dân. Như vậy, nhiệm vụ trung tâm của giai đoạn cải tạo kinh tế cá thể (1958 - 1960), xây dựng nền móng kinh tế XHCN trong nông nghiệp bước đầu có tiến triển tốt, Chi bộ xã Tức Tranh đã có nhiều cố gắng để đạt được kế hoạch, vì có phương pháp vận động quần chúng phù hợp do đó, đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ (1958 - 1960) đề ra.

Tuy nhiên, việc lãnh đạo hợp tác xã là một công việc mới mẻ, nhiều khó khăn, phức tạp, trình độ quản lý của cán bộ và kỹ thuật canh tác của bà con còn bắt cập nên thu hoạch của xã viên hợp tác xã trong mấy vụ đầu có tăng, sau dần bộc lộ nhiều điểm yếu kém. Đã xuất hiện những hiện tượng tiêu cực trong sản xuất và quản lý, khí thế hồ hởi những vụ đầu của hợp tác xã bắt đầu giảm xuống. Nhất là giá trị ngày công lao động trong hợp tác xã không cao, chưa thể hiện được tính ưu việt của nền sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa. Đã có hộ xã viên xin ra hợp tác xã trở lại lối làm ăn cá thể.

Những khó khăn trong công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp ở Tức Tranh cũng phản ánh một cách khách quan những mặt trái của phong trào xây dựng hợp tác xã trong toàn huyện. Huyện ủy Phú Lương đã phân tích cặn kẽ những mặt hạn chế và thấy rõ, sự yếu kém trong công tác tuyên truyền giáo dục của Đảng, nhất là việc tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc vận động hợp tác hóa chưa sâu rộng. Do đó, một số hộ nông dân vào hợp tác xã không phải là tự nguyện mà nhiều khi do phong trào lôi cuốn hoặc bị ép buộc nên khi gặp khó khăn bà con lại xin ra.

Huyện ủy Phú Lương cũng chỉ ra nguyên nhân là do thiếu sự lãnh đạo sát sao chặt chẽ ngay từ đầu của các chi ủy, có nơi còn khoán trắng cho Ban chủ nhiệm hợp tác xã. Có nơi chi ủy viên được phân công phụ trách hợp tác xã làm việc thiếu bản lĩnh dân chủ, đảng viên thiếu gương mẫu, còn vụ lợi, thụ động, máy móc trong công tác.

Huyện ủy cũng nhận rõ điểm mấu chốt là phải đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý của cán bộ Ban quản trị và kế toán. Vì vậy trong năm 1959, huyện Phú Lương đã tổ chức 7 đợt huấn luyện cho 101 cán bộ trong huyện về công tác nghiệp vụ và kế toán. Cử 100 cán bộ quản trị, kế toán, kiểm soát theo học lớp bồi dưỡng của tỉnh⁽¹⁾. Tức Tranh đã cử cán bộ theo học các lớp nghiệp vụ của huyện và tỉnh để có đủ trình độ đáp ứng nhiệm vụ trong quản lý sản xuất của hợp tác xã, tuy nhiên, năng lực cán bộ vẫn còn nhiều hạn chế.

1. Theo Lịch sử Đảng bộ - Phú Lương - T 2 trang 26, 27.

Huyện ủy Phú Lương đã cử đoàn cán bộ củng cố hợp tác xã về tăng cường cho Tức Tranh. Chi ủy, Chi bộ nhất trí với đoàn cán bộ của huyện, cần áp dụng đồng bộ cả tuyên truyền giáo dục và biện pháp hành chính kết hợp với các biện pháp áp chế kinh tế. Cùng với những việc làm trên Huyện ủy cũng tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng đạo đức, phẩm chất cách mạng, nâng cao ý thức làm chủ tập thể cho quần chúng. Đối với cán bộ đảng viên, chú trọng khâu giáo dục đạo đức chí công vô tư, ý thức gương mẫu chấp hành chính sách của Nhà nước, nâng cao ý thức phục vụ nhân dân. Do khéo vận động nên chỉ một thời gian ngắn, gần 100% số hộ nông dân có tư liệu sản xuất đã quay trở lại tiếp tục vào hợp tác xã, sản xuất theo kế hoạch của Ban quản trị hợp tác xã. Toàn xã đã có 3 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp cụ thể là: Hợp tác xã Đồng Chùa do ông Lê Văn Khang làm Chủ nhiệm, ông Ninh Kim Cường làm Phó chủ nhiệm; Hợp tác xã Đồng Tâm do ông Trần Đức Nguyên làm Chủ nhiệm, ông Phạm Văn Hiện làm Kế toán; Hợp tác xã Đan Khê do ông Ma Văn Phúc làm Chủ nhiệm. Ba hợp tác xã chủ yếu vẫn sản xuất lúa và các cây hoa màu, từ đây sản xuất và làm ăn theo lối tập thể dần đi vào ổn định và phát triển. Ngoài ra xã có 1 hợp tác xã Mua bán do ông Lê Văn Ân làm Chủ nhiệm, đến năm 1963 ông Ninh Kim Cường làm Chủ nhiệm.

Chính trong công tác xây dựng, củng cố, phát triển hợp tác xã và chỉ đạo sản xuất, Chi bộ Tức Tranh đã dần tích lũy được kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng, nâng cao năng lực điều hành ở cấp độ

Nhà nước về kinh tế xã hội. Một số bất đồng ý kiến trong nội bộ chi ủy, được đưa ra tập thể phân tích, phê phán, giúp đỡ. Nhờ đó, qua các giai đoạn của công cuộc xây dựng nền tảng kinh tế xã hội chủ nghĩa, Chi bộ Tức Tranh đã đoàn kết hơn, mỗi đảng viên đều có ý thức tập thể, tôn trọng sự lãnh đạo của Đảng, có ý thức trước quần chúng cùng chung tay xây dựng hợp tác xã vững mạnh.

Cùng với việc cải tạo thành phần cá thể trong nông nghiệp, các hộ công thương cũng được học tập chính sách của Đảng và Nhà nước. Việc chống đầu cơ tích trữ đã được xã chú ý ngăn chặn. Lực lượng công thương bước đầu được tập hợp có các hoạt động nghề nghiệp thích hợp để ổn định thị trường. Đây cũng là cơ sở tiền đề cho ngành tiểu thủ công và thương nghiệp của xã Tức Tranh phát triển sau này.

Về nhiệm vụ củng cố chính quyền các cấp đã được cụ thể hóa trong cuộc vận động, sinh hoạt chính trị lớn trong các tầng lớp nhân dân là cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã.

Do chủ động từ đầu nhiệm kỳ Đại hội, nên chi bộ đã triển khai việc giáo dục nhân dân về quyền lợi và nghĩa vụ công dân trong bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp một cách toàn diện phù hợp với mọi đối tượng công dân trong xã.

Cuộc bầu cử đã giành thắng lợi lớn, gần 100% công dân trong xã đi bỏ phiếu, ý thức công dân được đề cao. Sau bầu cử, chính quyền của xã được tăng cường, củng cố thêm một bước.

Để các đồng chí cán bộ làm tốt nhiệm vụ được giao, các thành viên Ủy ban hành chính xã và Ủy viên Hội đồng nhân dân xã đã

được huyện bồi dưỡng lý luận trong các lớp chính huấn “giáo dục mùa thu” do huyện tổ chức.

Giáo trình tiếp thu trong các lớp chính huấn là nhận thức xu thế của thời đại giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, về chính sách hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng và Chính phủ.

Nhờ được trang bị kịp thời những kiến thức về lý luận kết hợp với thực tiễn phong phú trong địa phương, đội ngũ cán bộ xã đã trưởng thành một bước, tạo cơ sở tiền đề để Chi bộ Tức Tranh triển khai các chính sách của Đảng và Nhà nước tới mọi người dân.

Chính sách nghĩa vụ quân sự được ban hành năm 1958 là một chính sách quan trọng có quan hệ đến mọi tầng lớp nhân dân và đến mọi gia đình, xác định rõ việc gia nhập lực lượng vũ trang theo đúng luật định, khác với cuộc kháng chiến chống Pháp, việc tham gia lực lượng vũ trang là do tự nguyện của mỗi người. Việc giáo dục thực hiện luật nghĩa vụ quân sự là khơi dậy lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc trong mỗi người dân, thông qua đó lên án âm mưu, tội ác của bọn can thiệp Mỹ và chính quyền tay sai ở miền Nam. Từ đó người dân thấy được sự cần thiết phải tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

Tháng 5/1958, xã Tức Tranh cùng các xã trong huyện Phú Lương được Quân khu Việt Bắc và tỉnh Thái Nguyên chọn làm thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự ở huyện miền núi.

Chính sách nghĩa vụ quân sự là một chính sách mới đòi hỏi trình độ am hiểu luật pháp và áp dụng các văn bản pháp luật với

nhiều đối tượng, cá nhân cần sự chính xác cao độ, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã đã cử ra một tổ chuyên trách trực thuộc Chi ủy do đồng chí Lê Văn Khang khi đó là Xã đội trưởng phụ trách vấn đề này. Tổ chuyên trách đã tổ chức cho nhân dân tham gia học tập, tìm hiểu về chính sách nghĩa vụ quân sự, giúp mọi người hiểu rõ. 100% lực lượng thanh niên trong xã được tổ chức học tập chính sách.

Chi ủy và Chi bộ Tức Tranh đã tập trung tuyên truyền cho cuộc tuyển quân đầu tiên dành thắng lợi, Chi ủy luôn có mặt cùng với Ban chỉ huy Xã đội xuống các xóm rà soát tiêu chuẩn một cách nghiêm ngặt, chặt chẽ. Nắm vững các đối tượng nằm trong diện tuyển quân, để vận động, động viên kịp thời.

Thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự nhờ được giáo dục, học tập chính sách chu đáo đã tự giác chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang.

Trong đợt đầu thí điểm tuyển quân theo chính sách nghĩa vụ quân sự, xã đã tuyển chọn được 5 thanh niên nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Do đó xã Tức Tranh đã được Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh biểu dương về công tác tuyển quân.

Tình hình văn hóa giáo dục của Tức Tranh cũng có những chuyển biến đáng kể.

Về giáo dục: Chi bộ và chính quyền xã luôn quan tâm đến việc học tập của thanh thiếu nhi, trường cấp I đã tiếp nhận con em trong xã vào học lớp 1 và 2, các lớp 3 và 4 chưa có nên một số gia đình có điều kiện cho con ăn học, sau khi con học hết lớp 2 phải cho con ra học ngoài xã Phấn Mễ. Vì vậy việc học tập cũng bị hạn chế.

Về y tế: Năm 1961, Trạm y tế được thành lập với 2 cán bộ là ông Nông Tiến Hiền và bà Dương Thị Định. Trạm đã thường xuyên khám chữa bệnh cho bà con và thực hiện các chương trình vận động thiết thực chăm lo sức khỏe cho nhân dân như phong trào vận động nhân dân ăn chín, uống sôi, ngủ phải mắc màn phòng bệnh sốt rét... nhờ vậy mà không xảy ra dịch bệnh trên địa bàn. Các phong trào phòng dịch như: diệt ruồi, muỗi, vệ sinh nơi ở cũng được trạm quan tâm phổ biến cho nhân dân. Nhờ đó ý thức vệ sinh của bà con được nâng lên. Phong trào xây dựng nhà vệ sinh, nhà tắm đã làm thay đổi nhận thức của người dân về vệ sinh ở nông thôn.

Tháng 3/1962 Đại hội Chi bộ Tức Tranh lần VII nhiệm kỳ 1962 - 1966 được tiến hành. Đại hội đã bầu đồng chí Phạm Bá Quát làm Bí thư, đồng chí Trạc Công Chính làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC xã, đồng chí Ninh Kim Cường Ủy viên Thường trực. Từ tháng 2/1964 Đồng chí Lê Văn Ân nghỉ đồng chí Trạc Công Chính được bầu làm Chủ tịch UBHC đến hết nhiệm kỳ.

Công tác điều hành hoạt động kinh tế - xã hội của Chi bộ Tức Tranh đã có nhiều tiến bộ, đặt cơ sở cho các bước phát triển của những năm sau, kết thúc 3 năm khôi phục kinh tế, toàn xã tiếp tục bắt tay vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất 1961 - 1965.

3. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Từ ngày 5 đến ngày 12 tháng 9/1960, Đại hội lần thứ III của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã kiểm điểm và đánh

giá kết quả của cuộc cải cách ruộng đất, cũng như việc sửa sai sau cải cách ruộng đất và công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế sau năm 1954, cùng với kết quả bước đầu của phong trào xây dựng hợp tác xã ở miền Bắc. Trên cơ sở đó, Đại hội quyết định những vấn đề hệ trọng của cách mạng nước ta, đề ra những nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn mới, đó là giai đoạn xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đồng thời đấu tranh giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Đại hội III đã thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, mở đầu quá trình công nghiệp hóa ở miền Bắc.

Ngay sau đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên được tổ chức, (3/1961) đã vận dụng Nghị quyết Đại hội III vào hoàn cảnh cụ thể của Thái Nguyên. Đó là cơ sở có tính chất lý luận và pháp lý để các chi bộ trong toàn quốc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của đơn vị mình.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, thực hiện kế hoạch 5 năm Tức Tranh lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, coi trọng các biện pháp kỹ thuật, thâm canh để đưa năng suất và sản lượng lúa trong các hợp tác xã lên cao, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân một cách hiệu quả.

Thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng bộ cấp trên, Huyện ủy Phú Lương đã giao cho Chi bộ Tức Tranh chuẩn bị mọi điều kiện để tiếp nhận đồng bào miền xuôi từ các tỉnh Hưng Yên, Thái Bình lên xây dựng, phát triển kinh tế miền núi. Xã đã bố trí

cho bà con về ở các xóm Quyết Tiến, Quyết Thắng, Khe Xiêm. Số hộ toàn xã tăng lên 300 hộ, số nhân khẩu là 1823 khẩu.

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương khóa VIII nhiệm kì 1963 - 1964 cũng được tiến hành. Đoàn đại biểu xã Tức Tranh gồm 4 đồng chí tham dự Đại hội đó là đồng chí Phạm Bá Quát, đồng chí Trạc Công Chính, đồng chí Hầu Tiến Cường và đồng chí Đặng Thị Quý. Sau khi dự Đại hội trở về, các đồng chí trực tiếp triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội trên địa bàn xã.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Phú Lương, Chi bộ Tức Tranh tập trung vào nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, nắm vững phương châm gắn nhiệm vụ phát triển sản xuất với nhiệm vụ củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Tính đến giữa năm 1964, phong trào hợp tác hóa được phục hồi và sang năm 1965 thì phát triển mạnh. Xã Tức Tranh từ chỗ chỉ có 2 hợp tác xã, với tỉ lệ 34%, đã lên tới 88% tổng số nông hộ vào hợp tác. Năm 1965, toàn xã đã xây dựng được 6 hợp tác xã đó là : Hợp tác xã Đồng Tiến do ông Nông Đình Lực làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Đồng Tâm do ông Hầu Tiến Cường - Kiêm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Đồng Lường do ông Lạc Văn Thanh (Na) làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Đan Khê do ông Trần Tiến Dũng làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Đồng Chùa do ông Nguyễn Hữu Nam - Kiêm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Khe Cốc do ông Trần Kim Thành làm chủ nhiệm. Đội Quyết Thắng do ông Phạm Tùng Mậu làm đội trưởng. Đội Quyết Tiến do ông Lại Ngọc Động làm đội trưởng. Có thể nói đến giai đoạn này về cơ cấu tổ chức

hợp tác xã đã được củng cố hoàn thiện và duy trì ổn định đi vào sản xuất có quy củ ngày càng phát triển. Số Đảng viên cũng tăng lên đáng kể. Đây là giai đoạn đáng ghi nhớ của Tức Tranh là đơn vị lá cờ đầu của tỉnh.

Trong quá trình chỉ đạo sản xuất, Huyện ủy Phú Lương đặc biệt coi trọng công tác thủy lợi, gợi mở nhiều phương thức và cách làm cho các địa phương tham gia làm thủy lợi đem lại hiệu quả. Chi ủy Tức Tranh đã bàn bạc với các Ban chủ nhiệm và thống nhất đề nghị với huyện, tỉnh đầu tư xây dựng công trình thủy lợi với quy mô thích hợp đưa diện tích cấy lúa của Tức Tranh từ một vụ lên hai vụ, giúp cải thiện đời sống nhân dân. Được trên chấp thuận, công trình thủy nông Khe Cốc được chính thức khởi công từ năm 1962 do tỉnh làm chủ đầu tư. Trong đó xã Tức Tranh có nhiệm vụ huy động lực lượng tại chỗ để đắp đập Khe Cốc và làm mương dẫn nước với chiều dài 7km. Xã đã huy động hàng trăm nhân công cùng với xã Vô Tranh, dồn sức đắp đập, đào mương theo sự phân công của Ban chỉ huy công trường.

Nhưng lực lượng tại chỗ ngày càng thiếu hụt, khó đạt được tiến độ công trình, tỉnh đã đề nghị Trung ương hỗ trợ và Chính phủ đã điều động đội thủy lợi 202 của tỉnh Hà Nam lên giúp sức, nên vụ đông - xuân năm 1963 đã dẫn được nước về đủ cấy cho hàng chục ha ruộng của Tức Tranh và trên 100ha ruộng của xã Vô Tranh. Bên cạnh việc dồn sức cho công trình thủy lợi chính, xã đã chủ động đề nghị huyện hỗ trợ xây dựng kênh mương, nạo vét các ao hồ sẵn có ở địa phương để đưa nước cho những cánh đồng của xã. Đáng chú ý trong phong trào thủy lợi của địa

phương trong những năm 1964 - 1965 xã đã tiến hành đắp một số hồ, đầm như: Hồ Ao Mệnh thuộc xóm Đồng Hút tưới nước cho 20 mẫu ruộng; Hồ Xã Hòn thuộc xóm Đồng Danh tưới cho hơn 20 mẫu ruộng; Hồ Đồng Nánh, xóm Đồng Danh tưới được 15 mẫu; đồng thời xã cũng đào đắp kênh mương dẫn nước từ Ao Mệnh xuống xóm Cây Thị dài 7km. Nhờ những công trình này mà việc tưới tiêu cho đồng ruộng của xã Tức Tranh được cải thiện rõ rệt, đem lại hiệu quả kinh tế cho các hợp tác xã như: Đồng Chùa diện tích cấy lúa từ 10 mẫu (năm 1964) lên 55 mẫu (năm 1965). Cũng nhờ sự nỗ lực, chủ động của bà con nông dân trong toàn xã như vậy, 200ha ruộng của Tức Tranh có đủ nước cấy hai vụ, góp phần nâng cao năng suất, tăng sản lượng lương thực, giải quyết nạn đói cho bà con trong những kì giáp hạt.

Công trình trung thủy nông Khe Cốc có một ý nghĩa rất quan trọng, làm thay đổi tập quán canh tác cổ hữu của bà con nông dân hai xã Tức Tranh và Vô Tranh. Trước đó bà con chỉ cấy có một vụ mùa, đời sống nhân dân thiếu thốn, đa số các gia đình đều thiếu ăn từ 2 - 4 tháng /năm. Nhờ các công trình thủy lợi của tỉnh, gần 100% diện tích ruộng của Tức Tranh đã cấy được hai vụ. Nhân dân rất phấn khởi, càng ra sức cải tiến kỹ thuật, thâm canh, tăng năng suất lúa gạo, hoa màu và phát triển chăn nuôi.

Sau thủy lợi, vấn đề giống được chi ủy và chi bộ đặc biệt chú trọng, chi bộ đã tổ chức nhiều hội nghị bàn bạc về thay đổi giống lúa nhằm tăng năng suất và tăng sản lượng lương thực. Qua hội nghị lãnh đạo các hợp tác xã đều có chung một nhận định, các giống lúa truyền thống của địa phương năng

suất không cao, cần tìm giống mới phù hợp với chất đất của địa phương để gieo cấy.

Chi bộ xã Tức Tranh đã ra Nghị quyết đưa giống mới vào canh tác trên các cánh đồng hợp tác xã để đưa năng suất lên cao. Khác với cách làm trước thường lẻ tẻ và tự phát, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã giao hẳn việc cấy giống lúa mới cho hợp tác xã Đồng Chùa, áp dụng giống lúa mới đại trà cho một phần diện tích của xã để nhanh chóng có kết luận chỉ đạo sản xuất toàn xã.

Chấp hành Nghị quyết của Chi ủy và Ủy ban hành chính xã, các hợp tác xã đã chọn giống lúa Mộc Tuyền thay thế cho giống cũ. Hợp tác xã đã đổi được 400 kg thóc giống và đồng loạt gieo cấy trên diện tích với hơn 20 mẫu.

Năng suất vụ mùa với giống mới đạt khá cao từ 1 đến 1,2 tạ/sào. Đây là một thắng lợi trong chỉ đạo sản xuất của Chi bộ Tức Tranh. Các hợp tác xã đã đồng loạt nhân giống mới, một phong trào thi đua sôi nổi và liên tục trong các hợp tác xã đã diễn ra đem lại kết quả tốt. Xã viên phấn khởi, càng tin tưởng vào cấp ủy và chính quyền.

Số bà con ở Thái Bình lên xây dựng kinh tế mới tại địa phương được bố trí phân đất đai tại khu Quyết Tiến và Quyết Thắng thành lập hợp tác xã vừa cấy lúa vừa trồng chè.

Với kinh nghiệm sản xuất dưới đồng bằng cộng với sự cần cù, sáng tạo của mình, chẳng bao lâu bà con miền xuôi lên đã nhanh chóng ổn định cuộc sống và sớm có thu hoạch lúa, hoa màu trên diện tích được giao. Các khâu kỹ thuật thâm canh lúa

và hoa màu như làm đất, bón phân, làm cỏ, phòng trừ sâu bệnh được bà con triệt để phát huy đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn hẳn bà con bản địa.

Học tập cách canh tác của bà con xã viên hợp tác xã xây dựng kinh tế mới, Chi bộ Tức Tranh kịp thời tổng kết công tác giúp đỡ đồng bào miền xuôi và phát động các hợp tác xã sở tại học tập kinh nghiệm canh tác mới của bà con để áp dụng vào sản xuất ở địa phương nhằm từng bước nâng cao năng suất cây trồng .

Từ đó Chi ủy, sớm nhận ra điểm mới trong cơ cấu cây trồng của các hợp tác xã xây dựng kinh tế mới nên đã đưa cây chè trở thành cây chủ lực có giá trị kinh tế cao vào sản xuất và vận động xã viên các hợp tác xã khác học tập làm theo các mô hình canh tác của đồng bào miền xuôi.

Do vậy diện tích cây chè của Tức Tranh nhanh chóng được mở rộng trên đất đai đồi bãi của xã. Những khu vườn tạp trước đây hiệu quả kinh tế thấp, giờ bà con chuyển sang trồng chè. Tuy nhiên, đồng bào miền xuôi lên với số lượng đông, sau một thời gian chung sống với đồng bào địa phương cũng đã nảy sinh một vài mâu thuẫn nhỏ do va chạm về quyền lợi kinh tế, dẫn tới tranh chấp đất đai... Điều này đã ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự xã hội của địa phương, cũng như sự đoàn kết của cộng đồng. Trước tình hình đó chi ủy đã nhanh chóng có biện pháp hóa giải kịp thời những mâu thuẫn đó bằng cách quy hoạch, phân định rõ ranh giới các xóm, để bà con sống xen kẽ với nhau, nhờ vậy tình hình kinh tế - xã hội của địa phương

không bị sáo trộn, những mâu thuẫn từng bước được giải quyết ổn thỏa, tình hình địa phương dần ổn định trở lại.

Trên cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, sản xuất nông nghiệp của Tức Tranh tăng trưởng rõ rệt, thể hiện ưu thế của chế độ làm ăn tập thể của công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp, thu nhập của xã viên cũng tăng lên mỗi ngày công lao động đạt từ 1,5 - 2 kg thóc. Đời sống nhân dân được cải thiện một bước đáng kể. Đó cũng là những minh chứng thuyết phục đối với bà con trong việc củng cố và phát triển hợp tác xã. Sau thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, số xã viên hợp tác xã đã chiếm tới 95% số hộ nông dân trong xã, hàng năm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đóng góp với Nhà nước đều hoàn thành.

Về nghĩa vụ quân sự nhiều năm liên tục, Tức Tranh đảm bảo quân số lên đường nhập ngũ làm nghĩa vụ quân sự đủ số lượng, đúng tiêu chuẩn, phẩm chất tốt. Trong các đợt tuyển quân, xã luôn hoàn thành chỉ tiêu 100% gọi thanh niên nhập ngũ của cấp trên giao. Qua các đợt phát động thi đua của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện như: “Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, triển quân toàn diện” đến phong trào thi đua “Đuổi kịp và vượt Đại Phong” (Quảng Bình), thi đua giành “Vụ mùa năm nhất” (diện tích nhiều nhất, năng suất cao nhất, thu hoạch tốt nhất, đời sống khá nhất, hoàn thành nghĩa vụ cao nhất). Cũng như cuộc vận động xây dựng chi bộ, rèn luyện đảng viên theo tiêu chuẩn 4 tốt (Công tác xây dựng Đảng tốt; Sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, công tác và học tập tốt; chấp hành đường lối chính sách tốt; Chăm lo đời sống quần chúng tốt) đều được Cấp ủy, Chi bộ xã Tức Tranh triển khai và được các cán

bộ, đảng viên cùng các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia tạo ra không khí thi đua sôi nổi trong toàn xã.

Với việc hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), cơ sở vật chất kỹ thuật xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã phát triển đáng kể. Diện mạo nông thôn cũng có những đổi thay theo chiều hướng tích cực, các trường học, trạm xá, công trình thủy lợi... là những dấu ấn quan trọng trong sự nghiệp xây dựng XHCN của miền Bắc trong giai đoạn này.

Trong khi ra sức thi đua sản xuất, xây dựng, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã đã nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Lực lượng dân quân, luôn được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Tất cả các thôn xóm đều có tổ chức dân quân, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù.

Trải qua 10 năm lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, Chi bộ xã Tức Tranh vượt qua mọi khó khăn, gian khổ luôn luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ của cấp trên giao phó. Chi bộ đã có những chuyển biến tích cực về cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đội ngũ cán bộ đảng viên ngày càng đông đảo về đội ngũ, vững vàng về lập trường tư tưởng, đáp ứng được mọi yêu cầu cách mạng đòi hỏi ngày càng cao của địa phương. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện. Cùng với các thành tích đó, cơ sở vật chất kỹ thuật chủ nghĩa xã hội đã được tăng cường. Kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa trong các hợp tác xã đã phát huy tác dụng trong đời sống người dân ở địa phương.

II - LÃNH ĐẠO VỪA SẢN XUẤT VỪA CHIẾN ĐẤU, PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU VÀ CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM (1965 - 1975)

1. Vừa sản xuất vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ (1965 - 1968)

Trong khi miền Bắc giành nhiều thắng lợi trong thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất thì ở miền Nam đồng bào và chiến sĩ ta cũng thu được thắng lợi lớn từ miền núi Tây Nguyên đến đồng bằng Nam Bộ mà đỉnh cao là chiến thắng Ấp Bắc (Mỹ Tho), Vạn Tường (Quảng Ngãi), Núi Thành (Quảng Nam), Bình Giã (Bà Rịa) đẩy Mỹ Ngụy vào thế bị động. Đứng trước nguy cơ thất bại, đế quốc Mỹ đã ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu đổ bộ vào chiến trường miền Nam, đánh dấu sự thất bại của “chiến tranh đặc biệt” Mỹ phải chuyển sang “chiến tranh cục bộ” lính Mỹ trực tiếp tham chiến ở miền Nam nước ta. Đối với miền Bắc, sau “sự kiện vịnh Bắc bộ” 5/8/1964, từ tháng 2/1965, Mỹ chính thức phát động chiến tranh phá hoại bằng không quân và phong tỏa vùng biển bằng hải quân hòng ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho chiến trường miền Nam với quy mô ngày càng lớn và mức độ hủy diệt ngày càng ác liệt.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã ra Nghị quyết 11 (3/1965), xác định tình hình “cả nước có chiến tranh, miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn”, đồng thời đề ra nhiệm vụ cơ bản của quân và dân miền Bắc phải “Tiếp tục

xây dựng miền Bắc kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân địch”. Phú Lương cũng có lệnh chuyển từ thời bình sang thời chiến. Đối với các Đảng bộ và chi bộ ở địa phương, tình hình mới rất phức tạp và căng thẳng, khi ta phải đương đầu trực tiếp với bom đạn của giặc Mỹ. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ IX (khai mạc ngày 9/2/1965) về nhiệm vụ quân sự đã chỉ rõ: “Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với việc xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và lực lượng hậu bị ở địa phương vững mạnh. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ huy dân quân các cấp thật sự là những người trung thành với Đảng, với cách mạng, với nhân dân”.

Tuy nhiên, vào thời gian này, do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, qua quá trình lãnh đạo địa phương, Chi bộ xã Tức Tranh bên cạnh những kết quả đã đạt được còn bộc lộ những mặt yếu kém, cụ thể là : “Chưa có trụ sở làm việc, thời gian thường trực của Ủy ban hành chính xã còn tùy tiện, ngày có, ngày không”. Đầu năm 1965, “nội bộ chính quyền xã Tức Tranh còn chưa thật sự đoàn kết thống nhất ý chí và hành động”⁽¹⁾. Do vậy việc điều hành công tác ở địa phương có nhiều hạn chế, nhiều công văn, chỉ thị của trên chưa được thực hiện kịp thời, sự thông tin hai chiều giữa xã với huyện và ngược lại không được thường xuyên. Đó là những yếu kém và hạn chế

1. Báo cáo tổng kết của Đảng bộ Phú Lương ngày 10/3/1966 - Theo: Lịch Đảng bộ Phú Lương tập 2 tr. 97

cần có giải pháp khắc phục nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách trước tình hình mới.

Thực trạng đó đặt ra cho Chi ủy, Chi bộ Tức Tranh phải khẩn trương chấn chỉnh tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Chi ủy, đảm bảo lãnh đạo nhân dân trong mọi tình huống.

Huyện ủy Phú Lương đã cử cán bộ gồm đại diện các Ban Đảng, các tổ chức Thanh niên, Phụ nữ và Ban chỉ huy Huyện đội trực tiếp xuống cùng Chi bộ Tức Tranh lãnh đạo thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nhận thức rõ đây là những biện pháp cần thiết nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân. Các đồng chí trong Chi bộ đã cùng với cán bộ tăng cường của huyện bắt tay vào củng cố lại tổ chức, sắp xếp bố trí lại thời gian công tác cho từng ban ngành. Vì vậy chỉ sau một thời gian ngắn hoạt động của địa phương đã đi vào ổn định và có nề nếp.

Trước tình hình diễn biến của chiến sự, Chi bộ đã phát động và phổ biến tinh thần Nghị quyết của Huyện ủy về công tác phòng không cho nhân dân, phát động phong trào toàn dân nêu cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu.

Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ là lực lượng chính trong các phong trào của xã. Ngoài việc vận động nhân dân tích cực lao động sản xuất. Đoàn thanh niên và Hội Phụ nữ còn tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền cách phòng tránh máy bay, vận động bà con làm hầm trú ẩn và các phong trào thi đua như: “Phụ nữ ba đảm đang”, “Chắc tay súng, vững tay cày” đã khích

lệ nhân dân tích cực lao động sản xuất và sẵn sàng đương đầu với mọi thử thách, khó khăn. Thanh niên sẵn sàng tòng quân đánh Mỹ.

Các cụ bô lão với tinh thần “tuổi cao ý trí càng cao” tích cực phát động phong trào trồng cây lấy bóng mát, hàng ngàn cây xanh đã được trồng, các cụ còn tham gia tích cực vào các phong trào của địa phương, tham mưu cho cấp ủy trong nhiều lĩnh vực công tác. Tích cực giáo dục con cháu chăm ngoan, hiếu thảo.

Về mặt quân sự, để ứng phó với mọi tình hình, Hội nghị Chi bộ đã ra Nghị quyết:

Một là, xây dựng đơn vị dân quân trực chiến có trang bị vũ khí phòng không sẵn sàng đánh trả máy bay Mỹ. Thành lập đội dân quân cứu thương, phản ứng linh hoạt trong các trường hợp bị đánh phá.

Hai là, thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân bảo đảm an toàn trong sản xuất và sinh hoạt.

Ba là, giúp đỡ các cơ quan, trường học của Khu, Tỉnh về sơ tán tại địa bàn.

Xã đã lựa chọn những đoàn viên, thanh niên ưu tú tổ chức thành một trung đội trực chiến do đồng chí Nông Văn Thiện Xã đội trưởng làm Trung đội trưởng trực tiếp phụ trách. Trung đội được trang bị súng trường K44 và các phương tiện phục vụ chiến đấu như cuộc xêng, võng cáng thương, túi thuốc cứu thương. Chi bộ đã chỉ đạo Trung đội dân quân xây dựng trận địa trực chiến bắn máy bay bay thấp của địch ở xóm Đồng Chùa.

Trung đội trực chiến có 16 chiến sĩ, luân phiên nhau trực chiến suốt ngày đêm. Ban chỉ huy quân sự do đồng chí Nguyễn Hữu Nam làm chính trị viên, đồng chí Nông Văn Thiện - Xã đội trưởng đã tổ chức huấn luyện cho các tiểu đội dân quân theo những khoa mục chuyên môn riêng của từng tiểu đội. Tiểu đội dân quân cứu thương được tập huấn nghiệp vụ cứu thương, cứu hộ, sơ cấp cứu, băng bó cho chiến sĩ; tiểu đội hậu cần hầu hết là nữ dân quân được tập huấn về vận tải, tiếp tế, nấu ăn... Các hợp tác xã đều có tổ đào bới, tổ cứu thương, cứu hoả sẵn sàng phục vụ chiến đấu.

Công tác phòng không nhân dân được toàn dân hưởng ứng tham gia. Ban chỉ huy quân sự xã quy định và phổ biến, hướng dẫn bà con đào hào giao thông, dựng hầm kèo, đào hố cá nhân ở gia đình cũng như ở những nơi công cộng tiện cho việc trú ẩn khi máy bay địch oanh tạc.

Đối với các trường học, cấp ủy yêu cầu cha mẹ học sinh cùng nhà trường đào hầm hào trú ẩn cho học sinh, thực hiện tốt các phương án phòng không đã được hướng dẫn. Nhà trường phổ biến cho học sinh cách làm mũ rơm phòng chống bom bi, và mỗi lớp đều có túi thuốc cứu thương, chuyển đổi giờ học, tránh các giờ cao điểm, sơ tán các lớp học về các xóm, tránh tập trung đông người.

Xã cũng đã huy động hàng chục người tham gia xây dựng lán trại giúp đỡ bộ đội Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc đến giúp ta tu bổ Quốc lộ 3 và sẵn sàng sửa chữa khi bị máy bay Mỹ bắn phá.

Thời gian này, Tức Tranh đã tiếp nhận nhiều bà con ở thành phố về sơ tán cùng với trường Trung cấp sư phạm Việt Bắc về khu Khe Cốc, Dộc Mầu (Phấn Mễ). Trường Công nghiệp quốc phòng về khu Đan Khê. Số lượng người tăng đột biến việc cung cấp lương thực, thực phẩm gặp nhiều khó khăn, công tác giữ gìn bí mật, bảo đảm an toàn chống chiến tranh gián điệp được nhân dân hết sức coi trọng. Bà con được phổ biến chế độ phòng gian bảo mật, thực hiện “ba không”(không nghe, không biết, không thấy). Ngoài ra bà con còn nhường nhà, nhường đất, cho tre, gỗ để các trường dựng lớp học. Sự sẻ chia thật sự chân tình và giàu lòng nhân ái. Đó cũng là biểu hiện của lòng yêu nước, sức mạnh đoàn kết của nhân dân địa phương giúp nhau vượt qua những khó khăn thử thách.

Trong khi phải dồn sức người, sức của phòng chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, Tức Tranh vẫn tiếp tục huy động mọi lực lượng nhân công cùng các xã bạn hoàn thành việc đắp đập Khe Cốc với hàng nghìn ngày công, lấy nước tưới cho 700 mẫu ruộng. Theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đảng vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ đã lan tới địa bàn Phú Lương và Tức Tranh. Ngày 17/10/1965 máy bay Mỹ ném bom, bắn phá cầu Gia Bầy, làm chết 80 người và bị thương 67 người. Liên tiếp sau đó Mỹ ném bom, bắn phá với tần số ngày càng dày đặc, cường độ bom đạn ngày càng cao xuống hầu hết các huyện phía Bắc tỉnh và trung tâm thành phố Thái Nguyên. Nhiều địa phương trong huyện Phú Lương như Phấn Mễ, Động Đạt, Phú Đô, Yên Đô đã trực tiếp hứng chịu bom đạn của Mỹ.

Chiều ngày 29/4/1966, giặc Mỹ huy động 15 máy bay ào ạt vào ném bom, bắn phá khu gang thép Thái Nguyên và Nhà máy điện Cao Ngạn. Với tinh thần cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu cao nhân dân và các lực lượng vũ trang Thái Nguyên phối hợp cùng các lực lượng phòng không đã chiến đấu kiên cường, dũng cảm bắn rơi tại chỗ 2 máy bay địch. Trong đó, chiếc máy bay 105D (là chiếc thứ 1000 bị bắn rơi trên miền Bắc) bị pháo cao xạ của Đại đội 101(thuộc trung đoàn 210 ở trận địa Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên) bắn cháy lao xuống sườn đồi thuộc xóm Xâm Găng, xã Tức Tranh. Ngay lập tức lực lượng dân quân của xã đã có mặt tại hiện trường cùng các đồng chí lãnh đạo dập lửa, bảo vệ hiện trường giúp bà con ổn định tư tưởng yên tâm sản xuất.

Diễn biến chiến sự không làm cán bộ, đảng viên và nhân dân Tức Tranh nao núng. Ngày 17/7/1966, Hồ Chủ Tịch ra lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước: “Không có gì quý hơn độc lập tự do, đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch, Cấp ủy, Ủy ban hành chính xã và các ngành, các giới tăng cường bám sát dân, kiểm tra công tác phòng không nhân dân, lực lượng dân quân từ xã đến xóm đã hoạt động đều và giải quyết mọi tình huống. Mặt khác, Chi bộ cũng chỉ đạo cho lực lượng chức năng ngăn chặn hiện tượng đầu cơ buôn lậu gây bất ổn về giá cả thị trường. Giáo dục, cảnh cáo những phần tử bất mãn và có biểu hiện chống lại chính sách của Đảng và Nhà nước, gây mất trật tự trị an, tạo sự hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì thế mọi người đều yên tâm, tranh thủ mọi

thời gian để sản xuất và giúp đỡ nhau ổn định cuộc sống và sinh hoạt trong những ngày khó khăn của thời chiến.

Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt nhưng Chi bộ Tức Tranh vẫn lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ chính là lao động, sản xuất để đảm bảo đời sống nhân dân và huy động tiềm lực cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vụ mùa năm 1966, Cấp ủy Đảng nêu chỉ tiêu đảm bảo diện tích cấy là 836 mẫu, kết quả các hợp tác xã đã đạt 100% kế hoạch về diện tích. Về mặt kỹ thuật, các hợp tác xã vẫn xử lý ngâm giống theo biện pháp “3 sôi 2 lạnh” để kích thích hạt nảy mầm tốt và phòng chống dịch bệnh. Toàn xã đã cấy được 36 mẫu lúa trắng hàng giúp việc bón phân, cào cỏ, được dễ dàng, lúa quang hợp tốt hơn, làm cỏ được 647 mẫu. Phân bón bình quân 1200 kg/mẫu bao gồm cả phân chuồng, phân xanh và phân hóa học.

Khi cây xong gặp nắng hạn kéo dài làm cho lúa bị khô cháy, nạn đói có thể xuất hiện. Cấp ủy, đã huy động lực lượng các hợp tác xã đào đắp trên 1000m³ đất đá, khơi mở mương máng dẫn nước từ các ao hồ về kịp thời cứu được hơn 500 mẫu lúa.

Về hoa màu, chỉ tiêu đề ra là trồng 450 mẫu, bà con đã trồng được 493 mẫu vượt chỉ tiêu 43 mẫu.

Các cây công nghiệp như mía, chè, sắn, khoai lang, khoai sọ đều đạt từ 59% đến 75% về diện tích và sản lượng, góp phần bổ sung nguồn lương thực cho bà con.

Nhờ giữ vững sản xuất nên đời sống nhân dân vẫn đảm bảo ổn định, giảm được nạn đói trước đó thường xuyên đe dọa các gia đình trong xã.

Được như vậy là nhờ cấp ủy luôn luôn bám sát sản xuất ngay từ đầu vụ. Khi gặp khó khăn các tổ đảng, đều bàn bạc tìm cách giải quyết, như khi vụ mùa gặp nắng hạn, các xóm Đồng Chùa, Đồng Hút, Đồng Tâm, Quyết Tiến, Cây Thị đã động viên nhân dân tăng diện tích trồng khoai lang, sắn, rong riềng... đào mương dẫn nước cấy lúa ngăn ngày phòng ngừa nạn đói xảy ra. Về mặt kỹ thuật, bà con trong xã chưa có ý thức tận dụng các nguồn phân để canh tác, chi bộ đã vận động nhân dân lấy được trên 200 tấn phân xanh. Ban quản trị các hợp tác xã đã vận động xã viên tận dụng các nguồn phân để bón ruộng, nuôi thêm bèo hoa dâu làm giàu chất mùn cho đồng ruộng. Các hợp tác xã đều lựa chọn ruộng mẫu cao sản để thí điểm giống mới với phương thức thâm canh mới để đem lại năng suất cao hơn.

Cấp ủy, Ủy ban hành chính xã cũng chú ý tới toàn diện đời sống nhân dân. Hợp tác xã mua bán đã đưa được hàng hóa thiết yếu như dầu hỏa, muối, vải... về phân phối phục vụ nhân dân, số vốn luôn được luân chuyển ước tính 67000đồng. Cửa hàng còn thu mua kén tằm, hạt thầu dầu, hạt trầu bán cho ngoại thương, giúp tăng nguồn thu cho xã viên. Năm 1966, xã đã vận động nhân dân bán cho Nhà nước 6128 kg thịt lợn hơi. Ngoài ra còn bán trâu (thịt), gà, vịt cho Nhà nước theo định mức nghĩa vụ thực phẩm... Tuy nhiên, do mới thành lập nên Ban quản trị các hợp tác xã còn hạn chế về việc hạch toán kinh doanh trong sản xuất, mặt khác do điều kiện thời tiết gây hạn hán nên năng suất lúa của các hợp tác xã nông nghiệp thấp nên hai năm 1965 - 1966, xã Tức Tranh còn nợ đọng thuế Nhà nước. Những năm sau những yếu kém này đã được xã cùng các Ban quản trị

rút kinh nghiệm và khắc phục vì vậy mà đã hạn chế được tình trạng nợ đọng thuế lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Mức thuế nghĩa vụ luôn được hoàn thành đúng, đủ cả về số lượng và thời gian.

Cấp ủy luôn luôn coi trọng công tác lãnh đạo phong trào thi đua 4 tốt. Trong năm 1966 đã tổ chức học tập 5 đợt Nghị quyết của Ban bí thư về nội dung 4 tốt. Cấp ủy phân công các đồng chí đi sát các tổ Đảng tham gia giải quyết giúp đỡ về công tác xây dựng Đảng. Một số tổ Đảng, đảng viên đấu tranh về tư tưởng còn yếu cấp ủy cũng gặp riêng để giúp đỡ. Do đó các tổ Đảng, đảng viên đều phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu ở mọi nơi, mọi lúc nhất là những khó khăn trong chiến đấu và sản xuất. Trong năm 1966 chi bộ đã bồi dưỡng được 23 đối tượng quần chúng và đã kết nạp được 8 đảng viên. Số thanh niên tích cực đều được cử dự lớp bồi dưỡng tìm hiểu về Đảng. Việc kiểm điểm với những cán bộ Đảng viên có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đảng cũng được chú trọng, ngăn chặn kịp thời những tiêu cực trong đảng viên.

Đoàn thanh niên đã tổ chức học Điều lệ Đoàn và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh thu hút được 145 đoàn viên và thanh niên tham dự. Đã củng cố các chi đoàn cơ sở, trong năm đã kết nạp được 17 đoàn viên. Đoàn thanh niên cũng luôn đi đầu trong mọi phong trào của địa phương, nhất là trong lao động, sản xuất, trong bảo vệ an ninh làng xóm. Năm 1965, thanh niên Tức Tranh đã làm được 124 chiếc cào cỏ cải tiến, mạnh dạn áp dụng các biện pháp khoa học, kỹ thuật vào sản xuất thâm canh cây lúa, làm được 45 tấn phân xanh, trồng được

19.662 cây xanh các loại. Góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng hợp tác xã vững mạnh.

Hội phụ nữ xã đã bầu lại Ban Chấp hành Hội do bà Nguyễn Thị Hạnh làm Hội trưởng. Sinh hoạt của Hội cũng được duy trì đều đặn hơn trước. Với phong trào “Phụ nữ ba đảm đang” Hội đã động viên chị em hăng hái tham gia lao động sản xuất làm ra nhiều của cải cho xã hội. Hội cũng luôn đi đầu trong các phong trào cấy lúa chẳng dây “thẳng hàng”, phong trào làm phân bón, nhất là phong trào thi đua sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật vào thâm canh năng suất lúa và hoa màu, phong trào chăn nuôi với chỉ tiêu mỗi gia đình nuôi 2 đầu lợn... được chị em sôi nổi hưởng ứng và thu được kết quả tốt, sẵn sàng thay nam giới đảm nhiệm mọi công việc gia đình và xã hội, sẵn sàng động viên chồng con lên đường nhập ngũ.

Hội phụ lão cũng có nhiều hoạt động tích cực, các cụ luôn đi đầu trong các phong trào, làm gương cho con cháu noi theo với khẩu hiệu “tuổi cao ý chí càng cao”, nhiều sáng kiến trong các phong trào sản xuất nông nghiệp đã được Hội đề đạt với lãnh đạo hợp tác xã và được áp dụng như phong trào “sạch đường, tốt ruộng” đã đem lại những lợi ích thiết thực, hay phong trào trồng cây cũng đem lại hiệu quả kinh tế cho nhân dân.

Ngày 25 tháng 7 năm 1967, Đại hội Chi bộ khóa VIII, nhiệm kỳ 1967 - 1971 được tiến hành, tại Đại hội này, Chi bộ Tức Tranh được trên quyết định nâng lên thành Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Hữu Nam được bầu làm Bí thư Đảng bộ xã, đồng chí Hầu Tiến Cường là Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Ninh Kim Cường làm Thường trực Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội, Đảng ủy đã triệu tập các chi bộ, cán bộ các ngành, các giới và Ban chủ nhiệm các hợp tác xã để quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ huyện. Trong học tập nghị quyết các đồng chí lãnh đạo đã thẳng thắn nêu rõ những thiếu sót, hạn chế trong lãnh đạo chỉ đạo của Đảng bộ đối với các hoạt động của địa phương, cùng Cấp ủy mạnh dạn chỉ ra những khuyết điểm của cán bộ nhất là các cán bộ chủ chốt, qua học tập nghị quyết đã giúp cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức về tình hình nhiệm vụ mới, có biện pháp tích cực đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Được sự giúp đỡ tận tình của Huyện ủy, cán bộ, đảng viên Đảng bộ Tức Tranh đã được củng cố thêm về nhận thức chính trị. Qua đó nâng cao vai trò trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với nhiệm vụ mà Đảng giao phó. Để nâng cao năng lực lãnh đạo của cơ sở Đảng, Đảng bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã thành lập chi bộ trực tiếp lãnh đạo nhân dân sản xuất và làm tròn nghĩa vụ của hậu phương với tiền tuyến.

Đối với sản xuất nông nghiệp, đông xuân 1967 - 1968, hạn hán kéo dài. Các hồ nước của xã bị cạn, nhiều diện tích lúa chiêm không trở đồng được vì thiếu nước. Đảng bộ Tức Tranh triệu tập Hội nghị dưới sự chủ trì của đồng chí Bí thư Đảng bộ Nguyễn Hữu Nam, Hội nghị chủ trương yêu cầu các chi bộ phối hợp với các Ban chủ nhiệm Hợp tác xã chỉ đạo bà con ở các xóm nhanh chóng trồng thêm hoa màu như ngô, khoai, sắn... thay thế để phòng nạn đói khi giáp hạt.

Sau Hội nghị của Đảng bộ xã, các hợp tác xã đã cùng nhau khai thác nguồn giống hoa màu các loại về trồng trên đất soi bãi, vườn đồi. Các xã viên trồng hoa màu cũng được tính công điểm, triệt để sử dụng mọi diện tích đất đai để trồng trọt khắc phục hiện tượng bỏ hoang do thiếu nước, nhờ vậy mà diện tích hoa màu này đã đem lại nguồn tinh bột cho mọi nhà, góp phần vào việc phát triển chăn nuôi lợn gà trong các gia đình.

Tuy, sản xuất gặp nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân Tức Tranh vẫn bảo đảm hoàn thành các loại nghĩa vụ cơ bản đối với Nhà nước như lương thực, thực phẩm. Các phong trào trong xã vẫn được duy trì đều đặn. Thanh niên hầu hết đều đăng ký tham gia phong trào “ba sẵn sàng”. Tuy nhiên, trong đợt tuyển quân năm 1967, một số thanh niên trong xã được gọi đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự nhưng đã tìm cách trốn tránh không đi, một số đi nhưng không qua hết các phòng khám. Đảng ủy đã gặp gỡ các đối tượng, nhắc nhở và phê bình nghiêm túc, nhờ đó mà hiện tượng này không còn xảy ra trong những đợt tuyển quân sau.

Tháng 10/1967, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ X nhiệm kỳ 1967 - 1968 được tiến hành, đoàn đại biểu xã Tức Tranh có 3 đại biểu tham dự Đại hội là đồng chí Nguyễn Hữu Nam - Bí thư Đảng bộ xã cùng đồng chí Hầu Tiên Cường và Nguyễn Thị Hạnh. Đại hội đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản lúc này là ra sức lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu chi viện kịp thời về sức người, sức của cho miền Nam. Các đồng chí tham gia Đại hội về địa phương mau chóng triển khai nội dung Nghị quyết của Đại hội tới toàn Đảng bộ, giúp cán bộ đảng viên hiểu

rõ thêm về nhiệm vụ trước mắt của địa phương, hăng hái và gương mẫu đi đầu trong công tác, tạo không khí thi đua sôi nổi trong Đảng bộ.

Bước sang năm 1968, quân dân miền Nam mở cuộc tổng tấn công và nổi dậy xuân Mậu thân đập tan chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam.

Chiến công của hai miền Nam - Bắc buộc đế quốc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra đồng thời chấp nhận đàm phán 4 bên với ta tại Paris - Pháp.

Thắng lợi này là dấu mốc quan trọng thể hiện sức mạnh của cả nước, sức mạnh và ý chí “không có gì quý hơn độc lập, tự do” của dân tộc Việt nam. Trong cuộc chiến đấu đầu với sức mạnh, sự tàn phá của bom đạn giặc Mỹ Đảng bộ và nhân dân Tức Tranh đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách góp phần vào công cuộc đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc.

2 - Khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (4/1968 - 12/1972)

Từ ngày 31/3/1968, Mỹ tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra, cục diện chiến tranh đã có những chuyển biến có lợi cho ta. Trước tình hình đó, Bộ chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 175, mở cuộc vận động chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Cụ thể hóa nội dung Nghị quyết 175 của Trung ương Đảng, Huyện ủy Phú Lương đã triển khai đến các cơ sở Đảng trong huyện chương trình hành động gồm 4 điểm:

1. Tiếp tục giáo dục động viên đẩy mạnh đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng thật sâu sắc nhằm đẩy lùi tư tưởng bảo thủ, hữu khuynh, cá nhân chủ nghĩa, sợ hy sinh gian khổ thiếu tinh thần trách nhiệm và tự do vô tổ chức.

2. Tập trung cao độ mọi lực lượng để thu hoạch vụ chiêm xuân nhanh gọn, sản xuất vụ mùa đạt năng suất cao.

3. Đảm bảo 100% cơ sở hoàn thành huấn luyện dân quân, tự vệ, 100% thanh niên nam nữ đăng ký tình nguyện “ba sẵn sàng”, đảm bảo tốt giao thông thời chiến, giữ gìn tốt trật tự trị an chống tư tưởng chủ quan, trung bình chủ nghĩa, củng cố hầm hào phòng không.

4. Phát động và vận động quần chúng nhân dân hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, tích cực chi viện miền Nam đánh Mỹ.

Đảng bộ Tức Tranh đã khẩn trương triển khai các nhiệm vụ trên đến các chi bộ và các tổ chức quần chúng của Đảng. Từ năm 1968, thực hiện sự chỉ đạo của trên về việc hợp nhất hợp tác xã, đưa hợp tác xã lên quy mô bậc cao. Đảng bộ xã đã quyết định hợp nhất 8 đơn vị sản xuất, (bao gồm 6 Hợp tác xã và hai Đội sản xuất) thành 2 Hợp tác xã là Hợp tác xã Đồng Tâm vẫn do ông Hầu Tiến Cường - làm Chủ nhiệm, và Hợp tác xã Đồng Chùa do ông Nguyễn Hữu Nam - làm Chủ nhiệm.

Khí thế ra quân trên tất cả các mặt kinh tế, xã hội đều mạnh mẽ, rầm rộ, mặt trận nông nghiệp được Đảng bộ xác định là mặt trận trọng tâm nhưng lúc này diễn biến thời tiết bất thường lại xảy ra, gây bất lợi cho cả hai vụ sản xuất lúa trong năm.

Hạn hán kéo dài nên thu hoạch vụ đông xuân năm 1968, năng suất không cao. Đêm 8 rạng ngày 9/8/1968 một trận lụt lớn trên sông Cầu lại tràn qua hầu hết các xóm ven sông gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp. Đảng bộ đã kịp thời chỉ đạo nhân dân khắc phục hậu quả của lũ lụt để ổn định sản xuất.

Trên cơ sở thực tiễn chỉ đạo sản xuất ở các địa phương, trong hai năm 1969 - 1970, Huyện ủy Phú Lương phát động bốn phong trào: Thủy lợi, giao thông, lâm nghiệp, phân bón.

Thực hiện các phong trào phát động của huyện, Đảng bộ Tức Tranh đã huy động nhân dân các hợp tác xã tu bổ, sửa chữa các con đường tiểu mạch trong xã, đảm bảo giao thông thông suốt từ xã đến các xóm làm cho việc đi lại, sản xuất của nhân dân được dễ dàng và thuận lợi hơn. Tiếp theo đó Đảng bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã cho bà con các đội sản xuất, tích cực triển khai công tác làm thủy lợi, củng cố hệ thống mương máng trong toàn xã, nạo vét lòng ao hồ tích trữ nước để chủ động nguồn nước cho gieo cấy vụ đông xuân.

Từ những kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất các vụ mùa trước, Đảng bộ Tức Tranh xác định giống là một trong bốn khâu quan trọng trong việc nâng cao năng suất và sản lượng nên Đảng ủy thường xuyên kiểm tra nhắc nhở các Chi bộ, Ban chủ nhiệm các hợp tác xã chú ý đặc biệt đến việc cấy giống lúa mới và tăng nguồn phân bón cho tất cả các chân ruộng.

Về giống lúa mới, Đảng bộ đã nhân rộng mô hình sử dụng giống mới từ xóm Đồng Chùa đến các xóm trong xã, trong đó giống Mộc Tuyền được đưa vào với diện tích khá lớn, ngoài ra còn đưa thêm một số giống mới, như Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22... vào cấy thực nghiệm dưới sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật.

Về phân bón, để tạo nguồn phân chuồng, Tức Tranh đã phát động phong trào nhà nhà chăn nuôi dựa trên việc thâm canh đất 5% của xã viên, hô hào mọi gia đình tích cực tham gia phong trào làm phân xanh bón ruộng, các hợp tác xã hướng dẫn xã viên sử dụng phân hóa học như phân đạm, lân, phốt phát, vôi... đúng kỹ thuật và định lượng, nhờ vào sự nỗ lực đó của cả địa phương nên các vụ lúa trong năm đều cho năng suất cao hơn các năm trước. Khiến bà con vô cùng phấn khởi.

Về lâm nghiệp, Đảng bộ coi trọng khâu chăm sóc và bảo vệ diện tích rừng của địa phương, phát động phong trào “trồng cây gây rừng” để lấy gỗ và vật liệu cung cấp cho xây dựng. Hàng ngàn cây xanh được bà con trồng mới tăng diện che phủ đồi rừng, góp phần cản mưa lũ làm sỏi mòn đất.

Trong khi đẩy mạnh sản xuất tranh thủ khôi phục kinh tế sau cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ và nhân dân Tức Tranh vẫn nêu cao tinh thần cảnh giác, đề phòng giặc Mỹ bắn phá trở lại. Các trung đội dân quân của xã được huấn luyện thường xuyên với quân số đảm bảo 100% theo các khoa mục quân sự thời chiến. Một số đội đào bới, cứu nạn, cứu hoả... của hợp tác xã được thực tập trên địa bàn xóm mình để sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xấu có thể xảy ra.

Tuy tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra, nhưng máy bay Mỹ vẫn thường xuyên trinh sát trên bầu trời Thái Nguyên. Là nơi có nhiều đơn vị, cơ quan và trường học, nhân dân Tức Tranh luôn có ý thức trách nhiệm trong công tác bảo mật, phòng gian, chống chiến tranh gián điệp của địch. Ngày 28/9/1969, địch đã rải truyền đơn xuống các xã Tức Tranh, Yên Lạc, Phú Đô, Vô Tranh, Phủ Lý, Hợp Thành, Ôn Lương xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước ta hòng làm giảm lòng tin của nhân dân ta vào thắng lợi của cách mạng hai miền Nam Bắc. Nhưng với tinh thần cảnh giác cao, nhân dân đã gom nhặt hết truyền đơn của địch đem nộp lên Ủy ban và Công an xã, góp phần đánh bại âm mưu tâm lý chiến của địch. Mặc dù Mỹ đã ngừng ném bom nhưng với tinh thần cảnh giác, quyết tâm đập tan mọi âm mưu xâm lược của kẻ thù, nhân dân Tức Tranh vẫn thực hiện tốt công tác phòng không sơ tán, duy trì nếp sinh hoạt, làm việc theo thời chiến, sửa chữa hầm hào ở những nơi trọng điểm phòng khi địch đánh phá trở lại. Lực lượng dân quân của xã vẫn được củng cố và phát triển, thường xuyên tổ chức huấn luyện định kỳ mỗi năm hai đợt, dân quân được hợp tác xã chi công điểm gián tiếp điều này giúp cho lực lượng dân quân yên tâm, sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

Vào thời điểm này, Đảng bộ Tức Tranh cũng như một số xã trong huyện đã bộc lộ một số thiếu sót, khuyết điểm.

Những yếu kém về tư tưởng, nhận thức của Đảng bộ chậm được khắc phục đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất cũng như việc hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Để khắc phục những mặt yếu kém cả về mặt chính trị, tư tưởng và công tác thực tiễn,

Huyện ủy Phú Lương đã khẩn trương triển khai Nghị quyết 195 của Bộ chính trị và Chỉ thị 175 của Ban bí thư Trung ương Đảng về việc nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh và đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Đối với các chi bộ cơ sở, yêu cầu đặt ra trong đợt sinh hoạt này là mỗi đảng viên trong Đảng bộ phải tự liên hệ kiểm điểm trách nhiệm cá nhân về ý thức chính trị, trách nhiệm của người đảng viên trong việc hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị mình sinh hoạt.

Trong đợt sinh hoạt chính trị này có một số đảng viên yếu kém đã bị đưa ra khỏi Đảng, một số khác vi phạm kỷ luật đã chịu các hình thức kỷ luật của Đảng và chính quyền.

Đảng bộ Tức Tranh nhận thức một cách sâu sắc rằng, thực hiện tốt Nghị quyết 195 của Bộ chính trị là làm cho Đảng bộ đoàn kết hơn, phê phán những mặt thiếu sót khuyết điểm của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt của Đảng ủy, Ủy ban hành chính và các ngành, các giới là dịp củng cố sức mạnh của chi bộ và Đảng bộ thực hiện nhiệm vụ Huyện ủy đề ra trong việc củng cố hợp tác xã đưa các hợp tác xã ở Tức Tranh lên bậc cao để phát triển sản xuất, huy động sức người, sức của cho chiến trường miền Nam thực hiện quyết tâm “đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược”.

Thực hiện chỉ tiêu của huyện về việc đưa hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao. Ban chủ nhiệm các hợp tác xã ở Tức Tranh đã nhanh chóng kiện toàn các ban điều hành, tiếp tục cử cán bộ đi học tập nâng cao trình độ quản lý, trình độ kế hoạch, nhất là

kinh nghiệm việc chuyển giao tài chính, vật tư của các hợp tác xã chuyển lên hợp tác xã bậc cao.

Trong tiến trình xây dựng hợp tác xã, đây là một bước hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực nông nghiệp, đòi hỏi năng lực quản lý phải cao hơn, toàn diện hơn để tổ rõ tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa với quy mô sản xuất lớn. Năm 1968, Đảng bộ xã quyết định hợp nhất các hợp tác xã, từ 8 đơn vị thành 2 hợp tác xã đó là Hợp tác xã Đồng Tâm và Đồng Chùa.

Vào vụ đông xuân, mặc dầu thời tiết ngày càng khắc nghiệt, rét đậm kéo dài, hạn hán trầm trọng, sâu bệnh lây lan trên diện rộng nhưng các hợp tác xã ở Tức Tranh vẫn quyết tâm thực hiện chủ trương của Huyện ủy “tập trung lực lượng để phấn đấu đưa năng suất lúa mùa phải đạt được từ 30 tạ đến 32 tạ/ha. Đi đôi với phát triển lương thực, phải đẩy mạnh sản xuất hoa màu, cây công nghiệp và chăn nuôi để nâng cao đời sống nhân dân và dành phần cung cấp cho Nhà nước có đủ khả năng đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân Tức Tranh đang lập thành tích chào mừng ngày Quốc khánh 2/9/1969 thì được tin Bác Hồ từ trần. Đây là một tổn thất lớn cho đất nước và dân tộc ta, là nỗi đau thương của mọi người dân Việt Nam. Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng “hãy biến đau thương thành hành động cách mạng”. Đảng bộ Tức tranh đã phát động phong trào toàn dân ra sức thi đua lao động sản xuất làm ra nhiều lúa gạo góp phần chi viện cho miền Nam để nhanh chóng thống nhất nước nhà, thỏa lòng mong ước của Bác.

Với ưu thế của hợp tác xã, Đảng bộ Tức Tranh chủ trương xây dựng các đội chuyên ngành, nâng cao hiệu quả sức lao động để tập trung nâng cao năng suất lúa đuổi kịp năng suất lúa Thái Bình là đỉnh cao của thời kỳ đó là 5 tấn/ha. Tức Tranh đã thành lập đội thủy lợi và đội khai thác phân bón. Đội thủy lợi của xã vừa đảm bảo dẫn nước nội đồng vừa tham gia các công trình thủy lợi do cấp trên quản lý trong địa bàn huyện. Đội phân bón đã tổ chức khai thác nguồn bùn trầm tích trong các ao hồ để làm phân bón. Đội còn tổ chức thí điểm thả bèo hoa dâu ở các chân ruộng sâu, có tác dụng hạn chế cỏ dại mọc và tăng độ mùn cho ruộng làm tăng năng suất lúa. Hợp tác xã cũng tích cực vận động toàn xã viên đẩy mạnh việc làm phân xanh.

Đảng bộ xã đặc biệt chú ý phát động trồng hoa màu và chăn nuôi. Về hoa màu, khoai lang, sắn, khoai sọ luôn vượt kế hoạch lên tới 150%. Ngành chăn nuôi phát triển và ổn định cả của tập thể hợp tác xã và các hộ gia đình, tuy nhiên chăn nuôi của tập thể không đạt hiệu quả như mong muốn. Với những cố gắng trên nên xã đảm bảo được nguồn phân bón cho lúa và hoa màu, nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước cũng tăng hơn những năm trước.

Nhiệm kỳ 1972 - 1973, khóa IX, Đại hội Đảng bộ Tức Tranh đã bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí. Ban Thường vụ 3 đồng chí. Đồng chí Hầu Tiến Cường được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Ngọc Sách - Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính. Đồng chí Trịnh Xuân Uyển làm Thường trực Đảng ủy.

Nhằm nâng cao vai trò của hợp tác xã phát triển theo hướng đa ngành nghề, từ năm 1971, Hợp tác xã Tức Tranh được thành lập trên cơ sở sáp nhập 2 hợp tác xã nông nghiệp. Ông Trịnh Xuân Uyển được bầu làm Chủ nhiệm, ông Vũ Thanh Xuân và ông Phạm Tùng Mậu làm Phó chủ nhiệm. Hợp tác xã đề ra phương hướng sản xuất đa ngành nghề gồm trồng cây công nghiệp (chè), cây lâm nghiệp và cấy lúa, kết hợp chăn nuôi. Cùng với phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp bên cạnh việc phát triển hai hợp tác xã Mua bán và hợp tác xã Tín dụng.

Thời gian này việc vận động tuyển quân cũng gặp nhiều khó khăn. Lý do khách quan là cuộc kháng chiến ác liệt đã kéo dài nhiều năm, lực lượng cung cấp cho tiền tuyến bị giảm sút. Mặt khác những hy sinh mất mát trên chiến trường cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần của một bộ phận thanh niên ở địa phương.

Ngay sau khi đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (3/1968), Thủ tướng Chính phủ đã nêu rõ: “công tác động viên tuyển quân là công tác trung tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định”.

Trong đợt sinh hoạt chính trị thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ chính trị và Chỉ thị 175 của Ban bí thư, Đảng bộ Tức Tranh đã phê phán một số đảng viên thiếu gương mẫu. Một vài đảng viên còn cho con trốn tránh nghĩa vụ quân sự, không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ. Một số thanh niên chậm tiến lợi dụng những thiếu sót của đảng viên cũng thoái thác nhiệm vụ nhập ngũ bổ sung cho quân đội.

Trước tình hình ấy, Đảng bộ Tức Tranh đã ra Nghị quyết tất cả con đảng viên trong độ tuổi nhập ngũ đều phải xung phong lên đường bảo vệ tổ quốc, giải phóng đất nước. Đây là một Nghị quyết nêu cao tính chiến đấu, nhằm đề cao vai trò đầu tàu gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Qua học tập Nghị quyết, cán bộ đảng viên nhận rõ trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp cách mạng. Nhờ vậy các đợt tuyển quân năm 1971 - 1972, Tức Tranh đều có số quân đông, thực hiện đúng khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, số thanh niên gọi nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Qua các đợt sinh hoạt chính trị ở địa phương đã xuất hiện những quần chúng ưu tú, Đảng bộ đã chọn cử 18 đối tượng đi bồi dưỡng kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Tình hình kinh tế - xã hội của Tức Tranh luôn trong khí thế sôi nổi, Đảng bộ được củng cố thêm một bước, tiếp tục giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng trong nhân dân. Bởi lúc này, có nhiều dấu hiệu cho thấy đế quốc Mỹ vẫn nuôi dã tâm “đưa miền Bắc Việt Nam trở lại thời kỳ đồ đá”. Đảng bộ đã nhanh chóng kiểm tra công tác phòng không nhân dân, đảm bảo hầm trú ẩn ở mỗi gia đình, nơi sản xuất và dọc các trục đường giao thông. Hầm hào cho học sinh luôn được tu bổ vững chắc. Các đơn vị dân quân được huấn luyện và luôn có mặt ở vị trí được phân công. Ở miền Nam, quân dân ta liên tiếp giành thắng lợi to lớn, nhất là chiến dịch mùa khô năm 1972, giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị đẩy đế quốc Mỹ và tay sai vào thế bị động. Trước những tổn thất nặng nề về quân số và trang thiết bị quân sự, đế quốc Mỹ âm mưu mở rộng quy mô chiến tranh phá hoại miền Bắc hòng

gây sức ép đối với ta trên bàn Hội nghị ở Paris. Từ 6/4/1972, Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra ngoài vĩ tuyến 20 với quy mô và mức độ ác liệt hơn.

Đảng bộ và nhân dân Tức Tranh với kinh nghiệm đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ đã bình tĩnh, tự tin tổ chức sản xuất và sinh hoạt theo hoàn cảnh thời chiến làm giảm thiểu tối đa tổn thất nếu chúng ném bom, bắn phá địa phương mình.

Ngày 16/4/1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ ra lời kêu gọi “Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta triệu người như một nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, kiên quyết chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì sự nghiệp giải phóng miền Nam bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”.

Lời kêu gọi của Đảng được đồng bào cả nước hưởng ứng càng tăng thêm sức mạnh chiến đấu cho Đảng bộ và nhân dân Tức Tranh quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chi viện cho chiến trường miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Những đợt tuyển quân lớn, thanh niên Tức Tranh đã hăng hái lên đường trong khí thế nào nức, phấn khởi, quyết chiến, quyết thắng.

Ban thường vụ Huyện ủy Phú Lương ra Chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ của huyện là: “Tăng cường đoàn kết một lòng, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết chiến đấu tiêu diệt địch, đập tan âm mưu phiêu lưu chiến tranh của đế quốc Mỹ, hăng hái thi đua sản xuất, tiết kiệm xây

dựng huyện Phú Lương trở thành hậu phương vững mạnh đối với tiền tuyến lớn anh hùng”. Đảng bộ và Ủy ban hành chính xã đặc biệt coi trọng công tác phòng không nhân dân, công tác sơ tán tại chỗ, giãn dân được hướng dẫn chu đáo. Để tránh máy bay bắn phá, hợp tác xã vận động bà con xã viên ra đồng sản xuất thông tầm, tránh những giờ cao điểm. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo lần này Đảng bộ Tức Tranh đã có nhiều kinh nghiệm, tổ chức biên chế các lực lượng tinh gọn, cơ động nhanh, hiệu quả và hợp lý hơn.

Tháng 8 năm 1972 Trường phổ thông cấp II tức tranh được thành lập. Sự nghiệp giáo dục được Đảng bộ chú trọng chăm lo, phát triển nhưng do hoàn cảnh chiến tranh nên gặp rất nhiều khó khăn, thầy trò thiếu sách vở, bút mực, bàn ghế... vì thế chất lượng giáo dục thời gian này có phần hạn chế. Xã có 1 trường cấp I và 1 trường cấp II. Tổng số học sinh cả hai cấp học lên tới 1552 em.

Các trường học cũng được thay đổi giờ học tại lớp nhưng các em học sinh vẫn đảm bảo đến lớp đông đủ, bạo dạn và chủ động hơn trong phòng chống máy bay của địch. Các em được huấn luyện cách phòng không, cách xử trí với các tình huống khi có máy bay địch. Mỗi học sinh đến trường đều có mũ rom để phòng bom bi, có khăn thấm nước để phòng độc.

Trạm y tế của xã được tăng cường có tủ thuốc với lượng thuốc thông thường gồm nhiều chủng loại, lượng thuốc dự trữ nhiều hơn. Hợp tác xã có các tổ đào bới cứu nạn được hướng dẫn băng bó, cấp cứu nạn nhân, để nhân viên cứu thương có thể cấp cứu người bị nạn khi bị Mỹ bắn phá.

Đế quốc Mỹ liên tiếp bị thất bại, chúng liền lĩnh dùng lá bài cuối cùng đưa máy bay chiến lược B52 tấn công hủy diệt Hà Nội, Hải Phòng trong 12 ngày đêm từ 18 đến 29/12/1972. Với mặt trận “Điện Biên Phủ trên không” ta đã đánh trả oanh liệt và thắng lợi vẻ vang trước sức mạnh tàn bạo của bom đạn quân thù, buộc chúng chấp nhận thất bại. Ngày 15/1/1973, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt mọi hoạt động quân sự bao gồm ném bom, bắn trọng pháo và thả thủy lôi trên lãnh thổ Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Ngày 27/1/1973, Mỹ buộc phải ký kết “Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam”. Cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam; rút hết quân Mỹ và chư hầu cùng các nhân viên cố vấn quân sự Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Đảng bộ Tức Tranh khi đó nhận thức rằng Hiệp định Paris về Việt Nam mở ra một tương lai mới vô cùng thuận lợi để ta có thể nhanh chóng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đó là một thắng lợi vô cùng to lớn của hai miền Nam Bắc trong đó có một phần công sức đóng góp của nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh suốt 20 năm bền bỉ, anh dũng chiến đấu cho sự nghiệp cách mạng của cả dân tộc.

Trong hoàn cảnh đó, Đại hội Đảng bộ xã Tức Tranh lần thứ X nhiệm kỳ 1973 - 1975 được tiến hành, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 5 đồng chí, Ban thường vụ 3 đồng chí, đồng chí Hầu Tiến Cường được tái bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Ngọc Sách làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Trịnh Xuân Uyển làm Thường trực Đảng ủy.

3 - Lãnh đạo khôi phục phát triển kinh tế xã hội, dồn sức chi viện chiến trường góp phần đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1973 - 1975)

Với Hiệp định Paris về Việt Nam, cách mạng nước ta chuyển sang một bước ngoặt mới. Mục tiêu “đánh cho Mỹ cút” đã thực hiện được, tạo đà nhảy vọt để tiến lên hoàn thành mục tiêu “đánh cho Ngụy nhào”, thống nhất đất nước.

Miền Bắc được sống trong không khí hòa bình, nhưng chính quyền Ngụy ở miền Nam tiếp tục lấn chiếm vùng giải phóng, cuộc chiến vẫn chưa kết thúc!

Tình hình cách mạng khi đó đòi hỏi mỗi đơn vị, địa phương ở miền Bắc phải ra sức khôi phục, xây dựng hậu phương vững mạnh, dồn sức chi viện cho miền Nam.

Đảng bộ và nhân dân Tức Tranh tự hào đã vượt qua những thử thách ác liệt trong cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đóng góp một phần sức người, sức của trong chiến thắng vẻ vang của nhân dân ta. Trong bối cảnh mới của cách mạng nhân dân Tức Tranh càng phấn khởi và tin tưởng vào Đảng ra sức đẩy mạnh sản xuất, củng cố địa phương ngày càng vững mạnh sẵn sàng chi viện cho chiến trường miền Nam.

Trước đó, Đảng bộ đã có Nghị quyết đưa lên hợp nhất toàn xã, nhưng sau hai vụ mùa Đảng bộ đã thống nhất nhận định, trình độ quản lý của Ban quản trị hợp tác xã còn bộc lộ nhiều yếu kém, cơ sở vật chất không được cải thiện bao nhiêu. Nhiều tiêu cực xuất hiện như làm dối, làm ẩu, cá biệt có nơi xã viên bớt xén vật tư của hợp tác xã... Cách làm ăn đó dẫn đến giá trị

ngày công ở nhiều đội sản xuất rất thấp, từ chỗ 2 - 4 kg thóc/ngày công giảm xuống chỉ còn 0,4 - 0,5 kg thóc/ngày công. Nhiều xã viên lại muốn xin ra hợp tác xã. Trước tình hình đó để bảo đảm đời sống xã viên được ổn định và nâng cao, phân đấu đảm bảo giá trị ngày công, Đảng ủy và Ủy ban hành chính xã Tức Tranh đã chủ động tổ chức giao khoán định mức lao động cho các đội sản xuất, tăng cường khâu quản lý, giám sát, đẩy mạnh khâu kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, từ đó nâng cao giá trị ngày công cho xã viên.

Được trên đồng ý ủng hộ, Tức Tranh đã đẩy mạnh việc giao khoán định mức lao động trong sản xuất tới các tổ đội và người lao động, thực hiện thâm canh kỹ thuật với các giống cây trồng, nhất là các giống lúa mới. Tăng cường khâu kiểm tra giám sát, nhờ vậy những hiện tượng tiêu cực đã được giảm thiểu. Bên cạnh cây lúa thì cây chè cũng được hợp tác xã chú trọng phát triển bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế cho hợp tác xã. Sản xuất nhờ đó dần đi vào ổn định hơn trước. Giá trị ngày công được nâng lên 1,5 - 2 kg thóc/ngày công.

Phát huy thế mạnh và kinh nghiệm các vụ mùa trước, các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện đồng bộ cả ba khâu thủy lợi, giống mới và phân bón cùng với quyết tâm cấy đúng thời vụ nên năng suất của hợp tác xã giữ mức ổn định, sản lượng thóc ngày càng tăng mặc dầu thời tiết diễn biến phức tạp, gây nhiều khó khăn cho sản xuất.

Cũng trong thời gian này (1975) xã Tức Tranh lại tiếp tục đón 2 hợp tác xã với 500 hộ đồng bào miền xuôi đến xây dựng

phát triển kinh tế miền núi. Với kinh nghiệm đón tiếp và tổ chức đồng bào miền xuôi các năm trước, Đảng ủy và Ủy ban hành chính xã giao nhiệm vụ cho Ban đón tiếp đồng bào miền xuôi của xã nhanh chóng ổn định nơi ăn ở cho bà con rồi bắt tay ngay vào sản xuất. Đây là đồng bào Phú Xuyên, Hà Tây đi phát triển kinh tế được tổ chức theo đơn vị hợp tác xã. Được xã bố trí vào ở vùng Khe Cốc và Đan Khê đầu tư chuyên canh sản xuất phát triển cây chè. Hợp tác xã ở Đan Khê do ông Nguyễn Văn Hai làm Chủ nhiệm, sau này là ông Nguyễn Mạnh Tường, ông Nguyễn Văn Thiết làm Bí thư Chi bộ hợp tác xã. Hợp tác xã Khe Cốc do ông Trịnh Văn Cây làm Chủ nhiệm, sau này là ông Trịnh Văn Vuôn. Ông Nguyễn Văn Pha làm Bí thư Chi bộ hợp tác xã. Theo chỉ đạo của Ủy ban nông nghiệp tỉnh, 2 hợp tác xã này sẽ chuyên canh cây chè, Ủy ban huyện đưa cán bộ kỹ thuật xuống hướng dẫn bà con cách trồng chè theo kỹ thuật mới. Với cách trồng này đòi hỏi nhiều công sức đào rãnh. Với tinh thần tương thân, tương ái xã đã huy động lực lượng thanh niên ở các đội sản xuất trong toàn xã đến chi viện. Hàng chục ha trồng chè được hình thành. Tức Tranh đã cử các đoàn cán bộ đến hợp tác xã Bình Long thuộc xã Vô Tranh học tập kinh nghiệm thiết kế các đồi chè để phát triển diện tích trên địa bàn xã mình.

Tuy nhiên sự gia tăng dân số trên cũng gây ra những khó khăn cho Đảng bộ, những mâu thuẫn về lợi ích kinh tế và quan hệ giữa người dân mới lên và người dân địa phương đã nảy sinh như tranh chấp đất đai, trộm cắp, phá hoại sản xuất...dẫn tới mất đoàn kết trong nhân dân. Trước tình trạng trên, Đảng bộ đã ra sức tuyên truyền, giáo dục kết hợp với những biện pháp hành

chính, phân định rõ ranh giới từng xóm, tổ chức sống đan xen giữa các hộ dân địa phương và bà con mới lên. Nhờ đó những vướng mắc được giải quyết nhanh chóng, tình hình ổn định trở lại, quan hệ giữa bà con ngày càng trở nên gắn bó và đoàn kết.

Đảng bộ Tức Tranh đánh giá đúng giá trị của cây chè trong phát triển kinh tế của xã và cơ cấu cây trồng nên đã tích cực vận động các xã viên hợp tác xã nông nghiệp vừa giải quyết tốt việc thâm canh cây lúa để đảm bảo nguồn lương thực vừa mở rộng diện tích trồng chè trên diện tích đất đồi vườn của mỗi gia đình, do đó diện tích chè ở Tức Tranh tăng nhanh, nhiều hộ nông dân đã trồng tới 3 - 4 sào. Hầu hết các hộ đều có kế hoạch trồng 1 - 2 sào chè làm tăng nguồn thu nhập cho gia đình nhờ cách làm này mà diện tích chè tăng nhanh vì thế Phú Lương đã hoàn thành 100% kế hoạch trồng chè của tỉnh giao, diện tích chè của toàn huyện thời gian này lên tới 242ha.

Nghị quyết của Đảng bộ Tức Tranh chủ trương tăng nhanh diện tích chè và có hướng quyết tâm xây dựng hợp tác xã công nghiệp là bước đột phá, phá vỡ thế độc canh cây lúa, mở ra hướng đi mới cho kinh tế địa phương theo hướng đa canh. Đồng thời cùng với sản xuất, gieo trồng, Hợp tác xã Tức Tranh cũng đẩy mạnh phát triển các ngành nghề tiểu thủ công, dịch vụ kinh doanh thương nghiệp, tổ chức hợp tác xã Mua bán, tìm thị trường tiêu thụ các sản phẩm của hợp tác xã, nhất là sản phẩm chè, đem lại lợi nhuận cao cho bà con, ngày công qui ra thóc thời kì này đạt 3 - 4 kg/ngày công. (Trong khi đó nhiều hợp tác xã trong huyện chỉ đạt 0,4 - 0,5 kg/ngày công).

Qua kế hoạch sản xuất của mình xã Tức Tranh tiếp tục duy trì củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, tránh được hiện tượng tan vỡ đội sản xuất ở các hợp tác xã. Bên cạnh những biểu hiện tích cực của tình hình kinh tế - xã hội, cũng xuất hiện một số mặt tiêu cực trong đời sống sinh hoạt, nạn cờ bạc, trộm cắp đã xuất hiện ở một số nơi trong khi đó bộ máy chính quyền ở cơ sở không ngăn chặn kịp thời, đã gây lo lắng, hoang mang trong nhân dân.

Tổ chức dân quân và công an tỏ ra chủ quan sau thắng lợi đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nên sinh hoạt không đều, việc luyện tập bị gián đoạn, không diễn ra thường xuyên, một số cán bộ chưa gương mẫu trong việc thực hiện đời sống mới như việc tổ chức tang ma, cưới hỏi. Một số hoạt động mê tín dị đoan vẫn còn.

Để tăng cường sức mạnh của Đảng trong tình hình và nhiệm vụ mới, Đảng bộ Tức Tranh đã đặt nhiệm vụ trung tâm của Đảng bộ là triển khai thực hiện Nghị quyết 192 của Ban bí thư Trung ương Đảng “về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng”.

Đây là một Nghị quyết có liên quan đến sinh mạng chính trị của hàng chục đảng viên, nó đánh giá một cách toàn diện sức mạnh của một tổ chức Đảng ở cơ sở.

Vào thời điểm đó, Đảng bộ Tức Tranh có 7 chi bộ. Thường vụ Huyện ủy cử tổ công tác 192 của huyện xuống hướng dẫn các chi bộ Đảng trong huyện thực hiện Nghị quyết này.

Đảng ủy xã Tức Tranh đã triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng để học tập Nghị quyết thời gian là 6 ngày. Tổng số người đến dự lớp học là 15 đồng chí.

Sau đó, toàn Đảng bộ tiến hành học tập Nghị quyết, thời gian là 5 ngày. Tổng số đảng viên dự học là 47 đồng chí, 8 đồng chí không đến học.

Nghị quyết này được thực hiện sau nghị quyết 195 và 175 của Trung ương nên việc tiếp thu cũng có một số thuận lợi. Tuy nhiên cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng như phân tích, xếp loại và biểu quyết để đưa các đảng viên không đủ tư cách ra khỏi đảng là một cuộc đấu tranh rất gay go, căng thẳng.

Đảng bộ đã thành lập tổ công tác 192 do đồng chí Hà Tiến Cường - Bí thư Đảng bộ làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Ngọc Sách làm Phó ban, đồng chí Vũ Thanh Xuân làm Thư ký. Các đảng viên trong Đảng bộ đã nghiên cứu một cách nghiêm túc và vận dụng các quy định của Trung ương vào Đảng bộ mình đối với những đồng chí phải xem xét vấn đề tư cách đảng viên.

Trước hết, đánh giá chất lượng đảng viên, Đảng bộ đã nhất trí số đảng viên phân đấu tốt là 12 đồng chí; Đảng viên phân đấu trung bình là 35 đồng chí; số đảng viên yếu là 8 đồng chí, đây là số đảng viên cần xem xét!

Đảng bộ đã lãnh đạo chi bộ lấy ý kiến của quần chúng nhất là các tổ chức như thanh niên, phụ nữ, dân quân. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết 192 của Trung ương, Đảng bộ Tức Tranh đã xử lý, kỷ luật 2 đồng chí. Số cán bộ đảng viên mê tín dị đoan cũng bị đưa đi giáo dục.

Hạn chế của việc thực hiện Nghị quyết 192 là không kết nạp được quần chúng vào đảng. Đảng bộ chỉ mới chọn được 5 thanh niên ưu tú, cử đi học ở huyện làm lực lượng trẻ bổ sung vào đội ngũ đảng viên khi đủ điều kiện.

Sau khi thực hiện Nghị quyết 192, tình hình tư tưởng trong Đảng bộ đi vào ổn định, quần chúng phấn khởi và tin tưởng vào chủ trương của Đảng, nội bộ Đảng và giữa đảng viên với quần chúng gắn bó hơn. Các đoàn thể trong xã đã lấy lại được khí thế, nhiều tổ chức hoạt động sôi nổi như đoàn thanh niên. Đoàn thanh niên đã tổ chức được nhiều buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ, trao đổi kinh nghiệm công tác với các xã bạn. Đồng thời ký kết giao ước hỗ trợ nhau trong công tác trị an; Thanh niên địa phương làm tai mắt cho công an xã phát hiện những việc làm của những phần tử bất hảo trong xóm làng, kịp thời giáo dục, cảm hóa các đối tượng. Bên cạnh đó đoàn thanh niên còn tích cực đi tiên phong trong việc cải tiến và áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, trồng trọt đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Liên tiếp các mùa vụ, thời tiết đỡ gay gắt nên diện tích đều đảm bảo và năng suất tăng. Một số đội sản xuất thí điểm diện tích lúa cao sản kết quả cho thấy nếu thực hiện đúng các biện pháp và quy trình kỹ thuật trong sản xuất thì đồng ruộng Tức Tranh hoàn toàn có khả năng đạt năng suất 5 tấn/ha, đây là một thắng lợi mới có tính đột phá, mở ra một hướng mới trong sản xuất nông nghiệp theo phương pháp thâm canh áp dụng quy trình khoa học kỹ thuật, nhằm tăng sản lượng lương thực cho nông dân. Qua đó cũng tạo niềm tin cho bà con vào việc thay đổi phương pháp canh tác cũ, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Được chiến thắng của chiến trường cổ vũ, cả miền Bắc dồn sức chi viện cho miền Nam giành thắng lợi quyết định đi tới thống nhất đất nước. Công tác tuyển quân ở Tức Tranh cũng có nhiều thuận lợi, hiện tượng tiêu cực đã bị hạn chế. Các đợt huy động tuyển quân với số lượng lớn, Tức Tranh đều đạt 100% chỉ tiêu.

Công tác an ninh trật tự - xã hội luôn được Đảng bộ quan tâm, mặc dù trong thời chiến có nhiều tiêu cực nảy sinh, Ban công an xã do đồng chí Hoàng Văn Chững làm Trưởng công an đã phát hiện, ngăn chặn và giải quyết kịp thời các sự vụ, vì thế tình hình an ninh chính trị - xã hội luôn ổn định.

Công tác hậu phương quân đội đã được chú ý hơn. Nhiều gia đình bộ đội, thương binh được hợp tác xã sửa sang nhà cửa, chăm lo đời sống. Trạm y tế cũng chú ý chăm sóc cha mẹ thương binh, liệt sĩ. Các đợt tuyển quân, Đảng ủy, Ủy ban hành chính và các đoàn thể đều đến tận gia đình thanh niên nhập ngũ tặng quà, động viên anh em và gia đình để anh em yên tâm nhập ngũ.

Cùng với đồng bào cả nước, Đảng bộ và người dân Tức Tranh luôn nêu cao khẩu hiệu “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Miền Nam gọi miền Bắc trả lời”, riêng đầu năm 1975, thanh niên Tức Tranh đã tham gia ba đợt tuyển quân, 37 thanh niên được gọi nhập ngũ.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh đại thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, chấm dứt cuộc chiến tranh kéo dài hơn 20 năm trên đất nước ta. Đảng bộ và nhân dân Tức Tranh

vô cùng tự hào đã đóng góp xứng đáng công sức của mình vào thắng lợi vĩ đại của cả dân tộc.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975, nhân dân Tức Tranh đã đưa hàng trăm người con ưu tú của mình đi chiến đấu khắp các chiến trường Bắc, Trung, Nam. Trong cuộc chiến đấu ác liệt kéo dài hơn 20 năm ấy 33 người con của Tức Tranh đã anh dũng hy sinh trên các chiến trường, nhiều người mang thương tật suốt đời, có người nhiễm chất độc da cam ngày đêm âm thầm với những nỗi đau về thân thể và tinh thần. Trước những hy sinh mất mát đó người dân Tức Tranh càng thấm thía và hiểu sâu sắc hơn giá trị cuộc sống mà Đảng đã đem lại cho chúng ta hôm nay. Có được cuộc sống như hôm nay, chúng ta đã phải đổi bằng mồ hôi, công sức và cả máu xương vậy nên chiến thắng 30 tháng 4 năm 1975 là niềm tự hào kiêu hãnh của cả dân tộc, đây là mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của cả dân tộc Việt Nam.

Trong suốt chặng đường hơn hai mươi năm vừa xây dựng, vừa chiến đấu của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh đây là chặng đường đầy gian lao, thử thách, Đảng bộ đã từng bước lãnh đạo nhân dân ổn định đời sống, cải tạo quan hệ sản xuất cũ, thiết lập quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ tận gốc chế độ người bóc lột người, đem lại ruộng đất cho nông dân, từ địa vị là nô lệ nay người dân Tức Tranh nói riêng và dân tộc Việt nam nói chung đã thật sự là chủ nhân của một đất nước hoà bình, thống nhất, độc lập. Đời sống người dân không ngừng được nâng lên. Các mặt kinh tế - xã hội cũng đổi thay nhanh chóng. Y tế, văn hóa, giáo dục đều phát triển và đạt được nhiều thành tựu to lớn.

Nhìn lại chặng đường dài hơn 20 năm phấn đấu, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Như “lửa thử vàng, gian nan thử sức”, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh từng bước lớn lên và trưởng thành. Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, kể từ năm 1954, bước đầu đặt nền móng cho việc xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa, tiếp đến là công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Bước đầu của công cuộc hợp tác hóa Đảng bộ cũng gặp muôn vàn khó khăn, song với ý chí, quyết tâm của các cán bộ, đảng viên thời đó, mọi khó khăn đã lần lượt được tháo gỡ, khắc phục. Hợp tác xã được thành lập và ngày càng lớn mạnh. Những thành quả mà Đảng bộ và nhân dân xã Tức Tranh giành được sau hơn 20 năm có cả nước mắt, mồ hôi, công sức, thậm trí cả máu của các thế hệ nối tiếp nhau mới giành giữ được. Điều đó càng thể hiện rõ những phẩm chất tuyệt vời của những đảng viên của Đảng bộ. Đó là sự kết tinh của tinh thần đoàn kết, óc sáng tạo của trí tuệ tập thể cùng sự quyết tâm không ngại khó, ngại khổ của toàn Đảng bộ, tất cả tạo nên sức mạnh vô song, nhấn chìm và cuốn phăng tất cả những trở ngại, không có gì cản được con đường mà Đảng ta đã chọn! Lịch sử sẽ mãi ghi nhớ và khắc sâu những tháng năm khó khăn, gian khổ nhưng rất đổi vẻ vang và rất đổi tự hào này của Đảng bộ.

CHƯƠNG IV:
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TỨC TRANH TRONG THỜI KỲ
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XHCN (1976 - 1986)

1. Đảng bộ và nhân dân Tức tranh trong kế hoạch Nhà nước năm 5 (1976 - 1980)

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, mặc dù đất nước ta đã hoàn toàn độc lập, thống nhất và cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, nhưng hậu quả chiến tranh để lại vô cùng nặng nề trên cả hai miền Nam - Bắc, nhất là miền Nam. Vì thế nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh và khôi phục, phát triển kinh tế - văn hóa là một yêu cầu cấp bách và trước mắt của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

Trong tình hình đó, ngày 8/1/1976, Đại hội Đảng bộ xã Tức Tranh lần thứ XI nhiệm kì (1976 - 1978) được tiến hành, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 5 đồng chí là: Hầu Tiến Cường, Trịnh Xuân Uyển, Trần Đức Nguyên, Vũ Thanh Xuân, Nông Đình Lực. Ban thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Hầu Tiến Cường được tái cử làm Bí thư, đồng chí Trịnh Xuân Uyển làm Phó bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Trần Đức Nguyên làm Thường trực Đảng ủy. Đại hội đã xác định rõ nhiệm vụ của toàn Đảng bộ là bắt tay vào củng cố và phát triển thế mạnh của hợp tác xã, kết hợp sản xuất nông nghiệp với phát triển thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại, tăng cường củng cố phát triển các hợp tác xã.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, Nghị quyết số 55 (ngày 8/5/1976) về phương hướng sản xuất và đề án của Huyện ủy (ngày 27/8/1976) về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, cán bộ,

đảng viên và nhân dân xã Tức Tranh ra sức thi đua thực hiện hai nhiệm vụ chính trị và kinh tế.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, trong năm 1976, xã Tức Tranh gặp nhiều khó khăn do thời tiết bất thường. Vụ đông - xuân, rét đậm kéo dài làm chết mạ chiêm xuân trên diện rộng trong toàn xã, gây khó khăn trong việc gieo cấy của bà con nông dân, vụ mùa lại xảy ra hạn hán kéo dài, tình trạng đó ảnh hưởng lớn tới thời vụ và năng suất lúa của xã. Trước tình hình đó dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân trong toàn xã đã nỗ lực vượt qua khó khăn về thời tiết, đảm bảo gieo trồng trên 90% diện tích canh tác so với kế hoạch, đồng thời thực hiện tốt khâu chăm bón, phòng trừ sâu bệnh, nhờ đó năng suất, sản lượng lương thực đều đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra.

Năm 1976, cũng là năm đầu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), sau khi đất nước thống nhất. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, xã viên hợp tác xã được hướng dẫn thực hiện việc tổ chức, sắp xếp lại sản xuất theo tinh thần Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 61 của Hội đồng Chính phủ. Trong hợp tác xã, các đội chuyên được thành lập. Các đội chuyên ngành, nghề như chuyên trồng chè, chuyên chăn nuôi, chuyên thủy lợi, chuyên làm gạch... được sắp xếp ổn định về tổ chức, tự xây dựng kế hoạch sản xuất. Hợp tác xã thành lập một tổ chuyên về khoa học kỹ thuật chăm sóc bảo vệ và phòng chống dịch bệnh cho các loại cây trồng và vật nuôi, nhiệm vụ của tổ là nắm vững kỹ thuật và phổ biến các khâu kỹ thuật gieo trồng cũng như chăn nuôi, tổ chức phòng chống

dịch bệnh cho vật nuôi và cây trồng cho bà con. Đây là tổ mũi nhọn trong phong trào thâm canh của địa phương. Các tổ đội sản xuất dần đi vào hoạt động có nề nếp và bước đầu hoạt động có hiệu quả. Trước khi tổ chức sắp xếp lại sản xuất theo tinh thần Nghị quyết 61 của Hội đồng Chính phủ, Đảng bộ trực tiếp lãnh đạo xây dựng phương hướng sản xuất của xã trong 5 năm (từ năm 1976 - 1980) và đề ra nhiệm vụ hai năm trước mắt (1977 - 1978) xã đã xác định cây lúa và cây chè là hai cây mũi nhọn của địa phương, kết hợp với việc tăng nhanh đàn lợn và đàn gia cầm của tập thể và cá thể. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học - kĩ thuật vào sản xuất được đẩy mạnh. Các đội chuyên ngành, nghề nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo cày sâu, bừa kĩ, cấy đúng kĩ thuật, mật độ, cấy chằng dây, cấy thẳng hàng... Các giống lúa mới ngắn ngày có năng suất cao, được thay thế dần các giống lúa cũ nhằm tăng vụ, tăng vòng quay của đất để tăng sản lượng. Các hợp tác xã đã huy động xã viên làm được 650 tấn phân chuồng các loại, bón cho đồng ruộng. Phong trào làm phân xanh, thả bèo hoa dâu được triển khai rộng rãi nhằm tăng nguồn phân bón cho cây trồng, tiến tới bỏ hẳn việc cấy chay đối với cây lúa. Nhờ áp dụng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất mà năng suất cây trồng từng bước được nâng cao đem lại hiệu quả kinh tế cho xã viên hợp tác xã, đảm bảo giá trị ngày công lao động, tạo niềm tin vào tập thể hợp tác xã cho bà con. Tinh thần làm chủ tập thể, làm chủ hợp tác xã luôn được bà con nêu cao với khẩu hiệu: "Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ". Đã khích lệ bà con hăng hái áp dụng các biện pháp thâm canh, kĩ thuật vào lao động sản xuất đem lại hiệu

quả và năng suất lao động. Tuy nhiên, tình trạng thiếu đói trong dịp giáp hạt vẫn xảy ra, chưa khắc phục được.

Về chăn nuôi từ nhiều năm trước, Đảng bộ Tức Tranh và Ban quản trị hợp tác xã đã có kế hoạch phát triển chăn nuôi tập thể nhưng không đạt kết quả, vì chưa có kỹ thuật, đồng thời không đủ điều kiện về thức ăn cho lợn nên hợp tác xã đã phải giải thể trại chăn nuôi lợn cuối năm 1977.

Công tác văn hóa, giáo dục được Cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, vận động, tuyên truyền, bài trừ các hủ tục mê tín, dị đoan, từng bước đẩy lùi những tệ nạn đó trong toàn xã, người ốm đau được đưa tới trạm xá, nhân dân không cúng bái, trừ ma tà như trước đây, những người hành nghề mê tín, dị đoan được đưa đi giáo dục đã thôi không còn hành nghề. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được phát động, thu hút đông đảo thanh thiếu niên trong xã tham gia. Bằng những cố gắng và thành tích đạt được trong năm 1976, nhân dân xã Tức Tranh đã hoàn thành tốt việc vận động xây dựng nếp sống mới ở làng xóm.

Về giáo dục, Tức Tranh là xã có phong trào xây dựng và phát triển trường học khá mạnh. Năm 1976, xã có một trường cấp I và một trường cấp II, tổng số học sinh là 1876 em. Tuy nhiên, phòng học chủ yếu được xây dựng từ tre nứa, nhà trường còn thiếu lớp học, phải học hai ca, thậm trí là 3 ca vì thể chất lượng giáo dục còn hạn chế.

Từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976, Đại hội Đảng lần thứ IV diễn ra tại thủ đô Hà Nội. Trên cơ sở phân tích tình hình thuận lợi khó khăn mọi mặt của đất nước, tình hình quan hệ quốc tế

Năm 1978, trước những diễn biến ngày càng xấu ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, được sự chỉ đạo của Ban quân sự huyện, Đảng bộ xã đã tăng cường công tác quân sự địa phương. Cấp ủy Đảng và chính quyền xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc củng cố, phát triển lực lượng dân quân. Đến cuối năm 1978, lực lượng dân quân chiếm tỉ lệ 10% tổng số dân trong toàn xã, Tức Tranh được Ban chỉ huy quân sự huyện đánh giá là một trong 11 đơn vị khá nhất huyện. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ được coi trọng và duy trì thường xuyên. Từ đầu năm 1978, cán bộ chỉ huy Xã đội và trung đội dân quân được cử tham dự các lớp huấn luyện do Huyện đội tổ chức, sau đó về triển khai trong toàn đơn vị. Nội dung và thời gian huấn luyện dân quân được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Sau mỗi khoa mục huấn luyện, xã đều tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm. Nhờ vậy, đơn vị dân quân của xã đều đạt kết quả cao trong các đợt huấn luyện. Trước diễn biến ngày càng trở nên căng thẳng ở biên giới phía Bắc, hàng ngàn người Hoa đang làm ăn sinh sống ở các nơi bị kích động, lôi kéo đã đồng loạt rời bỏ làng quê kéo về các cửa khẩu biên giới phía Bắc, gây rất nhiều khó khăn cho công tác an ninh trật tự xã hội ở các địa phương. Trước tình hình đó thực hiện chủ trương chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ vừa kiên trì giải thích, thuyết phục nói rõ chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước, song cũng cương quyết ngăn chặn những hành vi gây rối của những phần tử bất hảo, quá khích, đảm bảo giữ vững trật tự trị an trong từng xóm làng. Giữa năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc ngày càng trở nên căng thẳng do

những hoạt động khiêu khích, gây rối về quân sự, cũng như về tâm lí của địch. Trước tình hình mới đó một mặt đòi hỏi ta phải tăng cường, củng cố lực lượng sẵn sàng chiến đấu, đồng thời phải thống nhất chặt chẽ về lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng công an và các tầng lớp nhân dân sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động gây rối, bạo loạn của các thế lực thù địch trên địa bàn; sẵn sàng tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện kịp thời cho các tỉnh biên giới. Nhằm đáp ứng yêu cầu ấy, trung đội dân quân xã Tức Tranh được tổ chức nâng lên thành đại đội, do đồng chí Hầu Tiên Cường trực tiếp làm Chính trị viên, cùng đồng chí Phạm Bá Khải - Xã đội trưởng làm Đại đội trưởng đã luân phiên nhau trực chỉ huy cùng Đại đội dân quân của xã sẵn sàng chiến đấu với tinh thần cảnh giác cao. Ý thức sẵn sàng chiến đấu của các chiến sĩ dân quân được biên chế trong đại đội rất cao, tất cả đều được huấn luyện kĩ, chiến thuật và có kỷ luật nghiêm. Đại đội được biên chế thành 3 trung đội, cả đại đội được trang bị 3 súng CKC và 20 súng K44, cùng các trang bị vũ khí khác. Xã đã cho lập chốt chiến đấu ở Ao Xanh - Dộc Mầu, dân quân thay nhau trực chiến 24/24 giờ. Không khí chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu bao trùm toàn xã.

Cuối tháng 9 năm 1978, Ban chỉ huy quân sự thống nhất xã Tức Tranh được thành lập với nhiệm vụ:

- nắm và chỉ đạo toàn diện đối với lực lượng dân quân, du kích xã, lúc bình thường làm nhiệm vụ chỉ đạo sản xuất, lúc có chiến sự thì trực tiếp chỉ huy chiến đấu, bảo vệ trị an trên địa bàn.

- Tổ chức xây dựng lực lượng, dân quân, du kích, chuẩn bị kế hoạch tác chiến, phòng thủ, sơ tán dân, bảo vệ dân, làm kế hoạch bố trí sử dụng lực lượng chiến đấu, chỉ huy chiến đấu theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

- Sử dụng lực lượng dân quân, du kích, công an trong xã đôi phó, trấn áp mọi hành động bạo loạn làm mất trật tự, trị an xã hội, chiến đấu chống quân xâm lược.

- Độc lập chỉ huy chiến đấu theo kế hoạch của cụm đã vạch ra, đồng thời chịu mọi sự điều động của Ban chỉ huy cụm và cùng Ban chỉ huy cụm kịp thời giải quyết mọi khó khăn, vướng mắc; chấp hành tốt chính sách tù binh, hàng binh, chính sách với thương binh, liệt sĩ, chính sách chiến lợi phẩm, công tác binh vận, khắc phục hậu quả sau chiến đấu.

- Chuẩn bị tốt công tác hậu cần để cung cấp cho các đơn vị chiến đấu.

Trước tình hình mới, Đảng bộ xã đã chỉ đạo dân quân triển khai lập phương án chi tiết, tổ chức thành 3 lực lượng sẵn sàng triển khai khi có tình huống xảy ra: Lực lượng chiến đấu, lực lượng phục vụ chiến đấu, lực lượng bảo vệ dân và tạm lánh. Mỗi lực lượng có nhiệm vụ riêng đó là:

Lực lượng chiến đấu gồm những người từ 18 đến 45 tuổi đối với nam và từ 18 đến 35 đối với nữ, được tổ chức thành nhiều trung đội chiến đấu tại chỗ và trung đội cơ động. Các trung đội chiến đấu gắn liền với các đơn vị sản xuất. Đại đội cơ động xã là đội Thủy lợi 202 của hợp tác xã, lúc bình thường là lực lượng nòng cốt trong sản xuất, làm thủy lợi, lúc có chiến tranh là lực

lượng chủ lực trong chiến đấu. Lực lượng chiến đấu được biên chế thành các đội binh chủng chuyên môn.

Lực lượng phục vụ chiến đấu có nhiệm vụ bảo vệ nhân dân, bảo vệ tài sản của xã hội. Trong trường hợp cần thiết, lực lượng này sẽ được cụm chiến đấu điều động chi viện cho các nơi khác. Lực lượng phục vụ chiến đấu được biên chế thành 3 đội: Đội chuyên môn, đội vận tải và đội thông tin, văn hóa, văn nghệ.

Lực lượng bảo vệ và tạm lánh có nhiệm vụ tổ chức và chuẩn bị khu vực tạm lánh cho người, tài sản, gia súc; hướng dẫn nhân dân đào hầm cất giấu tài sản của từng hộ gia đình. Toàn huyện Phú Lương lúc đó được xây dựng thành 6 cụm chiến đấu. Tức Tranh thuộc cụm số 3 cùng với Vô Tranh, Phú Đô, có nhiệm vụ phòng thủ phía Đông Nam của huyện. Để đảm bảo yêu cầu chiến đấu tại chỗ theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, mỗi cơ sở phải được củng cố vững mạnh toàn diện; mỗi xã phải trở thành một cứ điểm vững chắc của cụm, trong thế trận chiến tranh nhân dân, phát động được toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng dân quân, làm nòng cốt, sẵn sàng đánh địch trong mọi tình huống. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các Cấp ủy, Đại đội dân quân đã triển khai các trận địa phòng thủ ở xóm Đồng Chùa, Ao Xanh, dốc Ông Thọ.

Đi đôi với công tác huấn luyện, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hưởng ứng “chiến dịch ra quân thi công hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc” do Ban thường vụ Tỉnh ủy phát động, dân quân xã Tức Tranh cùng với dân quân 5 xã (Hợp Thành, Yên Đô, Động Đạt, Phấn Mễ, Vô Tranh) đã điều 1 trung

đội dân quân gồm 36 người do đồng chí Phạm Bá Khải - Xã đội trưởng trực tiếp chỉ huy tham gia lao động trên công trường tại huyện Phú Bình. Sau ba tháng lao động khẩn trương (từ ngày 10/10 đến ngày 28 tháng 12/1978), xã Tức Tranh cùng các đơn vị bạn đã hoàn thành nhiệm vụ thi công hệ thống kênh mương phía Đông hồ Núi Cốc, góp phần hoàn thiện công trình thủy lợi trọng điểm của tỉnh. Đi đôi với việc sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, Đảng Bộ đã tập trung lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Ngoài việc đảm bảo diện tích gieo trồng cây lương thực và hoa màu, nhân dân trong xã còn trồng được hàng chục ha chè và rừng. Tu sửa lại hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ tưới tiêu cho đồng ruộng trong vụ đông xuân. Phong trào sản xuất vẫn được duy trì đều đặn.

Tình hình biên giới phía Bắc càng ngày, càng trở nên phức tạp. Sau hàng loạt các hành động khiêu khích quân sự và gây rối ở biên giới, rạng sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc đã ồ ạt đưa quân chính thức phát động cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, trải dài dọc theo toàn tuyến biên giới 6 tỉnh phía Bắc.

Ngày 18/2/1979, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái ra thông báo về cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc, kêu gọi nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh “Hãy bình tĩnh, sẵn sàng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo sản xuất và công tác bình thường”.

Lãnh đạo huyện Phú Lương cũng kịp thời thông báo tin chiến sự của quân và dân ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện vững tin vào thắng lợi, sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn, thử thách tất cả hướng về biên giới. Từ đó, mỗi người tự xác định ý thức trách nhiệm của mình trong công tác, lao động, sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Huyện ủy chủ trương phát huy sức mạnh của lực lượng thanh niên với phong trào “ba xung kích làm chủ tập thể”. Cùng với việc huy động lực lượng thanh niên tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống quân xâm lược, phát huy truyền thống đoàn kết thương yêu đùm bọc và tương trợ lẫn nhau, Đảng bộ và nhân dân xã Tức Tranh còn vận động quần góp tiền bạc, lương thực, thực phẩm... ủng hộ cho quân dân các tỉnh biên giới phía Bắc. Cùng với nhân dân trong tỉnh, một trung đội dân quân Tức Tranh được điều xuống xã Sơn Cẩm, một trung đội lên cây số 31 Yên Đỗ đào chiến hào phòng ngự chốt chặn dọc tuyến quốc lộ 3, hai trung đội này đều do đồng chí Phạm Bá Khải - Xã đội trưởng trực tiếp lãnh đạo chỉ huy.

Ngày 18/3/ 1979, khi quân xâm lược rút hết về nước nhân dân xã Tức Tranh đã cùng nhân dân trong cả huyện quần góp 6.042,8 mét phiếu vải, 28.335,05 đồng, 14.082,1 kg thóc, 1.013,5 kg gạo, 775,3 kg ngô, 79 kg sắn lát khô, 4.699 kg sắn tươi để ủng hộ đồng bào tỉnh Cao Bằng. Đảng bộ xã cử cán bộ tham gia đoàn đại biểu của huyện mang theo quà và thuốc men lên thăm hỏi các chiến sĩ trên mặt trận Cao Bằng.

Đảng bộ, Chính quyền xã nhanh chóng lãnh đạo việc lập lại trật tự an ninh trên địa bàn, cùng nhân dân khẩn trương bắt tay ngay vào ổn định tổ chức lao động sản xuất, khắc phục hậu quả chiến tranh. Nhờ đó mà đời sống nhân dân nhanh chóng trở lại ổn định, sự sáo trộn không ảnh hưởng lớn tới đời sống và sinh hoạt của nhân dân trong xã. Lao động sản xuất vẫn được duy trì phát triển.

Ngày 23 tháng 6 năm 1979, Đại hội Đảng bộ xã Tức Tranh lần thứ XII nhiệm kì (1979 - 1981) được tiến hành với sự tham gia của 64 đại biểu, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 9 đồng chí là: Hầu Tiến Cường, Vũ Thanh Xuân, Phạm Bá Khải, Hầu Thái Vinh, Phạm Tùng Mậu, Ninh Tuyên Ngôn, Nguyễn Bá Tường, Nông Thế Lập. Ban thường vụ 3 đồng chí, đồng chí Hầu Tiến Cường được bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Thanh Xuân làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã. Đồng chí Ninh Tuyên Ngôn làm Thường trực Đảng ủy.

Công tác xây dựng Đảng cũng được chú trọng. Số Đảng viên của Đảng bộ tính đến tháng 1/1980 là 75 đồng chí, Đảng bộ được Huyện ủy xếp loại khá. Tháng 2/1980 Đảng bộ đã tiến hành thủ tục xét cấp thẻ Đảng cho đảng viên, 68 đồng chí đã được cấp thẻ Đảng đợt này. 4/7 chi bộ được công nhận là chi bộ vững mạnh.

Kết thúc kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), do gặp nhiều khó khăn bởi hai cuộc chiến tranh biên giới gây ra nên đời sống của nhân dân ít được cải thiện. Mặc dù vậy các mặt công tác trong toàn xã vẫn được duy trì và phát triển, quan hệ sản xuất được

giữ vững, trật tự, trị an và y tế, giáo dục vẫn tiếp tục được duy trì và phát triển. Kế hoạch sản xuất vẫn đảm bảo các chỉ tiêu cơ bản. Trong năm 1980, diện tích gieo trồng của xã đạt 100% kế hoạch, mức huy động bán lương thực cho Nhà nước đạt 100% kế hoạch. Thực phẩm bán cho Nhà nước chỉ đạt 82% kế hoạch. Sản lượng chè của hợp tác xã đạt 55,6 tấn. Công tác tuyển quân được thực hiện nghiêm túc hàng chục thanh niên được gọi nhập ngũ đã hăng hái lên đường phục vụ quân đội. Tuy nhiên, số hộ nợ sản phẩm hợp tác xã có chiều hướng gia tăng. Năm 1980, toàn xã có 148 hộ nợ sản phẩm hợp tác xã, nguyên nhân là số hộ này khó khăn, không vượt được mức khoán hợp tác giao. Tổng số nợ toàn xã trong năm 1980 với số thóc là 18.600 kg, nợ tiền là 5.146 đồng.

2. Đảng bộ và nhân dân Tức Tranh trong kế hoạch năm 5 (1981 - 1985)

Ngày 24/7/1982, Đại hội Đảng bộ Tức Tranh lần thứ XIII nhiệm kì (1982 - 1983) đã được tổ chức, Đại hội thông qua Báo cáo chính trị, kiểm điểm công tác kinh tế - xã hội nhiệm kì trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kì mới. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 9 đồng chí là : Hầu Tiến Cường, Vũ Thanh Xuân, Ninh Tuyên Ngôn, Hầu Thái Vinh, Nguyễn Xuân Chiến, Dương Thị Cẩm, Trịnh Xuân Uyển, Phạm Bá Khải, Trịnh Văn Cây. Ban thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Hầu Tiến Cường được tái bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Thanh Xuân làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Ninh Tuyên Ngôn làm thường trực Đảng ủy. Đại hội cũng chỉ rõ những tồn tại khiếm khuyết trong

- Nông - Thương và hợp tác xã Tín dụng của xã do ông Hầu Tiến Cường làm Chủ nhiệm cũng phát huy vai trò của mình, cung cấp tiền vốn, hỗ trợ đắc lực cho sản xuất của các hợp tác xã trong xã. Với những thành tích của mình, hợp tác xã Công - Nông - Thương và hợp tác xã Tín dụng đã được cấp trên tặng nhiều giấy khen, đồng thời trở thành hai hợp tác xã điển hình tiến tiến trong toàn huyện vì làm ăn có hiệu quả. Nhờ đó đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao.

Vụ mùa năm 1981, thiên tai, hạn hán, sâu bệnh cuốn lá, bệnh rầy nâu, bọ xít phá hoại, Đảng bộ xã đã lãnh đạo, chỉ đạo bà con xã viên ra sức chống hạn và diệt trừ sâu bệnh, khắc phục mọi khó khăn chăm sóc lúa và hoa màu, nhờ đó mà vẫn đảm bảo được chỉ tiêu năng suất, sản lượng lương thực và hoa màu. Do đó, xã Tức Tranh vẫn là một trong những xã hoàn thành chỉ tiêu huy động lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, được công nhận là xã hoàn thành sớm nhất chỉ tiêu lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, được huyện tặng bằng khen.

Bước vào vụ đông xuân 1982, Đảng bộ xã bắt đầu triển khai lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 100 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khóan sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp”. Khóan sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động là một hình thức quản lý mới, quản lý và trả công lao động có gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp. Từ đó, kế hoạch sản xuất được thực hiện một cách chủ động hơn trước, đất đai vì thế được bà con triệt để khai thác để trồng cây, bà con xã viên

phần khởi đẩy nhanh tốc độ làm đất, hoàn thành việc cấy lúa kịp thời vụ, đảm bảo cơ cấu giống có năng suất cao. Năng xuất lúa vụ mùa 1982 đạt 32 tạ/ha, ruộng cao sản đạt 35 tạ/ha. Tuy nhiên, chỉ sau một thời gian ngắn phương thức khoán theo Chỉ thị 100 cũng đã bộc lộ những hạn chế của nó, đó là những mâu thuẫn về quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động đối với việc phân chia sản phẩm tới người lao động.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã đã có nhiều biện pháp chăm lo xây dựng và phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng. Mặt trận tổ quốc xã gồm đủ các thành phần đã tích cực vận động thi đua sản xuất, học tập Nghị quyết 83 về xây dựng Đảng, Chỉ thị 79 về chống tiêu cực, thực hiện khẩu hiệu “Quân với dân một ý chí”. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh với phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” do Trung ương Đoàn phát động, đã khơi dậy trong tuổi trẻ tinh thần tiên phong, dám nghĩ, dám làm, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thúc đẩy sản xuất phát triển. Hội Phụ nữ xã với phong trào “ba dứt điểm”, “Sạch làng tốt ruộng”, “Sinh đẻ có kế hoạch”... Đã động viên chị em tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Mặc dù vậy các hoạt động của các đoàn thể quần chúng chưa đồng đều, chưa có bề sâu và bề rộng, vẫn còn nặng về hình thức, theo kiểu hô hào, thời vụ. Tuy nhiên, việc thực hiện khoán theo Chỉ thị 100 với sự linh hoạt của Ban chủ nhiệm hợp tác xã. Ngoài ruộng 5% hợp tác xã đã giao một số diện tích chân ruộng xấu, ở xa làng cho các hộ để các hộ tự sản xuất sau đó giao nộp thực phẩm theo định mức cho hợp tác xã, nhờ vậy mà kinh tế hộ gia đình có điều kiện phát triển.

Nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước được bà con hoàn thành vượt chỉ tiêu, đời sống của bà con được cải thiện thêm một bước. Giá trị ngày công đạt 3 - 4 kg thóc/1 ngày công (cao nhất huyện thời điểm đó). Các nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước xã đều hoàn thành xuất sắc. Được huyện tặng bằng khen.

Nhờ sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo mô hình Công - Nông - Lâm - Thương - Tín đã góp phần đem lại nhiều lợi ích cho tập thể hợp tác xã cũng như cho cá nhân mỗi xã viên. Năm 1983, Hợp tác xã Tức Tranh đã vươn lên là 1 trong 13 hợp tác xã tiên tiến trong toàn huyện. Hợp tác xã đã mua được 3 xe ô tô tải và một xe con, tổng nguồn vốn của hợp tác xã lên tới 500 triệu đồng. Hợp tác xã đã vận dụng cơ chế khoán 100 một cách mềm dẻo, linh hoạt tạo điều kiện cho xã viên tăng thêm thu nhập từ diện tích ruộng 5% và ruộng ngoài kế hoạch cùng với việc phát triển kinh tế vườn bằng trồng chè đã tạo ra nguồn thu nhập mới cho nhiều hộ gia đình vì thế đời sống xã viên được cải thiện rõ rệt đem lại sự phấn khởi cho bà con, từ đó củng cố niềm tin vào hợp tác xã cho xã viên, điều này góp phần khẳng định sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo mô hình mới là đúng đắn và phù hợp với điều kiện địa phương.

Với những thành tích đó, ngày 16/2/1983, Đảng bộ xã Tức Tranh tiến hành Đại hội lần XIV nhiệm kỳ 1983 - 1985. Với sự tham gia của 73 đại biểu. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Hầu Tiến Cường được bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Thanh Xuân làm Phó bí thư - Chủ tịch UBND xã. Đồng chí Ninh Tuyên Ngôn làm Thường trực Đảng ủy.

Trong những năm 1983 - 1985, Đảng bộ và nhân dân xã Tức Tranh luôn khắc phục những khó khăn về thời tiết khí hậu và thiên tai, dịch bệnh, sâu hại để đảm bảo năng suất, sản lượng lương thực, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Riêng năm 1985, vụ đông - xuân rét đậm, rét hại kéo dài, đến vụ mùa thì lại mưa lũ, giữa vụ lại nắng hạn, phát sinh nhiều sâu hại, dịch bệnh phá hại mùa màng, nhưng do có sự chuẩn bị ứng phó từ trước đồng thời được chỉ đạo sát sao, cùng với sự nỗ lực của bà con nông dân nên năng suất và sản lượng lương thực qui ra thóc vẫn đạt chỉ tiêu đề ra. Tức Tranh là hợp tác xã đứng thứ ba về thâm canh tăng năng xuất cây lúa trong toàn huyện. Năm 1984, số hộ vượt mức khoán là 442 hộ, số hộ đạt mức khoán là 449 hộ. Mức huy động lương thực của các hợp tác xã trong các năm 1983 - 1985 đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao, được huyện tặng giấy khen và bằng khen. Cùng với lúa và hoa màu, nhân dân trong xã còn đặc biệt chú trọng phát triển diện tích trồng chè và trồng rừng. Diện tích chè tăng 23 ha so với trước. Mặc dù vậy số hộ nông dân nợ sản phẩm vẫn còn, năm 1984 cả xã có 204 hộ nợ sản phẩm với số thóc lên tới 61.251 kg, nợ tiền là 52.281 đồng. Nguyên nhân là các vụ lúa năm 1984 bị mất mùa do hạn hán, sâu bệnh phá hoại, năng suất giảm, các hộ này vốn đã là những hộ nghèo nên không thể vượt được mức khoán của hợp tác xã giao. Đây cũng là những hạn chế mà các hợp tác xã không thể khắc phục ngay được.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng được giữ vững và phát triển, cả của hợp tác xã và trong các hộ gia đình, tổng đàn trâu

lên tới 1240 con, đàn lợn ước đạt 2500 con, đàn gia cầm cũng phát triển ổn định.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế thường xuyên được các Cấp ủy và chính quyền quan tâm chăm lo, nên chất lượng giáo dục từng bước được cải thiện, tỉ lệ học sinh trong độ tuổi đi học đều được đến trường, các ngành học được duy trì và phát triển. Tuy vậy, về cơ sở vật chất trong các trường học cũng như trạm xá vẫn còn sơ sài, thiếu thốn về mọi mặt, đời sống cán bộ giáo viên, cán bộ y tế gặp rất nhiều khó khăn, vấn đề tiền lương cũng như định lượng lương thực cho giáo viên nhiều khi chưa kịp thời điều này ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng giảng dạy và học tập của các trường trong toàn xã, mặc dù xã đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa khắc phục được vấn đề này. Hiện tượng học sinh bỏ học vì khó khăn về kinh tế diễn ra khá phổ biến. Trường học phải chia ra thành nhiều phân hiệu lẻ nên việc quản lý của nhà trường cũng gặp nhiều khó khăn, chất lượng vì thế cũng có phần sa sút. Tuy nhiên, việc dạy và học của các trường trong xã vẫn được duy trì đều đặn, số học sinh trong độ tuổi đều được đến trường. Năm 1985 đồng chí Nguyễn Thị Vân là đại biểu tham dự Đại hội cô nuôi dạy trẻ toàn quốc. Đây cũng là một vinh dự lớn của ngành học Mầm non xã Tức Tranh và huyện Phú Lương.

Từ năm 1985, Trạm y tế đã được biên chế 2 y sĩ và 1 hộ lý. Cơ sở Trạm y tế từng bước được xây dựng và củng cố. Trạm xá đã có nhà xây và giường bệnh nhưng thuốc men còn thiếu thốn không đủ phục vụ cho nhân dân. Mặc dù vậy, Trạm đã góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân

và triển khai các chương trình y tế quốc gia. Phát hiện và ngăn chặn kịp thời không để dịch bệnh phát sinh. Vận động nhân dân thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình, Trạm cũng được phòng y tế huyện và sở y tế tặng nhiều giấy khen và bằng khen.

Phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc từ năm 1983 được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 03 của Bộ chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) và Chỉ thị 128 của Hội đồng Bộ trưởng, lấy xã, phường làm địa bàn; gắn công tác củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể với việc củng cố các vùng xung yếu, các vùng trọng điểm. Vì vậy, trong tình hình các thế lực thù địch tìm mọi cách phá hoại công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã vẫn được giữ vững. Đảng bộ luôn chăm lo xây dựng lực lượng công an, cả xã có 27 công an viên, thành lập 21 tổ an ninh. Lực lượng dân quân có 450 người phiên chế làm 4 đại đội và 8 trung đội luôn được huấn luyện định kỳ hằng năm. Nhiệm vụ quân sự địa phương liên tục trong nhiều năm đều hoàn thành tốt. Công tác tuyển quân, giao quân hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao, đảm bảo chất lượng và sự công bằng xã hội.

Những thành tích đạt được về các mặt kinh tế - xã hội nửa đầu thập niên 80 không tách rời vai trò lãnh đạo của Đảng bộ xã. Đảng bộ đã thực sự coi sản xuất lương thực là nhiệm vụ trung tâm số một, đã tập trung sự lãnh đạo toàn dân chủ động phòng chống vượt qua những khó khăn về thời tiết, thiên tai, dịch bệnh nên đã hạn chế được một phần thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra; đồng thời tích cực đưa các loại giống lúa mới

có ưu thế về năng suất, có khả năng chống chịu được sâu bệnh và có thời gian sinh trưởng ngắn ngày thay thế các giống lúa cũ. Đảng Ủy, Ủy ban nhân dân xã đã lãnh đạo, chỉ đạo sát sao việc thực hiện đồng bộ qui trình kĩ thuật, như thời vụ, giống, nước, phân bón... phát triển rộng diện tích lúa cao sản trong toàn hợp tác xã. Chính nhờ sự chủ động và nỗ lực đó mà trong suốt những năm 1983 - 1985, năng suất lúa không ngừng tăng lên, nhân dân xã Tức Tranh đã hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Sự nợ tồn đọng lương thực, thực phẩm trong nhân dân toàn xã đã được hạn chế mức thấp nhất, xã được nhận nhiều bằng khen và giấy khen trong phong trào này. Làm được điều này là do sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và chặt chẽ của cấp ủy, chính quyền địa phương, đồng thời cũng thể hiện niềm tin tưởng tuyệt đối của nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh đối với Đảng bộ. Cũng trong thời gian này một số địa phương trong huyện như Yên Ninh, Yên Trạch, Hợp Thành, Phú Lý, Ôn Lương... Bà con nông dân đã tự ý đòi lại ruộng đất ông cha gây mất trật tự trị an, mất đoàn kết trong cộng đồng dân cư, riêng với xã Tức Tranh khi phát sinh sự tranh chấp về đất đai và sự phá hoại, cản trở sản xuất ở một số xóm, Đảng bộ và chính quyền xã đã nhanh chóng vào cuộc và tiến hành giải quyết ngăn chặn kịp thời các sự vụ, không cho lan tràn thành phong trào. Trước sự chỉ đạo khéo léo của Đảng bộ, xã Tức Tranh không để xảy ra tình trạng đòi ruộng đất cha ông, đây cũng là một thành công rất lớn của Đảng bộ trong việc giáo dục lòng tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng. Cùng cố được khối đoàn kết trong cộng đồng dân cư địa phương, góp

phần giữ vững ổn định trật tự an ninh trong địa bàn, duy trì sản xuất của hợp tác xã, tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong đời sống nhân dân.

Nhằm củng cố quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, Đảng bộ Phú Lương tiếp tục lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 100 của Ban bí thư Trung ương về khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động. Với phương châm vừa triển khai, vừa thực hiện, vừa rút kinh nghiệm cho công tác chỉ đạo, Đảng bộ huyện đã xây dựng mô hình kết hợp Nông - Lâm - Công - Thương - Tín ở hai xã : Tức Tranh và Yên Trạch, đây là mô hình vừa sản xuất, vừa kinh doanh tổng hợp, mở ra hướng phát triển mới trong phong trào xây dựng hợp tác xã ở Phú Lương. Chất lượng các hợp tác xã vì thế cũng được nâng lên. Toàn huyện có 13 hợp tác xã tiên tiến (chiếm 26%). Trong đó nổi bật là hợp tác xã Tức Tranh đã có nhiều thành tích xuất sắc trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1983 và các nhiệm vụ công tác khác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với những thành tích này, ngày 18/5/1984, Hội đồng Nhà nước Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Quyết định số - 498 - KT - HĐNN tặng thưởng ***Huân chương Lao động hạng Ba*** cho cán bộ và xã viên hợp tác xã Tức Tranh. Phấn khởi và tự hào với những thành tích đạt được, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tức tranh tiếp tục đẩy mạnh thi đua lao động sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Vì thế, ngày 29/8/1985, Hợp tác xã Tức Tranh lại được Hội đồng Nhà nước kí Quyết định số 785 phong tặng danh hiệu ***Anh hùng Lao động***. Kèm ***Huân Chương Lao động hạng Nhất***.

Đó là những phần thưởng cao quý ghi nhận sự phát triển của Đảng bộ và nhân dân Tức Tranh trong lao động sản xuất. Nó có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ phong trào thi đua của toàn xã.

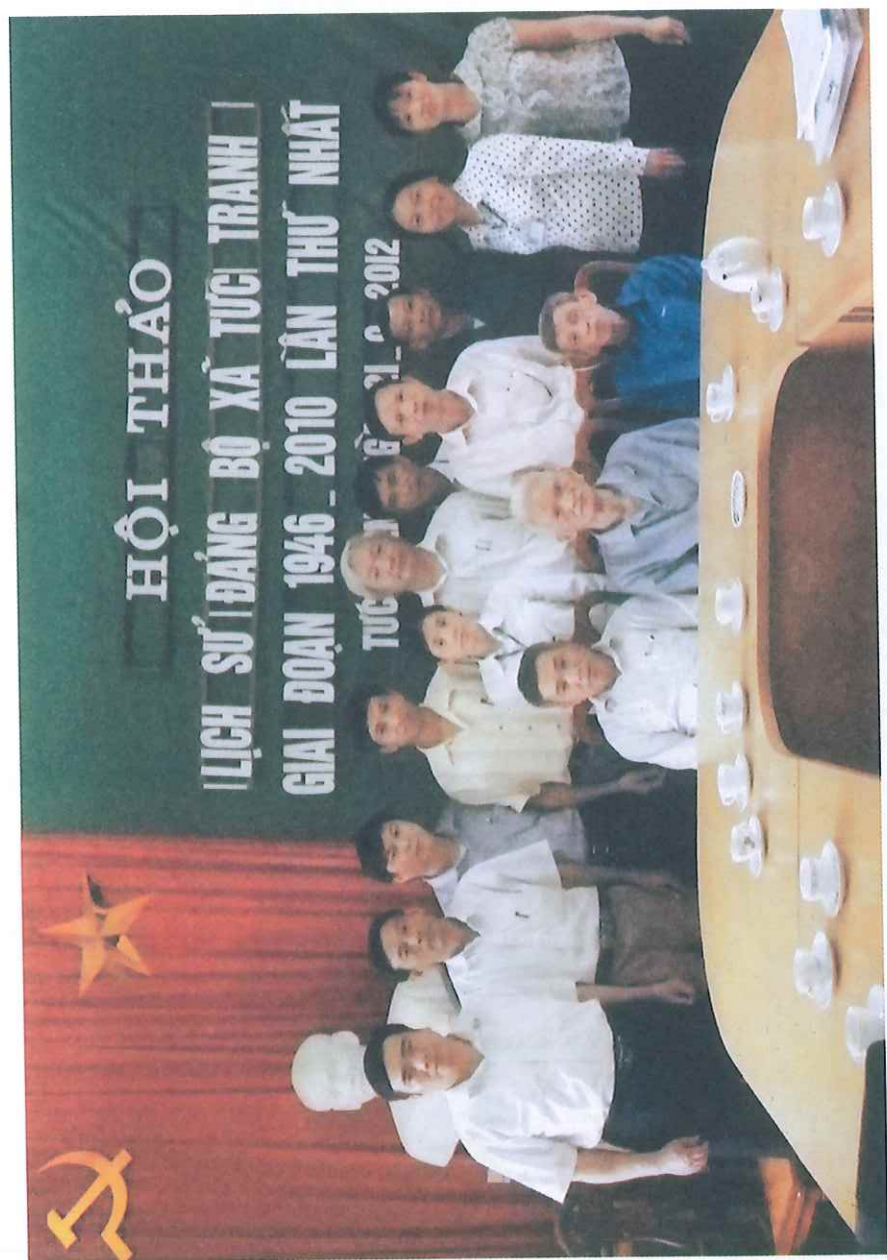
Công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức luôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu được các Cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm. Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt học tập, bồi dưỡng, sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao lập trường tư tưởng, ý thức tổ chức kỉ luật, vai trò tiên phong, gương mẫu trong cán bộ, đảng viên. Đảng bộ cũng luôn coi trọng kiện toàn công tác tổ chức, cán bộ, coi đây là một biện pháp quan trọng để tạo sức mạnh cho tổ chức Đảng. Công tác kiểm tra cũng được Đảng bộ quan tâm đúng mức, kịp thời uốn nắn những sai sót trong quá trình thực hiện Điều lệ Đảng và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng bộ. Do vậy, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên được phát huy, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng không ngừng được nâng lên. Trong nhiều năm, Đảng bộ xã Tức Tranh đều được công nhận là Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Trong 10 năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh đã thu được nhiều thành tựu to lớn, nhân dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, sản xuất có nhiều tiến bộ, đặc biệt là khoa học kĩ thuật đã được triển khai ứng dụng vào sản xuất, cùng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, xã Tức Tranh vươn lên là xã điển hình trong việc hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Mặc dù vậy, Đảng bộ cũng thấy rõ những

hạn chế của mình trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong 10 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước và đó cũng là những hạn chế chung của cả nước trong giai đoạn này cụ thể là những khó khăn của những năm trước vẫn chưa được khắc phục, triệt để, mục tiêu cơ bản là đẩy mạnh nâng cao kinh tế - xã hội vẫn chưa thực hiện được, đời sống của người dân chậm được cải thiện, nạn thiếu đói vẫn chưa được khắc phục. Những khó khăn yếu kém đó do nhiều nguyên nhân, có cả chủ quan và khách quan, nhất là những sai lầm khuyết điểm trong lãnh đạo và quản lý có phần duy lý trí, chậm được khắc phục của Đảng ta trong giai đoạn này.

Từ những kết quả và hạn chế trong 10 năm (1975 - 1985) lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã Tức Tranh có thêm những bài học kinh nghiệm quý báu cho công tác lãnh đạo các mặt khi chuyển sang thời kì đổi mới toàn diện. Những thành tựu cơ bản mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh đạt được trong 10 năm là cả một quá trình phấn đấu hy sinh đầy gian lao, vất vả, một lần nữa khẳng định ý chí và quyết tâm không có gì lay chuyển nổi của toàn Đảng bộ và nhân dân toàn xã là quyết vươn lên xây dựng quê hương, bảo vệ những thành quả mà cách mạng giải phóng dân tộc đã giành được để đưa đất nước bước vào một kỉ nguyên mới tươi đẹp, ấm no và hạnh phúc như sự mong mỏi của Bác Hồ lúc sinh thời đó là “dân ta ai cũng có cơm ăn, ai cũng có áo mặc, ai cũng được học hành”. Đó cũng là sự phấn đấu hi sinh quên mình của các lớp cán bộ, đảng viên của toàn Đảng bộ, họ xứng đáng là những con người ưu tú, những con người tiên phong luôn đi

đầu gương mẫu trong các phong trào của địa phương với một quyết tâm luôn cháy bỏng trong lòng là đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân, đưa địa phương tiến nhanh, tiến kịp, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Với mục đích phấn đấu làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh và công bằng. Người dân thật sự được tự do, bình đẳng và hạnh phúc. 10 năm, sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất và độc lập cũng là 10 năm nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh kiên trì lao động, sản xuất và đã lập nên nhiều kì tích làm thay đổi diện mạo của quê hương. Từ một xã nghèo, có nhiều yếu kém từng bước vươn lên với nhiều điểm sáng điển hình, xã Tức Tranh vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động, đó là dấu son chói lọi trong trang sử truyền thống của địa phương. Với niềm tự hào đó, giờ đây Đảng bộ và nhân dân toàn xã lại vững vàng bước vào những thử thách mới của một giai đoạn cách mạng mới - Giai đoạn đổi mới cùng đất nước!



Hội thảo khoa học lịch sử Đảng bộ xã Túc Tranh



Các đồng chí trong BCH Đảng bộ xã Túc Tranh khóa XXIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015



Đồng chí Đỗ Mười - Chủ tịch HDBT thăm xã Tức Tranh tháng 4/1988



Đồng chí lãnh đạo Đảng Nhà nước
Về tiếp xúc cử tri tại xã Túc Tranh

CHƯƠNG V:
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TỨC TRANH THỰC HIỆN
ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA (1986 - 2010)

1. Đảng bộ Tức Tranh trong 10 năm đầu thực hiện đổi mới (1986 - 1996).

Sau cuộc tổng điều chỉnh: Giá - Lương - Tiền từ cuối năm 1985, kinh tế - xã hội nước ta lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng, lạm phát tăng cao, lương thực thiếu thốn. Đời sống nhân dân vô cùng khó khăn.

Giá cả vật tư, hàng hóa tăng vọt, khiến nhiều ngành nghề sản xuất bị đình trệ nhất là những cơ sở sản xuất vật tư hàng hóa phục vụ nông nghiệp. Trong sản xuất nông nghiệp cũng gặp rất nhiều khó khăn, nông dân thiếu phân bón, thuốc trừ sâu để đầu tư cho sản xuất. Trước tình hình ấy, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có chỉ thị 100 CT/TW về việc cải tiến công tác khoán, mở rộng “khóan sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị 100 ngay lập tức phát huy tác dụng, nhưng cũng chỉ một thời gian sau đã bộc lộ những bất hợp lý trong việc xây dựng định mức lao động, giao nộp sản phẩm và phân chia sản phẩm.

Trong hoàn cảnh ấy, ngày 26/8/1986 Đại hội Đảng bộ lần thứ XV, nhiệm kỳ 1986 - 1988, Đảng bộ xã Tức Tranh được tiến hành với sự tham dự của 99 /104 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã dành nhiều thời gian đánh giá và kiểm điểm nghiêm túc sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với các mặt công tác. Đại hội khẳng định: Trong thời gian qua, tuy gặp khó khăn về nhiều mặt như thiếu thốn vật tư sản xuất, giá cả tăng cao, thời tiết khắc nghiệt, dịch bệnh phá hoại... nhưng Đảng bộ xã Tức Tranh đã lãnh đạo nhân dân giành được những thành tựu nhất định.

Quan hệ sản xuất luôn được giữ vững, đảm bảo được mục tiêu ba lợi ích: Lợi ích Nhà nước, lợi ích tập thể và lợi ích của người lao động. Các đội sản xuất trong toàn xã đều thực hiện giao nộp sản phẩm đầy đủ, hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Đảng bộ đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình, học tập Chỉ thị 79 về chống tiêu cực và nâng cao chất lượng đảng viên, toàn Đảng bộ đã có những chuyển biến rõ rệt về tư tưởng và nhận thức.

Căn cứ vào tình hình, đặc điểm hiện tại của địa phương, Đại hội Đảng bộ xã Tức Tranh đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 1988:

- Tổng sản lượng lương thực phần đầu đạt 1800 tấn, trong đó có 20% là màu, muốn vậy phải đảm bảo cấy đủ 286 ha lúa, tăng diện tích đất hai vụ từ 108 ha lên 180 ha, năng suất đạt từ 35 tạ - 37 tạ/ha, phần đầu tăng mức lương thực bình quân đầu người lên 30 kg/người/ tháng. Xây dựng những vùng trọng điểm lúa của xã.

- Thịt các loại đạt 40 tấn, bình quân đầu người từ 1,8 - 2 kg/ một tháng.

- Giá trị hàng hóa đạt từ 3,5 đến 4,5 triệu đồng. Xuất khẩu 1 triệu đồng.

- Đến năm 1988 phần đầu có 291 ha chè tập thể cùng với mỗi hộ trong toàn xã có 2 sào chè vườn, với năng suất bình quân 2,5 tấn/ha, tổng sản lượng chè búp tươi đạt 925 tấn/năm.

- Đẩy mạnh trồng cây ăn quả các loại như: Na, vải, nhãn, táo...

- Chăn nuôi, đàn trâu tập thể đạt 500 con, đàn bò tập thể 30 con, đàn trâu các hộ gia đình 800 con, đàn lợn bình quân mỗi hộ 2 con với tiêu chuẩn xuất chuồng bình quân 60kg/đầu lợn. Lợn bán nghĩa vụ cho Nhà nước 20 tấn. Cá thịt đạt 12 tấn/năm phục vụ cải thiện đời sống nhân dân.

- Về giao thông tổ chức tu sửa, xây dựng mới các tuyến đường trục trong xã, đảm bảo đi lại thuận tiện.

- Y tế đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, giảm tỷ lệ sinh xuống 1,7%.

- Về giáo dục phấn đấu hoàn thành phổ cập cấp I trong toàn xã.

- Thủy lợi chuẩn bị đầu tư xây dựng 3 trạm bơm điện dự kiến năm 1988 sẽ đưa vào hoạt động, phục vụ cho sản xuất.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với các mặt công tác, Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 15 đồng chí do đồng chí Hầu Tiến Cường - làm Bí thư, đồng chí Phạm Bá Khải làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Nguyễn Mạnh Tường làm thường trực Đảng ủy. Ngày 02/11/1987 đồng chí Trịnh Xuân Uyển là Thường vụ Huyện ủy được cử làm Bí thư thay đồng chí Hầu Tiến Cường về nghỉ hưu.

Trong không khí phấn khởi đó, Đảng bộ xã Tức Tranh hướng về Đại hội toàn quốc lần thứ VI với niềm tin tưởng và hy vọng. Đại hội VI diễn ra từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986 tại Hà Nội.

Đặc biệt trong Đại hội này đồng chí Trịnh Xuân Uyển - Thường vụ Huyện ủy - là đại biểu chính thức tham dự Đại hội. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, coi đó là sự nghiệp sống còn của cách mạng nước ta. Đại hội đã chỉ rõ những nguyên nhân, sự cần thiết phải đổi mới đó là: Đổi mới là do yêu cầu phát triển đất nước, do phải khắc phục sai lầm, khuyết điểm trong 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trước đó, nhằm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng. Đổi mới còn xuất phát từ sự thay đổi trong tình hình thế giới, nhất là trước cuộc khủng hoảng của phe CNXH trên toàn thế giới. Như vậy đổi mới là vấn đề sống còn của CNXH ở nước ta, là phù hợp với xu thế tất yếu của thời đại. Trong không khí đổi mới, cả nước dấy lên phong trào thi đua sôi nổi. Dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V và nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ XVI, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, cán bộ đảng viên và nhân dân xã Tức Tranh đã tích cực thực hiện mục tiêu 3 chương trình kinh tế của huyện gồm các nội dung cụ thể: Coi chương trình lương thực, thực phẩm là mặt trận hàng đầu, trong đó sản xuất lương thực là mục tiêu số một, đồng thời đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng tiêu dùng, tăng nhanh hàng xuất khẩu.

Theo tinh thần chỉ đạo của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V là :“Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật và thực hiện đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế”. Đảng Bộ Tức Tranh đã bắt tay vào lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng củng cố các tổ chức đoàn thể của địa phương, Đảng bộ xác định

lực lượng công an và dân quân là hai lực lượng nòng cốt góp phần to lớn vào việc ổn định tình hình trật tự trị an, do vậy hai lực lượng này thường xuyên được học tập, huấn luyện, mọi sự vụ trong địa phương đều được giải quyết kịp thời. Xã đội làm tốt công tác tuyển quân hàng năm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu trên giao, 10 năm liên tuyển quân đạt và vượt chỉ tiêu.. Dân quân tự vệ đạt Huân chương quân công .

Công tác thanh niên được củng cố từ cấp cơ sở, Xã Đoàn đã vận động thanh niên các xóm tham gia tích cực vào các công tác xã hội, phát triển kinh tế, văn hóa, nêu cao tinh thần tiên phong, tự lực, sáng tạo trong lao động sản xuất và kinh doanh, nhiều đoàn viên trở thành những gương điển hình trong lao động sản xuất được cấp trên khen thưởng. Cùng với thành tích đó của đoàn thanh niên năm 1987, đồng chí Hoàng Văn Thời - Bí thư xã Đoàn là đại biểu chính thức tham dự Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ V tổ chức tại Hà Nội. Đây là niềm vinh dự và tự hào của tuổi trẻ Tức Tranh.

Hội Phụ nữ xã cũng là lực lượng quan trọng trong các phong trào thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, nhất là trong việc thực hiện chính sách sinh đẻ có kế hoạch, và trong việc xây dựng gia đình làng bản văn hóa. Hội đã có nhiều hoạt động như giúp hội viên vay vốn phát triển kinh tế gia đình, nâng cao và cải thiện đời sống, thực hiện tiết kiệm, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc.

Về kinh tế: Khi triển khai thực hiện mục tiêu 3 chương trình kinh tế, do diễn biến thời tiết phức tạp, hạn hán, dịch bệnh xảy

ra gây hại cho sản xuất làm mất mùa mấy vụ liên tiếp, nặng nhất là vụ chiêm - xuân 1986 - 1987, tổng diện tích lúa chiêm là 238 mẫu do thiên tai hạn hán nên 69 mẫu không cấy được. Thực thu lương thực vụ này chỉ đạt 62,601 tấn. Chỉ tiêu giao nộp lương thực cho Nhà nước là 7,2 tấn, đạt chỉ tiêu. Trước tình hình đó Đảng ủy và Ủy ban xã Tức Tranh đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hàng loạt các biện pháp kỹ thuật chăm sóc lúa và hoa màu nhằm tăng năng suất, tăng sản lượng lương thực với ý chí quyết tâm “lấy mùa bù chiêm”. Tận dụng các diện tích soi bãi để trồng rong riềng, khoai, sắn chống đói. Mặc dù vậy sản lượng lương thực hai năm 1986 - 1987 vẫn liên tục giảm sút, vì thế phần cung cấp của Trung ương cho các đối tượng ăn gạo sỗ thường xuyên thiếu hụt và chậm so với kế hoạch. Để khắc phục tình trạng trên được sự quan tâm hỗ trợ lương thực của huyện, tỉnh, đồng thời nhờ có những chính sách riêng của địa phương, xã đã dùng số lương thực của hợp tác xã cấp, bán cho các đối tượng chính sách, gia đình cán bộ, giáo viên, công nhân, viên chức nhờ vậy nạn đói được nhanh chóng giải quyết, nhân dân toàn xã tích cực sản xuất chăm sóc lúa và hoa màu. Các trạm bơm, hệ thống kênh mương của xã cũng được đầu tư nâng cấp, đảm bảo việc tưới tiêu cho đồng ruộng. Các biện pháp thâm canh, giống vật nuôi, cây trồng, bảo vệ thực vật và dịch bệnh cũng được đẩy mạnh. Phải nói đây là sự nỗ lực rất lớn của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phát triển sản xuất.

Trong hoàn cảnh đó, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI nhiệm kì 1988 - 1990, đã được tổ chức trong hai ngày 7 và 8/11/1987

với sự tham dự của 107/111 đảng viên thuộc 7 chi bộ trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ cũ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 15 đồng chí: Trịnh Xuân Uyển, Phạm Bá Khải, Hầu Văn Đạo, Nguyễn Xuân Chiến, Vũ Cao Bằng, Hoàng Văn Thời, Dương Văn Hoàn, Đồng Xuân Tình, Nguyễn Thị Vân, Phạm Bá Khải, Hầu Thái Vinh, Hầu Văn Thành, Nguyễn Văn Hai, Ninh Văn Đại, Hoàng Minh. Đồng chí Trịnh Xuân Uyển được bầu làm Bí thư, đồng chí Phạm Bá Khải làm Phó bí thư - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Nguyễn Mạnh Tường làm Thường trực Đảng ủy.

Về công tác xây dựng Đảng, nhằm từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của các chi bộ đồng thời thuận tiện cho tổ chức, cũng như việc sinh hoạt của các đảng viên theo địa bàn xóm, đầu tháng 2/1987, Đảng bộ xã có Quyết định tách Chi bộ Đồng Hút thành 2 chi bộ đó là Chi bộ Đồng Hút và Chi bộ Quyết Thắng. Giai đoạn 1985 - 1995 Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh liên tục.

Năm 1988, cùng với nhân dân các địa phương trong toàn tỉnh, bà con nông dân xã Tức Tranh phấn khởi đón nhận Nghị quyết Trung ương 10 của Bộ chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp và Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Vận dụng Nghị quyết 10 của Bộ chính trị, Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra nhiều chính sách đổi mới cơ chế quản lý, trong đó có chủ trương thực hiện chính sách một giá, thương mại hóa vật tư, người nông dân chỉ còn nghĩa vụ nộp thuế và các quỹ cho hợp tác xã, được tự do lưu thông sản

phẩm của mình khi đã hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước và hợp tác xã. Nghị quyết 10 của Bộ chính trị và Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã mở ra hướng làm ăn mới cho bà con nông dân, sự “cởi trói” này đã làm thay đổi hẳn lối tư duy cũ. Bà con phấn khởi ra sức lao động sản xuất, nhờ đó mà tổng sản lượng lương thực được nâng dần, năm 1988 tăng cao hơn so với những năm trước đạt 1800 tấn trong đó có 20% hoa màu, đưa mức lương thực bình quân đầu người lên 30 kg/ người/ tháng. Nhập kho 300 tấn trong đó nghĩa vụ đối với Nhà nước và trao đổi vật tư sản xuất là 200 tấn, xã tự cân đối 60%. Việc thu chi ngân sách cũng từng bước được bảo đảm. Đó là những thành công bước đầu trong việc thực hiện nghị quyết Đại hội của Đảng bộ xã, tạo đà cho sự phát triển của toàn xã trong thời gian tới. Tuy nhiên, cũng còn nhiều loại thuế thu chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

Về chăn nuôi, nhằm phát triển đàn trâu của tập thể, xã đã hợp đồng liên kết với trường Đại học Nông nghiệp 3 để lai phối giống trâu Mu - Ra Ấn Độ với trâu nội địa, tổng số đàn trâu của hợp tác xã có 500 con, trong đó có 34 con trâu Mu - Ra, đàn bò tập thể có 30 con. Đàn trâu cá thể bình quân mỗi hộ có 1 con, đàn lợn bình quân mỗi hộ 2 con.

Để đẩy mạnh chủ trương phát triển nông nghiệp đi đôi với phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và phát triển mạnh mẽ thương nghiệp và dịch vụ. Đảng bộ đã lãnh đạo các hợp tác xã đẩy mạnh trồng cây chè và sản xuất chè đen xuất khẩu sang thị trường vùng Viễn Đông của Liên Xô. Để khai thác thế mạnh từ cây chè của địa phương và thị trường Liên Xô, đầu

năm 1988, đồng chí Trịnh Xuân Uyển - Chủ nhiệm hợp tác xã, Ủy viên Hiệp hội chè Việt Nam đã được cử sang Liên Xô kí kết hợp đồng xuất khẩu chè đen với các đối tác nước bạn. Và cũng ngay năm 1988, Nhà máy chè Tức Tranh được xây dựng chuyên sản xuất chè đen xuất khẩu sang Liên Xô, thu về nguồn ngoại tệ lớn cho xã, từ đó góp phần trao đổi hàng hóa, mở rộng các ngành kinh doanh thương mại, dịch vụ, và đầu tư vốn phát triển các ngành sản xuất trong toàn xã. Nhờ vậy mà những khó khăn về nguồn vốn cũng lần lượt được tháo gỡ, diện tích chè kinh doanh của hợp tác xã đạt 291ha, mỗi hộ có trung bình 2 sào chè, năng suất bình quân 2,5 tấn/ha. Tổng sản lượng chè toàn xã là 925 tấn chè búp tươi. Xã xuất khẩu hàng trăm tấn chè sang Liên Xô và thu về hàng chục ngàn rúp, (giá mỗi kg chè là 2,5 rúp tương ứng với 25.000 đồng Việt Nam) hợp tác xã dùng mặt hàng chè làm hàng đổi lưu trao đổi hàng hóa với nước bạn Liên Xô. Điều này đã góp phần từng bước cải thiện thị trường tiêu dùng trong xã, nâng cao và ổn định đời sống của nhân dân địa phương.

Về trồng rừng hàng năm xã trồng mới được 10 ha rừng, đến năm 1988 cả xã có 30 ha rừng trồng mới.

Nhờ kết hợp mọi nguồn lực để phát triển kinh tế mà đến năm 1988, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Vai trò của các cấp ủy, chính quyền được nâng cao. Nhân dân càng phấn khởi ra sức phát triển sản xuất.

Về giáo dục và y tế : Năm 1988 xã tiến hành phổ cập cấp I, củng cố và xây dựng cơ bản đổi với trường cấp II, xây 9 phòng học ở khu Khe Cốc cho trường cấp I.

Về công tác y tế, luôn đảm bảo việc thăm khám và điều trị bệnh cho nhân dân.

Với những thành tích trên tháng 5/1988 Đảng bộ và nhân dân xã Tức Tranh được đón đồng chí Đỗ Mười - Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về thăm.

Phát huy những thanh tựu của năm trước, năm 1989 - 1990, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân triển khai thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ chính trị và Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đẩy mạnh việc sản xuất, đưa các giống lúa mới vào gieo cấy, triển khai khoán sản phẩm đến người lao động. Triệt để tận dụng mọi diện tích để gieo trồng. Đặc biệt Đảng bộ tích cực lãnh đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu sản xuất từ đơn canh sang phát triển đa ngành nghề nhất là việc phát triển dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp và vận tải, thành lập đội xe vận tải gồm 4 xe tải làm dịch vụ. Kinh tế đồi vườn và chế biến chè, xuất khẩu. Tức Tranh trở thành thành viên của Hiệp hội chè Việt Nam, Đảng bộ đã chỉ đạo hợp tác xã liên kết với Nhà máy chè Quân Chu Đại Từ để chế biến chè đen xuất khẩu. Nhờ vậy mà thế mạnh của cây chè được phát huy đem lại nguồn thu lớn cho nhân dân địa phương. Đây là sự nỗ lực rất lớn của Đảng ủy trong việc định hướng mở rộng thị trường và qui mô sản xuất cho địa phương.

Ngay sau đó giữa tháng 3/1990 Đại hội Đảng bộ Tức Tranh lần thứ XVII nhiệm kỳ 1990 - 1992 được tiến hành với sự tham dự của 107/119 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 11 đồng chí. Đồng chí Trịnh

Xuân Uyển được bầu làm Bí Thư, đồng chí Nguyễn Xuân Chiến làm Phó bí thư - Chủ tịch UBND, đồng chí Lê Văn Sang làm Thường trực Đảng ủy.

Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch sản xuất của địa phương theo Nghị quyết của Đại hội.

Công tác phòng chống dịch bệnh và làm thủy lợi luôn được chú trọng, do vậy năng suất lúa không ngừng tăng lên. Vụ đông xuân 1990 năng suất lúa đạt 45 tạ/ha. Đời sống nhân dân cũng từng bước được cải thiện, bà con nông dân càng phấn khởi thi đua lao động sản xuất, các biện pháp kĩ thuật được bà con áp dụng rộng rãi trong trồng trọt và chăn nuôi, tạo ra bước đột phá về năng suất và sản lượng.

Bước sang năm 1991, nhiều sự kiện chính trị quan trọng liên tiếp diễn ra trong nước và địa phương, điều này đã tác động mạnh vào đời sống chính trị - xã hội của nhân dân toàn xã. Từ ngày 24 - 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã được tiến hành trọng thể tại thủ đô Hà Nội. Bước vào nhiệm kì Đại hội VII đây là thập kỉ cuối cùng của thế kỉ XX là thế kỉ có nhiều biến động to lớn, tác động sâu sắc đến tiến trình lịch sử loài người, bối cảnh quốc tế và nước ta có những thay đổi to lớn. Tình hình quốc tế, về chính trị, sau sự sụp đổ của phe CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu, các thế lực thù địch tăng cường thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, kích động việc thực hiện đa nguyên, đa đảng nhằm xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng. Về kinh tế, sau sự kiện ở Liên Xô và các nước Đông Âu, đã gây ra cho chúng ta những đảo lộn lớn và đột ngột về thị trường xuất, nhập khẩu, nhiều chương trình hợp tác kinh

tế và nhiều hợp đồng lao động bị hủy bỏ. Nguồn vay bên ngoài giảm mạnh, sự ưu đãi về giá cả chấm dứt, nợ nước ngoài phải trả hàng năm tăng lên, trong khi một số nước tiếp tục chính sách bao vây kinh tế nước ta, gây thêm cho ta nhiều khó khăn. Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần VI, Đại hội VII đề ra phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu cho kế hoạch 5 năm (1991 - 1995), đồng thời thông qua cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên CNXH, chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Đại hội VII của Đảng cũng đề ra nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế của kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) “Đẩy lùi và kiểm soát được lạm phát, ổn định, phát triển và nâng cao hiệu quả nền sản xuất xã hội, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân và bước đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế”⁽¹⁾.

Ngày 26/9/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (vòng 2) được triệu tập với sự tham dự của 321 đại biểu đại diện cho hơn 5 vạn đảng viên trong toàn tỉnh.

Sau những sự kiện trên là Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XVII (vòng 2), diễn ra từ ngày 22 đến ngày 24/10/1991. Trên cơ sở những mục tiêu cụ thể về kinh tế - xã hội trong 5 năm (1991 - 1995), Đại hội đã xác định 4 vùng kinh tế trên địa bàn huyện. Xã Tức Tranh thuộc vùng kinh tế phía đông huyện, được Đại hội xác định đây là vùng có nhiều thế mạnh, nhiều tiềm năng cần đẩy mạnh phát triển sản xuất lương thực và phát triển cây chè.

1. Trích - Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII.

Trên tinh thần đó trong 2 ngày 17 - 18/1/1992, Đại hội Đảng bộ xã Tức Tranh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 1992 - 1994, được tiến hành trang trọng với sự tham dự của 112/117 đảng viên trong Đảng bộ, Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị, và phương hướng hoạt động trong giai đoạn đổi mới. Ban Chấp hành mới đã được bầu gồm 11 đồng chí là: Phạm Bá Khải, Nguyễn Xuân Chiến, Lê Văn Sang, Ninh Đình Đức, Hầu Văn Đạo, Trần Trung Hậu, Trịnh Văn Tuy, Vũ Cao Bằng, Trịnh Xuân Uyển, Dương Văn Hoàn, Nguyễn Thị Vân. Đồng chí Phạm Bá Khải được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Xuân Chiến làm Phó bí thư - Chủ tịch UBND. Đồng chí Lê Văn Sang làm Thường trực Đảng ủy, đến tháng 5/1994, đồng chí Ninh Đình Đức được thay làm Thường trực Đảng ủy. Cả Đảng bộ bừng lên không khí thi đua đổi mới, đưa Nghị quyết của Đảng bộ các cấp vào đời sống nhân dân, định hướng các chương trình kinh tế của địa phương trong giai đoạn mới.

Nghị quyết của Đại hội các cấp có tác dụng định hướng cho Đảng bộ xã vận dụng vào hoàn cảnh thực tế của địa phương, từ đó đề ra phương hướng và nhiệm vụ cụ thể cho địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, trong thời gian trước mắt. Nhờ có chủ trương đúng, có sự đoàn kết, quyết tâm cao của Cấp ủy Đảng, chính quyền cùng các đoàn thể quần chúng và nhân dân trong toàn xã, từ năm 1992, sản xuất đi vào ổn định và phát triển mạnh. Quan hệ sản xuất được giữ vững. Bộ máy chính quyền được củng cố và nâng cao, thể hiện vai trò lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XVII, từ năm 1993, Cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Do biến động của thời tiết gây ra rét đậm kéo dài, cùng với hạn hán khiến cho sản xuất nông nghiệp của bà con gặp nhiều khó khăn, mặc dù vậy diện tích gieo trồng của bà con vẫn tăng, năng suất lúa chiêm xuân đạt 42 tạ/ha, lúa mùa đạt 40 tạ/ha. Riêng với diện tích lúa cao sản đạt 45 tạ/ha. Điều này có tác dụng củng cố niềm tin cho bà con đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ. Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt: 1718,8 tấn. Với kết quả này mức lương thực bình quân theo đầu người lên xấp xỉ 300 kg/năm.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm vẫn được duy trì và phát triển. Nhờ sự hỗ trợ của Ngân hàng huyện Phú Lương, nhiều hộ đã được vay vốn và mạnh dạn đầu tư phát triển kinh tế theo mô hình VAC đem lại hiệu quả kinh tế cao, nhờ đó đời sống nhiều hộ gia đình được cải thiện rõ rệt.

Ngành Lâm nghiệp cũng được đầu tư phát triển mạnh. Diện tích rừng được trồng thêm theo chương trình PAM tăng nhanh trung bình mỗi năm trồng mới 10ha rừng, (từ năm 1989 đến 1993) diện tích đất trống, đồi trọc đã được phủ xanh, việc giao đất, giao rừng cho các hộ nông dân cũng được tiến hành khẩn trương và đúng kế hoạch, đem lại sự phấn khởi cho người dân. Diện tích cây ăn quả, cây đặc sản tăng nhanh, hình thành những khu vực trồng cây ăn quả như vải, nhãn, na, táo...tạo tiền đề cho việc hình thành những làng nghề ở địa phương, các gia đình chính sách được hỗ trợ cây giống và được cán bộ kỹ thuật

hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật ươm trồng, làm tăng tỷ lệ sống đối với các cây được trồng.

Cùng với việc phát triển sản xuất nông, lâm, nghiệp và chăn nuôi, công tác xây dựng cơ bản được chú ý nhằm tăng cường cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và đáp ứng nhu cầu phúc lợi xã hội cho toàn dân. Hàng chục km đường, cầu cống trong xã được đầu tư, mở rộng đến trung tâm các làng trong toàn xã, từng bước khắc phục việc đi lại cho bà con. Nhằm nâng cao hiệu quả tưới tiêu của hệ thống ao đầm sẵn có, địa phương đã chú ý đến công tác nạo vét lòng ao hồ, khai thông, chỉnh trang lại hệ thống kênh mương. Thực hiện chế độ giao khoán các trạm bơm, hồ, đầm cho các xóm quản lý và chủ động tưới tiêu nước. Cách làm này được bà con đồng tình và đem lại hiệu quả kinh tế trong sản xuất.

Về văn hóa, Y tế, giáo dục 1993 - 1994 cũng có những chuyển biến tích cực so với những năm trước. Đảng bộ đã chú ý đến các hoạt động văn hóa, thể thao, tuy nhiên thành tích chưa cao nhưng đã gây dựng được phong trào ban đầu. Các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao bước đầu phát triển trong quần chúng thanh thiếu niên. Trong các dịp lễ tết, nhất là tết nguyên đán xã đã tổ chức hội xuân, thu hút đông đảo nam nữ thanh, thiếu niên tham gia, các môn thể thao truyền thống như cờ tướng, điền kinh, bóng đá, bắn cung, bắn nỏ...cũng lần lượt được đưa vào các hội thi của các làng trong xã. Các hoạt động từ thiện, chăm sóc các đối tượng chính sách, như thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng...thường xuyên được chăm lo. Số nhà tình nghĩa được xây dựng theo đúng chế

độ chính sách đem lại nguồn vui cho các gia đình. Xã thường xuyên cho tu sửa Nghĩa trang liệt sĩ. Riêng về giáo dục, xã đã cho củng cố, tu sửa và xây mới một số phòng học cho cả 4 trường học của xã, tạo điều kiện thuận lợi cho các em học sinh tới trường theo đúng độ tuổi quy định. Đến năm 1995 xã đã xóa bỏ được tình trạng học ba ca, bàn ghế đã tạm đủ. Tuy nhiên, các phương tiện phục vụ dạy và học cho các trường còn thiếu thốn, nhiều phòng học tạm còn dột nát, đời sống cán bộ giáo viên chậm được cải thiện. Ảnh hưởng lớn tới chất lượng dạy và học, tình trạng học sinh lưu ban bỏ học vẫn còn.

Ngành Y tế cũng có nhiều cố gắng, các cán bộ y tế thay nhau trực, đảm bảo việc thăm khám sức khỏe cho bà con địa phương, các lớp tập huấn cho cán bộ y tế cộng đồng cũng được chú trọng tổ chức và tay nghề cán bộ y tế không ngừng được nâng cao, góp phần tích cực trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia được thực hiện theo đúng quy định.

Bên cạnh những vấn đề trên, Đảng bộ cũng luôn quan tâm lãnh đạo công tác quốc phòng, bảo vệ trật tự, trị an. Vào những năm đầu thập niên 90, tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn xã Tức Tranh diễn biến khá phức tạp, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng chính trị dẫn tới sự sụp đổ của các nước XHCN ở Đông Âu và sự tan rã của Liên Xô đã ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình chính trị ở nước ta, từ đó nó tác động đến các địa phương trong cả nước. Kinh tế gặp nhiều khó khăn, dẫn tới các tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng do ảnh hưởng của cơ chế kinh tế thị trường. Trước tình hình đó, quán triệt Nghị quyết

chuyên đề số 07/NQ - TU ngày 13/5/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 36/NQ - ĐU ngày 07/12/1990 của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy xã đã lãnh đạo triển khai công tác quốc phòng - an ninh xuống tận các thôn xóm, tạo ra bước chuyển biến về nhận thức tư tưởng và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với nhiệm vụ xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân. Từ năm 1991 trở đi, các đồng chí Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch UBND được tham gia học tập tại trường quân sự tỉnh. Xã đội trưởng, Xã đội phó, trưởng các ban ngành cùng Bí thư các Chi bộ, 24 Trưởng xóm đều được tham dự các lớp huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, quân sự địa phương do Ban chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức. Ban chỉ huy quân sự xã hoàn thành xây dựng kế hoạch phòng chống biểu tình, gây rối, bạo loạn, lật đổ.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và UBND, đội ngũ công an viên ở cơ sở được củng cố và hoàn thiện. Ban công an xã đã tăng cường phối hợp với các ban, ngành kiên quyết đấu tranh chống các loại tội phạm, kịp thời phát hiện và ngăn chặn có hiệu quả đối với các vụ vi phạm pháp luật. Tình hình an ninh trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, cũng có những dấu hiệu xấu một số phần tử có ý đồ truyền đạo trái phép vào địa bàn tỉnh, nổi lên có hai tà đạo đó là: Đạo Liên Hoa và đạo Tân Hội Mới. Địa phương đã kịp thời phối hợp với cơ quan an ninh có biện pháp tuyên truyền ngăn chặn, đồng thời tăng cường giáo dục bà con không nghe theo sự xúi giục của những phần tử truyền đạo trái phép. Giữ vững an ninh xã hội trong địa bàn xã.

Lực lượng dân quân được củng cố theo hướng giảm số lượng, nâng cao chất lượng, tăng tỷ lệ đảng viên và đoàn viên tham gia lực lượng dân quân. Công tác huấn luyện dân quân được duy trì đều đặn và thường xuyên. Kết quả kiểm tra qua các năm, loại khá giỏi đều đạt từ 90% trở lên. Việc khám tuyển nghĩa vụ quân sự và giao quân hàng năm được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo số lượng và chất lượng. Từ năm 1994 trở đi xã Tức Tranh đã tham gia đầy đủ các đợt diễn tập quân sự do trên phát động. Kết hợp quân sự với xây dựng, phát triển kinh tế, qua các đợt diễn tập hàng vạn ngày công của nhân dân đã được huy động, hệ thống giao thông liên thôn, liên xã không ngừng được củng cố mở rộng trong toàn xã, đường cho xe cơ giới vào tận trung tâm các làng đã được mở. Kết hợp diễn tập quân sự với việc truy quét và giải quyết các tệ nạn xã hội, đưa các đối tượng nghiện ma túy đi cai nghiện theo chương trình cai nghiện tại cộng đồng.

Năm 1995, là năm có nhiều ngày lễ lớn như: 65 năm ngày thành lập Đảng, 50 năm ngày thành lập nước... Hướng vào những sự kiện đó, Đảng ủy đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng dưới nhiều hình thức phong phú, sinh động, góp phần cổ vũ, động viên, hướng dẫn cán bộ, đảng viên, và nhân dân các dân tộc trong toàn xã tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế do Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Đối với sản xuất nông nghiệp, tổng sản lượng lương thực quy ra thóc năm 1995 đạt 2.100 tấn. Các ngành lâm nghiệp, tiểu thủ công và chăn nuôi luôn giữ vững nhịp độ tăng trưởng,

riêng diện tích cây chè không ngừng tăng nhanh đem lại nguồn thu chính cho nhiều hộ gia đình. Tức Tranh được xác định là vùng trọng điểm chè ở phía đông Phú Lương. Sản lượng chè đạt 2,5 tấn búp tươi/ ha. Cây chè được coi là cây xóa đói giảm nghèo của xã.

Công tác Y tế, thực hiện kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả tốt, được UBND huyện khen. Công tác kế hoạch hóa gia đình năm 1995 tỉ lệ sinh thô giảm từ 1,7% xuống 1,57%. Các hoạt động văn hóa thể thao được tổ chức đều đặn trong các dịp lễ tết trong năm, tạo nhiều sân chơi cho mọi lứa tuổi, góp phần làm phong phú bản sắc văn hóa của địa phương. Thông tin tuyên truyền có nhiều thành tích đáng khích lệ, qua các hội thi, hội khoẻ xã đã nhận được nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp.

Công tác quân sự địa phương thường xuyên được cấp ủy và chính quyền quan tâm. Số quân dự bị thường xuyên được huấn luyện theo hướng dẫn của cấp trên. Vì thế việc diễn tập, thực hành được thực hiện nghiêm túc, đạt chất lượng cao. Tháng 9/ 1995 khi nhận được Chỉ thị của huyện. Đảng bộ đã chỉ đạo, thực hiện cuộc diễn tập PT - 95 theo cơ chế 02 của Bộ chính trị. Đảng bộ, UBND xã đã kịp thời quán triệt sâu rộng trong lãnh đạo, chỉ đạo, các tổ chức ban, ngành, đoàn thể và nhân dân mục đích, yêu cầu, nội dung của cuộc diễn tập. Nhờ đó xã đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân, huy động được nhiều nhân lực, vật lực làm đường liên thôn, liên xã, củng cố, tu sửa các công trình thủy lợi, công trình phúc lợi và giải phóng lòng lè đường theo Nghị định 36/CP của Chính phủ kết hợp với việc đẩy mạnh công tác làm trong sạch địa bàn, ổn định

một bước trật tự an toàn xã hội. Kết thúc cuộc diễn tập PT - 95, xã Tức Tranh đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đặt ra và được cấp trên biểu dương. Thông qua đợt diễn tập xã có thêm cơ sở để bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch A, A2 cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tinh thần cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng cao, chống lại âm mưu “diễn biến hoà bình” của địch, sẵn sàng xử lý các tình huống bạo loạn, lật đổ do các thế lực thù địch gây ra, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng vững chắc. Để đạt được những thành tích trên Đảng bộ xã không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, cán bộ và đảng viên, đồng thời thường xuyên quan tâm lãnh đạo các đoàn thể quần chúng tích cực đổi mới cả về nội dung và hình thức hoạt động.

HĐND đã thực hiện vai trò quản lí Nhà nước theo đúng chức năng luật định. HĐND đã tiến hành bầu bổ sung các chức danh UBND, đồng thời tiến hành công tác kiểm tra giám sát các kỳ họp, ra các nghị quyết về thu chi ngân sách xã hàng năm, nghị quyết về quy hoạch đất đai, nghị quyết về xây dựng kết cấu cơ sở hạ tầng...HĐND đã từng bước đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác quản lí Nhà nước trong toàn xã.

Ủy ban MTTQ xã được củng cố và kiện toàn theo Nghị quyết 07 của Bộ chính trị, MTTQ hoạt động có chương trình, nội dung cụ thể, thiết thực góp phần tích cực vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đảng bộ đề ra. Cán bộ Mặt trận là người tham mưu tích cực cho Đảng ủy trong việc

tổ chức, vận động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới” đạt kết quả cao. Đồng thời tổ chức tốt việc vận động hiệp thương, giới thiệu nhân sự trong các kỳ bầu cử. Vận động nhân dân xây dựng quỹ tình nghĩa, giúp dân xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào khi bị thiên tai, lũ bão...

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với các phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tạo ra sự chuyển biến mới, góp phần tích cực vào các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, luôn giữ vai trò là xung kích, đi tiên phong trong các phong trào hoạt động của xã, tạo ra những chuyển biến tích cực cho địa phương, nhất là việc áp dụng những biện pháp khoa học, kỹ thuật tiên tiến vào lao động sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho sản phẩm của mình.

Hội liên hiệp Phụ nữ xã tiếp tục phát huy khả năng vào việc tham gia công tác quản lý Nhà nước. Với phong trào “Giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, hoạt động của Hội đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội trong phạm vi địa bàn xã, nhất là việc xây dựng làng bản văn hóa, gia đình văn hóa và công tác kế hoạch hóa gia đình. Hội Phụ nữ đã tích cực vận động hội viên tham gia, hưởng ứng những phong trào thi đua của xã đẩy mạnh sản xuất nhằm cải thiện đời sống. Tổ chức xây dựng những mô hình kinh tế gia đình với những ngành nghề phù hợp với điều kiện của mỗi gia đình, tạo ra những chuyển biến tích cực trong kinh tế hộ gia đình.

Là tổ chức mới thành lập nhưng Hội cựu chiến binh Tức Tranh đã phát triển nhanh chóng, trở thành một đơn vị mạnh, tiên tiến xuất sắc, là nhân tố quan trọng giúp tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương về công tác an ninh, trật tự xã hội cũng như xây dựng chính quyền vững mạnh. Đội ngũ cán bộ Hội Cựu chiến binh đều nhiệt tình, gương mẫu chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước, thi đua làm kinh tế, nhiều mô hình đem lại thu nhập cao góp phần xóa đói giảm nghèo. Thông qua hoạt động, Hội cựu chiến binh luôn được Đảng bộ xã đánh giá cao, là lực lượng hậu thuẫn đáng tin cậy, là nòng cốt trong mọi phong trào cách mạng của địa phương, nhất là phong trào phát triển các mô hình kinh tế tại địa phương.

Hội Nông dân đã có nhiều cố gắng trong công tác vận động tổ chức xây dựng những mô hình kinh tế định hướng cho sản xuất, giúp bà con nông dân vay vốn ngân hàng để phát triển kinh tế, phối kết hợp với các đoàn thể và Ban khuyến nông của huyện, tỉnh tổ chức mở các lớp tập huấn về kỹ thuật canh tác, chế biến nông sản cho bà con. Giúp địa phương phân vùng sản xuất nhằm phát huy mọi nguồn lực và thế mạnh của từng vùng, từ đó định hướng sản xuất cho nhân dân. Chính nhờ những nỗ lực này hội viên hội nông dân đã nắm bắt được các khâu kỹ thuật, tự đầu tư sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao. Hội đã được cấp trên tặng nhiều giấy khen và bằng khen.

Ngày 30 tháng 5 năm 1994, Đại hội Đảng bộ xã khóa XIX nhiệm kỳ 1994 - 1995 được tiến hành. Tham dự Đại hội có 121/124 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và Dự thảo phương hướng hoạt động trong 5

năm tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 11 đồng chí là: Nguyễn Xuân Chiến, Vũ Cao Bằng, Ninh Đình Đức, Hầu Văn Thành, Đồng Thanh Vân, Trịnh Văn Tuy, Hoàng Văn Minh, Hoàng Văn Thời, Lê Văn Sang, Dương Văn Hoàn, Nguyễn Thị Vân. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Xuân Chiến được bầu làm Bí thư, Đồng chí Vũ Cao Bằng làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND, đồng chí Ninh Đình Đức làm Thường trực Đảng ủy.

Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã, tích cực phát triển kinh tế phát huy những thế mạnh của địa phương.

Thực hiện công tác xây dựng và củng cố tổ chức Đảng trong các chi bộ, tháng 5/1995 Đảng bộ xã Quyết định tách Chi bộ Thác Dài thành 2 chi bộ đó là Chi bộ Thác Dài và Chi bộ Gốc Gạo nhằm phát huy vai trò lãnh đạo của các chi bộ trong từng xóm làng, tiện cho việc quản lý và sinh hoạt của đảng viên.

Ngày 04/10/ 1995 Đại hội Đảng bộ xã Tức Tranh khóa XX nhiệm kỳ 1995 - 2000 được tiến hành, với sự tham dự của 124/128 đảng viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 11 đồng chí cụ thể là: Nguyễn Xuân Chiến, Vũ Cao Bằng, Hoàng Văn Thời, Trịnh Văn Tuy, Ninh Đình Đức, Đồng Thanh Vân, Hoàng Văn Minh, Nguyễn Thị Vân, Dương Văn Hoàn, Lê Văn Sang, Hầu Văn Thành. Ban thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Xuân Chiến - được bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Cao Bằng - làm Phó bí thư - Chủ tịch UBND, đồng chí Hoàng Văn Thời làm Thường trực Đảng ủy. Đại hội thông

qua báo cáo tổng kết nhiệm kì XIX và bản Phương hướng hoạt động của nhiệm kì mới.

2. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh tiếp tục trên con đường đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000).

Bước sang năm 1996, sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, nhân dân ta đã thu được những thành tựu kinh tế to lớn. Sau kế hoạch 5 năm (1991 - 1995), nước ta đã vượt qua những khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường ổn định chính trị đưa nước ta về cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng. Tình trạng đình đốn trong sản xuất, rồi ren trong lưu thông được khắc phục. Kinh tế tăng trưởng nhanh, tổng sản phẩm trong cả nước tăng bình quân hằng năm là 8,2%. Nạn lạm phát ở mức cao từng bước được đẩy lùi. Kinh tế đối ngoại phát triển, thị trường xuất nhập khẩu mở rộng, nguồn vốn đầu tư của nước ngoài tăng nhanh, chúng ta thích nghi dần với cơ chế thị trường. Đó là những cơ sở tiền đề cần thiết để chuyển qua thời kì mới. Năm 1996 cũng là năm có nhiều sự kiện chính trị quan trọng ảnh hưởng tích cực đến đời sống tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tức Tranh. Đó là năm Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc thành công tốt đẹp, là năm đầu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1996 - 2000) với mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đồng thời là năm bắt đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX.

Nhận rõ đặc điểm, tình hình trên, Đảng bộ, HĐND và UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - xã hội, từng bước vượt qua khó khăn để đạt được những thắng lợi to lớn hơn trên mọi lĩnh vực.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời của Đảng bộ, HĐND, UBND, MTTQ xã, sự phấn đấu của các ngành, nhất là của bà con nông dân, sản xuất nông nghiệp của xã thu được nhiều kết quả. Dù điều kiện thời tiết không thuận lợi như rét, hạn kéo dài ảnh hưởng tới gieo trồng vụ xuân nhưng bà con vẫn tiến hành gieo trồng hết diện tích chiêm xuân, với các giống lúa mới cho năng suất cao. Các biện pháp thâm canh tăng vụ cũng được bà con vận dụng để tăng hệ số vòng quay của đất. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thay đổi cơ cấu giống vật nuôi, cây trồng được đẩy mạnh. Về cơ cấu cây trồng, từ năm 1997 toàn xã đã sử dụng những bộ giống lúa mới có năng suất cao. Hoàn thành chương trình cấp I hóa giống lúa trong toàn xã nhờ đó năng suất lúa không ngừng tăng lên. Từ năm (1996 - 2000) đạt bình quân 45 tạ/ha, nhờ đó mà tổng sản lượng lương thực không ngừng tăng lên. Năm 1997 tổng sản lượng lương thực đạt 1918 tấn, đạt 102,4% kế hoạch. Nâng bình quân lương thực quy ra thóc lên 320 kg/người/ năm. Riêng đối với cây chè, do thời tiết năm 1997 nắng hạn kéo dài, bệnh phòng lá, thối búp phát triển nên sản lượng chỉ đạt khoảng 70% so với cùng kì năm trước, sản lượng cả năm đạt 2,7 tấn/ha. Từ năm 2000 xã đã chú ý khuyến khích bà con trồng các loại chè mới như Phúc Vân Tiên, LPT1, TRI777...nhằm tăng năng suất

cũng như chất lượng của cây chè ở địa phương tạo tiền đề cho việc xuất khẩu sản phẩm chè ra các nước. Như vậy mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh phát sinh nhưng sản lượng nông nghiệp hàng năm vẫn tăng bình quân là 4,3% so với kế hoạch. Để đảm bảo từng bước hiện đại hóa nông thôn, Đảng bộ, HĐND, UBND xã đã tiến hành chỉ đạo củng cố và xây mới các trạm điện, hiện xã có 11 trạm với tổng công suất là 1958 KVA nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cũng như sản xuất của bà con trong toàn xã. Vốn huy động hoàn toàn do bà con tự nguyện đóng góp. Số vốn này bà con được Ngân hàng huyện Phú Lương cho vay và trả dần. Đây cũng là việc làm có ý nghĩa to lớn, góp phần thúc đẩy sản xuất, hiện đại hóa nông thôn. Có điện, xã tiếp tục cho xây dựng 2 trạm bơm để phục vụ cho sản xuất. Đảng bộ xã xác định rõ cây chè là cây có giá trị kinh tế cao, góp phần quan trọng vào việc xóa đói giảm nghèo cho bà con trong toàn xã, vì thế trong công tác lãnh đạo phát triển sản xuất, Đảng bộ Tức Tranh luôn coi trọng việc mở rộng diện tích trồng chè đi đôi với việc đầu tư thâm canh tăng năng suất cây chè, đẩy mạnh sản xuất chè vụ đông, đặc biệt chú trọng khâu chế biến để nâng cao giá thành sản phẩm. Từ năm 1996 đến năm 2000, toàn xã đã trồng thêm được 103 ha chè. Từ khi có điện hầu hết các hộ làm chè đã có máy vò chè và tôn quay chè chạy bằng điện, làm giảm sức lao động của bà con và nâng cao chất lượng sản phẩm chè. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các Cấp ủy và chính quyền đã làm tốt công tác chuyển giao khoa học - kỹ thuật, xây dựng các mô hình sản xuất để bà con tham quan học tập và nhân ra toàn xã. Trong đó đặc biệt chú trọng

đền trồng giống chè mới cho năng suất chất lượng cao, phù hợp với đất đai và thổ nhưỡng của địa phương. Mở các lớp tập huấn về canh tác và sản xuất chè sạch cho bà con. Nhờ đó, chương trình phát triển cây chè ở địa phương được thực hiện thường năm sau cao hơn năm trước cả về diện tích và năng suất. Năng suất bình quân đạt 3,5 tấn/ha. Nâng tổng sản lượng chè đến năm 2000 đạt xấp xỉ 3600 tấn. Đảng bộ cũng chỉ đạo việc mở rộng diện tích các vườn cây ăn quả như: Vải thiều, nhãn, na, táo, bưởi... đạt 150 ha trong toàn xã.

Cùng với, trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng được duy trì phát triển. Trong năm 1997, đàn trâu của cả xã có 680 con, đàn bò có 9 con. Đàn lợn luôn duy trì trung bình 2500 - 3000 con. Đàn gia cầm ước tính 25.000 con. Chăn nuôi lợn gà đã chuyển dần sang hướng chăn nuôi công nghiệp, sản xuất hàng hóa, vượt qua giai đoạn tự cung, tự cấp trước đây. Đây là hướng làm ăn mới với nhiều triển vọng đem lại lợi nhuận cho các hộ chăn nuôi. Vì thế quy mô chăn nuôi cũng ngày một mở rộng, số lợn gà không ngừng tăng nhanh qua từng năm. Các biện pháp kỹ thuật được áp dụng, chăn nuôi theo hướng công nghiệp ngày càng được nhân rộng, việc phòng chống dịch bệnh cũng được bà con hết sức chú trọng, kịp thời ngăn chặn các ổ dịch bệnh. Tuy nhiên, do giá thực phẩm năm 1997 hạ, trong khi giá lương thực tăng cao, người chăn nuôi lãi ít, thậm trí có thời điểm bị thua lỗ, do vậy chăn nuôi thời gian nay bị hạn chế, cầm chừng. Ngoài chăn nuôi gia cầm, gia súc Đảng bộ xã cũng chú ý đến việc nuôi thủy sản. Với lợi thế là địa phương có nhiều ao đầm, hàng năm bà con cũng tích cực nuôi thả cá đem lại nguồn thu nhập đáng kể

cho các hộ gia đình. Góp phần giải quyết vấn đề thực phẩm, cải thiện đời sống của nhân dân.

Ngoài diện tích canh tác trồng cây lương thực và hoa màu, cây chè, xã còn nhiều khu đồi rừng trồng. Trong những năm trước, việc trồng rừng và bảo vệ rừng được Đảng bộ quan tâm và đẩy mạnh, góp phần khắc phục tình trạng đất trống, đồi núi trọc. Từ năm 1996, các ngành, các cấp trong xã chỉ đạo các cơ sở làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ rừng. Để khắc phục tình trạng chặt phá rừng, từ năm 1997, UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở tổ chức cho các hộ gia đình kí cam kết bảo vệ rừng, đồng thời, triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng ở tất cả các xóm trên địa bàn xã, tuyên truyền vận động nhân dân làm tốt công tác quản lí, bảo vệ rừng. Đồng thời việc khai thác, chế biến lâm sản cũng được giám sát, kiểm tra. Nhờ vậy ngành Lâm nghiệp đã đem lại nguồn thu nhập ổn định cho người làm rừng.

Thực hiện dự án 327 và 120 toàn xã đã trồng mới được 37,94 ha rừng, 18 ha cây ăn quả, di dân được 11 hộ dân ra nơi ở mới.

Thực hiện dự án VAC - do Phần Lan tài trợ có 183 hộ tham gia thực hiện với tổng giá trị thực hiện là 246 triệu đồng, trong đó tiền mặt là 216 triệu đồng, bằng vật tư, con giống là 30 triệu đồng⁽¹⁾.

Việc quản lí đất đai cũng được tiến hành đúng nguyên tắc, bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích. Xã đã giải quyết kịp thời

1. Chú thích: Báo cáo tổng kết thực hiện công tác kinh tế - xã hội năm 1997, số: 03 - BC - UB, của UBND xã Tức Tranh.

các hồ sơ chuyển nhượng và các vụ tranh chấp đất đai, đến năm 2000, xã đã làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hầu hết các hộ dân, đồng thời hoàn thành việc giao đất lâm nghiệp cho những hộ trồng rừng.

Đảng bộ đặc biệt quan tâm tới công tác xây dựng cơ bản, nhằm tạo sự đổi mới trong đời sống nhân dân. Năm 1996, bằng nguồn kinh phí của xã và sự đóng góp của dân, xã đã tiến hành xây dựng, củng cố lại các phòng học cho các nhà trường, khắc phục được việc thiếu lớp học cho các em học sinh. Năm 1997 xã đã tiến hành sửa chữa phòng học cho 4 trường học gồm 2 trường Tiểu học và 1 trường THCS, 1 trường Mầm non, tổng kinh phí lên tới 14 triệu đồng. Tiến hành xây dựng 6 phòng học cao tầng cho trường THCS với kinh phí huy động trong dân lên đến 70 triệu đồng. Bên cạnh đó xã cũng tiến hành xây dựng Nghĩa trang liệt sĩ trị giá 32,558 triệu đồng, xây tường rào khu UBND xã 33 triệu đồng, sửa chữa khu nhà làm việc của hợp tác xã với tổng số tiền là 24,3 triệu đồng. Tổng số tiền chi cho xây dựng cơ bản là 174 triệu đồng.

Công tác y tế ngày càng được quan tâm kiện toàn về tổ chức, cả trạm có 6 y bác sĩ, đảm bảo việc khám, chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Các chương trình y tế quốc gia đầu tư cho y tế được cấp ủy lãnh đạo tổ chức thực hiện có kết quả. Thực hiện tốt công tác phòng chống các dịch bệnh cho địa phương. Đội ngũ cán bộ y tế xã thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao tay nghề chuyên môn. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ y tế cộng đồng không được duy trì gây khó khăn trong việc tiêm chủng. Chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, chương trình

tiêm chủng mở rộng phòng sởi, cúm, uốn ván, uống vitamin A... đạt 100%. Công tác khám chữa bệnh được tăng cường. Các chương trình y tế quốc gia vẫn được duy trì thường xuyên và ngày càng có nề nếp. Năm 1997, trạm đã khám 6233 lượt người, điều trị tại trạm 1183 người, 595 trẻ được uống vitamin A, 138 trẻ được tiêm chủng.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được Đảng bộ chú trọng, kiện toàn đội ngũ cộng tác viên dân số tại các xóm bản, tiến hành giao ban hàng tháng, công tác truyền thông dân số được coi trọng, các biện pháp phòng tránh thai được phổ biến rộng rãi trong cộng đồng, năm 1997 có 28 người đình sản, 164 người đặt vòng. Cộng tác viên dân số thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ và đã tổ chức tuyên truyền về kế hoạch hóa gia đình cho 1890 lượt người. Vì thế tỉ lệ sinh con thứ 3 giảm rõ rệt. Tỉ lệ tăng dân số từ 1,9% trước năm 1996 đến năm 2000 giảm xuống 1,2% .

Công tác tài chính cũng có nhiều cố gắng, các khoản thu trong các năm 1996 trở về sau đều đạt kế hoạch, năm sau cao hơn năm trước. Thuế sử dụng đất nông nghiệp, và thuế nhà đất tổng thu đạt 92% .Thuế ngoài quốc doanh cũng tăng và đạt chỉ tiêu kế hoạch, phí và lệ phí cũng tăng hơn so với trước. Tuy nhiên, việc thu ngân sách vẫn còn nhiều hạn chế như chưa tận dụng hết các nguồn thu, khoản thu, nhất là thuế xây dựng cơ bản, một số khoản thu chưa kịp thời, như thuế sát sinh, thu lao động công ích...trong những năm sau những hạn chế này từng bước được khắc phục. Kết quả thu ngân sách đạt chỉ tiêu kế hoạch, kể cả về tiến độ thời gian. Được như vậy là do có sự lãnh

đạo, chỉ đạo sát sao của Cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể từ xã đến cơ sở cùng với sự cố gắng của cán bộ ngành thuế trong công tác tham mưu và tổ chức thực hiện. Năm 1997 tổng thu ngân sách là 241.515.420 đồng. Đạt 107% so với kế hoạch.

Với phương châm “phát huy nội lực, huy động sức dân”, nhận thức rõ tầm quan trọng và ý nghĩa chiến lược của giao thông, thủy lợi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn, năm 1997 xã huy động nhân dân đóng góp mua 75 ống cống cho các xóm để làm đường với số tiền là 2,5 triệu đồng. Năm 1997 xã huy động 2 đợt làm đường giao thông liên thôn sửa chữa hàng chục km đường với 6255 ngày công. Cho sửa cầu Khe Cốc, xây mới cầu Bãi Bằng với số tiền là 17,5 triệu đồng. Trong các năm sau, xã tiếp tục tập trung tu sửa các tuyến giao thông nông thôn trên địa bàn. Cùng với việc từng bước kiên cố hóa hệ thống cầu, đường liên thôn, liên xã với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, xã đã huy động vốn đối ứng mở mang hệ thống đường liên xã với toàn tuyến đường nối bốn xã Vô Tranh, Tức Tranh, Phú Đô, Yên Lạc... hàng trăm triệu đồng và hàng nghìn ngày công cùng với hàng nghìn mét đất đã được bà con đóng góp, hiến tặng để mở đường, giúp cho việc đi lại của bà con ngày càng thuận lợi, đáp ứng nhu cầu giao lưu kinh tế, hàng hóa và phục vụ công tác an ninh quốc phòng trong toàn huyện.

Từ năm 1996 - 2000, ngành giáo dục toàn xã có nhiều chuyển biến tích cực. Số học sinh các ngành học không ngừng tăng lên, tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học giảm nhiều so với thời gian trước.

Năm 1997, toàn xã có 44 lớp học với 1798 học sinh, Tiểu học có 16 lớp với 524 học sinh, Mầm non có 11 lớp với 236 cháu. Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 100%⁽¹⁾. Từ năm học 1998 - 2000, hoạt động dạy và học ngày càng đi vào quy củ và nề nếp. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đạt 99%, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, xã đạt tiêu chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và chuẩn bị phổ cập THCS. Về cơ sở vật chất, các trường được xây dựng và củng cố có đủ phòng học, bàn ghế cho học sinh, tuy nhiên một số lớp tiểu học vẫn còn là nhà tạm. Bên cạnh sự phát triển của giáo dục vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém như: Tỷ lệ giáo viên giỏi và học sinh giỏi còn thấp, sự kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình còn lỏng lẻo, cơ sở vật chất của trường Mầm non và Tiểu học còn thiếu thốn, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của cô, trò.

Công tác văn hóa - thông tin được đẩy mạnh, kịp thời phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước tới mọi người dân. Hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi ở các cơ sở trong các dịp lễ tết. Năm 1997 có 9 đoàn văn công về xã biểu diễn, đăng cai hội diễn văn nghệ cụm xã, chỉ đạo xây dựng mô hình làng văn hóa gồm các xóm: Đồng Tâm, Đồng Tiến, Góc Cọ, Quyết Tiến. Tổ chức Hội làng văn hóa tại xóm Đồng Tâm. Cùng với ngành văn hóa huyện và tỉnh tiến hành phục hồi lại một số làn điệu dân ca, dân vũ như: “vũ điệu tắc xình” và “lễ hội cầu mùa, cầu mưa” của bà con Sán Chí, tại Làng văn hóa Đồng Tâm nhằm duy trì và bảo tồn vốn văn hóa của các

1. Báo cáo số 03/ BC/UB ngày 18/8/1997.

dân tộc. Đây là niềm tự hào của bà con dân tộc Sán Chí xóm Đồng Tâm, đến nay “Vũ điệu tắc xình” được coi là nét văn hóa đặc trưng riêng của xã, vũ điệu đã được bà con đem công diễn trong nhiều mùa hội diễn ở tỉnh và Trung ương, đem về nhiều giải thưởng cho xã. Các lễ hội của các xóm cũng được duy trì và nhân rộng trong toàn xã. Phong trào thể thao cũng ngày một phát triển rộng khắp trong quần chúng nhân dân. Hằng năm xã đều tổ chức liên hoan văn nghệ quần chúng, nhiều hạt nhân văn nghệ được phát hiện, tham dự các phong trào văn nghệ của xã, của huyện, của tỉnh... đội văn nghệ của xã các kì hội diễn đều đạt thành tích cao được tặng nhiều giấy khen, bằng khen, huy chương. Nhờ đó đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng cao. Công tác xây dựng xóm bản văn hóa, gia đình văn hóa được triển khai tới cộng đồng dân cư và được bà con hưởng ứng tích cực. Nhờ đó mà những nét đẹp văn hóa trong dân gian không những được duy trì mà còn có điều kiện phục hồi và phát triển. Đây là vốn văn hóa quý cần lưu giữ. Năm 1997 xã có 14/24 xóm có Nhà văn hóa.

Công tác đền ơn, đáp nghĩa đối với những gia đình và những người có công với nước được duy trì đều đặn và thường xuyên. Hằng năm, vào dịp kỉ niệm ngày thương binh liệt sĩ, các tổ chức, chính quyền, đoàn thể trong toàn xã đều vận động nhân dân quyên góp, giúp đỡ thương binh và các gia đình liệt sĩ, xây dựng Nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách đã được Đảng bộ quan tâm. Chăm sóc các gia đình diện chính sách, góp phần nâng cao mức sống cho gia đình chính sách trong xã với phương châm phải bằng hoặc vượt mức sống trung bình của

người dân địa phương. Xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa được 10,5 triệu đồng, đón hài cốt liệt sĩ qui tập về nghĩa trang xã, vận động quyền góp ủng hộ đồng bào bị lũ lụt hàng chục triệu đồng.

Cuộc vận động xóa đói giảm nghèo được các đoàn thể quan tâm, nhất là Hội nông dân tập thể, Hội phụ nữ đã có nhiều cách làm, nhiều sáng kiến đem lại kết quả tốt như vay vốn ngân hàng giúp các hội viên phát triển kinh tế gia đình, những gia đình khó khăn được hội tạo điều kiện về giống cây trồng cũng như giống vật nuôi. Nhờ đó nhiều hộ đã xóa được đói, giảm được nghèo.

Công tác huấn luyện dân quân, sẵn sàng chiến đấu đạt kết quả cao. Hằng năm xã đều tổ chức tập trung cán bộ, chiến sĩ dân quân và quân dự bị động viên. Lực lượng dân quân xã nhiều năm đạt thành tích cao trong huấn luyện, được trên tặng giấy khen, bằng khen. Ban chỉ huy xã đội thường xuyên nắm vững số lượng quân dự bị động viên, hoàn thành chỉ tiêu khám tuyển và gọi nhập ngũ từng năm. Quân dự bị động viên thường xuyên được huấn luyện theo phương thức mới. Từ năm 1998, trên cơ sở các trung đội dân quân ở các xóm, Tức Tranh đã xây dựng trung đội cơ động, và các A trình sát. Chế độ sẵn sàng chiến đấu đi đôi với công tác xây dựng và củng cố cơ sở được duy trì thường xuyên. Thế trận quốc phòng toàn dân được hình thành cùng với các phương án tác chiến trị an, bảo vệ địa bàn có sự phối hợp với đơn vị bạn thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh quốc phòng. Công tác diễn tập hằng năm được tổ chức chu đáo và đạt kết quả cao. Trong đợt diễn tập ZT - 99 toàn xã đã huy động lực lượng dân quân và thanh niên tham gia cùng lực lượng dự bị động viên tu sửa, phát quang hàng chục km đường trong xã,

nạo vét các kênh mương nội đồng. Tăng cường khâu an ninh trật tự tại địa phương, dẹp bỏ những tụ điểm nóng...

Đội ngũ công an viên ở cơ sở được củng cố, ngày càng phát huy năng lực. Ban chỉ huy quân sự phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an xã thường xuyên lập kế hoạch truy quét tội phạm, giữ vững tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, tình trạng chơi số đề, đánh bạc đã giảm so với trước. Năm 1997, toàn xã xảy ra 25 vụ việc, công an xã đã giải quyết 13 vụ, 8 vụ chuyển lên trên, còn tồn 4 vụ. Trong tôn giáo, một số phần tử kích động giáo dân xây dựng và coi nơi nhà thờ không tuân thủ pháp luật, gây ra các vụ khiếu kiện kéo dài, có thời gian giáo dân đã tụ tập về xã, rồi lên trụ sở Ủy ban nhân dân huyện và kéo về Ủy ban nhân dân tỉnh và Tỉnh ủy Thái Nguyên để đưa yêu sách. Đáng chú ý là nhóm khiếu kiện ở địa phương đã cấu kết với bọn chuyên cò mồi khiếu kiện, với mục đích vụ lợi kinh tế gây tình hình phức tạp, bất ổn trong địa bàn xã, ảnh hưởng xấu tới an ninh chính trị. Trước tình hình đó, một mặt, Đảng bộ kiên trì vận động, giải thích, thuyết phục, nhân dân, một mặt cương quyết bác bỏ những đòi hỏi và những yêu sách sai trái của những người khiếu kiện, từng bước giải quyết những vướng mắc theo đúng pháp luật. Đảm bảo ổn định trật tự xã hội.

Sau 5 năm phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đến năm 2000, tình hình mọi mặt của xã Tức tranh có nhiều chuyển biến rõ rệt: Sản xuất nông - lâm - nghiệp phát triển, tiểu thủ công và thương nghiệp, dịch vụ, thương mại cũng có nhiều thành tựu to lớn góp phần phát triển kinh tế địa phương bền vững. Nhiều hộ mở xưởng cơ khí, sửa chữa máy

móc, các dịch vụ thương nghiệp cũng phát triển, chợ Tức Tranh được quy hoạch xây dựng là đầu mối giao lưu hàng hóa với bà con trong vùng... Tổng sản lượng lương thực vượt chỉ tiêu, thu ngân sách hoàn thành và hoàn thành vượt mức cả về chỉ tiêu cũng như thời gian. Cơ sở hạ tầng được đầu tư đúng mức và có những bước tiến nhảy vọt. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư được nâng lên, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đời sống nhân dân. Số hộ nghèo so với năm 1996 giảm 8,6%. Mức thu hoạch bình quân đầu người từ 280 kg lương thực năm 1996, tăng lên 340kg năm 2000. Hoạt động quản lý Nhà nước đi vào nề nếp, quy chế dân chủ được triển khai, mở rộng và thực hiện. Văn hóa, giáo dục, y tế có những tiến bộ rõ rệt, tính chất xã hội hóa ngày càng cao và càng được củng cố, hoàn thiện hơn. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống tư pháp ở địa phương ngày càng quy củ, chặt chẽ, tạo những đột phá trong ngành tư pháp. Góp phần từng bước nâng cao hiệu quả công tác của cán bộ các ban ngành.

Một nhân tố quan trọng có tính quyết định đưa tới những thắng lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm qua là sức chiến đấu, năng lực và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ không ngừng được nâng lên. Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng thường xuyên được tiến hành dưới nhiều hình thức phong phú, thông qua việc học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước, tổ chức tìm hiểu tài liệu, đọc sách báo, nghe đài, nghe báo cáo thời sự... Các quy định 54, 55 và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về cuộc vận động xây dựng,

chỉnh đốn Đảng được tổ chức thực hiện nghiêm túc. Thông qua đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nhận thấy rõ ưu, khuyết điểm của mình để có hướng phấn đấu vươn lên, Đảng bộ cũng thấy được những vấn đề cần phải quan tâm khắc phục, đó là:

- Vai trò lãnh đạo tổ chức thực hiện của cấp ủy và chính quyền nhiều khi chưa thống nhất, vai trò của đảng viên với xóm làng không thật sự rõ nét, thiếu gương mẫu, chưa đáp ứng kịp thời đòi hỏi của sự phát triển ở địa phương.

- Nguyên tắc tập trung dân chủ, còn yếu, mang tính hình thức, thực hiện Quy định 55 ở một số cấp ủy và đảng viên chưa tốt, đoàn kết nội bộ chưa cao, đấu tranh phê và tự phê còn xuôi chiều, ngại va chạm, công tác kiểm tra còn yếu.

- Sự phối hợp công tác giữa chính quyền và các đoàn thể quần chúng còn yếu, còn bị động.

- Quy chế dân chủ ở một số xóm chưa thực sự được quan tâm nên vẫn còn nhiều vướng mắc trong quan hệ giữa người dân với cán bộ chưa được giải quyết thoả đáng.

Nhờ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đại bộ phận cán bộ đảng viên trong Đảng bộ giữ vững phẩm chất, đạo đức của người đảng viên cộng sản, phát huy tính tiên phong, gương mẫu trong lời nói và việc làm. Đặc biệt, từ sau khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhìn chung Đảng bộ có nhiều chuyển biến tốt cả về nhận thức và tư tưởng, lề lối làm việc, tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình thẳng thắn hơn, việc kết nạp đảng viên

mới được quan tâm đúng mức. Chất lượng phân loại đảng viên và tổ chức Đảng qua các năm nhìn chung được nâng lên. Đảng bộ xã Tức Tranh được công nhận là Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hoạt động của HĐND trong những nhiệm kỳ qua đã làm tốt vai trò giám sát đối với việc thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ, HĐND có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng các cuộc tiếp xúc cử tri và chất lượng các kỳ họp. Hoạt động của Thường trực HĐND và các đại biểu hội đồng có chuyển biến tích cực. HĐND làm tốt nhiệm vụ giám sát việc tổ chức thực hiện các chuyên đề của địa phương, duy trì tốt chế độ tiếp xúc cử tri, tiếp thu và phản ánh kịp thời những ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết. HĐND dân cũng thông qua và ra các nghị quyết về thu chi ngân sách hàng năm, nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội của địa phương, cũng như nghị quyết về xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng của địa phương. HĐND cũng đã làm tốt công tác chuẩn bị và giới thiệu nhân sự, bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm các chức danh cán bộ của UBND theo quy chế hoạt động của HĐND, từng bước nâng cao năng lực quản lý Nhà nước đối với các đại biểu HĐND trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế và xã hội.

3. Đảng bộ và nhân dân xã Tức Tranh vững vàng cùng cả nước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2010).

Kết thúc nhiệm kì 5 năm 1995 - 2000, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh đã đạt được những thành tựu rất đáng tự hào. Trong niềm vui đó, từ ngày 29 - 30/9/2000 Đại hội

Đảng bộ lần thứ XXI nhiệm kì 2000 - 2005 xã Tức Tranh được tổ chức long trọng với sự tham gia của 127/135 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã tiến hành tổng kết công tác nhiệm kì, đồng thời thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội 5 năm (2001 - 2005).

Mục tiêu chung trong 5 năm, Nghị quyết Đại hội nêu rõ: “Đối với Tức Tranh là một xã thuần nông, với trình độ thâm canh tương đối cao, để từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, chúng ta phải tập trung chuyển dịch cơ cấu cây trồng thích hợp, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa. Tập trung xây dựng đường giao thông, cứng hóa kênh mương, kiên cố hóa trường học, nâng cao dân trí, đẩy lùi tệ nạn xã hội, ổn định chính trị, giữ vững an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, phấn đấu đến năm 2005 số hộ nghèo giảm xuống còn 3%”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 11 ủy viên là: Hoàng Văn Thời, Vũ Cao Bằng, Hầu Văn Thành, Ninh Đình Đức, Nguyễn Thị Vân, Trịnh Văn Tuy, Đồng Thanh Vân, Tạ Quang Chung, Ninh Tiến Thành, Nguyễn Thị Hiền, Phạm Văn Sỹ. Đồng chí Hoàng Văn Thời được bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Cao Bằng làm Phó bí thư - Chủ tịch UBND, đồng chí Hầu Văn Thành làm Thường trực Đảng ủy. Đến tháng 6/2004 do yêu cầu luân chuyển cán bộ đồng chí Lương Văn Hải được huyện điều về làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Thời chuyển sang làm Chủ tịch UBND xã.

Trong không khí sôi nổi thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm 1996 - 2000, nhân dân cả nước chào đón sự kiện chính trị quan trọng đó là Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX diễn ra tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 19 đến ngày 22/4/2001. Đại hội diễn ra vào thời điểm trọng đại. Thế kỉ XX đã kết thúc. Thế kỉ XXI mới bắt đầu. Với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001 - 2010) nhằm: “Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường; thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN được hình thành về cơ bản”⁽¹⁾.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội các cấp, nhất là Đại hội Đảng toàn quốc. Đảng bộ và nhân dân xã Tức Tranh phấn khởi bước vào giai đoạn phát triển mới hòa cùng khí thế sôi động của nhân dân cả nước thực hiện kế hoạch 5 năm (2001 - 2005).

Bước sang thiên kỉ mới đất nước ta đứng trước những thuận lợi và cũng rất nhiều thách thức lớn đòi hỏi sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân. Vấn đề thúc đẩy và phát triển kinh tế luôn là sự ưu tiên hàng đầu. Bước vào nhiệm kì mới (2000 - 2005), Đảng bộ xã Tức Tranh có nhiều thuận lợi: Nhân dân các dân tộc trong toàn xã có truyền thống cần cù, chịu khó, luôn sáng tạo trong lao động, sản xuất, kinh tế không ngừng tăng trưởng, xã hội ổn định, thu nhập của người dân ngày càng cao.

1. Trích - Nghị quyết đại hội IX.

Phát huy những điều kiện thuận lợi trên, Đảng ủy, HĐND, UBND xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kì XXI đề ra, từng bước cải thiện, nâng cao đời sống của nhân dân các dân tộc trong toàn xã.

Trên mặt trận kinh tế, sản xuất nông nghiệp vẫn luôn là mũi nhọn, có những bước tiến mới trong lĩnh vực thâm canh, cải tạo, đưa nguồn giống mới vào sản xuất. Diện tích gieo cấy trong các năm đạt 100%. Năng suất và sản lượng lương thực ngày càng tăng. Các giống lúa mới cho năng suất và chất lượng cao được bà con cấy đại trà. Các trọng điểm lúa của xã được chú trọng đầu tư, đặc biệt là mô hình cánh đồng năng suất cao đã được thí điểm, năng suất đạt 50 - 52 tạ/ha, đem lại thu nhập cao cho bà con. Đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác và sản xuất, chú trọng công tác bảo vệ thực vật. Việc sử dụng cơ giới trong nông nghiệp cũng có nhiều tiến bộ. Năm 2001 cả xã có 25 máy cày. Hơn 60% diện tích gieo trồng của xã được làm bằng máy, góp phần giải phóng sức lao động, đáp ứng kịp thời vụ. Toàn xã có 1200 máy bơm điện, 150 máy bơm dầu, 1400 máy vò chè và mô tơ sao chè...

Tổng sản lượng lương thực năm 2001 đạt 1944 tấn, đạt 111,2% kế hoạch. Năng suất lúa đạt 45,5 tạ/ha. Bình quân lương thực tính theo đầu người mỗi năm đạt 340kg. Diện tích cây lương thực tăng từ 2 - 3 vụ/năm. Năm 2002 tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.455 tấn, năng suất đạt 5,5 tạ/ha. Đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

Việc trồng cây công nghiệp, nhất là cây chè được đẩy mạnh, tính đến năm 2001, toàn xã có 847 ha chè trong đó có 535 ha chè kinh doanh, năng suất bình quân 60 tạ/ha. Tổng sản lượng bình quân 3210 tấn/năm. Đảng bộ đề ra mục tiêu thâm canh chè vụ đông để tăng thu nhập cho người trồng chè. Tham mưu với Ngân hàng Nông nghiệp Phú Lương vay vốn cho hộ trồng chè để cải tạo vườn chè, thực hiện thâm canh theo hướng sản xuất, chế biến chè sạch, chuyển hướng sang thu hoạch chè vụ đông là chính. Diện tích cây ăn quả đạt 180 ha chủ yếu là các loại cây đặc sản như vải thiều, nhãn, na... hướng phát triển chế biến thành hàng hóa cung cấp ra thị trường và xuất khẩu. Trong 5 năm xã trồng mới được 315 ha chè trong đó có 65 ha chè cảnh. Việc áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật thâm canh tăng năng suất chè mở lớp tập huấn trồng, chăm sóc chè và sản xuất chế biến chè, sử dụng chế phẩm sinh học theo chương trình IPM nhằm chuyển giao kỹ thuật cho bà con, thay đổi phương pháp chăm sóc, bảo vệ thực vật. Xây dựng vùng chè an toàn với những giống chè mới như TRI 777, LPT1. ... Có 200 hộ có thu nhập từ 50 - 70 triệu/năm. Năm 2004 diện tích chè là 850 ha, năng suất đạt 88 tạ búp tươi/ha, sản lượng đạt 7480 tấn/năm.

Công tác trồng rừng và bảo vệ rừng cũng được Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo sát sao. Chăm sóc tốt diện tích rừng đã trồng, đến năm 2005 trồng mới được 45 ha, hầu hết diện tích đồi núi đã được phủ xanh 100%. Tiến hành giao 14,48 ha rừng cho các hộ. Hiện diện tích rừng đã đem lại những nguồn thu cho bà con khá ổn định. Nghề chế biến lâm sản cũng được chú trọng phát triển trở thành thế mạnh của địa phương, nhiều xưởng chế biến

lâm sản được mở, tạo nhiều việc làm cho người lao động, đem lại nguồn thu cho người sản xuất và cho ngân sách địa phương.

Trong lĩnh vực chăn nuôi từ năm 2001 - 2005 đánh dấu bước chuyển biến mới về việc phát triển kinh tế trang trại, cấp ủy, chính quyền cùng với các đoàn thể tích cực tuyên truyền, động viên nhân dân tham gia thực hiện đề án phát triển các mô hình kinh tế trang trại theo sự chỉ đạo và hỗ trợ nguồn vốn của Nhà nước. Tính đến năm 2002 xã đã có những gia trại. Năm 2004, tổng số đàn trâu là 547 con, đàn bò 120 con, đàn lợn 2600 con, sản lượng thịt lợn hơi đạt 240 tấn, đàn gia cầm ước tính 25.000 con. Kinh tế hộ gia đình phát triển mạnh, số hộ có thu nhập từ 15 triệu đồng trở lên ước đạt 1300 hộ chiếm 70%, số hộ nghèo chỉ còn 173 hộ. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ. Hằng năm xã đều tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc và gia cầm, kịp thời phát hiện và ngăn chặn khi có dịch bệnh. Nhờ đó mà hầu như xã không xảy ra dịch bệnh lớn. Nghề nuôi cá thịt cũng được các hộ chú ý nuôi thả, đem lại nguồn thực phẩm tươi sống phục vụ trong nhiều gia đình. Cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể tích cực vận động nhân dân triệt để vận dụng các nguồn nước, diện tích ao hồ để nuôi cá. Nhờ đó sản lượng cá thịt không ngừng gia tăng hằng năm. Năm 2005 sản lượng cá thịt trên toàn xã đạt xấp xỉ 25 tấn, tăng 5% so với những năm trước.

Về tiêu thụ công, và dịch vụ, Đảng bộ đã tăng cường khuyến khích, tạo điều kiện cho các gia đình có điều kiện mở các xưởng sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí phục vụ sản xuất và làm hàng hóa phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân trong toàn xã, năm

2002 xã có 5 xưởng gò hàn sản xuất tôn quay, máy vò chè đáp ứng nhu cầu sản xuất của bà con, tổng giá trị ước tính 270 triệu đồng, 4 xưởng mộc ước tính giá trị thu nhập đạt 150 triệu đồng, giải quyết nhiều việc làm cho bà con. Ngành dịch vụ cũng phát triển nhất là dịch vụ nông nghiệp là nơi cung ứng hầu hết các mặt hàng phục vụ sản xuất nông nghiệp cho bà con như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thú y và các nông cụ, với doanh thu bình quân 4 tỷ đồng/ năm. Các làng sản xuất chè cho doanh thu ổn định... Đây là hướng đi mới mà Đảng bộ rất quan tâm và tạo mọi điều kiện cho bà con phát triển, góp phần tăng nguồn thu nhập, nâng cao mức sống cho bà con, tạo ra thương hiệu cho các làng nghề địa phương, đưa hàng hóa ra thị trường ngoài xã. Những cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng cũng được quan tâm giúp đỡ phát triển. Như sản xuất gạch nung, sản xuất gạch pa panh, các xưởng sửa chữa, cơ khí, gò hàn... đã đáp ứng một phần cho nhu cầu xây dựng, kiến thiết của xã, đem lại nguồn thu nhập cho các chủ hộ làm nghề. Bên cạnh việc phát triển các làng nghề, và ngành vật liệu xây dựng, khai thác cát sỏi... Đảng bộ xã Tức Tranh cũng chú ý lãnh đạo xây dựng và phát triển các ngành nghề khác như chế biến nông sản, thực phẩm, vận tải... Thông qua đó bà con trong xã từng bước cải thiện đời sống và giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động. Sự phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp trong những năm 2001 - 2005 đã góp phần quan trọng vào việc tăng thu nhập của người dân và tăng nguồn ngân sách cho xã, tổng thu nhập từ sản xuất tiểu thủ công nghiệp năm 2004 đạt 10 tỉ đồng. Mức thu nhập bình quân đạt 3 triệu đồng/ người/ năm.

Cùng với việc lãnh đạo phát triển kinh tế, công tác chính sách xã hội cũng được Đảng bộ chú trọng. Đảng bộ phát động phong trào toàn dân chăm lo giúp đỡ gia đình chính sách, sửa sang nghĩa trang, làm nhà tình nghĩa. Tổng số vốn huy động vào công tác đền ơn đáp nghĩa là hơn 37 triệu đồng. Phát động toàn dân cùng với các tổ chức đoàn thể quyên góp tiền cho quỹ tình nghĩa, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt với số tiền lên tới hàng chục triệu đồng hàng năm.

Về lưu thông hàng hóa, xã đã cho xây dựng và nâng cấp chợ Tức Tranh là nơi bà con trao đổi mua bán với thương nhân trong vùng, từ đó hàng hóa nông sản của địa phương cũng có điều kiện được giao thương dễ dàng. Tuy nhiên, do điều kiện kinh phí hạn hẹp nên cơ sở hạ tầng còn hạn chế, hàng quán còn sơ sài, do vậy hiệu quả kinh doanh chưa cao.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề thu chi ngân sách có quan hệ đến việc xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Đảng bộ đã ra Nghị quyết xây dựng kế hoạch hằng năm, đồng thời vận động, huy động nguồn vốn trong nhân dân. Nhờ đó trong 5 năm (2001 - 2005), xã Tức Tranh luôn hoàn thành kế hoạch thu ngân sách. Năm 2002 thu ngân sách đạt 363.265.485 đồng, đạt chỉ tiêu kế hoạch 113,2%, và huy động nhân dân đóng góp hàng tỉ đồng để đầu tư cho các công trình trọng điểm của xã.

Bằng nguồn vốn do dân đóng góp và một phần do Nhà nước tài trợ, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, xã Tức Tranh đã tập trung xây dựng một số công trình mới nhằm đáp ứng nhu

cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Đến năm 2002 hoàn thành đưa vào sử dụng hai trạm biến áp Đồng Lường và Đồng Tâm với tổng vốn đầu tư là 1,3 tỷ; xây tuyến kênh mương Đồng Danh với chiều dài là 840m với tổng vốn là 85.278.133 đồng; xây dựng tuyến đường Tân Khê - Góc Gạo với tổng vốn là 942.185.000 đồng; nâng cấp Hội trường UBND và mua sắm trang thiết bị cho UBND xã với số tiền là 84.188.288 đồng; san ủi mặt bằng trường Tiểu học 2 với số tiền là 39,6 triệu đồng. Năm 2004, xây dựng 3 trạm biến áp : Tân Thái, Góc Gạo, Đồng Tiến với số vốn 1,1 tỷ đồng; xây trường Tiểu học 2 với tổng vốn là 895.432.957 đồng. Những nỗ lực trên đã góp phần thay đổi diện mạo của làng quê Tức Tranh.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế trên địa bàn những năm 2001 - 2005 cũng có những chuyển biến tích cực. Được sự chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền cùng với sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành, công tác giáo dục trong nhà trường ngày càng được củng cố và phát triển. Đội ngũ giáo viên các cấp đảm bảo đủ về số lượng và tốt về chất lượng. Xã hội hóa giáo dục được mở rộng, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng chặt chẽ. Công tác đầu tư về cơ sở vật chất cho các trường học từng bước đổi mới, nhằm đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của các nhà trường. Năm học 2001 - 2002 số học sinh từ Mầm non đến THCS toàn xã là 2196 em, trong đó Tiểu học gồm 41 lớp với 1059 em, THCS 23 lớp với 892 em, Mầm non 25 lớp với 245 em. Xã đã mở được lớp bổ túc văn hóa gồm 2 lớp 9 với 39 học viên, 1 lớp 8 với 22 học viên.

Đến năm 2005 toàn xã có 16 phòng học cao tầng còn lại đều là phòng học cấp 4 đảm bảo đủ bàn ghế cho học sinh, xóa bỏ hoàn toàn phòng học tạm. Chính nhờ đó mà chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên về mọi mặt. Hằng năm số học sinh đến tuổi đi học được huy động đến trường đạt 100%. Số học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp THCS đạt từ 97 - 99%, tỉ lệ học sinh giỏi cấp huyện và tỉnh tăng 2%. Các trường học đều đạt trường tiên tiến cấp huyện. Nhiều học sinh thi đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.

Công tác y tế cũng có những thành tích đáng phần khởi, các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe ban đầu được triển khai có hiệu quả. 100% số trẻ trong độ tuổi được uống vitamin A và tiêm chủng theo chương trình tiêm chủng mở rộng phòng chống các bệnh như sởi, bạch hầu, uốn ván, ho gà... Công tác phòng chống dịch bệnh cho đồng bào trong địa phương luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm thường xuyên, nên ngăn chặn kịp thời dịch bệnh, không để bùng phát dịch bệnh lớn. Đội ngũ cán bộ y tế tại trạm và y tế thôn bản luôn được tập huấn nâng cao tay nghề, y đức được đề cao, cán bộ y tế luôn tận tụy phục vụ nhân dân với tinh thần cao, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Thực hiện đầy đủ chương trình y tế quốc gia, vệ sinh môi trường; tích cực vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản. Hằng năm, xã đều tổ chức khám chữa bệnh cho nhân dân tại trạm, tổ chức tốt việc tiêm phòng định kì cho trẻ em và bà mẹ mang thai. Năm 2004, Trạm y tế xã đã

khám, điều trị cho 3790 lượt người đạt 145% so với kế hoạch. Công tác dân số cũng được chú trọng, tỉ lệ sinh thô năm 2003 là 20,3%, năm 2004 là 14% giảm 6,3%. Tỉ lệ sinh con thứ 3 cũng giảm 2,6%. Với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ y tế xã cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các cấp, các ngành, các đoàn thể, tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 30% năm 2000 đã giảm xuống 25% năm 2004. Trạm luôn được đánh giá là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới”, xây dựng gia đình văn hóa, làng bản văn hóa, cơ quan văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại nhiều kết quả. Nội dung cuộc vận động được Đảng bộ quán triệt, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong toàn xã, gắn với nhiệm vụ của từng cấp ủy, từng cơ sở, đơn vị. Trên cơ sở đó, từng cấp ủy, từng cơ sở xây dựng thành chỉ tiêu thi đua để cuối năm tổ chức đánh giá, bình xét. Các quy ước, hương ước trong các làng xóm cũng được xây dựng và điều chỉnh từng bước cho phù hợp, hướng mọi người dân vào xây dựng cuộc sống văn hóa, đoàn kết giúp đỡ nhau. Cuộc vận động đã được các cấp, các ngành quan tâm và nhân dân các dân tộc trong toàn xã hưởng ứng, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân. Đến năm 2005 toàn xã có 100% số xóm đăng kí xây dựng làng bản văn hóa. Qua bình xét có 18 đơn vị đạt trong đó có 12 làng đạt tiêu chuẩn làng văn hóa và 06 cơ quan đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hóa. Số hộ gia đình đăng kí đạt gia đình văn hóa trong các năm đều tăng. Năm 2000, toàn xã có 87% số hộ đăng kí, năm 2005 tăng lên 100%.

Qua bình xét trong các năm, số gia đình được công nhận gia đình văn hóa đạt 80 - 83%.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân xã Tức Tranh được nâng lên rõ rệt, số hộ đói không còn, số hộ nghèo giảm còn 61 hộ, chiếm 3,3% so với năm 2003. Đến năm 2005 toàn xã đã có 23/24 xóm có Nhà văn hóa. 24/24 xóm trong xã có cụm loa đài. Các cụm loa được duy trì và hoạt động thường xuyên, các sân chơi, bãi tập cũng được các xóm củng cố, nhất là hệ thống sân thể thao của các nhà trường và khu trung tâm xã. Hầu hết các xóm đều đã xây dựng quy ước và hương ước; 97% số hộ có phương tiện nghe nhìn; 85% số hộ được dùng nước sạch; 40% số hộ có nhà xây kiên cố, 68% số hộ có 3 công trình hợp vệ sinh. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được đẩy mạnh, ngày càng mang tính chất quần chúng rộng rãi. Các buổi hội diễn văn nghệ cũng được tổ chức thường xuyên, địa phương kết hợp với các trường học tổ chức liên hoan văn nghệ, giao lưu giữa các đơn vị, xóm bản, trong các dịp lễ hội như ngày thành lập đoàn 26/3, ngày 30/4, Quốc khánh 2/9, tết trung thu...thu hút đông đảo các tầng lớp thanh thiếu niên trong toàn xã tham gia. Bộ mặt kinh tế - xã hội của xã chuyển biến mạnh mẽ.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc và chỉ thị số 26 - CT/TW ngày 19/8/2003 của Ban Bí thư Trung ương, căn cứ vào kế hoạch và chương trình hành động của Huyện ủy Phú Lương, từ năm 2003 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tức Tranh đã xây dựng chương trình hành động đến năm 2005

và 2010, hướng vào 5 nội dung được coi là nhiệm vụ trọng tâm nhất:

- Thứ nhất, tập trung làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang về thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Thứ hai, luôn giữ vững và ổn định về an ninh xóm bản, luôn ổn định trật tự xã hội trên địa bàn để phát triển kinh tế - xã hội.

- Thứ ba, phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội, giữ vững đoàn kết trong Đảng, tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, coi nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt.

- Thứ tư, tập trung phát triển kinh tế gắn liền với giải quyết các vấn đề xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, phấn đấu đến năm 2005 giảm hộ nghèo xuống còn 3%, không còn hộ đói, giữ vững an ninh chính trị, an ninh nông thôn. Tổ chức thực hiện tốt mục tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI đề ra. Thực hiện tốt chương trình “4 hóa”, tập trung vào việc củng cố quan hệ sản xuất, xây dựng trường học, đường giao thông.

- Thứ năm, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường kỉ cương, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương trình hành động của Đảng bộ là sự tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội đã được Nghị quyết Đại hội

Đảng bộ lần thứ XXI nêu lên; đồng thời cũng chính là phương hướng lãnh đạo của Đảng bộ đối với mọi mặt công tác không chỉ trong những năm còn lại của nhiệm kì 2000 - 2005, mà cho cả nhiệm kì tiếp theo 2005 - 2010.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, Ban công an thường xuyên được củng cố và kiện toàn về tổ chức, bồi dưỡng nâng cao về lập trường tư tưởng, tinh thần trách nhiệm trước nhân dân cũng như về nghiệp vụ công tác. Đội ngũ công an viên hoạt động ngày càng tốt hơn, hàng tháng duy trì tốt công tác giao ban, nắm tình hình an ninh trật tự ở địa phương, tăng cường tấn công truy quét tội phạm, quản lí chặt chẽ công tác hộ tịch, hộ khẩu, nắm chắc các đối tượng trên địa bàn, tham gia bảo vệ tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Các đoàn thể tăng cường phối hợp hoạt động, triển khai sâu rộng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Các lực lượng xã hội được huy động vào phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Hằng năm, Đảng bộ đều có Nghị quyết chuyên đề thực hiện đề án phòng chống tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội. Trên cơ sở đó Ban Thường vụ Đảng ủy phân công các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ có trách nhiệm cùng với các Ban chỉ ủy nắm chắc mọi diễn biến ở xóm, làng. Ban công an làm tham mưu cho các cấp ủy về phòng chống tệ nạn xã hội; tích cực phối hợp với lực lượng dân quân, tăng cường kiểm tra hộ khẩu và tổ chức tuần tra, chốt chặn. Xã thường xuyên duy trì 24 tổ an ninh và 24 tổ hòa giải tại 24 xóm. Năm 2005, UBND xã đã ra Quyết định thành lập Ban chỉ đạo phòng chống tệ nạn xã hội do đồng chí Trưởng công an xã làm trưởng ban. Ban chỉ đạo

phòng chống tệ nạn xã hội có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, xây dựng kế hoạch hoạt động, đôn đốc kiểm tra và thực hiện tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội trong toàn xã.

Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được thực hiện khá tốt. Tổ chức luyện tập phương án lồng ghép trong giai đoạn huấn luyện, lập danh sách duy trì lực lượng trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, được lưu giữ đầy đủ. Đăng kí theo dõi kết quả huấn luyện chặt chẽ, lập kế hoạch kiểm tra huấn luyện cho các đối tượng, có sự theo dõi của cán bộ cơ quan quân sự. Vũ khí trang bị quản lí, sử dụng đúng quy định. Nghị quyết lãnh đạo của Đảng bộ đều có nội dung đề cập đến công tác quốc phòng. Lực lượng dân quân, quân dự bị động viên thường xuyên luyện tập và được phổ biến quán triệt các nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp, nhất là Nghị quyết lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới. 100% cán bộ quân sự, Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch UBND xã, Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm cũng thường xuyên được bồi dưỡng về kiến thức quốc phòng. Các cuộc diễn tập hằng năm được tổ chức nghiêm túc, có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao nhìn chung đạt kết quả tốt. Thông qua các đợt diễn tập, năm 2004 xã đã huy động 6100 ngày công cùng có 50 km đường, lắp 30 tấm cống trong hệ thống cầu đường giao thông, sửa chữa, nâng cấp các kênh mương, kết hợp với lực lượng công an làm trong sạch địa bàn, đồng thời thực hiện truy thu ngân sách ở địa phương được 3.180.000 đồng, đóng góp vào quỹ an ninh 12.920.000 đồng. Phương án, kế hoạch phòng thủ thường xuyên được điều chỉnh, bổ xung cho phù hợp

với tình hình và điều kiện thực tế của xã. Công tác tuyên quân luôn đảm bảo đủ số lượng và chất lượng theo yêu cầu ngày một cao hơn.

Tất cả những thành tích đạt được cùng với sự chuyển biến về kinh tế, xã hội kể trên đã phản ánh kết quả của công tác xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt là công tác xây dựng Đảng bộ xã. Các tổ chức Đảng từ xã xuống cơ sở đều rất coi trọng nội dung giáo dục chính trị tư tưởng. Cán bộ đảng viên trong Đảng bộ thường xuyên được tổ chức học tập quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, nghe báo cáo thời sự trong và ngoài nước. Trong những năm 2001 - 2005, Đảng bộ tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết TW 6 (lần 2) khóa VIII và kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa IX). Đảng bộ rất chú trọng việc giáo dục đạo đức cách mạng, thực hành tiết kiệm, phê phán những quan điểm tư tưởng sai trái, cơ hội chính trị, chủ nghĩa cá nhân, lối sống ích kỉ, buông thả... Các tổ chức cơ sở Đảng trong Đảng bộ nghiêm túc thực hiện Quy định 76 về đảng viên giữ mối liên hệ với Chi ủy, Chi bộ nơi cư trú và Quy định 19 về những điều đảng viên không được làm. Vì vậy đa số cán bộ, đảng viên có nhận thức rõ ràng, không bị dao động trước những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế, luôn vững vàng trong mọi hoàn cảnh. Tinh thần tự lực, tự cường, ý thức làm chủ tập thể được nâng lên ở mọi cấp, mọi ngành. Những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, trong sinh hoạt và trong việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật Nhà nước... được kịp thời uốn nắn, ngăn chặn.

Trong quá trình thực hiện xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, từ Đảng ủy xuống đến các Chi bộ đã biết gắn với

nhiệm vụ chính trị cụ thể của từng đơn vị, lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ hằng năm để đánh giá, phân loại đảng viên, phân loại chi bộ. Năm 2004, số chi bộ trong sạch vững mạnh chiếm là 15/21, đạt 71% tổng số chi bộ trong toàn Đảng bộ. Chất lượng Đảng viên không ngừng được nâng lên. 100% Đảng viên qua phân loại được công nhận hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác kiểm tra trong Đảng bộ cũng được đặc biệt coi trọng. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khóa XXI đã thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra đánh giá tình hình của Đảng bộ, kiểm tra việc thực hiện Luật đất đai, việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, Đề án 304 của Tỉnh ủy thông qua các cuộc kiểm tra, năm 2004, Ủy ban kiểm tra đã kịp thời phát hiện và uốn nắn những vi phạm của cán bộ đảng viên, tiến hành xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm trong Đảng bộ làm trong sạch đội ngũ.

Nhằm củng cố và nâng cao, phát huy hơn nữa các hoạt động của chi bộ ở các xóm, Đảng bộ chủ trương tách các chi bộ về sinh hoạt theo đơn vị hành chính xóm khi đủ điều kiện về số đảng viên. Trên tinh thần đó đầu tháng 3/2001 Đảng bộ có Quyết định tách Chi bộ xóm Cây Thị thành 3 chi bộ là Chi bộ xóm Cây Thị, Chi bộ xóm Thâm Găng và Chi bộ Trường học. Tách Chi bộ xóm Thác Dài thành 2 chi bộ là Chi bộ xóm Thác Dài và Chi bộ xóm Góc Sim. Tách Chi bộ xóm Đồng Tâm thành 2 chi bộ là Chi bộ xóm Đồng Tâm và Chi bộ xóm Đồng Lương. Tách Chi bộ Đồng Danh thành 2 chi bộ là Chi bộ xóm Đồng Danh và Chi bộ xóm Quyết Tiến. Tháng 5/2002 Chi bộ xóm Đồng Lòng được tách ra từ Chi bộ Thác Dài, đồng thời thành

lập Chi bộ trường Tiểu học I. Tháng 4/ 2003 Chi bộ xóm Gốc Mít được tách ra từ Chi bộ Đồng Lường. Tháng 6/2004 Chi bộ xóm Tân Khê được tách ra từ Chi bộ Đan Khê. Tháng 9/2004 Chi bộ Trường Tiểu học II được tách ra từ Chi bộ Trường học. Tháng 10/2004 Chi bộ xóm Bãi Bằng và Chi bộ xóm Đập Trần được tách ra từ Chi bộ Khe Cốc. Tháng 1/2005 thành lập Chi bộ trường Mầm non. Đây là việc chia tách nhằm từng bước ổn định công tác tổ chức Đảng cho các cơ sở xóm và các nhà trường, thuận tiện cho việc sinh hoạt của đảng viên trên địa bàn và nơi công tác, tạo điều kiện cho cán bộ đảng viên phát huy khả năng của mình với nơi cư trú cũng như phát huy khả năng chuyên môn của từng đảng viên trong công việc của mình.

Ủy ban MTTQ và các ngành, đoàn thể dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ cũng có nhiều chuyển biến tích cực. MTTQ thực hiện tốt chức năng của mình trong việc hiệp thương, giới thiệu nhân sự và tham gia giám sát các kỳ bầu cử, tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư”, phong trào xây dựng nhà tình nghĩa, chương trình xóa đói, giảm nghèo... Hội phụ nữ có 24 chi hội với những hoạt động thiết thực trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư” luôn đạt danh hiệu tập thể xuất sắc. Đoàn thanh niên luôn nỗ lực và đi đầu trong các phong trào của địa phương và đạt Đoàn thanh niên vững mạnh. Hội Cựu chiến binh đạt xuất sắc và xứng đáng là chỗ dựa tin cậy của Đảng bộ trong mọi lĩnh vực. Hội nông dân đạt loại khá, hội đã góp phần không nhỏ vào việc phát triển các mô hình kinh tế trong địa bàn xã, thúc đẩy việc chuyển đổi cơ cấu vật nuôi cây trồng trong sản xuất.

Trong nhiệm kì 2000 - 2005, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh đã đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn cũng như đời sống của nhân dân. Nâng mức thu nhập bình quân đầu người lên 4,6 triệu đồng/năm. Được như vậy là do sự lãnh đạo đúng đắn, sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ và chính quyền các cấp cũng như sự nỗ lực của chính nhân dân trong toàn xã.

Trong niềm vui đó Đại hội Đảng bộ xã Tức Tranh lần thứ XXII, nhiệm kì 2005 - 2010 long trọng tiến hành trong 2 ngày 11 - 12/8/2005. Tham dự Đại hội có 176/186 đảng viên thuộc 23 chi bộ trong toàn Đảng bộ.

Đại hội đã thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kì 2000 - 2005, biểu dương những thành tựu và kết quả của nhiệm kì trước, đồng thời thông qua phương hướng hoạt động của nhiệm kì tới.

Đại hội đã dành thời gian đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kì trước và kiểm điểm những thiếu sót cần phải khắc phục.

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành mới gồm 13 đồng chí là: Lương Văn Hải, Hoàng Văn Thời, Đồng Thanh Vân, Ninh Đình Đức, Tạ Quang Chung, Nguyễn Xuân Cảnh, Ninh Tiến Thành, Trịnh Văn Tường, Tống Công Nhật, Dương Thị Liên, Nguyễn Thị Vân, Phan Văn Tùng, Trần Văn Hải. Đồng chí Lương Văn Hải được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Thời làm Phó bí thư - Chủ tịch UBND. (Đến tháng 8/2007, đồng chí Lương Văn Hải được điều về huyện, đồng chí Hoàng Văn Thời được điều sang làm Bí thư). Đồng chí Đồng Thanh

Vân làm Thường trực Đảng ủy. (Năm 2006, đồng chí Trịnh Văn Tường thay đồng chí Đồng Thanh Vân, năm 2008 đồng chí Ninh Tiến Thành thay đồng chí Trịnh Văn Tường làm Thường trực Đảng ủy đến 2010). Đại hội thông qua Nghị quyết với tinh thần đổi mới đưa xã tiến vào giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong không khí phấn khởi và tin tưởng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh lại cùng nhân dân cả nước hướng về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X. Từ ngày 18 - 25/4/2006, Đại hội Đảng toàn quốc được tiến hành tại thủ đô Hà Nội. Nghị quyết Đại hội X đề ra mục tiêu và phương hướng tổng quát của 5 năm 2006 - 2010 là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển văn hóa; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; tăng cường quốc phòng và an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại”⁽¹⁾.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội X và Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ xã, nhân dân các dân tộc Tức Tranh bước vào một giai đoạn mới, giai đoạn thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Xác định sản xuất Nông - lâm nghiệp là mũi nhọn chính của

1. Trích - Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X.

kinh tế địa phương nên Đảng bộ xã luôn tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh thâm canh tăng năng xuất lao động, tạo ra sự chuyển đổi tích cực về cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, đưa nền kinh tế của xã phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa.

Ngày 11/1/2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) sau hơn 11 năm kiên trì đàm phán. Việc chúng ta gia nhập WTO mở ra cho chúng ta một triển vọng to lớn trong lĩnh vực thương mại, hàng hóa của chúng ta được tự do lưu thông trên các thị trường thế giới, tạo đà cho kinh tế của chúng ta hội nhập vào kinh tế toàn cầu, đây cũng là cơ hội và đồng thời cũng là những thách thức đối với chúng ta. Việc nắm vững thời cơ, để tạo ra cơ hội luôn là vấn đề mà Đảng ta hết sức quan tâm. Nó góp phần thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển hòa cùng với xu thế chung của toàn thế giới.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong những năm qua nhưng nhịp độ tăng trưởng kinh tế của xã vẫn tăng, năm 2005 đạt 7,5%, năm 2009 đạt 11%. Bình quân qua 5 năm đạt 10,5%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2005 là 4,6 triệu đồng/người/năm. Đến năm 2009 đạt 12,8 triệu đồng/người/năm, tăng 2,8 lần. Năm 2005 sản lượng lương thực đạt 2400 tấn. Tuy nhiên, sản lượng lương thực không tăng do một số lớn diện tích đất canh tác lúa một vụ không hiệu quả đã được bà con chuyển đổi sang canh tác cây chè. Đến năm 2010, việc làm đất được cơ

giới hóa 75% diện tích được làm bằng máy. Giúp nhà nông rút ngắn thời gian làm đất, đảm bảo gieo cấy đúng thời vụ.

Đảng bộ lãnh đạo và chỉ đạo mở rộng diện tích trồng chè vì đây là cây đem lại hiệu quả kinh tế cao. Diện tích chè năm 2005 toàn xã có 912,4 ha, chè kinh doanh đạt 850ha, đến năm 2009 đạt 1.028,6 ha, trong đó chè kinh doanh đạt 930 ha, diện tích chè không ngừng tăng lên từng năm. Chỉ đạo đầu tư, cải tạo, thâm canh cây chè được chú trọng, năng suất bình quân đạt 95 tạ/ha, sản lượng bình quân 8.835 tấn/năm. Xã có 3 làng nghề chuyên canh chè. Năm 2010 sản lượng chè tăng lên 9.261 tấn, bằng 103,3% kế hoạch. Toàn xã trồng mới được 66,16 ha chè.

Về lâm nghiệp hằng năm trồng mới, trồng lại khoảng 4,5 ha, tổng diện tích rừng đến năm 2005 đạt 233 ha, thực hiện tốt công tác quản lí, chăm sóc, khai thác, bảo vệ rừng, độ che phủ đạt 40%, năm 2009 tăng lên 47%. Xã có 02 trang trại phát triển theo mô hình nông - lâm. Một số hộ đã có thu nhập từ 30 - 100 triệu đồng/năm.

Về chăn nuôi, từ năm 2006 - 2010, đàn gia súc, gia cầm của xã phát triển tốt, tốc độ tăng trưởng bình quân 4%/năm. Mô hình kinh tế trang trại vừa và nhỏ được duy trì và phát triển. Năm 2005 sản lượng thịt hơi các loại là 297 tấn, năm 2009 tăng lên 514 tấn. Cả xã năm 2009 có 2 trang trại chăn nuôi tổng hợp với vốn đầu tư 3 tỉ đồng. Tuy nhiên, trong những năm 2008 - 2010 tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng trở nên gay gắt và diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất nông nghiệp của bà con. Tình trạng rét đậm, rét hại kéo

dài như đợt rét năm 2008 (kéo dài 40 ngày) làm chết nhiều gia cầm, gia súc gây thiệt hại lớn cho các hộ chăn nuôi. Đầu năm 2010 xảy ra dịch bệnh tai xanh, xã đã phải tiêu hủy 10.663kg thịt mắc bệnh. Vụ lúa chiêm xuân cũng bị chết nhiều, bà con phải cấy lại nhiều đợt. Rồi thiên tai, dịch bệnh xảy ra thường xuyên gây thiệt hại to lớn cho sản xuất nông nghiệp. Trước tình hình đó Đảng bộ và các cấp chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo bà con chủ động phòng chống thiên tai, với phương châm “4 tại chỗ”, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, phổ biến, tuyên truyền cho bà con có ý thức tự bảo vệ vật nuôi, cây trồng khi có thời tiết biến đổi bất thường. Chú trọng công tác dự báo, cảnh báo đối với bà con nông dân, thành lập ra ban phòng chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ bà con kịp thời khi có thiên tai. Vì thế đã hạn chế được những thiệt hại do thời tiết gây ra.

Chính nhờ sự nỗ lực trên mà tổng sản lượng lương thực năm 2010, đạt 2463,06 tấn, bằng 104.3% kế hoạch, tăng 7,9% so với năm 2009. Điều này một lần nữa khẳng định vai trò lãnh đạo to lớn của Đảng bộ trong công tác chỉ đạo lãnh đạo nhân dân.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ có sự chuyển biến và phát triển mạnh mẽ, quy mô được mở rộng, theo hướng đa ngành nghề. Giá trị tiểu thủ công nghiệp năm 2010 ước đạt 22,1 tỉ đồng bằng 103% kế hoạch chiếm 15% tỉ trọng kinh tế của xã. Chợ Tức Tranh được mở mang xây dựng phục vụ cho giao lưu hàng hóa, thúc đẩy sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân. Đảng bộ chỉ đạo xây dựng 3 làng nghề trồng và chế biến chè. Ngành dịch vụ tổng hợp trên toàn xã tăng 3 lần so với năm 2005 chiếm 20% tỉ trọng kinh tế. Đảng bộ và chính

quyền các cấp luôn chú ý phát triển và mở rộng các ngành nghề giúp tạo việc làm cho hàng trăm lao động. Dịch vụ nông nghiệp hoạt động có hiệu quả. Hợp tác xã làng nghề cũng đi vào ổn định sản xuất. Các xưởng gạch thủ công và các chủ hộ khai thác cát sỏi cũng có doanh thu năm sau cao hơn năm trước, đáp ứng một phần nhu cầu xây dựng trong địa phương, tạo nhiều việc làm cho người lao động, góp phần nâng cao đời sống nhân dân và ổn định trật tự xã hội. Trong xã có 4 doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả. Cả xã có 20 xe cơ giới và thi công đáp ứng nhu cầu vận tải và sản xuất của nhân dân trong xã.

Về phát triển xây dựng kết cấu hạ tầng. Đảng bộ, chính quyền các cấp chỉ đạo tăng cường nâng cao chất lượng xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Chú trọng hệ thống giao thông liên xóm, liên xã. Tiến hành bê tông hóa tuyến đường liên xóm Cây Thị - Đồng Tâm dài 2,8 km, trải cấp phối 3 tuyến đường Đồng Danh - Thâm Găng, Đồng Hút - Quyết Thắng, Đồng Danh - Quyết Tiến với tổng chiều dài là 7,6 km. Nhựa hóa tuyến đường liên xã Tức Tranh - Phần Mễ, xây Nhà bia ghi tên liệt sĩ, xây trạm xá, 5 Nhà văn hóa xóm. Cụm trường Mầm non Khe Cốc, nhà hiệu bộ trường Tiểu học, xây 4 đập ngăn nước, sửa hai trạm bơm, xây dựng 15 km đường điện đến nay 24 xóm đều có điện lưới, 100% số hộ được sử dụng điện. Củng cố, nạo vét kênh mương, hồ đập thủy lợi, đáp ứng nhu cầu tưới nước cho nông nghiệp.

Dịch vụ bưu chính, viễn thông phát triển nhanh, hiện trên địa bàn xã có 6 trạm BTS được xây dựng cùng với hệ thống cáp

quang đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt. Năm 2009, bình quân cứ 2 người dân có một điện thoại.

Công tác tín dụng, đầu tư ngân sách có nhiều tiến bộ. Lượng vốn đầu tư vào xã ngày càng tăng, số dư nợ ngân hàng năm 2009 là 27 tỉ đồng, công tác quản lí, sử dụng vốn đúng mục đích và phát huy hiệu quả không để xảy ra sự cố rủi ro.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện, nâng cao.

Lĩnh vực giáo dục có nhiều đổi mới. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho 4 trường học được chú trọng. Đến năm 2010 các trường trong xã có 16 phòng học cao tầng còn lại là phòng học cấp 4. Các trường Tiểu học và THCS đều có đầy đủ các phòng chức năng như: Thư viện, phòng thiết bị, phòng y tế, phòng máy tính...cùng những trang thiết bị hỗ trợ dạy học như máy chiếu, máy vi tính... Các trường đều có sân chơi, bãi tập. Ngành giáo dục phát động nhiều phong trào thi đua như: Phong trào “2 không”, phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục về mọi mặt, các phong trào này đã được thầy và trò các trường hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả. Chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên. Kỷ cương, nề nếp ngày càng đi vào quy củ. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường đạt 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 98%, tỷ lệ học sinh lên lớp

trong các năm cũng đạt từ 95 - 98%. Đến nay 100% số giáo viên đạt chuẩn. Năm học 2009 - 2010 trường THCS có 16 lớp với 568 học sinh, Tiểu học có 21 lớp với 738 học sinh, mẫu giáo 22 lớp với 237 cháu.

Công tác y tế luôn được quan tâm, đầu tư phát triển, đảm bảo việc chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân trong toàn xã theo kịp với sự gia tăng dân số của xã, mọi chương trình y tế quốc gia được duy trì như tiêm chủng phòng chống các dịch bệnh, tiêm chủng định kì... Mạng lưới y tế từ xã xuống thôn bản được củng cố và ngày một nâng cao. Tinh thần phục vụ và y đức của thầy thuốc cũng được nâng lên, đây là cơ sở giúp nâng cao sức khoẻ cho cộng đồng. Công tác dân số, gia đình và trẻ em trong những năm 2005 - 2010 cũng có những chuyển biến tích cực. Truyền thông dân số được đẩy mạnh, việc tuyên truyền, vận động nhân dân được thực hiện thường xuyên, nhận thức về sinh đẻ có kế hoạch và việc chăm sóc sức khoẻ sinh sản được phổ cập đến những người trong độ tuổi, giáo dục giới tính được đưa vào các nhà trường. Năm 2009, tỉ lệ sinh thô giảm còn 1,7%, trẻ em được quan tâm, chăm sóc tốt hơn, nhờ vậy trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 18,08%, so với 21,5% năm 2005.

Về chính sách xã hội, Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chương trình “Xóa đói, giảm nghèo” tính đến năm 2009 toàn xã hộ nghèo giảm còn 11,08%, không còn hộ đói. Tích cực vận động cộng đồng giúp đỡ, ưu tiên cho người nghèo vay vốn đầu tư cho sản xuất. Tích cực giải quyết việc làm bằng cách chuyển dịch cơ cấu sản xuất, mở rộng các ngành nghề trong xã. Đẩy mạnh việc xuất khẩu lao động sang các nước như: Đài

Loan, Hàn Quốc, Malaysia... Từ 2007 đến 2010 toàn xã đã có trên 100 lao động được xuất khẩu đi lao động ở nước ngoài, đem lại nguồn ngoại tệ cho gia đình cũng như địa phương, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Đẩy mạnh công tác “đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn”, thường xuyên thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách với số quỹ hàng năm đạt trên 7 triệu đồng. Xây được 4 “nhà tình nghĩa”, 49 “nhà đại đoàn kết” và 106 nhà ở theo chương trình 167 và 134. Chính sách xóa đói giảm nghèo có hiệu quả. Vận động xây dựng các quỹ từ thiện, nhân đạo, giúp đỡ người nghèo, ủng hộ đồng bào gặp thiên tai, lũ lụt...

Đảng bộ và chính quyền luôn quan tâm tới việc phòng chống các tệ nạn xã hội. Trong những năm từ 2006 - 2010 tình hình tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, Đảng bộ đã chỉ đạo thực hiện việc phòng chống tệ nạn, tăng cường truy quét các tụ điểm hút chích, ghi sổ đề, đánh cờ bạc đảm bảo trật tự trị an trong cộng đồng dân cư. Số người nghiện hút cũng được quản lý và đưa đi cai nghiện, hạn chế tối thiểu những tác động xấu của các tệ nạn xã hội đối với đời sống nhân dân. Trong 5 năm (2006 - 2010) trên địa bàn xã xảy ra 108 vụ việc với 230 đối tượng, Ban công an đã giải quyết 76 vụ, chuyên lên trên 20 vụ.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao có những chuyển biến rõ rệt, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Tạo nên những sân chơi cho mọi lứa tuổi như các câu lạc bộ thơ, câu lạc bộ thể thao... Câu lạc bộ người cao tuổi. Góp phần làm lành mạnh đời sống tinh thần cho toàn dân. Các Nhà

văn hóa được xây dựng, tuy nhiên do thiếu kinh phí nên chưa tạo được khuôn viên và cảnh quan theo tiêu chí văn hóa. Sân vui chơi thể thao của các xóm cũng còn ít, điều này cũng hạn chế các hoạt động thể dục, thể thao của địa phương. Phong trào xây dựng làng bản văn hóa, gia đình văn hóa cũng được chú trọng. Tính đến năm 2010 cả xã đã có 24 /24 xóm có Nhà văn hóa. 100% số làng đăng kí xây dựng làng văn hóa, qua bình xét 14/24 làng đạt tiêu chuẩn làng văn hóa, 05/06 cơ quan đạt cơ quan văn hóa. Có 1866 hộ/2282 hộ đạt gia đình văn hóa. Đảng bộ và các cấp chính quyền luôn quan tâm phát huy và duy trì bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc, các lễ hội thường xuyên được tổ chức trong những dịp lễ, tết nhằm lưu giữ những giá trị văn hóa phi vật thể trong địa phương, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần cho nhân dân.

Tháng 5 năm 2008 chi bộ cơ quan xã Tức Tranh được thành lập. Chi bộ do đồng chí Ninh Tiến Thành làm Bí thư.

Củng cố quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội. Đảng bộ, chính quyền các cấp luôn nhận thức rõ nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thường xuyên củng cố và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, coi trọng và quán triệt quan điểm đường lối của Đảng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh nhân dân cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Tuyên truyền giáo dục và phổ biến sâu rộng cho mọi người nắm rõ âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch muốn dùng bạo loạn, lật đổ chống phá cách mạng nước ta. Đặc biệt là những năm 2008 -

2010 tình hình xung đột sắc tộc, tôn giáo trong khu vực và thế giới diễn biến phức tạp, nạn khủng bố không ngừng gia tăng, kèm theo cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tất cả những vấn đề này đã gây ra những hoang mang dao động trong dân chúng, tác động không nhỏ tới đời sống kinh tế - xã hội và tình hình an ninh chính trị của nước ta. Vì vậy việc tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước tới mọi người dân là một việc làm rất cần thiết qua đó giúp nâng cao ý thức cảnh giác trong toàn dân, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của kẻ thù. Đảng bộ xã Tức Tranh luôn thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu. Trong suốt nhiệm kì 2005 - 2010 lực lượng quân sự địa phương ngày càng được củng cố hoạt động đạt hiệu quả, ý thức sẵn sàng chiến đấu được nâng cao, tham gia các cuộc diễn tập hằng năm thu được kết quả tốt, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được cấp trên tặng bằng khen và giấy khen. Lực lượng công an được kiện toàn về tổ chức. Luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết tấn công trấn áp tội phạm, nhận thức rõ trách nhiệm của mình trước nhân dân, đây là lực lượng nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh chính trị - xã hội. Đảng bộ và các cấp chính quyền thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục tư tưởng đạo đức cho lực công an. Tăng cường học tập nâng cao nghiệp vụ, đội ngũ luôn sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra. Bảo đảm công tác an ninh trong địa bàn xã. Không có sự vụ gì nghiêm trọng. Các tệ nạn như nghiện hút, cờ bạc... đã được phát hiện và xử lí kịp thời. Phát động phong trào quần chúng tham gia đấu tranh phòng

chống tệ nạn xã hội và bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng địa bàn trong sạch. Năm 2008, cuộc khủng hoảng kinh tế lan rộng trên toàn cầu và tác động trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội nước ta. Nhiều ngành nghề sản xuất bị đình đốn, hàng hóa ế ẩm, nhất là hàng xuất khẩu. Thu nhập của nhân dân có phần giảm sút so với trước khủng hoảng, nhiều cơ sở sản xuất đứng trước nguy cơ phải ngừng sản xuất, số vốn đầu tư cho sản xuất thấp và chậm thu hồi, sự tái sản xuất trở nên khó khăn, số lao động bị mất việc làm dẫn tới thất nghiệp làm ảnh hưởng chung tới toàn xã hội. Vì thế tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng. Trước tình hình đó, Đảng bộ xã Tức Tranh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng công an thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiên quyết đấu tranh truy quét tội phạm, củng cố và duy trì sản xuất, phát huy nội lực trong nhân dân. Nhờ đó mà an ninh trên địa bàn xã được giữ vững, hạn chế được những vụ việc vi phạm pháp luật.

Hệ thống chính trị từ xã đến xóm tiếp tục được kiện toàn về tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành, đề cao trách nhiệm trước nhân dân, là nhân tố quyết định, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đảng bộ được xây dựng, chỉnh đốn ngày càng vững mạnh, đặc biệt trong cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ đã nghiêm túc tìm hiểu học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác. Cán bộ đảng viên luôn có ý thức tự giác học tập, nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác và tư tưởng Hồ Chí Minh. Nắm vững quan điểm chủ trương chính sách và đường lối lãnh đạo của Đảng. Đổi mới về nhận thức, nêu cao

tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành. Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nghe báo cáo thời sự trong và ngoài nước, triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả mọi chỉ đạo của cấp trên, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt Đảng. Từng bước khắc phục sự suy thoái về đạo đức và lối sống, đấu tranh với những hành vi sai trái, bảo vệ Đảng và chính quyền. Củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ kết nạp được 61 đảng viên, chất lượng đảng viên ngày một cao. Các cán bộ lãnh đạo của Đảng bộ đều đạt chuẩn, có bằng về chuyên môn cũng như bằng về lý luận, bằng quản lý Nhà nước.

Công tác kiểm tra có nhiều cố gắng, cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, sa sút về phẩm chất đạo đức và lối sống đều bị kiểm điểm và xử lý nghiêm khắc. Trong nhiệm kỳ Ủy ban kiểm tra đã tiến hành 05 cuộc kiểm tra, xử lý và kỷ luật khai trừ 01 đảng viên, cảnh cáo 02 đảng viên, xóa tên 06 đảng viên.

Đổi mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền từ xã đến xóm. HĐND thực hiện tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ của cơ quan quyền lực Nhà nước, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện pháp luật, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết. UBND xã nâng cao năng lực quản lý, điều hành đặc biệt là quản lý kinh tế theo cơ chế mới, đổi mới chế độ làm việc và tiếp công dân, giải quyết đơn thư tố cáo của công dân tại bộ phận một cửa.

MTTQ và các đoàn thể nhân dân đã thực hiện đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đạt hiệu quả ngày càng cao. Thực hiện tốt chức năng giám sát và tập hợp nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết đại dân tộc. Phát động và thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới”; “Phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước, nhớ nguồn”, thực hiện tốt chương trình xóa đói giảm nghèo. Trong hoạt động coi trọng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi cuộc vận động lớn của Đảng và bài trừ các tệ nạn xã hội.

Từ những thành tựu trên cho thấy kinh tế - xã hội của xã 5 năm qua có những đổi mới rõ rệt, nhịp độ kinh tế phát triển ổn định và bền vững, kết cấu hạ tầng được củng cố và tăng cường, hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế phát triển nhanh mạnh. Các chính sách xã hội có nhiều tiến bộ, quốc phòng - an ninh được giữ vững và ổn định. Đảng bộ, chính quyền các cấp, MTTQ và các đoàn thể hoạt động ngày càng có hiệu quả, bộ mặt nông thôn thay đổi từng ngày. Thu nhập bình quân đầu người năm 2009 xã đạt 13,42 triệu đồng/người/ năm. Ước tính 90 - 95% các hộ trong xã có xe máy, 100% các hộ có phương tiện nghe nhìn như đài, ti vi. Đời sống nhân dân luôn ổn định và không ngừng được nâng cao về mọi mặt.

Trong niềm vui đó ngày 28/4/2010, Đảng bộ và nhân dân xã Tức tranh vinh dự được đón đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh về thăm. Tổng Bí thư đã biểu dương những thành tựu của Đảng bộ và ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ của địa phương, đồng thời đồng chí mong muốn Đảng bộ hãy đoàn kết cùng cả

nước thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Không tự thỏa mãn với những gì đã đạt được, Đảng bộ đã nghiêm túc tự đánh giá quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của mình và nhận thấy Đảng bộ còn nhiều hạn chế, thiếu sót cụ thể là:

- Nền kinh tế toàn xã phát triển nhưng chưa toàn diện và vững chắc, chưa ngang tầm với tiềm năng thế mạnh và không đồng đều giữa các vùng, khai thác thế mạnh từng vùng còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, không đạt một số chỉ tiêu do Đại hội lần thứ XXII đề ra như: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, chưa thu hút được vốn đầu tư vào phát triển ở địa phương. Dịch vụ thương mại và các ngành nghề chưa mạnh. Chất lượng sản phẩm chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Công tác quản lý tài nguyên chưa chặt chẽ, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề còn nhiều hạn chế.

- Lĩnh vực giáo dục, văn hóa xã hội còn những hạn chế, khó khăn như: Cơ sở vật chất đầu tư cho giáo dục còn thiếu và chưa đồng đều giữa các trường, công tác xã hội hóa giáo dục chưa rộng khắp. Tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. Việc thực hiện chính sách xã hội còn có thiếu sót.

- Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của tình hình, nhiệm vụ mới. Một số cán bộ đảng viên nhận thức còn hạn chế, lề lối làm việc chưa khoa học, chậm đổi mới. Trình độ cán bộ chưa xứng với yêu cầu nhiệm vụ. Năng lực quản lý, lãnh đạo còn hạn chế.

Với tinh thần phê và tự phê toàn Đảng bộ xã Tức Tranh lại bước vào một nhiệm kì mới với khí thế và quyết tâm mới dựa trên những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kì trước. Trong 2 ngày 21 - 22 tháng 5/ 2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tức Tranh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2010 - 2015, được tổ chức. Tham dự Đại hội có 153 đại biểu đại diện cho 238 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã thông qua báo cáo tổng kết công tác nhiệm kì (2005 - 2010) khóa XXII và phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ tới. Với tinh thần đổi mới và trẻ hóa đội ngũ cán bộ, đưa những cán bộ và đảng viên trẻ, năng động có đủ phẩm chất đạo đức cũng như năng lực trí tuệ vào Ban Chấp hành mới của Đảng bộ, sau 2 ngày làm việc Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 13 đồng chí đó là các đồng chí: - Ninh Tiến Thành, Trịnh Văn Tường, Dương Thị Liên, Nguyễn Thị Vân, Tạ Quang Chung, Vũ Thanh Hà, Ninh Đình Đức, Lê Minh Thảo, Phan Thị Quyên, Phan Văn Tùng, Phạm Văn Dậu, Phạm Quang Vinh, Hầu Văn Lương. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí là: Ninh Tiến Thành, Trịnh Văn Tường, Dương Thị Liên. Đồng chí Ninh Tiến Thành được bầu làm Bí thư, đồng chí Trịnh Văn Tường làm Phó bí thư - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Dương Thị Liên làm Thường trực Đảng ủy. Đại hội đã thông qua Nghị quyết đề ra phương hướng và những nhiệm vụ trong nhiệm kì mới.

Phân phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, Báo cáo chính trị của Đại hội nêu rõ:

Trong những năm tới tình hình trên thế giới và trong nước sẽ có những thay đổi to lớn do xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc

tế, kinh tế nông nghiệp, nông thôn tiếp tục được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước. Bên cạnh đó cũng có nhiều khó khăn, thử thách như sự cạnh tranh của nền kinh tế ngày càng khốc liệt, sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn, thời tiết, khí hậu biến đổi phức tạp, khó lường. Trước những thời cơ và thách thức đó đòi hỏi chúng ta phải có sự năng động, sáng tạo, bám sát các chính sách của Đảng, có những giải pháp đồng bộ để thu hút đầu tư, đồng thời phát huy những thế mạnh, tập trung các nguồn lực thúc đẩy kinh tế phát triển nâng cao đời sống nhân dân và vị thế của địa phương. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội - an ninh quốc phòng, ổn định chính trị ở địa phương. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Mục tiêu chung: Đẩy nhanh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch tổng thể. Tập trung vào các tiêu chí xây dựng nông thôn mới của Chính phủ lấy đó làm mục tiêu phấn đấu trọng tâm. Chú trọng phát triển nông nghiệp theo hướng chất lượng cao, an toàn, tăng cơ cấu và tỉ trọng kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thu hút vốn đầu tư vào địa bàn xã, xây dựng nền kinh tế phát triển ổn định và bền vững.

Tập trung các nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục, đào tạo, văn hóa xã hội, có đầu tư xứng đáng cho việc bảo tồn văn hóa truyền thống, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, các chương trình y tế quốc gia, tích cực, chủ động phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu.

Tích cực ngăn chặn và phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng.

Thực hiện tốt đề án xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, củng cố xây dựng chính quyền thật sự là của dân, do dân, vì dân, nâng cao vai trò hoạt động của chính quyền, MTTQ và các đoàn thể, trong việc vận động nhân dân phát huy quyền dân chủ ở địa bàn cơ sở.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 11%/ năm. Trong đó cơ cấu kinh tế đến năm 2015 đạt tỉ trọng: Nông nghiệp từ 45 - 50%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp từ 20 - 25%; Dịch vụ 30%.

- Sản lượng cây lương thực có hạt năm 2015 đạt 2.400 tấn.

- Trồng rừng mới hàng năm đạt 40 ha trở lên, chuyển diện tích đất trồng chè không hiệu quả sang trồng rừng sản xuất 10 ha/năm.

- Chè trồng mới và trồng lại hàng năm từ 10ha, giữ diện tích chè ở mức ổn định là 1.050 ha, năng suất chè bình quân 100 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi năm 2015 đạt 10.500 tấn.

- Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 40 tỉ đồng.

- Thu cân đối ngân sách tăng hàng năm 18%.

- Giảm tỉ lệ hộ nghèo hàng năm từ 3 - 4%.

- Củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục THCS, phấn đấu phổ cập THPT, phấn đấu 3/4 trường đạt chuẩn quốc gia.

- Hàng năm có 100% số xóm, 90% số hộ đăng kí xây dựng đời sống văn hóa, 80% số hộ, 65% số xóm, 90% số cơ quan đạt tiêu chuẩn cơ quan, làng bản, gia đình văn hóa trở lên.

- Giảm tỉ suất sinh thô bình quân hàng năm 0.3 ‰.

- Giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 17%.

- Phấn đấu 100% tổ chức Đảng hoàn thành nhiệm vụ, trong đó 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, mỗi năm kết nạp được 15 đảng viên trở lên, 95% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 15 - 20%.

- Thu nhập bình quân đầu người cuối nhiệm kì đạt 25 triệu đồng/người/năm.

Giải pháp thực hiện:

Về phát triển kinh tế.

Tăng cường công tác chuyển giao khoa học - kĩ thuật, tập huấn kĩ thuật theo hướng chuyên môn hóa phù hợp với nhu cầu của nhân dân. Tiếp tục đẩy nhanh việc đưa các giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Chú trọng đầu tư các công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu. Giữ vững diện tích cây lương thực hiện có nhằm đảm bảo an ninh về lương thực, tăng diện tích trồng cây vụ đông, lãnh đạo nhân dân tập trung thâm canh, sản xuất chế biến chè đặc sản, phát triển nâng cao hiệu quả làng nghề sản xuất chế biến chè, phát triển kinh tế đồi rừng kết hợp chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Đẩy nhanh chuyển đổi trồng rừng sản xuất, đặc biệt là chuyển đổi diện tích

chè không hiệu quả sang trồng rừng nhằm tăng độ che phủ, giữ mạch nước ngầm, nâng cao hiệu quả kinh tế của xã. Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường, thực hiện tốt việc cấp đổi, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý tốt công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất, xử lý các vi phạm đất đai. Đẩy nhanh công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, phòng chống thiên tai hiệu quả.

Về văn hóa - xã hội.

Nâng cao chất lượng và phát triển giáo dục trong địa phương, giữ vững kết quả giáo dục phổ cập tiểu học, THCS, tiến tới phổ cập bậc THPT. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “hai không” trong giáo dục, “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường hoạt động của hội đồng giáo dục, hội khuyến học, trung tâm học tập cộng đồng. Xây dựng 3/4 trường đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia, xây dựng trạm y tế chuẩn quốc gia, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, y tế học đường, quản lý Nhà nước về y tế, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình nhằm giảm tỉ lệ sinh, giảm tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế thôn bản.

Thực hiện tốt chính sách xã hội đảm bảo công khai, đối với các đối tượng chính sách, người có công. Quan tâm đào tạo nghề, tạo việc làm mới cho nhân dân, chú trọng xuất khẩu lao động tăng thu nhập cho nhân dân. Có biện pháp tăng cường tuyên truyền giáo dục pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội.

Công tác nội chính và an ninh quốc phòng.

Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành. Công an, quân sự và các ban ngành, đoàn thể làm tham mưu, trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa phương. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, công tác tuyển quân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng để xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, sử dụng thành thạo hiệu quả các loại vũ khí, sẵn sàng chiến đấu.

Nắm chắc tình hình an ninh chính trị, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc, tích cực đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh nông thôn.

- Công tác tư pháp, tiếp dân, giải quyết đơn thư.

Tuyên truyền giáo dục pháp luật của nhân dân, nâng cao hiệu quả của các tổ hòa giải ở xóm, duy trì chế độ tiếp dân, giải quyết tốt đơn thư khiếu nại tố cáo, tránh đơn thư vượt cấp. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, thực hiện các quan điểm của Đảng và nhiệm vụ của Đảng bộ, không hoang mang giao động, có trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cương lĩnh đường lối đổi mới của đất nước, kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái lệch lạc, khắc phục bệnh hình thức trong học tập lý luận chính trị, Nghị quyết khi Đảng bộ triển khai.

UBND là cơ quan chấp hành thực hiện nhiệm vụ chính trị và Nghị quyết Hội đồng nhân dân, cần phải được học tập bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lí Nhà nước, việc chấp hành qui chế, chính sách pháp luật phải thường xuyên được đánh giá hiệu quả của từng thành viên UBND - Bộ phận công chức. Có trách nhiệm chủ động phòng chống tham nhũng, đưa nhận hối lộ, xử lí kịp thời, đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ thoái hóa, biến chất, vi phạm pháp luật, thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ.

Chỉ đạo các hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị theo đề án 01 của Tỉnh ủy. Đa dạng hóa các loại hình tập hợp các tổ chức xã hội nghề nghiệp nhằm thu hút hội viên, đoàn viên làm tốt các chương trình của Trung ương hội đề ra. Phối hợp xây dựng chính quyền giám sát chính sách pháp luật, công tác tuyên truyền, củng cố khối đại đoàn kết. Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo. Tôn trọng tự do tín ngưỡng tôn giáo, kiên quyết đấu tranh chống việc lợi dụng các vấn đề tôn giáo, sắc tộc gây chia rẽ và làm bất ổn chính trị nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

Nội dung phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp của Báo cáo chính trị thể hiện rõ quyết tâm của Đại hội cũng như ý chí của toàn Đảng bộ trong giai đoạn đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhìn lại chặng đường dài sau 25 năm (1986 - 2010) phấn đấu, xây dựng, phát triển và đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Tức Tranh đã từng bước trưởng thành và lớn mạnh. Đó là cả một quá trình đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ, thấm đẫm

biết bao mồ hôi, công sức, trí tuệ của các thế hệ cán bộ đảng viên của Đảng bộ cùng với sự đóng góp vô cùng to lớn về mọi mặt của nhân dân để có một Tức Tranh như ngày hôm nay. Từ một xã nghèo thuần nông, phương thức canh tác tự túc, tự cấp đơn lẻ, lạc hậu, trình độ dân trí thấp, cơ sở hạ tầng vô cùng thiếu thốn, đời sống nhân dân trong xã gặp muôn vàn khó khăn. Song, vượt qua tất cả những khó khăn thử thách đó dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh luôn đoàn kết xung quanh Đảng bộ quyết tâm và kiên trì phấn đấu xây dựng quê hương giành được những thành tựu to lớn về mọi mặt, đời sống nhân dân được nâng lên không ngừng. Diện mạo kinh tế - xã hội của địa phương đổi thay từng ngày. Trong 25 năm đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Tức Tranh đã 4 lần vinh dự đón nhận cờ thi đua các loại, 25 bằng khen cùng hàng trăm giấy khen các loại. Những thành tựu đó một lần nữa khẳng định vai trò lãnh đạo vô cùng to lớn, có ý nghĩa quyết định của Đảng bộ xã với việc thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng bộ các cấp thông qua các kì Đại hội. Đưa xã vững bước tiến lên trên con đường đổi mới, hòa nhịp cùng sự phát triển của cả đất nước. Chặng đường phía trước còn nhiều gian nan vất vả, còn nhiều thử thách nhưng với đội ngũ cán bộ, Đảng viên luôn đoàn kết nhất trí, đã được tôi luyện trong nhiều năm qua, cùng sự lãnh đạo sáng suốt của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, tin tưởng rằng công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa của xã Tức Tranh nhất định sẽ giành được thắng lợi.



Buổi chào cờ thứ hai hàng tuần tại Trường Tiểu học Tức Tranh



Đại hội TDTT xã Tức Tranh



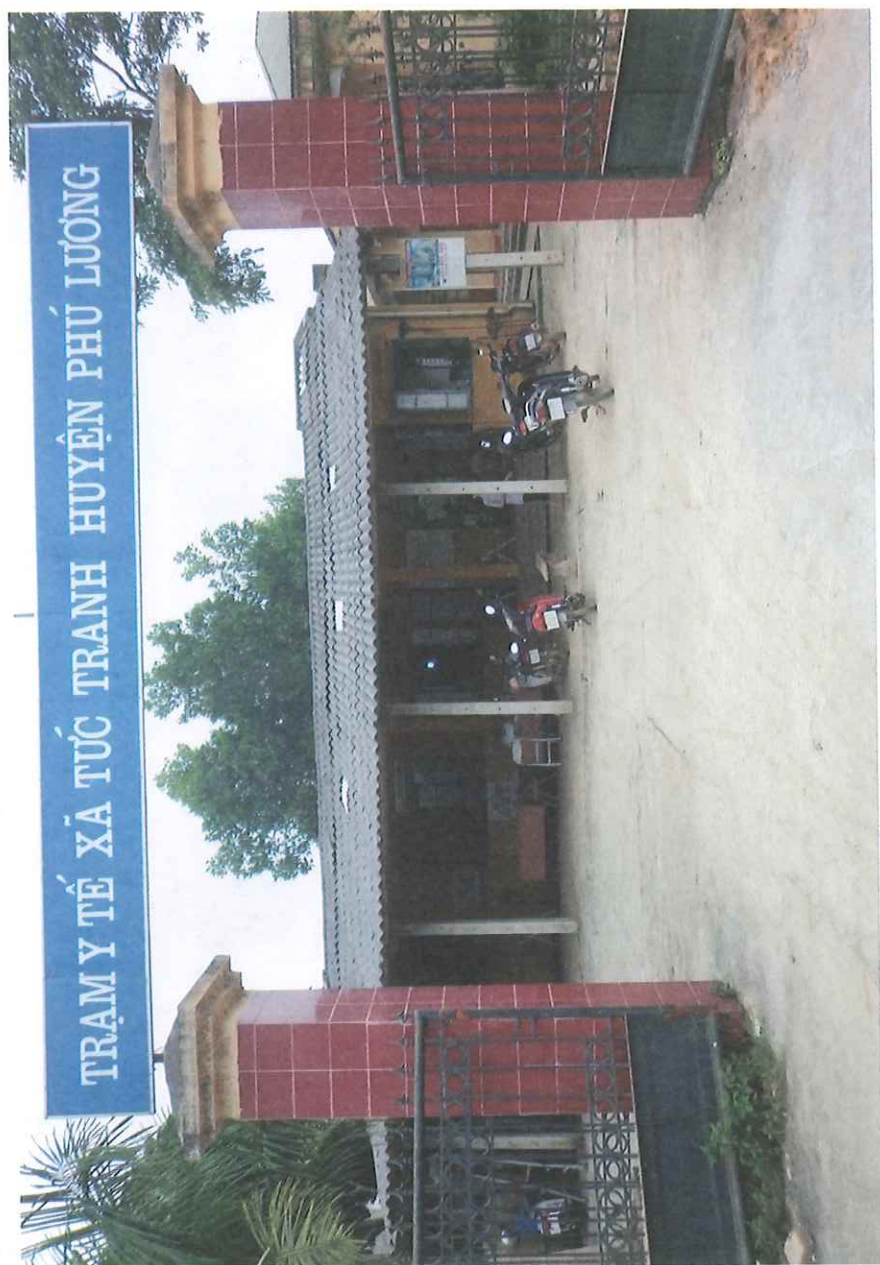
Múa “Tục trũ - cầu mùa” của đồng bào dân tộc Sán Chay xã Túc Tranh



Nhà văn hóa xóm Đồng Danh xã Tức Tranh



Các em học sinh THCS viếng Nghĩa trang liệt sỹ



Trạm Y tế xã Túc Tranh



Cổng làng nghề cụm Khê Cốc xã Tức Tranh



Chè giống mới TRI 777 được bà con xóm Khe Cốc trồng cho năng suất cao



Đường giao thông nông thôn tại xã Túc Tranh



Trạm điện xóm Tân Khê

KẾT LUẬN

Hình thành từ Chi bộ Đảng đầu tiên của xã ra đời từ tháng 6 năm 1947 với 4 đảng viên, họ là những người nông dân nghèo sớm được giác ngộ, qua thử thách đấu tranh đã được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Đến năm 2010 Đảng bộ xã Tức Tranh tròn 63 năm, đội ngũ đảng viên được rèn luyện, thử thách qua các thời kì ngày càng đông đảo về số lượng và trưởng thành về nhận thức. Trải qua những thăng trầm của lịch sử dân tộc, Đảng bộ xã Tức Tranh luôn hoàn thành tốt vai trò lãnh đạo của mình.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngay sau khi giành được chính quyền, nhân dân các dân tộc xã Tức Tranh đã hăng hái tham gia xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, đồng thời thực hiện thắng lợi công cuộc diệt “giặc đói”, “giặc dốt” góp phần nâng cao trình độ dân trí, ổn định đời sống nhân dân. Với lòng yêu quê hương thiết tha, khi Đảng ta nhận rõ dã tâm của thực dân Pháp muốn cướp nước ta một lần nữa, đáp lại: “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dân Tức Tranh lại cùng nhau đoàn kết, đồng lòng, chung sức quyết tâm theo Đảng, thực hiện cuộc kháng chiến trường kỳ. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, nhân dân Tức tranh đã thực hiện mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, hăng hái đóng góp sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Hàng

chục nam nữ thanh niên đã tham gia lực lượng vũ trang, đi dân công, mở đường, vận tải lương thực, vũ khí, đạn dược phục vụ chiến trường. Nơi hậu phương những người mẹ, người chị đã ra sức thi đua tăng gia sản xuất làm ra lúa gạo gửi ra chiến trường đặng mong các chiến sĩ ăn no đánh thắng. Hàng ngàn ngày công, hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm được bà con đóng góp cho kháng chiến. Sự hy sinh quên mình của các tầng lớp nhân dân Tức Tranh trong cuộc kháng chiến thật là to lớn, nó mang ý chí và tinh thần “quyết tử cho tổ quốc quyết sinh” bởi vậy sự hy sinh, cống hiến đó có ý nghĩa vô cùng lớn lao ! Mặc dù số lượng Đảng viên khi đó còn rất ít, nhưng chi bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trên giao. Hoàn thành công cuộc giảm tô, thực hiện “người cày có ruộng”, củng cố và bảo vệ vững chắc vùng căn cứ cách mạng, đồng thời chi viện kịp thời sức người, sức của cho tiền tuyến. Góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, hòa bình lập lại, đất nước tạm chia thành hai miền Bắc - Nam, Chi bộ Tức tranh đã lãnh đạo nhân dân tiến hành việc sửa sai sau giảm tô, đồng thời khôi phục, phát triển kinh tế và xây dựng XHCN với công cuộc vận động hợp tác hóa, đưa nông dân vào làm ăn tập thể. Phải nói đây là một cuộc đấu tranh đầy cam go và thử thách, bởi đó chính là sự đấu tranh quyết liệt giữa cái mới tiên tiến với cái cũ trì trệ, tư tưởng bảo thủ, ngại thay đổi của người nông dân từ bao đời nay. Nhưng vượt lên tất cả những khó khăn đó, Chi bộ Tức Tranh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Phong trào hợp tác xã dần đi vào ổn định và phát triển. Bà con nông

dân phần khởi ra sức thi đua lao động sản xuất, tạo ra những chuyển biến tích cực trong đời sống cả về vật chất và tinh thần. Nhưng niềm vui ấy chưa được bao lâu thì lại xuất hiện những khó khăn mới. Cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ ra miền Bắc đặt nhân dân miền Bắc vào hoàn cảnh mới, vừa chiến đấu, vừa sản xuất, vừa chi viện cho tiền tuyến. Với tinh thần “hạt gạo chia đôi”, “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “tất cả cho tiền tuyến”, “mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, những người dân Tức Tranh vốn cần cù trong lao động, sáng tạo trong sản xuất, giờ đây lại gan dạ, anh dũng trong chiến đấu, sẵn sàng đương đầu với bom đạn quân thù để xây dựng hậu phương vững mạnh, làm ra nhiều lúa gạo gửi vào miền Nam. Tháng 8 năm 1967 trên quyết định chuyển Chi bộ Tức Tranh lên thành Đảng bộ, đánh dấu bước trưởng thành mới cả về chất và lượng của Đảng bộ. Với vai trò lãnh đạo của mình, Đảng bộ đã vận động hàng trăm thanh niên ưu tú hăng hái lên đường nhập vào đoàn quân “sẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”, cùng cả nước hát vang khúc quân hành cho đến ngày đất nước hoàn toàn sạch bóng quân thù. Trong cuộc trường chinh vĩ đại đó cùng dân tộc, 41 người con ưu tú của Tức Tranh đã mãi mãi nằm xuống nơi chiến trường! Hàng chục người đã để lại một phần thân thể của mình trong các trận đánh! Sự hy sinh, tổn thất quả là lớn lao!

Đất nước hòa bình, thống nhất cả nước cùng đi lên CNXH. Đảng bộ Tức Tranh nhanh chóng lãnh đạo nhân dân toàn xã bắt tay vào công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế bằng cả tình yêu và nghị lực của mình, với quyết tâm xây dựng quê hương

ngày càng giàu đẹp, ấm no, cho con người sung sướng, tự do đúng như ý nguyện của Bác Hồ hằng mong ước lúc sinh thời. Vượt lên bao khó khăn gian, khổ trong lao động sản xuất, với ý chí tự lực, tự cường cùng tinh thần cần cù, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân Tức Tranh đã thu được những thành tựu bước đầu. Quan hệ sản xuất XHCN được giữ vững, trật tự xã hội luôn ổn định. Văn hóa, giáo dục, y tế đều có sự chuyển biến tích cực.

Mặc dù vậy, kinh tế hơn 10 năm sau ngày đất nước thống nhất (1975 - 1985), nhìn chung còn phát triển chậm, nạn đói có tính “kinh niên” vẫn chưa thể khắc phục, sau đợt thực hiện chính sách: Giá - Lương - Tiền - năm 1985 cả nước lâm vào tình trạng lạm phát cao, đời sống người dân không được cải thiện. Sản xuất gặp rất nhiều khó khăn do khan hiếm vật tư, nguyên liệu. Hàng loạt các chính sách mới như “khóan 100”, “khóan 10” được đưa ra nhằm phát triển kinh tế, ban đầu ít nhiều cũng tạo ra những chuyển biến tích cực, song, chỉ trong thời gian ngắn đều bộc lộ những hạn chế, chưa giải quyết được những bức xúc trong đời sống của nhân dân.

Trước hoàn cảnh đó, Đảng bộ Tức Tranh đã khéo léo vận dụng những chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào hoàn cảnh thực tế của địa phương, mạnh dạn thực hiện phương thức giao khoán đến người lao động với những ưu đãi riêng. Chính nhờ vậy người lao động tự giác, hăng hái, lao động sản xuất, đời sống không những ổn định mà từng bước được nâng lên. Giá trị ngày công lao động của xã viên hợp tác xã đạt mức cao nhất huyện. Có được thành công như vậy phải nói đến sự đoàn kết nhất trí

cao trong Đảng bộ, với việc sáp nhập các hợp tác xã thành một đơn vị kinh tế của toàn xã đã giúp cho nhân dân địa phương và đồng bào lên xây dựng kinh tế mới tránh được những mâu thuẫn, xung đột về quyền lợi kinh tế. Khối đoàn kết toàn dân được giữ vững, tạo tiền đề cho kinh tế phát triển, mở ra hướng phát triển kinh tế đa ngành nghề. Đảng bộ đã tìm ra hướng đi riêng dựa trên thế mạnh tự nhiên của địa phương. Vừa đẩy mạnh thâm canh cây lúa, vừa ra sức phát triển diện tích chè, mở hướng phát triển thương mại, dịch vụ. Chính vì thế mà đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt, đó là một thành công lớn có tính đột phá cho nền kinh tế của xã. Nhờ sự nỗ lực này năm 1983 Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tức Tranh được Nhà nước trao tặng: *Huân chương lao động hạng Ba*. Năm 1985 một vinh dự lớn lao đã đến với Đảng bộ và nhân dân Tức Tranh, Đảng và Nhà nước quyết định phong tặng danh hiệu: *Anh hùng lao động* cho hợp tác xã Tức Tranh cùng: *Huân chương lao động hạng Nhất*. Đó là mốc son ghi nhận công lao to lớn của Đảng bộ và nhân dân Tức Tranh trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế của địa phương.

Trong công cuộc đổi mới, Đảng bộ Tức Tranh luôn phát huy những thành tích và kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo của mình, đồng thời luôn sáng tạo vận dụng những Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên vào hoàn cảnh thực tiễn của địa phương. Từ đó phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của mình để đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế. Từ một xã thuần nông Tức tranh vươn lên là một đơn vị Anh hùng, một điển hình tiên tiến, đó là sức bật tạo đà cho cuộc cách mạng về cơ giới, về chuyển dịch cơ cấu sản

xuất giống cây, con, và chuyển đổi cơ cấu kinh tế, từ sản xuất độc canh sang sản xuất đa ngành nghề, từ sản xuất nhỏ lẻ, tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa thương mại, dịch vụ. Từ nếp nghĩ, cách làm máy móc, của thời quan liêu bao cấp sang tư duy năng động, sáng tạo gắn với cơ chế kinh tế thị trường. Việc thực hiện đề án “Ba vành đai xanh” đã tạo ra những đột phá trong chuyển dịch cơ cấu sản xuất, góp phần phát triển kinh tế theo hướng đa ngành nghề... Điều này là một minh chứng đầy thuyết phục cho sự tư duy sáng tạo trong lãnh đạo của Đảng bộ và những người lãnh đạo chủ chốt của Đảng bộ đối với việc vận dụng những chủ trương chính sách của Đảng vào thực tế địa phương. Nếu thiếu những sáng tạo về tư duy kinh tế, thiếu những cách làm linh hoạt, uyển chuyển và quyết tâm cao... sẽ rất dễ dẫn tới thất bại.

Trải qua 63 năm, xây dựng và phát triển, Đảng bộ Tức Tranh đã trưởng thành về mọi mặt, thực hiện tốt vai trò lãnh đạo nhân dân. Tính đến tháng 12/2010 Đảng bộ Tức Tranh có 246 đảng viên sinh hoạt trong 29 chi bộ. Đội ngũ cán bộ đảng viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, Ban Chấp hành Đảng bộ hầu hết đều có bằng chuyên môn, nhiều người có bằng cử nhân, cao đẳng, bằng quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước... Để đạt được những thành tựu như trên là cả một quá trình phấn đấu đầy khó khăn, thử thách của các thế hệ đảng viên trong toàn Đảng bộ, hơn 60 năm hoạt động của mình với bao biến động thăng trầm của địa phương gắn liền với đất nước, Đảng bộ Tức Tranh cũng rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho mình:

Một là: Phải nắm vững và vận dụng sáng tạo mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tế địa phương, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị cách mạng trong từng giai đoạn, khơi gợi và phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Nhiệm vụ của Đảng bộ là phải quán triệt vận dụng sáng tạo và linh hoạt các Chỉ thị, Nghị quyết của trên vào hoàn cảnh thực tế của địa phương, có như vậy đường lối của Đảng mới thực sự đi vào cuộc sống và có tác dụng cải tạo cuộc sống.

Hai là: Cần chú trọng tìm tòi hình thức và phương pháp phù hợp để phát huy nguồn lực tại chỗ và thế mạnh của địa phương. Điều này phụ thuộc nhiều vào trí tuệ sáng tạo và bản lĩnh của những người lãnh đạo.

Ba là: Thường xuyên quan tâm và đi sâu, đi sát, nắm vững cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tránh quan liêu, tắc trách để dẫn tới thất bại trong mọi công việc. Thực tế cho thấy khi nào cấp trên quan tâm và sát sao tới cơ sở thì hiệu quả công tác sẽ tốt và ngược lại.

Bốn là: Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Muốn như vậy trước hết phải xây dựng được khối đoàn kết trong toàn Đảng bộ. Phát huy tinh thần làm chủ, tính năng động sáng tạo của quần chúng để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Để củng cố khối đoàn kết toàn dân trước hết phải củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, nhất là trong đội ngũ cán bộ chủ chốt. Đoàn kết chỉ có được khi mọi cán bộ, đảng viên biết chia sẻ, mạnh dạn phê bình và tiếp thu sự phê bình, tạo điều kiện cho nhau

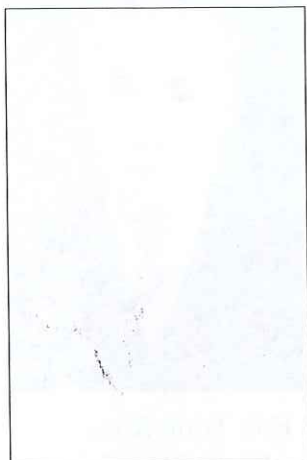
làm việc; qua công việc để gần gũi nhau hơn, hiểu nhau hơn, từ đó giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ. Sẽ không có đoàn kết bền vững trong hệ thống chính trị và trong toàn dân nếu chính trong đội ngũ cán bộ chủ chốt không đoàn kết. Phải thường xuyên củng cố tổ chức, tập hợp, thu hút nhân dân tham gia các hoạt động của Đảng; tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng, để quần chúng luôn là mục tiêu hướng tới trong mọi quyết sách của Đảng bộ, đồng thời cũng chính là động lực thực hiện những quyết sách đó. Phát huy cơ chế dân chủ, đảm bảo sự công bằng trong xã hội là một giải pháp quan trọng để củng cố khối đoàn kết trong Đảng bộ.

Năm là: Thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, giỏi về chuyên môn, hiểu biết về pháp luật, có trình độ, năng lực, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng yêu cầu cách mạng ở mọi thời kỳ.

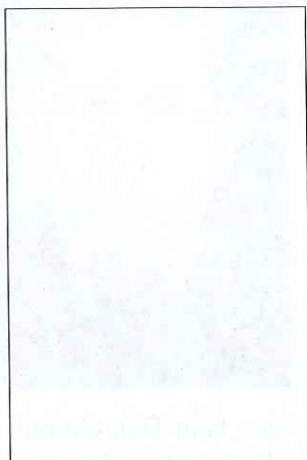
Muốn vậy cần có một chiến lược đào tạo, tạo nguồn cán bộ, đúng đắn của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ qua các thời kỳ, trong đó vai trò của Ban Thường vụ, của người đứng đầu cấp ủy là rất quan trọng. Ngoài ra, việc tính toán hợp lý cơ cấu vùng miền, giới tính, dân tộc, thu hút nhân tài, bảo đảm tính kế thừa, cũng được lưu ý, trên cơ sở lấy đạo đức, tài năng cán bộ là tiêu chuẩn hàng đầu để gây dựng đội ngũ kế cận. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thực sự là người hiền dân, thương yêu dân. Đảng bộ cần có tầm nhìn chiến lược về việc tạo nguồn cán bộ, đảm bảo “vừa hồng, vừa chuyên”, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

Đảng bộ và nhân dân Tức Tranh rất tự hào về những thành tựu của mình đã đạt được trong suốt 63 năm qua. Đó là sự phấn đấu hy sinh quên mình của các thế hệ người dân Tức Tranh mà tiêu biểu là những cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Họ luôn gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào của địa phương, ngày đêm tận tụy, lo lắng cho tình hình phát triển kinh tế - chính trị - xã hội của địa phương. Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa hôm nay hơn ai hết những cán bộ Đảng viên phải ra sức học tập trau dồi phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh và ý chí cách mạng vững vàng, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, sẵn sàng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà nhân dân giao phó. Mỗi cán bộ đảng viên trong Đảng bộ luôn ghi nhớ được phục vụ nhân dân là niềm vui hạnh phúc nhưng đó cũng là trách nhiệm rất nặng nề mà nhân dân tin tưởng giao phó. Cần thấm nhuần tư tưởng đạo đức của người cán bộ cách mạng là: Cần - kiệm - liêm - chính - chí công - vô tư.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI, ĐẢNG BỘ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ



Đ/c: Đinh Đình Phùng
Bí thư Chi bộ xã
(1947 - 1949)



Đ/C: Văn Hương
Bí thư Chi bộ xã
(1949 - 1953)



Đ/c: Phạm Bá Quát
Bí thư Chi bộ xã
(1954 - 1967)



Đ/C: Nguyễn Hữu Nam
Bí thư Đảng bộ
(1967 - 1972)



Đ/c: Hầu Tiến Cường
Bí thư Đảng bộ xã
(1972-1987)



Đ/c: Trịnh Xuân Uyển
Bí thư Đảng bộ xã
(1987 - 1992)



Đ/c: Phạm Bá Khải
Bí thư Đảng bộ xã
(1992 - 1994)



Đ/c: Nguyễn Xuân Chiến
Bí thư Đảng bộ xã
(1994 - 2000)



Đ/c: Hoàng Văn Thời
Bí thư Đảng bộ xã
(2000 - 2004; 2007 - 2010)



Đ/c: Lương Văn Hải
Bí thư Đảng bộ xã
(2004 - 2007)



Đ/c: Ninh Tiến Thành
Bí thư Đảng bộ xã
(2010 đến nay)

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ QUA CÁC THỜI KỲ



Đ/c: Lê Văn Ân
Chủ tịch UBHC xã
(1949 - 1963)



Đ/c: Trạc Công Chính
Chủ tịch UBHC xã
(1963 - 1965)



Đ/c: Nguyễn Ngọc Sách
Chủ tịch UBHC xã
(1971 - 1974)



Đ/c: Vũ Thanh Xuân
Chủ tịch UBND xã
(1977 - 1984)



Đ/c: Vũ Cao Bằng
Chủ tịch UBND xã
(1994 - 2004)



Đ/c: Trịnh Văn Tường
Chủ tịch UBND xã
(2008 - 2012)

BCH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA XXIII - NHIỆM KỲ 2010 - 2015



Đ/c: Ninh Tiến Thành
Bí thư Đảng ủy



Đ/c: Trịnh Văn Tường
Phó BTĐU - Chủ tịch UBND



Đ/c: Dương Thị Liên
TV - Thường trực ĐU



Đ/c: Nguyễn Thị Vân
Phó Chủ tịch HĐND



Đ/c: Tạ Quang Chung
Phó Chủ tịch UBND



Đ/c: Vũ Thanh Hà
Phó Chủ tịch UBND



Đ/c: Hầu Văn Lương
Chủ tịch UBND



Đ/c: Phạm Văn Dậu
Chủ tịch Hội CCB



Đ/c: Phan Thị Quyên
Chủ tịch Hội Phụ nữ



Đ/c: Ninh Đình Đức
Chỉ huy trưởng Quân sự



Đ/c: Phan Văn Tùng
Trưởng Công an xã



Đ/c: Phạm Quang Vinh
Hiệu trưởng Trường tiểu học II



Đ/c: Lê Minh Thảo
Cán bộ Văn hóa xã

VI. PHỤ LỤC

I. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI, ĐẢNG BỘ XÃ TỨC TRANH CÁC THỜI KÌ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Nịnh Đình Phùng	1914	1947 - 1949
2	Nịnh Văn Hương	...	1949 - 1953
3	Phạm Bá Quát	1907	1954 - 1967
4	Nguyễn Hữu Nam	3/1930	1967 - 1972
5	Hầu Tiến Cường	10/4/1933	1972 - 1987
6	Trịnh Xuân Uyển	1942	1987 - 1992
7	Phạm Bá Khải	4/1942	1992 - 1994
8	Nguyễn Xuân Chiến	19/8/1950	1994 - 2000
9	Hoàng Văn Thời	19/8/1958	2000 - 2004
10	Lương Văn Hải	03/01/1961	2004 - 2007
11	Hoàng Văn Thời	19/8/1958	2007 - 2010
12	Nịnh Tiến Thành	12/9/1963	2010 đến nay

II. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UB HÀNH CHÍNH (UBND) XÃ QUẢ CÁC THỜI KÌ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Nịnh Đình Phùng	1914	1945 - 1949
2	Lê Văn Ân	01/8/1924	1949 - 1963
3	Trạc Công Chính	1921	1963 - 1965
4	Hầu Tiến Cường	10/4/1939	1965 - 1971
5	Nguyễn Ngọc Sách	10/10/1935	1971 - 1974
6	Trịnh Xuân Uyển	1942	1974 - 1977
7	Vũ Thanh Xuân	08/4/1933	1977 - 1984
8	Phạm Bá Khải	4/1942	1984 - 1989
9	Nguyễn Xuân Chiến	19/8/1950	1989 - 1994
10	Vũ Cao Bằng	26/02/1946	1994 - 2004
11	Hoàng Văn Thời	19/8/1958	2004 - 2008
12	Trịnh Văn Tường	15/9/1975	2008 - 5/2012

III. DANH SÁCH CHỦ TỊCH HĐND XÃ QUẢ CÁC THỜI KỲ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Nguyễn Xuân Chiến	19/8/1950	1994 - 1999
2	Hoàng Văn Thời	19/8/1958	1999 - 2004
3	Đồng Thanh Vân	7/8/1955	2004 - 2006
4	Nịnh Tiến Thành	12/9/1963	2008 đến nay

IV. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY QUÁ CÁC THỜI KỲ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Sầm Tô Tài	...	1947 - 1950
2	Lục Đức Thành	21/11/1913	1954 - 1960
3	Nịnh Kim Cường	21/3/1930	1960 - 1969
4	Trình Xuân Uyển	1942	1969 - 1974
5	Trần Đức Nguyên	04/7/1944	1974 - 1979
6	Nịnh Tuyên Ngôn	2/1936	1979 - 1982
7	Hầu Thái Vinh	1940	1982 - 1984
8	Nguyễn Xuân Chiến	19/8/1950	1984 - 1986
9	Nguyễn Mạnh Tường	14/9/1931	1987 - 1989
10	Phạm Quang Khả	04/4/1955	2/1989 – 12/1989
11	Lê Văn Sang	4/1941	1990 -1994
12	Nịnh Đình Đức	02/2/1961	5/1994 - 1995
13	Hoàng Văn Thời	19/8/1958	1995 - 1999
14	Hầu Văn Thành	25/10/1951	2000 - 2005
15	Đồng Thanh Vân	07/8/1955	2005 - 2006
16	Trịnh Văn Tường	15/9/1975	2006 - 2007
17	Nịnh Tiến Thành	12/9/1963	2008 - 2010
18	Dương Thị Liên	13/6/1970	2010 đến nay

V. DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HÒND XÃ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Hoàng Văn Thời	19/8/1958	1994 - 1996
2	Nguyễn Thị Vân	13/02/1992	1996 đến nay

VI. CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH (UBND) XÃ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Lục Phủ Đồng	...	
2	Hầu Tiến Cường	10/4/1933	1963 - 1966
3	Dương Thị Cầm	10/10/1937	1966 - 1968
4	Trần Kim Thành	...	1968 - 1969
5	Nguyễn Thị Hạnh	15/10/1943	1969 - 1971
6	Nịnh Kim Thủy	07/5/1932	1971 - 1975
7	Nịnh Tuyên Ngôn	2/1936	1975 - 1977
8	Phạm Tùng Mậu	21/01/1926	1977 - 1979
9	Hầu Thái Vinh	19/11/1940	1979 - 1983
10	Hầu A Đạo	10/10/1943	1983 - 1989
11	Trần Trung Hậu	1954	1989 - 1993
12	Phan Văn Tỏ	1952	1989 - 1992
13	Hoàng Văn Thời	19/8/1958	1992 - 1996
14	Hầu Văn Thành	1951	1993 - 2000
15	Nịnh Đình Đức	02/02/1961	2000 - 2004
16	Tạ Quang Chung	1956	2004 đến nay
17	Nịnh Tiến Thành	12/9/1963	2004 - 2008
18	Vũ Thanh Hà	1961	2008 đến nay

VII. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ XÃ ĐỘI TRƯỞNG

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Lê Văn Khang	27/3/1927	1964 - 1967
2	Nông Văn Thiện	1925	1967 - 1972
3	Hoàng Kim Quý	05/7/1940	1972 - 1975
4	Nông Đình Lực	06/02/1934	1975 - 1979
5	Nịnh Tuyên Ngôn	02/1936	1979 - 1982
6	Nguyễn Xuân Chiến	19/8/1950	1982 - 1985
7	Phạm Quang Khả	04/4/1955	1986 - 1989
8	Trịnh Văn Tuy	23/10/1969	1990 - 1999
9	Nịnh Tiến Thành	12/9/1963	1999 - 2004
10	Nịnh Đình Đức	02/02/1961	2004 đến nay

VIII. DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Nông Văn Thiện	1925	1952 - 1957
2	Phạm Bá Tổng	...	1957 - 1963
3	Hầu Tiến Cường	10/4/1939	1963 - 1966
4	Nịnh Kim Thủy	07/5/1932	1971 - 1975
5	Nịnh Tuyên Ngôn	02/1936	1975 - 1977
6	Phạm Tùng Mậu	21/01/1926	1977 - 1979
7	Hầu Thái Vinh	19/11/1940	1979 - 1983
8	Hầu A Đạo	10/10/1943	1983 - 1989
9	Trần Trung Hậu	1954	1989 - 1993
10	Hầu Văn Thành	25/10/1951	1994 - 2000
11	Nịnh Đình Đức	02/02/1961	2000 - 2002
12	Hầu Thanh Tĩnh	29/9/1958	2002 - 2004

13	Phạm Tiến Sỹ	02/02/1969	1995 - 2003
14	Trịnh Văn Tường	15/9/1975	2003 - 2006
15	Phan Văn Tùng	22/02/1977	2006 - 2011
16	Hầu Thị Tuyết	20/7/1985	2011 đến nay

XI. DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Lục Đức Thành	21/11/1913	1952 - 1953
2	Hoàng Văn Tắc	1915	1953
3	Nịnh Kim Cường	21/3/1930	1990 - 1994
4	Hầu Thái Vinh	1940	1986 - 1990
5	Hầu Văn Đạo	10/10/1943	1990 - 1994
6	Vũ Cao Bằng	26/02/1946	1994 - 1996
7	Nịnh Đình Đức	02/02/1961	1996 - 2000
8	Lê Văn Sang	02/1941	2000 - 2004
9	Vũ Thanh Hà	01/4/1961	2004 - 2008
10	Dương Văn Hoàn	24/12/1954	2009 đến nay

XII. DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI LHPN XÃ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Nguyễn Thị Định	...	1952 - 1956
2	Nông Thị Huệ	1918	1956 - 1961
3	Nguyễn Thị Hạnh	15/10/1943	1962 - 1968
4	Dương Thị Cầm	10/10/1937	1969 - 1984
5	Nguyễn Thị Vân	13/02/1962	1984 - 1996
6	Nguyễn Thị Hiền	28/02/1959	1996 - 2006
7	Dương Thị Liên	13/6/1970	2006 - 2010

13	Trịnh Văn Tuy	23/10/1959	2004 - 2011
14	Phan Văn Tùng	22/02/1977	2011 đến nay

IX. DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBMTTQ XÃ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Lý Minh Thành	...	
2	Nông Đình Lực	06/02/1934	1976 - 1978
3	Vũ Thanh Xuân	08/4/1933	1985 - 1987
4	Phạm Văn Hai	1939	1987 - 1989
5	Lê Văn Sang	02/1941	1989 - 1994
6	Hoàng Văn Thời	19/8/1958	1994 - 1999
7	Trịnh Văn Tuy	23/10/1959	1999 - 2004
8	Hầu Văn Thành	25/10/1951	2004 - 2011

X. DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH XÃ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Nguyễn Ngọc Sách	10/10/1935	1960 - 1965
2	Hoàng Ngọc Hải	01/01/1939	1/1966 - 12/1966
3	Hầu Thái Vinh	19/11/1940	1967 - 1971
4	Nịnh Song Toàn	29/9/1947	1971 - 1975
5	Nịnh Ngọc Đại	04/3/1951	1975 - 1976
6	Nguyễn Xuân Chiến	19/8/1950	1977 - 1978
7	Nông Thế Lập	14/01/1951	1978 - 1982
8	Trần Đình Thượng	10/10/1958	1982 - 1984
9	Hoàng Văn Thời	19/8/1958	1984 - 1988
10	Tổng Công Nhật	02/9/1963	1988 - 1990
11	Đông Xuân Tình	1960	1990 - 1992
12	Nịnh Đình Đức	02/02/1961	1993 - 1995

8	Cao Thị Ninh	20/6/1959	2010 - 2011
9	Phan Thị Quyên	01/3/1979	2011 đến nay

XIII. DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Dương Hành Huy	20/4/1923	Chủ tịch lâm thời
2	Hoàng Minh Hợi	12/8/1947	1992 - 2011
3	Hầu Thanh Tĩnh	29/9/1958	2001 - 2002
4	Phạm Văn Dậu	18/4/1956	2002 đến nay

XIV. DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NGƯỜI CAO TUỔI XÃ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Phạm Tùng Mậu	21/01/1926	1986 - 1996
2	Lê Văn Sâu	1936	1996 - 2002
3	Lê Văn Sang	02/1941	2002 - 2008
4	Trịnh Xuân Uyển	1942	2008 - 2011
6	Vũ Cao Bằng	26/02/1946	2011 đến nay

XV. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ NHIỆM HTX

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác
1	Lê Văn Khang	27/3/1927	
2	Trần Đức Nguyên	04/7/1944	
3	Ma Văn Phúc	...	
4	Nông Đình Lực	06/12/1934	
5	Trần Kim Thành	...	
6	Hoàng Kim Quý	05/7/1941	
7	Hầu Tiến Cường	10/4/1939	
8	Nguyễn Hữu Nam	1930	
9	Trịnh Xuân Uyển	1942	

10	Vũ Thanh Xuân	08/4/1933	
11	Phạm Bá Khải	4/1942	
12	Phạm Văn Hai	1939	
13	Trịnh Văn Vuôn	03/3/1933	

**XVI. ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU
DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TRAO TẶNG HUY
HIỆU 65 NĂM TUỔI ĐẢNG**

TT	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Huy hiệu
1	Trần Trọng Nho	Thái Nguyên	1926	65 năm
2	Lô Văn Hán	Thái Nguyên	1929	65 năm

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TRAO TẶNG
HUY HIỆU 60 NĂM TUỔI ĐẢNG**

TT	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Huy hiệu
1	Vũ Tiến Giang	Thái Bình	1921	60 năm

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TRAO TẶNG
HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG**

TT	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Huy hiệu
1	Vi Thị Kim Thủy	Thái Nguyên	1923	50 năm
2	Lý Văn Cầu	Thái Nguyên	1923	50 năm
3	Phạm Tùng Mậu	Thái Bình	1926	50 năm
4	Trần Văn Nghìn	Hà Nội	1933	50 năm

5	Nịnh Đình Thanh	Thái Nguyên	1932	50 năm
6	Nguyễn Ngọc Sách	Thái Nguyên	1935	50 năm
7	Nông Đình Lực	Thái Nguyên	1934	50 năm
8	Nông Tiến Hiền	Thái Nguyên	1936	50 năm
9	Trịnh Xuân Uyển	Nam Định	1942	50 năm

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TRAO TẶNG HUY
HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG**

TT	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Huy hiệu
1	Nguyễn Xuân Chiến	Thái Nguyên	1950	40 năm
2	Phạm Bá Khải	Thái Nguyên	1942	40 năm
3	Lô Văn Phẩm	Thái Nguyên	1945	40 năm
4	Nguyễn Văn Hộ	Thái Nguyên	1941	40 năm
5	Nguyễn Văn Ba	Hà Nội	1937	40 năm
6	Lại Khắc Ty	Thái bình	1928	40 năm
7	Lê Văn Ty	Thái Nguyên	1941	40 năm
8	Nguyễn Thị Hạnh	Hà Nội	1943	40 năm
9	Vũ Cao Bằng	Hà Nội	1946	40 năm
10	Lô Văn Hàm	Thái Nguyên	1945	40 năm
11	Hoàng Minh Hợi	Thái Nguyên	1947	40 năm
12	Vũ Đức Tính	Thái Bình	1946	40 năm
13	Trần Thị Chát	Hà Nội	1947	40 năm
14	Nguyễn Văn Dương	Thái Bình	1942	40 năm

15	Ngô Văn Hội	Thái Nguyên	1933	40 năm
16	Vũ Thanh Xuân	Thái Nguyên	1933	40 năm
17	Trịnh Văn Vuôn	Hà Nội	1933	40 năm
18	Nông Văn Thành	Thái Nguyên	1931	40 năm
19	Trần Văn Thụy	Hà Nội	1931	40 năm
20	Hoàng Trung Thông	Thái Nguyên	1948	40 năm
21	Lê Văn Sang	Thái Bình	1941	40 năm
22	Trần Hữu Nguyên	Thái Nguyên	1938	40 năm
23	Trần Đức Nguyên	Thái Nguyên	1944	40 năm
24	Vi Văn Hạnh	Thái Nguyên	1937	40 năm
25	Hầu Văn Đạo	Thái Nguyên	1943	40 năm
26	Trần Văn Bình	Thái Nguyên	1940	40 năm
27	Hoàng Kim Quý	Thái nguyên	1941	40 năm
28	Lâm Thị Cúc	Thái Nguyên	1929	40 năm
29	Hoàng Ngọc Hải	Thái Nguyên	1939	40 năm
30	Trần Ngọc Cam	Thái Nguyên	1947	40 năm

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TRAO TẶNG
HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG**

TT	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Huy hiệu
1	Phạm Tiến Công	Thái Bình	1952	30 năm
2	Vũ Đức Tiến	Thái Nguyên	1946	30 năm
3	Dương Văn Hoàn	Thái Nguyên	1954	30 năm
4	Trần Quý Lương	Thái Nguyên	1940	30 năm

5	Hầu Thái Vinh	Thái Nguyên	1966	30 năm
6	Phạm Văn Nghĩa	Hà Nội	1931	30 năm
7	Nguyễn Văn Vượng	Thái Nguyên	1929	30 năm
8	Hầu Thanh Tĩnh	Thái Nguyên	1958	30 năm
9	Phùng Văn Nghiệp	Thái Nguyên	1954	30 năm
10	Hoàng Văn Minh	Thái Nguyên	1956	30 năm
11	Hầu Văn Thành	Thái Nguyên	1951	30 năm
12	Trần Minh Sắc	Thái Nguyên	1957	30 năm
13	Trần Văn Cần	Thái Nguyên	1954	30 năm
14	Đặng Duy Uân	Thái Bình	1960	30 năm
15	Nguyễn Thế Thắng	Hà Nội	1953	30 năm
16	Phạm Quang Khả	Thái Bình	1955	30 năm
17	Nguyễn Đức Dương	Hà Nội	1961	30 năm
18	Phan Văn Đức	Hà Nội	1961	30 năm

XVII. DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ TỨC TRANH

TT	Họ và tên	Xóm	Năm sinh	Năm hy sinh
1	Trịnh Văn Lợi	Bãi Bằng	1920	1952
2	Nguyễn Văn Viên	Quyết Tiến	1925	1953
3	Nguyễn Thế Bót	Gốc Gạo	1930	1954
4	Nguyễn Văn Kỹ	Gốc Gạo	1932	1954
5	Nguyễn Thế Lập	Gốc Gạo	1948	1966
6	Hầu Đức Thịnh	Thâm Găng	1942	1967
7	Đỗ Văn Quý	Thác Dài	1932	1967
8	Tạ Quang Dưỡng	Tân Khê	1948	1968
9	Lý Đức Thiện	Đồng Lòng	1950	1969
10	Nguyễn Thế Lực	Đồng Tiến	1950	1969
11	Phạm Ngọc Hoàn	Cây Thị	1950	1970
12	Hầu Đức Ninh	Đồng Danh	1947	1970
13	Trần Minh Chí	Đồng Tâm	1943	1970
14	Phùng Văn Khoản	Ngoài Tranh	1952	1970
15	Lại Hợp Phòng	Quyết Tiến	1944	1970
16	Hoàng Minh Thành	Đồng Tiến	1938	1970
17	Nguyễn Cộng Hòa	Gốc Gạo	1951	1970
18	Nguyễn Văn Trì	Quyết Tiến	1948	1971
19	Bế Văn Lành	Đồng Tâm	1950	1971
20	Nông Văn Ngạn	Đồng Hút	1951	1971
21	Lê Văn Khung	Quyết Thắng	1944	1971
22	Bùi Ngọc Chấn	Quyết Thắng	1944	1971
23	Lê Văn Ấp	Ngoài Tranh	1947	1971
24	Nguyễn Văn Nghị	Đồng Tiến	1947	1972

25	Nguyễn Văn Quyết	Đồng Tiến	1950	1972
26	Dương Văn Tung	Đồng Danh	1950	1972
27	Lê Minh Đức	Ngoài Tranh	1953	1972
28	Đặng Đình Được	Đồng Tiến	1953	1972
29	Hầu Kim Lân	Đan Khê	1948	1972
30	Phạm Bá Phong	Gốc Sim	1950	1972
31	Lê Thanh Bình	Đồng Hút	1953	1972
32	Lê Văn Lý	Đồng Tiến	1934	1972
33	Nguyễn Như Giá	Đồng Danh	1946	1972
34	Trạc Văn Đình	Gốc Cọ	1953	1974
35	Trần Văn Thư	Đồng Hút	1949	1975
36	Nguyễn Văn Thủy	Cây Thị	1949	1975
37	Trần Văn Tác	Đồng Tâm	1960	1979
38	Trần Quyết Tiến	Đồng Lương	1953	1979
39	Lại Hợp Kết	Quyết Thắng	1955	1979
40	Trần Văn Mạnh	Tân Khê	1959	1979
41	Đinh Văn Thương	Đồng Tiến	1967	1986

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO BIÊN SOẠN CUỐN LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TỨC TRANH

1 - Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc, lần thứ VI (12/1986), lần thứ VII (6/1991), lần thứ VIII (6/1996), lần thứ IX (4/2001), lần thứ X (4/2006), lần thứ XI (1/2011). Nxb Sự thật và Nxb Chính trị Quốc gia.

2 - Đảng Cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1991.

3 - Việt Nam - Những sự kiện 1945 - 1986, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.

4 - Việt Nam 1975 - 1990: Thành tựu và kinh nghiệm, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991.

5 - Đại cương lịch sử Việt Nam, tập 3(1945 - 2000), Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.

6 - Lịch sử Đảng bộ Huyện Phú Lương.Tập 2.

7 - Nghị quyết các kì đại hội của Đảng bộ xã Tức Tranh các khóa: XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX, XX, XXI, XXII, XXIII.

8 - Báo cáo chính trị của Đảng bộ xã Tức Tranh các khóa: XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX, XX, XXI, XXII, XXIII.

9 - Báo cáo tổng kết các nhiệm kỳ của UBND xã Tức Tranh.

10 - Báo cáo thu chi ngân sách của UBND xã Tức Tranh các năm (1986 - 2010)

11 - Báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế các nhiệm kỳ của UBND xã Tức Tranh các khóa: XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX, XX, XXI, XXII, XXIII.

12 - Báo cáo công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã Tức Tranh trong các kỳ đại hội: XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX, XX, XXI, XXII, XXIII.

13 - Đề án Xây dựng nông thôn mới xã Tức Tranh.

14 - Các Quyết định công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã các khóa.

15 - Danh sách Liệt sĩ xã Tức Tranh qua các thời kỳ.

16 - Lịch sử quân sự huyện Phú Lương - XB - 2007.

17 - Thuật ngữ bộ môn lịch sử - Nxb Đại học và TH chuyên nghiệp, Hà Nội 1982.

18 - Dư địa chí Thái Nguyên - XB - 2009.

19 - Từ điển tiếng Việt - Nxb Thông tin; H - 1999.

20 - Lịch sử địa phương tỉnh Thái Nguyên - Sở GD Thái Nguyên - 1998.

21 - Địa Lý tỉnh Thái Nguyên - Sở GD Thái Nguyên - 1998.

22 - Võ Nguyên Giáp: Chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1979.

23 - Văn Tiến Dũng: Đại thắng mùa xuân, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976.

24 - Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.

25 - Đảng Cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1985.

26 - Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

27 - Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 - Thắng lợi và bài học, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

28 - Lịch sử Việt Nam (9/1945 - 1950) Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.

29 - Lịch sử Việt Nam 1954 - 1965 và Lịch sử Việt Nam 1965 - 1975, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995 và 2002.

30 - Việt Nam 1975 - 1990: Thành tựu và kinh nghiệm, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991.

31 - Biên niên sự kiện Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.

32 - Cương lĩnh đổi mới và phát triển, Nxb Thông tin lí luận, Hà Nội, 1991.

33 - Đại cương lịch sử Việt Nam, Tập III (1945 - 2000), Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.

34 - Lịch sử Việt Nam từ 1858 - 2000, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2003.

MỤC LỤC

Trang

1. Lời giới thiệu	3
2. Ban chỉ đạo	6
3. Tổ biên soạn	6
4. Chương I: Điều kiện tự nhiên, xã hội và truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của nhân dân xã Tức Tranh	11
5. Chương II: Chi bộ cộng sản đầu tiên xã Tức Tranh ra đời, lãnh đạo nhân dân chống Pháp (1947 - 1954).....	39
6. Chương III: Đảng bộ xã Tức Tranh trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).....	67
7. Chương IV: Đảng bộ và nhân dân xã Tức Tranh trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN (1976 - 1986)	133
8. Chương V: Đảng bộ và nhân dân xã Tức Tranh thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1986 - 2010).....	165
9. Kết luận	254
10. Phụ lục	272

Giấy phép xuất bản: Số 77/GP-Sở TT&TT Thái Nguyên ngày 1/11/2013
Chế bản và in tại Công ty TNHH MTV In Tạp chí Cộng sản
Số 38 Bà Triệu - Hoàn Kiếm - Hà Nội
In tại xưởng in Tổng cục Kỹ thuật.